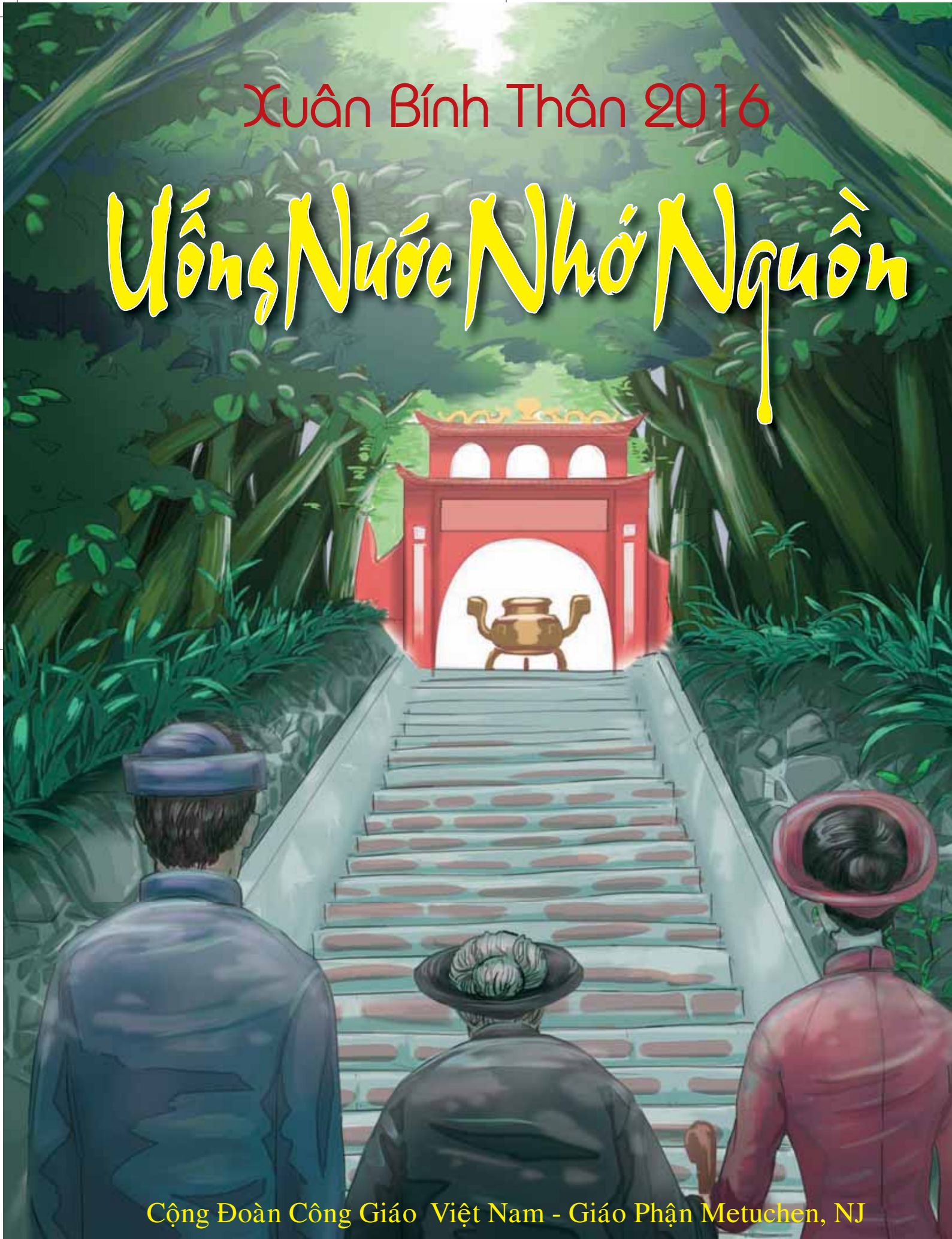


Xuân Bính Thân 2016

Uống Nước Nhớ Nguồn



Nguyễn Gia

9999

Since 1895

Fish Sauce *Sauce de poisson*

NƯỚC MẮM NHĨ

Chính Hiệu Phú Quốc



- 40 độ đậm
- 100% cá cơm
- Không chất bảo quản
- Được ủ lên men tự nhiên 100%

NEW BCN TRADING INC.
新德貿易公司

701 Hadley Road, South Plainfield, NJ 07080

tel: 908-757-2500 | fax: 908-757-3975

e-mail: bcntrading@yahoo.com | www.newbcntrading.com

Mừng Xuân Bình Thân 2016

Kính Chúc

Đức Cha, Quý Cha Giáo Thân Metuchen

Cha Quản Nhiệm Cộng Đoàn

Quý Cha, Quý Thầy, Quý Nữ Tu

Quý Vị An Nhân

Cùng Toàn Thể Quý Vị

Một Năm Mới An Lành và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hòa Xúc Lên Trời

Giáo Thân Metuchen, NJ

Đặc San Tết Bình Thân 2016 - "Uống Nước Nhớ Nguồn"

Nội Dung

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Giáo Phận Metuchen, NJ

Our Lady of Czestochwa Church

807 Hamilton Blvd.

South Plainfield, NJ 07080

<http://www.cdmetchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng

Điện Thoại: (732) 372-3839

Email: petertran000@gmail.com

Ban Biên Tập

Hồ Đức Linh

Lê Thiên Phúc

Kỹ Thuật

Nguyễn Nam / Nguyễn Văn Tuyền

Nguyễn Chinh Nguyên / Lê Dụ

Trương Văn Tân / Tôn Thất Thắng

Nguyễn Phước / Nguyễn Tiến Dũng

Quảng Cáo

Nguyễn Đức Minh

Vũ Quốc Bảo

Hình Bìa

Ngô An

Với Sự Cộng Tác

Chương Đài / Đào Nguyên Hà

Hoàng Chương / HT / Kim Dung

Lê Thiên / Ngô Tịnh Yên

LM Giuse Trần Việt Hùng

LM Nguyễn Hùng Cường, MM

LM Trần Hương Vĩnh Quang

Người Hành Hương / Tí Ngô

Nguyễn Đức Khổng / Phan Văn An

Nguyễn Trung Tây / Tôn Thất Đản

Trần Thiên Thu / Trần Mạnh Trác

Chủ Đề

03 Lời Ngỏ..... Ban Chấp Hành

04 Uống Nước Nhớ Nguồn Phan Văn An

09 Chuyện Nước Chuyện Nguồn LM Trần Hương Vĩnh Quang

13 Biết Ơn LM Giuse Trần Việt Hùng

16 Tri Ân Những Tấm Lòng Tôn Thất Đản

19 Tôi Tới Từ Thiên Đàng / I Come From Heaven Nguyễn Trung Tây

24 Một Khoảng Thời Gian Đã Đi Qua LM Nguyễn Hùng Cường, MM

30 Tạ Ơn Đời, Tạ Ơn Người Tôn Thất Đản

33 Nhớ Nguồn Hồ Đức Linh

Tết Bình Thân

36 Ca Dao Xuân, Tục Ngữ Tết Trần Thiên Thu

39 Chuyện Li Xi Trần Thiên Thu

Sinh Hoạt

50 Năm Thánh Ngoại Thường Lòng Thương Xót Lê Thiên

56 Hình Ảnh Sinh Hoạt Cộng Đoàn Cộng Đoàn

60 Hành Hương Đức Mẹ Mỹ Châu Người Hành Hương

Tôn Giáo

60 Hành Hương Đức Mẹ Mỹ Châu Người Hành Hương

71 Vị Thánh Chung Của Việt Nam, Hoa Kỳ, Canada Trần Mạnh Trác

72 Thomas Merton Lê Thiên

74 Dorothy Day Lê Thiên

95 Một Nén, Hai Nén & Năm Nén Nguyễn Trung Tây

Xã Hội

42 Ngoại Tí Ngô

46 Đề Nhớ Về Một Người Bỏ Tôn Thất Đản

81 Những Mối Tình Vụn Vặt Đào Nguyên Hà

92 Con Chó Đốm Trung Thành Tôn Thất Đản

Thơ

12 Mười Năm Với Cộng Đoàn Metuchen Phan Văn An

15 Cung Chúc Tân Xuân Chương Đài

18 Đông Về Kim Dung

21 May Mắn Hoàng Chương

29 Bồn Phận Đối Với Cha Mẹ Phan Văn An

32 Ta Cần Nhau Thêm Chút Chương Đài

38 Xuân Bình Thân / Uống Nước Nhớ Nguồn Phan Văn An

40 Người Mẹ Việt Nam HT

41 Cáo Tế Tổ Tiên Nguyễn Đức Khổng

44 Mẹ Nguyễn Đức Khổng

45 Loving You Ngô Tịnh Yên / Chương Đài

48 Vu Lan Chương Đài

49 Cám Ơn Em / Thần Tượng Nguyễn Đức Khổng

55 Tri Ân Hoàng Chương

79 Lời Này Cho Em Nguyễn Đức Khổng

80 Biển Kỳ Niệm / Đến Một Lúc Chương Đài

94 Người Đẹp Của Tôi Hoàng Chương

94 Hoài Niệm Tình Yêu Tuổi Học Trò Chương Đài

*Kính thưa quý Cha, quý Tu sĩ nam nữ,
Kính thưa quý ông bà và anh chị em trong cũng như ngoài Cộng đoàn,*

Đặc san năm 2013 của Cộng đoàn Công giáo Việt Nam, Giáo phận Metuchen, New Jersey mang chủ đề “Công cha, nghĩa mẹ”. Đặc san năm 2016 này, Ban Biên Tập Đặc San Cộng đoàn lại chọn chủ đề “Uống nước, nhớ nguồn.”.

Hai chủ đề tuy mang hai ý hướng khác nhau, song cũng đều nói lên tâm lòng tri ân của kẻ hậu sinh đối với các bậc tiền bối. Chủ đề “Công cha, nghĩa mẹ” tập chú vào phận làm con và lòng biết ơn đối với các Đấng sinh thành của mình, trong khi chủ đề “Uống nước, nhớ nguồn” mở rộng tầm nhìn tới một phạm vi rộng lớn hơn: biết ơn mọi đấng bậc, mọi thành phần ân nhân của chúng ta ở bất cứ thời đại và tại bất cứ nơi nào cứu mang hay giúp đỡ chúng ta, vượt qua một hoàn cảnh bất ưng nào đó. Có lẽ vì vậy mà tục ngữ Việt Nam kết hợp với nhau hai vế “uống nước nhớ nguồn” và “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Đây là một chủ đề rộng lớn chúng tôi tin là sự đóng góp sẽ rất phong phú.

Tuy nhiên, Đặc san chúng ta không đóng khung trong một chủ đề, mà luôn triển khai, mở rộng tới các vấn đề thời sự khác, từ tin tức sinh hoạt Cộng đoàn tới sinh hoạt Công giáo, nhất là đề tài về Năm Thánh Ngoại Thường Lòng Chúa Thương Xót năm 2016 này, cùng nhiều vấn đề khác được trình bày dưới mọi thể loại thơ văn, truyện kể, luận đề, tin tức thời sự, v.v.

Cùng với Cha Quản Nhiệm, Ban Chấp hành Cộng đoàn chân thành tri ân mọi đóng góp tích cực và nồng nhiệt của mọi thành phần trong và ngoài Cộng đoàn nhằm hoàn thiện Đặc san của chúng ta trong phạm vi khả năng cho phép cả về mặt đóng góp bài vở lẫn việc hỗ trợ, yểm trợ tài chánh, đóng góp ý kiến cho việc hình thành, chuyển tải Đặc san đến tận các Cộng đoàn bạn cùng thân hữu gần xa.

Là thành quả của trí tuệ đóng góp từ tâm huyết của nhiều người, Đặc san 2016 của Cộng Đoàn hãnh diện góp phần vào việc duy trì và phát huy văn hóa dân tộc Việt Nam tại hải ngoại từ hàng chục năm nay. Dầu vậy, sự đóng góp của Đặc san Cộng đoàn vẫn chỉ là hạt cát bé tí trong sa mạc mênh mông của nền văn hóa văn nghệ Việt Nam. Nó sẽ tồn tại hay đứt đoạn là tùy ở tâm lòng mỗi người chúng ta. Nhưng chúng tôi vững tin rằng, bao lâu Cộng đoàn chúng ta còn sinh hoạt, bấy lâu chúng ta còn có được những Đặc san Xuân Cộng đoàn bên cạnh những đêm Văn nghệ Cộng đoàn mừng Xuân nội dung phong phú và hình thức linh hoạt nhờ sự chung tay góp sức của mọi người thuộc mọi hạng tuổi.

Xin mọi người đón nhận, đọc và góp ý cho Đặc san với lòng yêu thương rộng lượng.

Thay mặt Ban Chấp hành Cộng đoàn, kính chúc Cha Quản Nhiệm, quý Cha, quý Tu sĩ nam nữ, quý vị ân nhân cùng toàn thể quý ông bà và anh chị em trong và ngoài Cộng đoàn một Năm Bình Thân 2016 tràn đầy Hồng Ân Năm Thánh nhờ vào Lòng Thương Xót Chúa.

Chân thành cảm tạ.

*Ban Chấp Hành &
Hội Đồng Mục Vụ*

Uống Nước Nhớ Nguồn



Phan Văn An

Mùng xuân Bính Thân năm 2016, Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam giáo phận Metuchen đã chọn chủ đề “Uống Nước Nhớ Nguồn” cho tờ Đặc San Xuân và đêm Văn Nghệ truyền thống của Cộng Đoàn. Nhìn vào chủ đề đã được Cộng Đoàn lựa chọn, chúng ta thấy Cộng Đoàn muốn kêu gọi mọi người biết sống tâm tình tri ân với những ai mà chúng ta đã thọ ân. Trước khi trình bày những đối tượng mà chúng ta phải biết ơn, xin lược qua ý nghĩa của từ ngữ “nguồn”.

“Nguồn” là âm đọc trại của chữ “Nguyên”. “Nguyên” có nghĩa là toàn khối, đầu tiên, nguồn gốc. Như vậy nguồn hay nguồn gốc là từ ngữ dùng để chỉ nơi xuất phát, nơi sinh ra của mọi loài thụ tạo, kể cả con người và sinh vật. Từ ngữ này thường được ghép với những tiếng khác để tạo thành một nhóm chữ và được dùng trong những lãnh vực khác nhau. Trong văn chương, người ta dùng nhóm chữ nguồn cảm hứng để chỉ những gì đã giúp cho văn nhân, thi sĩ sáng tác thơ, văn, chẳng hạn mùa thu là nguồn cảm hứng của thi sĩ Tam Nguyên Yên Đỗ; trăng là nguồn

cảm hứng của Lý Bạch. Cũng trong lãnh vực văn chương thay vì dùng chữ nguồn gốc, người ta đã thay bằng chữ xuất xứ để giới thiệu với người đọc lai lịch của bài thơ, bài văn. Như thế trong trường hợp này, chữ nguồn gốc, lai lịch, xuất xứ đồng nghĩa với nhau. Về phương diện kinh tế chữ nguồn cũng được ghép với những chữ khác để chỉ những nghĩa khác nhau: nguồn lợi tức, nguồn sinh sống, nguồn lợi của gia đình. Như thế, chúng ta thấy bất cứ một loại thụ tạo nào cũng có nguồn gốc của nó cả. Nguồn gốc có thể có nguồn gốc gần, có thể có nguồn gốc xa, có nguồn gốc tốt, nhưng cũng có những nguồn gốc xấu, có nguồn gốc cụ thể nhưng cũng có nguồn gốc trừu tượng.

Sau khi tìm hiểu ý nghĩa của chữ nguồn, bây giờ xin được trình bày về chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”.

“Uống nước nhớ nguồn” mang hai ý nghĩa rõ ràng. Nếu xét về nghĩa đen, thì chúng ta nên nhớ rằng, mỗi lần cầm trong tay ly nước, chai nước trong lành, mát mẻ để giải khát hoặc mời người khác thì phải biết rằng chai nước mà chúng ta đang sử dụng phải được xuất phát từ một con sông, một công ty sản xuất, phải có nguồn gốc của nó. Còn nghĩa bóng của nó có nghĩa là khi ta sử dụng bất cứ điều gì cũng phải truy tìm nó ở đâu ra, do ai làm ra để luôn tỏ lòng tri ân, cảm tạ.

Trong cuộc sống, chúng ta có nhiều đối tượng để biết ơn, để tri ân khi chúng ta sử dụng những gì liên quan đến họ. Đối tượng thì rất nhiều, có thứ cụ thể, có thứ trừu tượng. Chúng ta sẽ lần lượt liệt kê một vài thứ có thực tế trong cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta đang sống trong xã hội văn minh, nhưng có bao giờ chúng ta đặt câu hỏi “chúng ta từ đâu đến và đâu là nguồn gốc của loài người chúng ta?” Bình tâm trả lời câu hỏi này có lẽ không ai nghĩ đến câu trả lời xa xôi mà chỉ nghĩ rằng cha mẹ là người sinh ra mình. Câu trả lời không sai, nhưng chỉ là một khía cạnh thôi. Thiên Chúa, hay có nhiều tôn giáo gọi là Thượng Đế mới chính là Đấng tạo dựng nên con người. Trong sách Khởi Nguyên có đoạn viết:

Và Thiên Chúa đã phán: Ta hãy làm ra người theo hình ảnh Ta, như họa ảnh của Ta. Chúng hãy trị trên cá biển và chim trời, và trên súc vật và mọi loài mãnh thú và mọi thứ côn trùng nhun nhúc trên đất. Và Thiên Chúa đã dựng nên người theo hình ảnh mình. Theo hình ảnh của Thiên Chúa, Người đã dựng nên nó, là nam, là nữ, Người đã dựng nên chúng. Và Thiên Chúa đã chúc lành cho chúng và Thiên Chúa đã phán bảo chúng : “Hãy sinh sôi nảy nở và hãy nên đầy dẫy trên đất và hãy bá chủ nó. Hãy trị trên cá biển và chim trời và mọi loài sinh vật nhun nhúc trên đất”. Và Thiên Chúa đã phán “Này Ta ban cho các người mọi thứ cỏ lạ sinh hạt giống có trên cả mặt đất và mọi thứ cây có quả sinh hạt giống, chúng sẽ làm của ăn cho các người. Và cho mọi loài sinh vật trên đất và mọi thứ chim trời và mọi loài nhun nhúc, loài có sinh khí nơi mình. Ta ban các thứ cỏ cây xanh tươi làm của ăn”

Như vậy, chúng ta không thể phủ nhận Thiên Chúa là nguồn gốc của vũ trụ, của loài người. Chẳng những Ngài đã dựng nên loài người và còn tạo dựng tất cả mọi thứ cần thiết cho cuộc sống vật chất của con người. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta hít thở không khí, chúng ta có nước trong lành để giải khát, chúng ta có thực phẩm để sinh sống, có thuốc thang để chữa bệnh tật. Tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng, con người chúng ta chỉ tìm kiếm mà thôi. Vậy khi thừa hưởng tất cả những sản phẩm đó, chúng ta phải quay trở về Người để biết dâng lời cảm tạ tri ân. Đó là bổn phận của mỗi người chúng ta, vì:

“Hãy tạ ơn Thiên Chúa, vì Chúa nhân từ,
Muôn ngàn đời, Chúa vẫn trọn tình thương”.

Để làm sáng tỏ những hồng ân mà Đấng Tạo hóa đã trao ban cho nhân loại, xin trích đăng bài thơ sau đây đã được đăng trong đặc san của Cộng Đoàn năm 2010:

Hồng Ân

Hồng ân Thiên Chúa bao la,
Ban không điều kiện chúng ta mỗi ngày.
Người gian cho chí kẻ ngay,
Ngài không phân biệt, giải bày cùng ai.
Từ không tạo dựng đầu thai,

Sinh ra khôn lớn, làm người khôn ngoan.
Ơn Chúa Phép rửa trao ban,
Giúp ta sống đạo, gian nan vững lòng.
Yêu người, mến Chúa lập công,
Chu toàn hai việc, chờ mong nước trời.
Cuộc đời lắm nỗi chơi vơi,
Ban muôn ân sủng, ban lời ủi an.
Giúp ta lướt thắng gian nan,
Vui lòng chấp nhận, than van mất lòng.
Cho ta toại nguyện ước mong,
Lớn khôn dựng vợ, gã chồng kết đôi.
Sinh con dạy bảo, dưỡng nuôi,
Nên người hữu dụng đời đời lưu danh.
Công ơn dưỡng dục sinh thành,
Mẹ cha khó nhọc, tập tành nên thân.
Cuộc đời tận hưởng mọi phần,
Cơm ăn, áo mặc, ân cần lo toan.
Cho ta gió mát trăng thanh,
Khí trời hít thở, rành rành phút giây.
Bông hoa tươi thắm trên cây,
Làm tăng vẻ đẹp vui vầy hưởng chung.
Sông dài, biển rộng trùng trùng
Nước xanh trong biếc ta cùng vui chơi.
Biển sâu bát ngát mù khơi,
Biết bao báu vật ta thời ước mong.
Núi cao chót vót chân không,
Rừng vàng, biển bạc ta hằng quan tâm.
Cá, chim, muông thú, gia cầm,
Giúp cho cuộc sống muôn phần thanh thoi.
Lương được trị bệnh mọi thời,
Kéo dài tuổi thọ, yên vui gia đình.
Khoa học, kỹ thuật phát minh,
Mọi người phải biết Thánh Linh soi đường.
Đừng nghe những bọn bất lương,
Gạt bỏ Thiên Chúa theo phường vô tri.
Chẳng cần nói lắm làm chi,
Mọi điều ta có đều thì Chúa ban.
Hồng ân Thiên Chúa tuôn tràn,
Người người nhận lãnh muôn vàn tri ân.
PVA

Tri ân giáo hội: Mỗi tôn giáo đều có giáo hội riêng: giáo hội Công giáo, giáo hội Phật giáo, giáo hội Tin lành v.v. Đây là những cơ quan cao nhất của mỗi tôn giáo, được thành lập để hướng dẫn giáo hội mình sinh hoạt theo đường hướng và tôn chỉ của đấng sáng lập và giúp các tín đồ sống đạo, giữ đạo và truyền đạo theo ý muốn của đấng sáng lập. Trong mỗi giáo hội lại có những tổ chức

nhỏ như giáo phận, giáo xứ, cộng đoàn, nhà thờ, chùa chiền, có những vị linh mục, thượng tọa, đại đức để chăm sóc, hướng dẫn các tín đồ. Là người tín đồ, chúng ta phải luôn tri ân, kính trọng những người đã hy sinh cả cuộc đời để hướng dẫn chúng ta trở nên những con người tốt cho gia đình, cho giáo hội và cho xã hội. Trong tâm tình tri ân chúng ta phải biết cộng tác, nâng đỡ những người có trách nhiệm để họ luôn chu toàn trọng trách hầu phát triển những tổ chức mà chúng ta đang sinh hoạt. Giáo xứ, cộng đoàn, chùa chiền là những nơi quy tụ các tín đồ tập hợp với nhau để sinh hoạt tôn giáo hoặc văn hóa. Thử hỏi, nếu không có cộng đoàn, giáo xứ, chúng ta có nơi quy tụ để có những lớp giáo lý, lớp Việt ngữ hầu duy trì và bảo vệ văn hóa của nước nhà không?

Tri ân những quốc gia cho chúng ta định cư: Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, một số lượng người Việt khá đông đã dùng nhiều phương tiện để trốn thoát ra khỏi quê nhà. Họ ra đi vì nhiều lý do khác nhau và cũng nhiều phương tiện khác nhau. Ngoại trừ một thiểu số được ra đi theo diện bảo lãnh, diện H.O., còn đại đa số họ dùng ghe thuyền hoặc đi đường bộ rồi đến các trung tâm tỵ nạn, chờ thanh lọc, phỏng vấn và nếu đủ điều kiện sẽ được các quốc gia tiếp nhận cho định cư. Các người tỵ nạn bằng ghe thuyền được gọi là “boat people”. Hầu hết họ được các quốc gia như Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Úc chấp nhận cho định cư. Dầu là quốc gia nào đi nữa thì chúng ta cũng phải hết lòng tri ân, vì lòng nhân đạo họ đã phải gánh thêm những gánh nặng. Khi tiếp nhận một số người tỵ nạn, có thể cách sinh hoạt của họ có đôi chút thay đổi. Ngôn ngữ, phong tục, tập quán bất đồng. Họ phải chi tiêu thêm một số ngân sách để tài trợ trong việc định cư, phải có thêm trường lớp cho con em đi học, phải lo công ăn việc làm cho những người khỏe mạnh, còn sức lao động. Còn đối với những người già cả, bệnh hoạn thì chính phủ phải có những chương trình trợ cấp, nuôi dưỡng riêng. Riêng về tôn giáo thì các giáo phận có người tỵ nạn, giáo hội cũng phải có những chương trình mục vụ riêng, cho thiết lập các cộng đoàn và bổ nhiệm các linh mục thích hợp để coi sóc.

Đã tri ân những quốc gia tiếp nhận cho định cư, chúng ta không thể quên ơn những người đã

tổ chức những chuyến ghe vượt biển để cho chúng ta trốn thoát. Đây là một công việc rất khó khăn và nguy hiểm, không phải ai cũng có thể tổ chức được. Nếu không may mắn, họ có thể nguy hiểm đến mạng sống hoặc tù tội. Đồng ý mỗi người tham gia vượt biển phải đóng cho người tổ chức một số tiền để chi dùng vào các tiện nghi, nhưng sánh với sự nguy hiểm thì không có giá trị là bao. Nếu ai trong chúng ta đã trốn thoát bằng phương tiện vượt biển thì sẽ có những kỷ niệm rất đau thương và rùng rợn.

Tri ân tổ quốc đã sinh ra ta: Dù tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta có theo thể chế gì, có do đảng phái nào cai trị thì tổ quốc vẫn là của chung của mọi người, không ai có độc quyền giành giật hay chiếm đoạt ngay cả việc đem bán nước cho các nước lớn láng giềng. Tổ quốc tồn tại đến ngày hôm nay, tổ tiên đã tốn bao mồ hôi, nước mắt kể cả xương máu để bảo toàn, giữ gìn. Là con cháu, chúng ta có bổn phận phải yêu mến, bảo vệ, không vì bất cứ lý do gì để đánh mất quê hương. Vì nhiều lý do chúng ta phải sống xa quê hương nhưng không phải vì thế mà hình ảnh quê hương mai một trong tâm trí chúng ta. Yêu mến và bảo vệ tổ quốc, chúng ta cũng phải tri ân những anh hùng đã can đảm, hy sinh mạng sống để giữ vững giang sơn, bảo toàn lãnh thổ.

Tặng anh chiến sĩ

*Vinh danh chiến sĩ quốc gia,
Im lìm phục vụ mọi nhà mến thương.
Êm đềm ở chốn hậu phương,
Tiền đồn nguy hiểm trăm đường lo toan.
Ngày đêm sống cảnh bất an,
Anh hùng phải chịu kiếp đời khổ đau
Mong cho tổ quốc mai sau
Mau mau thoát khỏi niềm đau lâu dài.
Êm vui nghĩ đến tương lai,
Nhìn nhau sung sướng hai hàng lệ khô.
Yên tâm mọi sự khỏi lo,
Êm ả sống cảnh ấm no tràn đầy.
Ung dung, thư thả, vui vầy,
Việt Nam yêu mến tràn đầy yêu thương.*

PVA

Yêu mến, biết ơn tổ quốc không phải là bổn phận của riêng ai, nhưng là bổn phận của tất cả mọi con dân. Yêu mến tổ quốc, trước hết chúng

ta phải chu toàn bốn phận của người công dân tùy theo vai trò và địa vị của mình. Yêu mến tổ quốc, mỗi công dân phải lo bảo vệ và phát triển những gì quý giá mà tổ tiên đã gây dựng và bảo tồn. Có thể sự yêu mến tổ quốc được phát lộ dưới nhiều hình thức, nhưng tựu trung cũng là tình cảm mà mỗi công dân dành cho quê hương, đất nước của họ. Chúng ta hãy nghe lời tâm sự của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị khi ngài tạm biệt nước Ba Lan để về Roma:

“Giờ phút đã điếm, tôi phải từ giã giáo phận Cracovie và tổ quốc Ba Lan. Mặc dầu sự chia ly này không thể cắt đứt những mối dây thiêng liêng sâu đậm và những tâm tình thấm thiết ràng buộc tôi lại với thành phố của tôi, quê hương của tôi và đồng bào của tôi, giờ đây tôi vẫn cảm thấy đau đớn về sự chia ly này. Nhưng bây giờ tòa giám mục của tôi là Roma, và tôi phải trở về đó, nơi mà không người con nào của Hội thánh và chúng ta có thể nói rằng: Không một người nào, Ba Lan hay quốc tịch nào bị xem là xa lạ cả... Tôi xin tạm biệt nước Ba Lan, quê hương yêu quý của tôi. Giờ ra đi này, tôi xin hôn kính đất Ba Lan, mảnh đất mà lòng tôi không bao giờ có thể xa rời được”.

Trong bài thơ “Con có một tổ quốc” Đức cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã nói lên tất cả những điều một người Việt Nam muốn nói về đất nước Việt Nam thân yêu:

“Là người Việt Nam, tôi tiếp nhận máu huyết của cha mẹ, ông bà, thừa hưởng gia sản văn hóa, giá trị đạo đức ngàn đời của tổ tiên Việt Nam. Là người Việt Nam, tôi có một tổ quốc Việt Nam với non sông gấm vóc, lịch sử vẻ vang, đồng bào cần mẫn, hào hùng. Tôi yêu quê hương Việt Nam và hãnh diện làm người Việt Nam. Đã là người Việt Nam, tôi có bốn phận dân thân phục vụ đồng bào, trung thành bảo vệ và xây dựng quê hương tôi bằng trí óc, xương máu tôi, tôi còn phải là niềm hãnh diện và hy vọng cho đồng bào, dân tộc Việt Nam tôi.”

Tri ân thầy cô: Theo quan niệm của Nho giáo, thì thứ bậc trong xã hội: thầy, cô đứng hàng thứ nhì sau vua và trước cha mẹ (quân, sư, phụ). Đó là theo quan niệm của Nho giáo ngày xưa. Ngày nay quan niệm đó không còn tồn tại trong các xã

hội, nhất là các xã hội tôn trọng tiền bạc, tôn thờ chủ nghĩa cá nhân. Tình nghĩa thầy trò ngày nay, nhất là những nước nghèo nàn, chậm tiến, đạo đức, luân lý đang suy thoái, đang băng hoại thì tình nghĩa thầy trò chỉ được đo trên tiền tài, học thêm hoặc quà cáp. Ngày xưa tình thầy trò rất thấm thiết, người học trò không những lễ phép, vâng lời thầy cô trong trường lớp mà ra ngoài xã hội họ cũng luôn là những môn sinh, đệ tử trung thành. Có những môn sinh khi thầy chết, vì yêu mến thầy quá đã làm nhà sát cạnh mộ thầy cho đến ngày mãn tang. Cho dù ngày nay chúng ta có bằng cấp cao, có công ăn việc làm, có địa vị trong xã hội, chúng ta đừng bao giờ quên công ơn của thầy cô. Thầy cô là những người khai tâm, mở trí để chúng ta có được ngày hôm nay, mặc dầu họ không dạy dỗ chúng ta lâu dài, nhưng “nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, đầu thời gian dạy dỗ có ngắn ngủi, các ngài vẫn có công lớn trong cuộc đời hiện tại của chúng ta. Cha ông chúng ta không những khuyên giới trẻ, học sinh phải tôn trọng, biết ơn thầy cô mà còn khuyên nhủ các bậc phụ huynh cũng phải làm gương cho con cháu. Các cụ nói:

*Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy.*

hoặc

Trọng thầy mới được làm thầy.

Biết ơn mẹ cha: Sau thầy cô, còn một đối tượng khác rất quan trọng mà chúng ta phải luôn biết ơn, hơn thế nữa phải luôn chu toàn chữ hiếu, đó là ông bà, cha mẹ, tổ tiên.

Nói về công ơn trời bể của tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì không bao giờ cùng, không tác phẩm văn chương nào có thể kể cho hết, vì công ơn cha mẹ, ông bà, tổ tiên quá bao la, rộng lớn như có tác giả đã viết:

*Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ,
Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha.*

Văn chương bình dân Việt Nam cũng có rất nhiều câu nói về công lao cha mẹ:

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

hoặc

*Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy*

hay

*Chim trời ai dễ đếm lông,
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.*

Trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật cũng đã dạy:

*Án cha lành cao như núi Thái
Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi.
Dù cho dâng trọn một đời,
Cũng không trả hết ân người sinh ra.*

Nói về công cha, nghĩa mẹ thì không bao giờ hết vì nó mông lung, bao quát quá. Phần chúng ta là kẻ làm con, làm cháu, có bao giờ chúng ta nghĩ đến công ơn bao la đó không? Nhân đọc chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”, chúng ta phải biết ơn, hiếu thảo với các bậc sinh thành, nuôi nấng để chúng ta có được ngày hôm nay. Khi các ngài còn sống, chúng ta phải hết sức lo lắng phụng dưỡng, khi các ngài qua đời chúng ta phải lo an táng, giỗ chạp đúng theo phong tục, tín ngưỡng. Chu toàn bổn phận với ông bà, cha mẹ, tổ tiên, không phải để chúng ta than khóc hay buồn tủi về một gia đình nghèo nàn, khổ cực, cũng không phải để kiêu căng, ngạo mạn về một thời vàng son hồng hách, nhưng nhớ đến gia tộc tổ tiên, trước hết để chúng ta nghiêng mình tạ ơn về tất cả những gì các ngài đã tạo dựng cho chúng ta với bao mồ hôi nước mắt. Nhớ ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ tức chúng ta cố gắng duy trì, bảo vệ những gì cao quý mà các ngài đã để lại. Sống trong xã hội đầy đủ tiện nghi chúng ta dễ dàng quên những giá trị tinh thần cao đẹp. Ước gì mỗi người chúng ta, nhất là giới trẻ đang sống trong một xã hội đầy đủ về vật chất luôn biết tâm niệm rằng:

*Công cha đức mẹ cao dày,
Cưu mang trứng nước những ngày thơ.
Nuôi con khó nhọc đến giờ
Trưởng thành con phải biết thờ song thân.*

Liên quan đến chủ đề “Uống nước nhớ nguồn” xin đề cập đến một đối tượng rất thông dụng trong cuộc sống thường nhật là chúng ta phải luôn biết tôn trọng và cảm ơn nhau. Đúng thế, trong một xã hội, chúng ta không thể là một ốc đảo, chúng ta không thể sống biệt lập mà phải

nương tựa với nhau để bảo tồn sự sống, chống chọi với những khó khăn do thiên tai, khí hậu gây ra. Tục ngữ Việt Nam có câu:

*Đoàn kết thì sống,
Chia rẽ thì chết.*

hoặc

*Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*

Trong cuộc sống, xét cho cùng không ai quan trọng hơn ai. Mỗi người có một vị trí và trách nhiệm riêng để phục vụ. Chắc chúng ta còn nhớ câu chuyện “Lục súc tranh công”. Các thú vật được nuôi trong nhà, tranh luận về ảnh hưởng của mình, loài nào cũng nhận phần thắng cho mình. Trong hiện tại nhiều lúc chúng ta cũng cảm thấy công việc và địa vị của mình là quan trọng và cần thiết hơn những người khác rồi sinh ra tự tôn, coi thường những người khác. Thực ra không công việc hay địa vị nào hơn nhau cả mà mọi việc, mọi người phải nương tựa nhau để cùng chung xây một xã hội, một cộng đồng no ấm, hạnh phúc và tiến bộ. Giới trí thức không thể coi thường giới lao động chân tay và ngược lại. Nếu không có những bác nông phu, một sương hai nắng, dầm mưa, dãi nắng thì làm gì giới trí thức có những bát cơm thơm ngon.

*Ai ơi bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.*

Cũng vậy, nếu không có những người theo đuổi ngành y khoa, thì ai là người săn sóc cho các bệnh nhân khi đau yếu. Nếu không có những ngư phủ lặn lội ngoài biển cả thì làm gì những người khác có những hải sản để thưởng thức. Nếu không có những ca sĩ thì những ca khúc các nhạc sĩ sáng tác cũng vô giá trị. Nói tóm lại, sống trong xã hội chúng ta phải nương tựa và luôn luôn biết ơn nhau.

Trên đây là những đối tượng có liên quan trực tiếp với chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hy vọng mỗi người sẽ có cơ hội suy nghĩ để sống tâm tình cảm mến tri ân với những người đã thi ân, giúp đỡ chúng ta trong đời sống hằng ngày.





Tản Mạn Chuyện Nước Chuyện Nguồn...

LM Trần Hương Vinh Quang

*“Làng tôi có cây đa cao ngất tầng xanh
có sông sâu lơ lững vờn quanh.
...êm xuôi... về... Nam...
Làng tôi bao mái tranh san sát kề nhau
bóng tre ru bên mấy hàng cau
...đồng quê...mơ... màng...”*

(Chung Quân)

“Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, câu tục ngữ đưa tôi về thật nhẹ với bản quán của mình, vùng quê nghèo được biết đến với cái tên đong đầy ký ức một thời, “Đình Điền Cái Sắn”. Chấn sáu mươi năm trước, cha ông chúng tôi đã chọn nơi đây làm chốn định cư. Chọn lựa đó cũng nói lên tập quán sẵn có của các ngài, những người đã thấm đẫm nền “văn minh lúa nước” của vùng đồng bằng Sông Hồng Bắc Việt trước biến cố 1954. Có lẽ ước vọng nhỏ bé, chân chất của những người di dân Công giáo bất đắc dĩ ngày đó không gì khác hơn là nhanh chóng gầy dựng lại một nơi chốn tựa hồ vùng quê đã đành ngậm ngùi bỏ lại. Và thế là vùng đất trù mật tận cuối trời tổ quốc đã bù đắp phần nào cho sự hụt hẫng sau khi các

ngài phải đứt ruột rời xa nơi chôn nhau cắt rốn, rời xa cả mồ mả tiên tổ chôn cũ quê xưa...

Thời gian thoi đưa, thế hệ chúng tôi lần lượt chào đời. Như nếp cũ, chúng tôi cũng được dưỡng dục bằng kho tàng ca dao tục ngữ của dân Việt ngàn đời và may mắn lớn lên giữa bức tranh quê dệt bởi ruộng đồng, sông nước miên man. Mỗi ngày sống là mỗi ngày đắm trẻ chúng tôi không chỉ được lắng nghe ca dao tục ngữ mà còn có cơ hội đụng chạm cụ thể, chẳng hạn những chuyện như chuyện nước, chuyện nguồn, chuyện ăn quả, chuyện trồng cây.

Học và hành, gần gũi như tục ngữ và đời thường vốn dĩ đã như hình với bóng. Vậy mà, cho đến một ngày, trong tôi lại nảy lên những ngờ vực và ước muốn thật tếu ngoe, thậm chí ngược ngạo, ngông cuồng. Tôi đã ước rằng câu tục ngữ trên kia đừng là đạo lí! Tôi đã từng tiếc rẻ, phải chi đừng lỡ uống nước, để đừng phải nhớ nguồn! Đầu đuôi câu chuyện tôi sắp kể thế này...

Con sông bên nhà, con sông vốn gắn liền với ngập tràn kỉ niệm tuổi thơ của đám trẻ chúng tôi năm nào một ngày không còn chảy xuôi như tập tính của nó. Những năm chưa xa, mùa nước nổi chẳng kể làm gì, ngay cả mùa hạn, sông cũng vẫn cứ êm đềm, âm thầm đưa phù sa bồi đắp ruộng đồng, miệt mài nối dài bờ bãi vươn mình ra biển rộng. Chẳng ai nghĩ có ngày con sông thôi hào phóng, thay cho phù sa tôm cá đầy dòng, sông mặn chát bởi con nước chảy ngược từ phía biển. Chẳng ai nghĩ có ngày sông sẽ trở chứng như vậy. Thật ra ai cũng có thể hiểu căn nguyên, nguồn cơn ấy từ đâu. Người ta hiểu khi cùng nhau làm một cuộc ngược dòng về lại đầu nguồn.

Con sông chảy dài cuối vùng châu thổ nhận nước từ dòng Mê Kông hùng vĩ. Ngược về nguồn, băng qua những cù lao màu mỡ, cây trái trĩu cành, qua vùng biên thủy Châu Đốc rồi lên đến tận Nam Vang. Theo một lối khác, người ta cũng có thể đi sâu ngược lên vùng biển hồ Tonlé Sap mệnh mông được ví như khu dự trữ sinh quyển rộng thênh, bao la, vô tận tôm cá, một nơi mà thiên nhiên ban tặng cho vùng châu thổ. Đi tiếp lên nữa về phía thượng nguồn, con

sông vừa là đường biên giới tự nhiên vừa hào sảng chia sẻ cho cả đôi bên Thái Lan và Ai Lao nguồn lợi sung túc của mình. Cứ thế mà đi, ta bắt gặp con sông uốn mình qua Viên Chăn, đô thành Ai Lao rồi tiếp nữa là cố đô Luông Pha Băng. Tiếp tục hành trình ngược dòng, con sông một lần nữa cũng là đường biên giới tự nhiên, lần này là giữa Ai Lao và Miến Điện. Qua khỏi lãnh thổ Ai Lao và Miến Điện con sông nằm trên phần đất Trung Quốc và không như những nước Đông Dương, con sông được gọi với cái tên lạ, Lancang (Lan Thương). Trên phần đất Trung Quốc chiều dài đoạn sông thậm chí còn dài hơn cả phần chảy qua những nước vùng hạ lưu, lên đến tận miền Tây Tạng, Tân Cương. Và đây chính là nguyên do khiến tôi vừa giận vừa thương vừa áy náy do dự vì câu thành ngữ “uống nước nhớ nguồn”.

Trên những vùng thượng nguồn, đặc biệt là Trung Quốc, người ta cho xây nhiều con đập, chặn dòng làm thủy điện, hồ dẫn nước làm biến đổi những đặc tính tự nhiên của dòng sông Mêkông trù phú... Người ta phong toả con sông, triệt tiêu cả nguồn lợi tự nhiên của nó chỉ vì không để cho con nước trôi xuôi theo tự nhiên. Các nước có lãnh thổ nằm bên bờ thượng nguồn sông Mêkông cũng học theo trò đập đập chặn nước, và kết quả là những nhánh sông vùng châu thổ Cửu Long trù phú ngày càng trở nên khó ở hơn, nước mặn đắng, ruộng đồng trợ khô...



Tôi đã từng mong cho thành ngữ “uống nước nhớ nguồn” đừng là chuẩn mực, đừng là đạo lý của dân Việt là vì vậy. Ôn nghĩa có chăng, là để hướng về vùng đầu nguồn huyền diệu linh thiêng, miền cao nguyên hùng vĩ của những dân tộc nhỏ bé vốn thật hiền hoà, đại

lượng ở Tây Tạng, Tân Cương chẳng hạn. Không, không thể nhận cái đầu nguồn của con sông nuôi dưỡng quê mình là của Trung Quốc, của những người thảo ra các chính sách nhỏ nòi, cho mình là sở hữu chủ của dòng sông là tài nguyên chung của đồng loại, rồi cứ thế đối xử tí tiện với nhau! Mà rồi, cũng rất có thể người dân quê tôi, đành phải nhớ nguồn dù cho nguồn ấy có ngày càng kiệt quệ ô nhiễm đi nữa. Những mảnh đời, định mệnh gắn liền cùng con nước lớn, nước ròng bao đời đắp đổi, chắc chắn họ nhớ, nhưng không phải là để tri ân mà là ngược lại.



Chuyện đời, chuyện nước, chuyện cội nguồn là chất liệu đúc kết nên những kinh nghiệm đạo lý, được chắt chiu thành những câu ca dao tục ngữ lưu truyền qua bao thế hệ. Chính vì thế, nói cứ nói, kể cứ kể để thanh thản đôi chút, chứ làm gì có chuyện ngược đời như tôi từng mong đợi. Làm sao có thể khác đi được. Tôi tự nhắc mình rằng, hằn thù, nhỏ nòi, ngông bạo thường bắt đầu từ trí hiểu nhất thời kém cỏi mà ra. Uống nước thì phải nhớ nguồn, nhớ để tri ân nguồn cội, nhớ để biết rằng khi đã nhận được nhưng không ta cũng lại tiếp tục cho đi nhưng không. Thành ngữ “uống nước nhớ nguồn” sẽ bị hiểu sai và quả là bết tắc trong hành xử nếu như bị đặt lên bàn cân, để đong, để đếm, lấy thước để đo hay chỉ để cắm cúi vào những thực tại vật chất. Thực ra thì nguồn cội cần nhớ hơn cả không thể gói gọn vào con sông hay dòng nước như tôi vừa làm một cuộc ngược dòng, để rồi kết cục là bết tắc và phiền não. Thay vì như vậy, ta hãy ngược mắt thử lên cao để nhìn, hẳn sẽ thấy mạch nước, thấy suối nguồn, thấy dòng sông và biển trời thênh thang

rộng lượng nhiều hơn ta tưởng. Để có con sông ắt phải có nguồn, và để gọi là sông thì dòng chảy không được ngưng trệ, tù đọng. Nước chảy xuôi, cứ thế, cuối cùng rồi sẽ ra đến biển, bát ngát, mênh mông. Nhưng nước đâu dừng lại ở đó. Ánh mặt trời và sức nóng của nó sẽ làm cho nước bốc hơi, gom tụ thành mây trời thanh cao, rồi gió sẽ đưa mây trôi đi, để có lúc lại mưa xuống một vùng đồi núi xa xôi nào đó. Nghĩ như thế, ta không còn rối bời chuyện nước, chuyện nguồn chỉ toàn gập ghềnh, khúc khuỷu, luồn lách, quanh co lau sậy hay chỉ đầy bèo bọt, cặn đục dạt trôi. Nước cuối nguồn Mêkông vì thế sẽ cứ ăm ắp đầy, mà ở đầu nguồn, từ tận đỉnh cao Hy Mã Lạp Sơn chẳng nữa, cũng luôn đón mây trời, gom băng tuyết tinh khôi để rồi lại tạo thành những suối thác đầu nguồn thanh bạch. Trúc trắc chỉ xảy ra khi ta nhỏ nhoi chặn dòng, khi đầu nguồn, cuối nguồn hay ở đâu đó ta ích kỉ gom góp cho riêng mình, không cho nước chảy xuôi. Nghĩ như thế ta lại càng thấy câu tục ngữ tiên tổ để lại quả là đạo lí cao sâu ngàn đời.

Tri ân nhau, hẳn rồi, bao lâu còn có thể, ta cứ phải tri ân nhau như đạo lí đã dạy. Nhưng ta cũng đừng quên, người thi ân nào có cần đến những lời tri ân “thêu bướm thêu hoa”. Và ngược lại người nhận ơn hẳn cũng cảm thấy mọi lời tạ ơn sẽ chẳng bao giờ cân xứng với ơn huệ mình đã nhận. Quả thật, những hành vi như “uống nước” hay “ăn quả” ta còn có thể chứng kiến, nhưng để đền đáp thì phải là “nhớ”, “nhớ nguồn”, một thực tại sâu kín trong trí trong tâm. Để dẫu có vì một lí do nào đó, có cảm thấy bị vong ân hay có cảm thấy ngượng ngùng nói lên lời cảm tạ, có hờn, có dỗi, có trách cứ, thậm chí ngay cả đến những “cái tôi” lảng du đến quên cả cội nguồn, thì vẫn có thể nhắc nhau nhẹ nhàng, thoảng qua nhưng ý vị như nhạc sĩ họ Trịnh từng viết,

*“... tôi vui chơi giữa đời
 ối a biết đâu nguồn cội
 tôi thu tôi bé lại
 làm mưa tan giữa trời.”*

Và như vậy, ở một tầm mức khác, “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, câu tục ngữ không chỉ giúp ta dừng lại ở cách hành

xử nhân bản với nhau mà còn đưa chúng ta đến một chân trời siêu việt. Là người Công giáo, ngược lên trời cao, mở lòng mình ra, ta sẽ nhận ra nguồn cội thực sự của mọi ân ban là Thiên Chúa. Đến đây, xin đặc biệt cảm ơn những gợi ý của ban biên tập cho báo Xuân năm nay. Những gợi ý đã giúp chúng ta nhìn lại đời sống của mỗi người những điều căn bản nhất và trong những giây phút linh thiêng nhất như thời khắc đầu năm mới này. Ban biên tập đã *mời gọi mọi người nhớ về nguồn cội, nhớ ơn những ai mà ta đã mang ơn, nhớ ơn mẹ cha đã đờu nuôi và nuôi dưỡng, biết ơn những ai đã đỡ nâng khi khốn cùng hay thất vọng, biết ơn đất nước và tình người rộng mở đón nhận vào miền đất tự do*. Tôi thầm nghĩ, cái tinh ý, cái khéo léo và cũng có thể là kỹ thuật làm báo nhiều năm của quý vị đã để lại cái “sân đình của câu chuyện uống nước nhớ nguồn”, tạm xem như tâm điểm của số báo năm nay cho lòng tự nguyện của những người chấp bút! Chắc hẳn rồi, quý vị không nhắc trong những gợi ý báo Xuân, không nhắc để mỗi người hẳn nhiên phải biết, điều quan trọng nhất trong những tâm tình tạ ơn mà chúng ta phải có là tri ân Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch mọi ân sủng. Và ân ban lớn nhất là chính Đức Giêsu Kitô, nhờ Người chúng ta đón nhận Ôn Cứu Độ. Bên bờ giếng Giacóp năm nào, Đức Giêsu đã chẳng khẳng định như thế hay sao.

“Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời” (Ga4,14).



Cách riêng trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, Tình Thương và Lòng Thành Tín của Thiên Chúa nhắc nhở chúng ta ơn ban được hiện hữu, được làm người, làm con Chúa và thừa hưởng lời hứa Cứu Độ. Trong mọi hoàn cảnh, dầu là người thụ ơn, hay ta có cơ may giúp đỡ người khác, thì khi ngược nhìn lên Thiên Chúa Tình Thương, chúng ta sẽ nhận ra dung mạo Ân Nhân vĩ đại nhất của đời mình, sẽ chiêm nghiệm thêm được lòng thương xót hải hà của Chúa diệu vợi dường nào. Khi đặt mình vào dòng chảy từ ái của Thiên Chúa, chúng ta cũng sẽ tránh được những mặc cảm đeo bám chúng ta. Không còn mặc cảm tự tôn của người ban phát, mà cũng chẳng mặc cảm tự ti của người đón nhận. Đệ cuối cùng bằng nhiều cách, nguồn ân sủng bất tận của Thiên Chúa cứ mãi dạt dào nơi mỗi người. “Uống nước nhớ nguồn”, theo ý nghĩa đó vừa là để “*chân thành tri ân*” mà cũng là để “*khiêm nhường thi ân*” nữa.

Xin mạn phép mượn đôi dòng trong bài thơ *Trên Đỉnh Yêu Thương* của cha Nguyễn Tầm Thường, gói ghém lời chúc đầu Xuân gửi đến Cha Quản Nhiệm và toàn thể quý ông bà anh chị em Cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Metuchen. Chân thành kính chúc “Mùa Xuân Uống Nước Nhớ Nguồn” của Cộng đoàn anh chị em luôn mãi hoà chung với niềm vui bất diệt của “Mùa Xuân Năm Thánh Lòng Thương Xót”. Quả vậy, hạnh phúc nào sâu lắng hơn khi chúng ta luôn cảm nhận được rằng, dù đời ta có nghìn trùng hạnh phúc, hay ngược lại, có mong manh, bé nhỏ, héo tàn, có “ba chìm bảy nổi” đến độ nào đi nữa, thì kết cuộc vẫn là đây, tựa hồ chiếc lá nhỏ dầu đã lìa cành, vẫn mãi trôi trong dòng sông Tình Thương bất tận của Thiên Chúa.

“...*Tình Cha là dòng sông
chảy xuôi nguồn hạnh phúc
con là chiếc lá nhỏ
trôi bao giờ cho cùng...*”

Rôma, Năm Thánh Lòng Thương Xót



Mười Năm Với Cộng Đoàn Metuchen (2006-2016)

*Tặng cha Peter Trần Việt Hùng
Quản nhiệm Cộng Đoàn*

Phan Văn An

*Mười năm coi sóc Cộng đoàn,
Vui, buồn, sướng, khổ, ngập tràn con tim.
Cha cứ hoạt động im lìm,
Không hề than trách, không tìm thối lui.
Cộng đoàn sinh hoạt tươi vui,
Người người hăm hở tiến lên mọi đàng.
Tinh thần đạo đức lên cao.
Thánh lễ tham dự tuôn tràn thánh ân.
Sinh hoạt, hội họp chuyên cần,
Thành viên cộng tác đã phần trẻ trung.
Ca đoàn, phụng vụ hợp chung,
Lo phần thánh lễ vô cùng trang nghiêm
Thánh lễ thứ sáu thường xuyên,
Giáo dân quy tụ nguyện cầu xin ơn.
Cha không làm việc cô đơn,
Mọi người hợp tác làm nên Cộng đoàn.
Ban ngành, đoàn thể chuyên môn,
Cùng nhau làm việc luôn luôn sẵn sàng.
“Nhóm nhi” nhỏ nhất Cộng đoàn,
“Cao niên” lớn tuổi đàng hoàng mọi nơi.
“Bà mẹ” nhỏ nhẹ tươi cười,
Mọi người cảm mến đưa lời ngợi khen.
“Văn nghệ” giúp vui Cộng đoàn,
“Báo chí” xuất bản hoàn toàn tặng không.
“Tình tâm” mang sự hiệp thông,
Tình người, ơn Chúa khôn lường biết bao.
“Kế hoạch” tổ chức Cộng đoàn,
Sinh hoạt nội, ngoại hoàn toàn tự do.
“Tài chánh” mọi việc chăm lo,
Kiếm tiền sinh hoạt biết mò đâu ra.
Cộng đoàn là của mọi nhà,
Ước mong mọi việc chúng ta cùng làm.
“Giáo lý, Việt ngữ” hai ban,
Giúp cho giới trẻ đầy tràn kiến thức.
Hiểu rõ Văn hóa, phong tục,
Yêu mến đất nước, anh hùng quê hương.
“Âm thực” tên gọi dễ thương,
Lo phần thực phẩm quê hương đậm đà.
Kẻ gần cho chí người xa,
Sau khi thưởng thức thật là khó quên.*



Biết ơn



Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Truyện kể: Ngày kia Chúa mở đại hội “Trăm Hoa Đua Nở”, quy tụ đại biểu của mọi loài hoa trên trái đất. Rừng hoa tươi thắm muôn màu khoe sắc trước nhan Thiên Chúa. Các đại biểu hoa gặp nhau tay bắt mặt mừng, dâng lời chúc tụng ngợi khen danh Chúa và chào thăm nhau. Duy chỉ có hai loài hoa không thèm giáp mặt, đó là hoa Thi Ơn và hoa Nhớ Ơn. Quả thực ở đời nhiều người thi ơn, nhưng lại ít kẻ nhớ ơn.

Tạ ơn Thiên Chúa

Cha ông dạy rằng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Biết ơn là một nhân đức. Đời của chúng ta là cả một chuỗi những ngày chịu ơn. Từ những ơn căn bản của sự sống tới những ơn được bao dung nâng đỡ. Càng biết ơn, chúng ta càng sống làm người hơn. Nhiều người làm ơn cho tha nhân nhưng không mong phải đền đáp ân tình. Tuy nhiên những người nhận ơn và mang ơn cần có thái độ biết ơn. Chúa Giêsu dùng thí dụ để dạy chúng ta về lòng biết ơn. Chúa đã chữa lành cho 10 người phong cùi, nhưng chỉ có một người ngoại giáo trở lại tạ ơn Chúa. Thánh Luca viết: “Một người trong bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn. Anh ta lại là người Samaria.”(Lc.17:15-16). Lòng biết ơn của người ngoại giáo là bài học cho mỗi người chúng ta. Chúng ta có thường xuyên dâng lời cảm tạ Chúa vì muôn ơn lành Ngài ban? Chúa không đòi chúng ta phải trở lại tạ ơn nhưng Chúa vẫn mong chờ. Đức Giêsu mới nói: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu?”(Lc 17:17). Chúa đang hỏi chúng ta đó!

Tri ân Giáo Hội

Giáo Hội đã lãnh nhận kho tàng mặc khải để truyền đạt lại cho mọi thế hệ. Sự mặc khải giúp chúng ta học biết về Thiên Chúa. Chúng ta có tín ngưỡng là tâm hồn của chúng ta đã đang được mở ra với một vũ trụ hữu thần. Chúng ta có niềm tin vào Thiên Chúa hiện hữu, Đấng là đầu và là cùng đích của mọi loài thọ tạo. Niềm tin này thay đổi hoàn toàn ý nghĩa của cuộc sống con người. Trong Giáo Hội, chúng ta được tháp nhập vào nhiệm thể của Chúa Kitô và thông phần ân sủng siêu nhiên. Qua Giáo Hội, chúng ta được sinh ra lại làm con Chúa, được lãnh nhận các bí tích như những ân lộc nuôi dưỡng tâm hồn. Là những người Kitô hữu, chúng ta rất hạnh phúc, vì được nâng lên địa vị làm con Chúa và được hứa ban thưởng phần phúc thiên đàng. Chúng ta được học biết về Chúa, về Giáo Hội, về con người và về mọi loài thọ tạo. Giáo Hội khai mở cho chúng ta bước vào một thế giới sống động và trật tự được quan phòng. Mọi vật đã có quả phải có nhân, gọi là nguyên lý nhân quả. Nhìn vũ trụ bao la nhưng vẫn bị giới hạn trong không gian và thời gian, chúng ta biết có Đấng Hằng Hữu. Biết Ngài để yêu mến và cảm tạ ân huệ mà Ngài đã đặt để trong tâm hồn mỗi người.

Biết ơn xã hội

Chúng ta sinh ra có quê cha đất tổ, có nơi chôn nhau cắt rốn và có truyền thống văn hóa. Chúng ta được nhào nặn nên người trong hoàn cảnh xã hội với biết bao điều tốt lành. Chúng ta được hưởng phúc lợi của xã hội về mọi mặt trong đó có tín ngưỡng, văn hóa, an ninh, công ăn việc làm, có đất dựng vợ, có trường để học và có nơi để tiến thân. Tiên nhân đã phải phấn đấu để dựng nước, xây nhà dành độc lập cho

quê hương xứ sở. Bao anh hùng đã ngã ngực dưới làn bom, súng đạn để dành giữ mảnh đất thân yêu. Bao hy sinh của những bàn tay lao động phát quang từ những đồi núi hay cánh đồng hoang sơ sinh lầy trở thành những mảnh đất màu mỡ và phì nhiêu. Các vị đã khai sông, mở đường và xây dựng những thành phố xinh đẹp và tiện nghi. Khi ra đời là chúng ta đã có sẵn tất cả, nhưng chẳng mấy khi chúng ta nghĩ đến những công khó của các bậc tiền nhân để biết ơn.

Đền ơn cha mẹ

Ơn sinh thành dưỡng dục. Công cha nghĩa mẹ như trời biển, con cái phải biết thảo hiếu và tôn kính ông bà cha mẹ. Qua cha mẹ, chúng ta được hiện hữu vào đời. Con vật sinh ra chỉ cần ngo ngoạ một chút là có thể đứng lên đi theo mẹ kiếm mồi. Còn con người bé nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ cha và những người khác. Từng ly từng tí, từng giây từng phút mới phát triển và lớn lên. Học nằm, học ngồi, học lẫy, học bò, học đi, học đứng, học ăn, học nói và cái gì cũng phải học. Đây là những tháng ngày đẹp nhất của cuộc đời bên lòng mẹ. Rồi cho dù con có biết đi biết chạy, cha mẹ vẫn phải để mắt dõi trông. Cha mẹ mong con khôn lớn từng ngày, từng đêm. Đếm từng năm từng tháng khi con bước đến trường, mong ngày con ra trường, mong con có công ăn việc làm ổn định. Cha mẹ chờ mong ngày con thành lập gia thất, sinh con đẻ cái. Chưa hết, cha mẹ vẫn còn muốn áp ủ con như gà mẹ ủ ấp con dưới cánh. Tình cha mẹ là thế đó! Cha mẹ không đòi con phải trả nghĩa ân tình nhưng cha mẹ mong con giữ giấy liên kết gia đình tình mẹ tình cha.

Biết ơn các ân sư

Thầy cô khai mở tri thức. Thầy cô dạy chúng ta biết đọc biết viết. Câu ca dao thường nói: “Không thầy đố mày làm nên.” Trường học dạy chúng ta hiểu biết khoa học, văn học, toán học, đạo đức học và càng học tâm trí chúng ta càng mở mang hiểu biết thế giới bên ngoài. Công trình nghiên cứu và hiểu biết của biết bao nhiêu các bậc cha ông hay đàn anh đi trước ghi nhận và lưu truyền lại. Họ đã truyền thụ lại cho chúng ta kho tàng cả mấy ngàn năm

khám phá, phát minh và suy tư. Tất cả những kiến thức đã được gom nhặt từ các nền văn hóa trên thế giới. Đã có những vị tiền bối dành cả đời nghiên cứu, viết lách, tìm tòi để làm thành những cuốn tự điển dịch nghĩa giúp chúng ta học hiểu được những ngôn ngữ văn minh. Và qua sự giao lưu, chúng ta đã có một kho tàng văn hóa riêng cho chính xứ sở mình. Chúng ta đừng bao giờ quên ân tình cha ông để lại qua nền văn hóa.

Báo ân bạn đồng hành

Trên thế giới có trên dưới tám tỷ người. Chúng ta đã gặp gỡ và quen biết được bao nhiêu người. Con số rất giới hạn vì mỗi người chúng ta chỉ sống trong khoảng một thời gian và một không gian nào đó. Xã hội thay đổi, người sinh, kẻ tử cứ tiếp nối nhau mà sống. Ai trong chúng ta cũng đã cùng đồng hành với nhiều người khác trên các chuyến tàu, chuyến xe, chuyến máy bay hay cùng tham dự những buổi đại hội, hành hương hay các cuộc họp mặt chung. Chúng ta đã tìm thấy niềm vui, sự ủi an và nâng đỡ nhau khi an bình cũng như khi gặp khó khăn. Chúng ta không biết nhiều về người khác nhưng chúng ta cùng chung một kiếp người, chung một hướng đi, chung một niềm tin hay cùng chung một mục đích. Chúng ta luôn có lý do để biết ơn và cầu nguyện cho nhau.

Cám ơn anh chị em

Anh chị em như thể tay chân nên đùm bọc thương yêu và giúp đỡ nhau, chị ngã em nâng. Những gia đình càng đông con càng hạnh phúc. Anh chị em trong gia đình cùng chia sẻ vui buồn sướng khổ. Vì khi gặp gian nan, đau khổ, có người bên cạnh chia sẻ và nâng đỡ ủi an. Khi có dịp vui mừng, anh chị em đoàn tụ liên hoan. Tục ngữ dạy rằng: “Một giọt máu đào hơn ao nước lã.” Đây là một sự nâng đỡ vô hình nhiều khi chúng ta không nhận ra hồng ân đó. Anh chị em một nhà đã được cu rơm mang cùng chung một dạ, cùng chung nôi, hưởng một nguồn sữa mẹ, cùng được ẵm bế và dưỡng nuôi trong một mái ấm gia đình. Anh chị em cùng học chữ yêu thương ba ba, má má. Cùng được áp ủ trong vòng tay hiền mẫu. Anh chị em được

lớn lên và trưởng thành bên nhau. Anh chị em đã học được những kinh nghiệm đầu tiên của cuộc sống qua những nhu cầu chén nước, bát cơm, ganh tị nhau từng cái kẹo và miếng bánh. Thân thương lắm! Chúng ta phải biết ơn lẫn nhau.

Tri ân bạn bè

Sống trên đời, ai cũng có những người bạn. Bạn học chung trường, chung lớp, bạn chung lý tưởng và chung hướng. Có những người bạn cùng làm việc, cùng cộng tác, cùng tranh đấu và cùng sống chết với nhau. Bạn bè bỏ túi cho nhau: “Học thầy không tày học bạn”. Chúng ta học hỏi rất nhiều nơi các người bạn. Có những người bạn chỉ quen trong một thời gian ngắn nhưng nên tình nên nghĩa. Bạn chân thành giúp nhau vươn lên trong cuộc sống. Cha mẹ, thầy cô thường dạy chọn bạn mà chơi. Đúng vậy: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Ra trường đời, chúng ta gặp không biết bao nhiêu người nhưng không phải ai cũng có thể trở thành bạn. Những người bạn chân tình là những người bạn không lạm dụng nhau để mưu lợi cho mình. Thành công ở đời do bạn hữu thật nhiều. Ngày nay, sự liên kết bạn bè còn rộng rãi hơn qua các hệ thống kỹ thuật tân tiến.

Cám ơn mọi người chung quanh

Chúng ta được hiện hữu giữa thế giới là một ơn trọng đại. Chúng ta còn được mọi người chung quanh bao bọc chở che, được mọi người nâng đỡ dìu dắt và dạy bảo chúng ta nên người. Chúng ta phải học cách làm người sao cho xứng danh nghĩa là đấng nhân. Một con người biết rung cảm với sự bấn nhay của trái tim thì biết nhường, biết kính, biết cảm và biết ơn. Sự biết ơn là một chiếc cầu nối thông thương giữa người với người. Làm người nên biết ân nghĩa chí tình với mọi người, đặc biệt các ân nhân và thân nhân. “Có qua có lại mới toại lòng nhau”, sống ở đời cũng cần có: “Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại”. Chúng ta nên ân nghĩa báo đền cho xứng hợp danh phận con người.

Khi nào không còn nhận ơn, khi đó chúng ta không phải trả ơn và biết ơn. Cuộc đời chúng ta được ôm ấp trong tình yêu thương của Thiên

Chúa và của mọi người. Hai chữ “cám ơn” sẽ được ghi lòng tạc dạ. Biết dâng lời tạ ơn Chúa và cám ơn con người, chúng ta sẽ sống xứng đáng với danh hiệu là con Thiên Chúa và dòng dõi của cha ông tổ tiên. Đến muôn đời con cảm tạ ơn Chúa, bây giờ và mãi mãi. Thánh vịnh 118 đã diễn tả: Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương (Tv 118:1). Chúng con xin tạ ơn Chúa muôn ngàn đời.



Cung Chúc Tân Xuân

Cung chúc tân xuân vạn thọ tường
Chúc tân niên đến được an khương
Tân xuân phúc lộc đầy no đủ
Xuân vạn bình an khỏe mạnh thường
Vạn sự không hay chẳng vắn vương
Sự như ý nguyện vẹn yêu thương
Như ý Việt Nam Đài thành chúc
Ý đẹp tâm hồn tỏa ngát hương!!!

Trước thềm năm cũ sắp qua
Năm mới sắp đến hoan ca chúc Người
Chúc Người năm mới vui tươi
Chúc Người luôn nở nụ cười trên môi
Chúc Người khỏe mạnh yêu đời
Chúc Người hạnh phúc tâm thời bình an
Chúc Người mãi mãi giàu sang
Chúc Người cuộc sống an nhàn thánh thời !!!

Chương Đài





Tôn Thất Đàn

Mấy ngày nay vùng Đông Bắc Hoa Kỳ trở lạnh, ngoài trời tuyết rơi thật nhiều. Ngồi một mình trong căn phòng quạnh hiu, ôn lại những kỷ niệm xa xưa mà thấy lòng buồn tê tái. Có nhiều lúc chợt nghĩ, không hiểu sao mình còn sống sót được cho đến tận hôm nay? Âu cũng là do phần thưởng của Trời cho?

Hồi tưởng lại những kỷ niệm đau thương của hơn 40 năm về trước mà ngỡ như mới ngày nào. Nó tái hiện trước mắt như một cơn ác mộng đã qua, và mãi mãi không bao giờ xóa nhòa trong tâm khảm.

Quá khứ không phải lúc nào cũng đẹp, nhưng người ta luôn nhớ đến, bởi vì nó đã xa và không bao giờ trở lại. Nhất là những kỷ niệm buồn.

Đúng như thế, sau ngày 30/4/1975 tôi cũng như tất cả các quân cán chính của miền Nam VN đều phải vào tù, mà “bên thắng cuộc” gọi là đi “học tập cải tạo”. Riêng tôi, rông rã hơn 6 năm trong trại, mà tôi cứ ngỡ như hơn 60 năm cuộc đời. Đúng là ông bà ta nói: “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại” thật không ngoa chút nào.

Rồi sau khi ra khỏi trại tù nhỏ, lại lâm vào trại tù lớn. Đó là xã hội của chế độ Cộng sản mà tôi phải sống thêm 10 năm nữa mới thoát khỏi bàn tay kèm kẹp của chúng. Nơi tôi ở là một vùng trung du thuộc miền Trung Nam Bộ, hầu hết là dân di cư lánh nạn Cộng sản vào “mùa Hè đỏ lửa” năm 1972. Đó là xã Quảng Sơn thuộc huyện Ninh Sơn (gần đập thủy điện Đa Nhim, tỉnh Ninh Thuận). Đất đai khô cằn,

thời tiết khắc nghiệt, nắng nhiều hơn mưa, người dân chỉ làm rẫy, chứ không làm ruộng được vì thiếu nước. Hồi đó chưa có hệ thống “dẫn thủy nhập điền”, làm ruộng rẫy ăn nước trời, nên năm nào nắng hạn thì người dân đều đói. Thêm vào đó, dưới sự “quản chế” của chính quyền địa phương quá gắt gao với những tù “cải tạo” mới được thả về, khiến cho mình không thể nào xoay sở gì được. Tôi luôn mơ ước có một ngày thoát được cảnh cơ hàn, đói khổ này. Nhưng không biết làm sao.

Hồi còn trong trại tù, tôi nghe tin phong phanh rằng Mỹ sẽ bóc tất cả những Sĩ quan “cải tạo” từ trong trại tù sang thẳng đến Hoa Kỳ. Tôi thấy quá mơ hồ và viễn vông, không bao giờ tin đó là sự thật. Cho đến khi được về nhà, một thời gian sau lại nghe, tất cả sĩ quan tù cải tạo từ 3 năm trở lên đều được đi định cư ở Mỹ. Tôi cũng bán tín bán nghi, nhưng cũng sống trong hy vọng, chứ không tin chắc lắm. Tôi chỉ mơ ước và cầu xin ơn Trên phù trợ cho đó là sự thật. Hồi còn nhỏ, tôi nghe người ta bảo: “Khi nào nhìn thấy một ngôi sao đang băng trên trời, nếu mình nhanh trí khẩn xin một điều ước gì trước khi vì sao đó tắt, thì sẽ được như ý.” Đòi tôi quá gian khổ, nên tôi cũng đã có lần thử ước mơ thoát ra khỏi VN, để được đến bến bờ tự do trong một lần nhìn thấy sao băng như thế. Chỉ cầu đề mà cầu vậ thôi, chứ có bao giờ nghĩ rằng có ngày mình được đi Mỹ đâu. Thế mà đến đầu năm 1992 gia đình tôi cũng được đi định cư ở Hoa Kỳ theo diện HO thật. Không biết đó là đúng hay sai theo lời ước nguyện, hay là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng dầu sao tôi cũng xin tạ ơn Trời, tạ ơn Người đã giúp sức, ban ơn cho gia đình tôi đến được bến bờ tự do.

Ngày bước lên máy bay, gia đình tôi mỗi người chỉ có một xách tay cá nhân. Ra đi với hai bàn tay trắng, không một đồng xu dính túi. Không biết tương lai sẽ như thế nào. Nhưng dù sao gia đình mình thoát khỏi ách Cộng Sản là tôi toại nguyện lắm rồi. Đời của tôi thì chẳng còn sá gì nữa. Ra đi là để mưu cầu hạnh phúc, tương lai cho các con mà thôi.

Gia đình tôi đến Mỹ vào mùa Đông năm 1992. Ngoài trời lạnh, và tuyết rơi thật nhiều.

Vừa đặt chân xuống phi trường quốc tế Kennedy (New York) chúng tôi ai nấy đều run cầm cập, vì mỗi người chỉ mặc phong phanh một bộ đồ mỏng từ VN sang mà thôi. Sau khi làm xong thủ tục giấy tờ, vừa bước ra khỏi cửa, thì đã có gia đình “người bảo trợ” đứng đón ngay ở ngoài sân bay. Thật là cảm động, họ đã mang theo sẵn cho chúng tôi mỗi người một chiếc áo khoác dày để chống lạnh. Mang cả hai xe để chở gia đình tôi và cả hành lý về đến nhà. Nhưng hành lý không có bao nhiêu, nên chúng tôi ngồi rất thoải mái.

Chúng tôi vô cùng ngỡ ngàng và chóa mắt trước sự hào nhoáng và nhộn nhịp của thành phố New York lớn nhất thế giới này. Mọi sự đều lạ lẫm đối với chúng tôi trong lúc này. Những tòa nhà chọc trời mọc san sát khắp nơi, đường sá rộng thênh thang chia nhiều đường làn ngang dọc, xe cộ chạy như mắc cửi. Tinh thần chúng tôi không làm sao tránh khỏi bị căng thẳng và xáo trộn lúc ban đầu.

Về đến nhà, người bảo trợ thật chu đáo, đã nấu sẵn cho chúng tôi một nồi bún bò Huế nóng hổi. Ngoài trời thì lạnh, nhưng trong căn nhà ấm cúng mà được thưởng thức một tô bún bò nóng hổi như thế này thì thật ấm dạ vô cùng. Chúng tôi rất cảm động trước tấm lòng tốt của “người bảo trợ” cùng bình chũng với tôi. Cảm ơn anh đã nghĩ đến những gian truân khốn khổ của chúng mình hồi đang còn ở trong lao tù Cộng Sản, mà nay gặp nhau trên xứ người, anh đã đem hết kinh nghiệm của người đi trước để hướng dẫn, giúp đỡ gia đình tôi trên bước đầu hội nhập đất mới.

Đầu tiên, anh đã thuê sẵn cho gia đình chúng tôi một căn hộ có hai phòng ngủ. Kế tiếp những ngày sau đó, dù anh rất bận rộn, nhưng cũng đã dành nhiều thì giờ dẫn chúng tôi lên “Sở xã hội” để làm thủ tục giấy tờ, lãnh tiền trợ cấp trong mấy tháng đầu tiên mới đến Hoa Kỳ.

Những ngày kế tiếp, lại dẫn gia đình chúng tôi đến bệnh viện để khám tổng quát.

Rồi sau đó thì đưa các con tôi đến trường để ghi danh xin nhập học.

Chưa hết, qua ngày sau anh lại hướng dẫn gia đình chúng tôi ra ga tàu điện ngầm, đến siêu thị, bến xe bus để làm quen với nếp sinh hoạt nơi mình đang cư ngụ.

Đặc biệt là anh đã lo chạy quanh, xin cho tôi một việc làm lao động chân tay tạm thời để có chút hiện kim tạm bợ cho gia đình. Nhờ có hơn 6 năm lao động khổ sai trong trại tù “cải tạo” nên bây giờ tôi rất xông xáo trong mọi công việc, miễn sao kiếm được chút tiền phụ giúp gia đình là tôi sẵn sàng. Tôi làm đủ mọi thứ nghề, nào “clean up” nhà hàng, phụ bếp, chạy bàn, mọi việc tôi đều không từ nan. Có hôm dưới trời tuyết rơi tầm tã, anh bảo tôi đến hãng may để “cắt chỉ” kiếm thêm chút tiền mặt, tôi cũng đi, miễn sao giúp được chút gì cho gia đình, cho con cái ăn học là tôi vui rồi. Thật là một sự hy sinh bất vụ lợi của anh đối với gia đình tôi, mặc dầu anh và tôi chỉ là bạn đồng quân ngũ, đồng tù “lao cải” mà thôi. Xin tri ân tấm lòng vàng của anh mãi mãi!

Còn nữa, ngoài sự lo lắng về vật chất, anh lại còn lo cho về mặt tinh thần nữa. Anh đã đưa gia đình tôi đến với một Cộng Đoàn Công Giáo. Đó là Cộng Đoàn Andre Dũng Lạc (Queens, NY). Nơi xứ lạ quê người mà gặp được người đồng hương, đồng đạo thì không gì quý cho bằng. Gia đình chúng tôi rất vui mừng.

Cộng Đoàn Andre Dũng Lạc tuy nhỏ bé nhưng tinh người thật thấm thiết. Luôn sẵn sàng giúp đỡ, hướng dẫn cho những gia đình mới đến rất là nhiệt tình. Hầu hết các thành viên trong Cộng Đoàn đều có lòng hảo tâm rất quảng đại. Không ngần ngại quyên góp tài chánh, đồ gia dụng, áo quần, nồi niêu xoong chảo đủ loại để giúp cho những gia đình mới đến với Cộng Đoàn, vì là người tỵ nạn đến sau, nên đang còn gặp nhiều khó khăn trong đời sống. Thật là những tấm lòng vàng!

Đặc biệt, Linh mục quản nhiệm của Cộng Đoàn. Ngài đứng là người “cha già của bốn đạo”. Con người rất khiêm nhu và luôn gần gũi với giáo dân, nhất là các gia đình mới nhập cư. Ngài sẵn sàng tìm tòi, hướng dẫn và giúp đỡ bằng mọi cách để họ sớm hội nhập với miền đất mới, hầu sống tốt đạo, đẹp đời.

Có lần Ngài đến thăm gia đình tôi mới thuê mướn để tìm hiểu gia cảnh, Ngài thấy gia đình tôi ở trong một khu chung cư không được an ninh cho lắm. Ngài vội tìm cho chúng tôi một căn hộ gần nhà thờ, gần trường học, và gần cả siêu thị nữa để an tâm sinh hoạt, và con cái đi học được dễ dàng. Không những riêng gia đình tôi, mà ai gặp khó khăn, Ngài cũng sẵn sàng mở rộng vòng tay như vậy. Đúng là một chủ chăn nhân lành!

Tôi xin tri ân tất cả những thành viên của Cộng Đoàn Andre Dũng Lạc đã cùng nhau chia vui sẻ buồn trong hơn 10 năm đầu, gia đình tôi đến với Cộng Đoàn. Cách riêng, cố Linh mục quản nhiệm Luca D. người đã sáng lập Cộng Đoàn, mà nay đã không còn nữa.

Sau hơn 10 năm sống chen chúc chật vật trong thành phố Queens (New York) đầy xa hoa ồn ào náo nhiệt ấy, mấy đứa con của tôi nói, Ba Má già rồi mà ở New York đâu có tốt. Nội cái không khí ô nhiễm cũng đủ làm cho ba má bệnh lên bệnh xuống. Thế là chúng kiếm mua một ngôi nhà tận bên tiểu bang New Jersey. Ở đây đất đai rộng rãi, cây xanh bóng mát nhiều, không khí trong lành, rất hợp cho lớp tuổi người già. Lại có may mắn đến được với Cộng Đoàn Công Giáo Đức Mẹ Hòa Xúc Lên Trời (ĐMHXL) thuộc giáo phận Metuchen. Trên đất Mỹ này ở đâu có người Việt, thì ở đó có tình đồng hương thấm thiết. Thật vậy, Cộng Đoàn tuy nhỏ bé, nhưng tinh thần ái rất chân tình, lớn lao! Mọi người đều sống chan hòa trong tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Nhất là những ngày cuối tuần, cuối năm, hoặc trong những dịp hội hè Tết nhưt.

Đúng là “đất lành chim đậu” nên gia đình chúng tôi “đậu” trên đất này đến nay tổng cộng cũng được 24 năm. 24 năm so với quỹ thời gian thì chẳng là bao, nhưng so với một đời người thì cũng khá dài. Con cái nay đã trưởng thành và đều thành đạt. Xin Tạ ơn tất cả! Tạ ơn Người, Tạ ơn đời!

Ở chặng cuối cuộc đời, tôi có được một niềm an ủi là có những đứa con sinh ra trong gia đình nghèo khó, lớn lên trong chiến tranh, biết nỗi bất hạnh của người cha trong lao tù

“cải tạo”, thông cảm nỗi thiết thòi của người mẹ trong thời “bao cấp” khốn khó, thân cò lặn lội thăm chồng, nuôi con trong cảnh khốn cùng. Nên chúng rất vui vẻ đền đáp, giúp đỡ cha mẹ trong lúc tuổi xế chiều. Đó là niềm an ủi lớn lao nhất.

Nhân ngày cuối năm, năm cũ sắp qua, năm mới sắp đến, trước hết tôi xin tạ ơn Thượng Đế đã ban cho gia đình tôi được an cư lạc nghiệp trên một xứ sở đầy văn minh, dân chủ và nhân quyền này. Xin tri ân đất nước Hoa Kỳ đã mở rộng vòng tay đón nhận chúng tôi, và những gia đình tỵ nạn CS. Xin tri ân “người bảo trợ” đã hết lòng giúp đỡ, hướng dẫn gia đình chúng tôi trong bước đầu mới đặt chân đến đất nước Hoa Kỳ. Xin tri ân Cộng Đoàn Andre Dũng Lạc (NY), và Cộng Đoàn ĐMHXL (NJ) đã giúp đỡ, ủng hộ chúng tôi về mặt vật chất cũng như tinh thần trong bước đầu mới hội nhập, và thăm viếng, an ủi gia đình chúng tôi trong lúc có người ốm đau phải nhập viện!...

Cuối cùng, xin Thượng Đế trả công thật nhiều cho những người đã cho đi, mà không bao giờ chờ mong một sự đền ơn đáp trả nào!



Đông Về

*Đông lại tới ai ơi, đông lại tới.
Đông về theo giá buốt, với lạnh lùng.
Khắp bầu trời nặng trĩu, nỗi nhớ nhung.
Nhưng nhớ mãi khổ tâm, ai chờ đợi.*

Kim Dung

Tôi Tới Từ Thiên Đàng



Nguyễn Trung Tây

Lời Dẫn: Chủ đề Đặc san Xuân của Cộng đoàn Công giáo năm nay là Uống Nước Nhớ Nguồn. Với người Việt Nam tại hải ngoại, đặc biệt những người chỉ được sống ở Việt Nam trên dưới 20 năm, rồi 1 hoặc 2 hoặc 3, 4 năm tại những đảo tỵ nạn, sau đó trên dưới 30 năm vượt vai lớn mạnh tại hải ngoại, cội nguồn Thiên Đàng là một điểm tựa vững mạnh khi nói về căn tính và nhớ nguồn.

Vẫn là một hiện tượng, tôi nhớ rõ, trong khi đang lang thang đầu đó trên một vùng đất lạ, cứ giống y như tôi là cục nam châm hay tôi đang mặc áo T-shirt in to hàng chữ, “Hãy hỏi tôi, ‘Bạn từ đâu tới’,” (khi nhìn thấy mặt tôi) thiên hạ có người chạy tới, đặt câu hỏi (hay hỏi người bạn nếu tôi không nói ngôn ngữ của vùng đất),

“Ông bạn từ đâu tới vậy?”

“Thật hả? Bạn hỏi tôi... Từ đâu tới?”

Bạn cộ mắt nhìn tôi,

“Ừ! Bộ có gì sai hay sao?”

Và rồi bạn gật đầu,

“Đúng! Bạn từ đâu tới vậy?”

Một câu hỏi đơn giản như thế thông thường được trả lời với một câu bắt đầu với chủ từ “Tôi”, theo sau là động từ “là” (trong trường

hợp này động từ “là” nằm ở thì hiện tại, ngôi thứ nhất, số ít, đọc là “từ”), cuối câu là túc từ (tên của một quốc gia nào đó). Dựa vào những nét Đông phương trên khuôn mặt, thiên hạ thông thường vẫn chờ đợi tôi sẽ điền vào chỗ trống của túc từ với một danh từ, hoặc “Thái Lan” hoặc “Campuchia” hoặc “Trung Hoa”. Nhưng nếu tôi thành thật và ngay thơ nói,

“*Hiệp Chúng Quốc...*”

Thiên hạ, tin hay không tin, đã rất nhiều lần, phản ứng ngay lập tức với giọng điệu mỉa mai,

“Ông thần? Ông đâu phải là Mỹ!...”

Có một lần ở Melbourne, vị giáo sư đồng nghiệp cùng khối phê bình tôi thẳng thắn,

“*Bạn đúng là một người (tâm thần) lẫn lộn...*”

“*Thật thế à! Có đúng tôi là người lẫn lộn?*”

Nếu đời sống là một chuỗi dài học hỏi, qua những sự cố vừa rồi, tôi học được một bài học quý và vô giá; bởi thế tôi chế sẵn một cụm từ mới, thật sự ra cũng chỉ là một cách để tự vệ bản thân. Bất cứ nơi nào nếu bị hỏi, “Bạn từ đâu tới?”, tôi cẩn thận trả lời với một công thức ngắn gọn,

“*Nguyên gốc Việt Nam hai mươi năm; và rồi hai mươi hai năm tại Mỹ.*”

Câu chuyện “Bạn từ đâu tới?” không chấm dứt ở đây... Bởi đã có những lần quay về Việt Nam công tác, tôi đã từng được/bị (người Việt) nhìn hoặc đối xử hoặc coi như một người ngoại quốc ngay trên vùng đất chôn nhau cắt rốn. Có lần trong khi đang đọc thực đơn trong tiệm Phở, người chạy bàn bước tới, nói với tôi bằng tiếng Anh,

“Chào ông! Ông đã sẵn sàng để gọi món ăn chưa?”

“Sẵn sàng chưa? Đương nhiên, tôi luôn luôn sẵn sàng. Phở là món Việt Nam tôi thích nhất”. Tôi đã trả lời bằng tiếng Việt.

Và... (Tôi yêu biết bao chữ “và” trong trường hợp này) bạn có thể nhận ra quai hàm của người chạy bàn rút xuống (một cái cụp), bởi anh ta nói với tôi cái ông người Phi Luật Tân này, sao nói tiếng Việt giỏi quá xá!

Ui chu choa!

Câu chuyện về nơi chôn nhau cắt rốn tiếp tục những vòng xoay thường nhật, bởi hiện giờ tôi đang làm việc tại Úc Châu, từ những ngày của năm 2006. Và bây giờ 2016... Làm việc ở phố Melbourne được ba năm. Và bởi ngạt thở với đời sống chật chội phố phường, nhưng lại ước mơ được hít thở bầu trời mới, giữa tháng 12 năm 2009, tôi dọn nhà về Central Australia, sa mạc bao la, đất của người thổ dân Arrernte. Tôi đã dần dần biến thành thổ dân sa mạc: trời nóng, bật quạt và mặc quần đùi; trời lạnh, mặc vào áo khoác dày cộm và đội mũ len lên đầu. Chào mừng bạn tới sa mạc Úc Châu! Bàn về kỹ năng sinh tồn, tôi giờ hay ne né đi dưới bóng râm để tránh những tia cực tuyến! Tôi đã biết chào cung cách Úc Châu những khi cần thiết (Bạn, tôi đang muốn nói cách người Úc dùng tay xua đuổi ruồi nhặng hằng hà sa số ở sa mạc). Tôi đã dùng chữ băng (mob) thay cho chữ nhóm (group). Nắng chói chang sa mạc đã đổi màu da từ trắng ngà ngà sang nâu nâu đen, và tóc từ màu đen lay láy sang màu trắng kim tuyến!

Vâng! 20 năm hít thở không khí Việt Nam! 2 năm làm người vô tổ quốc lang thang trại cắm Mã Lai và trại ty nạn Phi! 21 năm lang

thang ở Mỹ! 10 năm làm việc tại Úc Châu! Và bây giờ bạn hỏi tôi, “Anh từ đâu tới?”. Và bạn chờ đợi một câu trả lời đơn giản. Nghiêm chỉnh đi ông bạn! Đừng nói chuyện bỡn!

Khỏi nói bạn cũng có thể đoán... Tôi lạc... LẠC là tên đệm của tôi (Con cháu Lạc Long Quân)! Nhà của tôi ở đâu? Bạn nói cho tôi biết.

Đó là lý do tại sao tôi thấy mình hay lâm bầm trong miệng, “Mi... chính hiệu con cháu Cain, sư tổ lang thang, không có một nơi gọi là nhà”. Bởi thế đã có lần vị Linh Hướng khuyến bảo (hay sửa đổi, cũng được),



“Đừng có nói như vậy, bởi con cuối cùng sẽ tin là như vậy! Không đúng! Nhà là bất cứ nơi nào con đặt bước chân tới...”

“Nhà là bất cứ nơi nào con đặt bước chân tới”. Thật là đáng tiếc, tôi chưa Ngộ!...Và cơ hội để tôi ngộ mộng manh như tơ trời (Tôi biết mình, một người khá là cà chua trứng thối! Nói thẳng và nói thật, tôi tin tôi sẽ bao giờ đạt tới trình độ gọi là Ngộ). Tiếng Anh hay nói, “Make yourself at home,” cứ tự nhiên coi (mọi nơi) là nhà! Nhưng (vấn đề rắc rối thông thường sẽ lộ bộ mặt thật ngay sau chữ “nhưng”), ở rất nhiều nơi, tôi không cảm thấy là nhà. Và đương nhiên tôi chỉ có thể lừa dối mọi người ngoại trừ chính mình về cái sự thật này.

Bạn từ đâu tới? Một câu hỏi đơn giản thông thường chờ đợi một câu trả lời đơn giản. Nhưng không phải trong trường hợp của tôi... Bạn có thể cự nự,

“Khéo là vẽ chuyện! Đời sống chẳng bao giờ trở nên tốt hơn! Hãy tận hưởng giây phút trời cao ban tặng”.

Bất cứ bạn nói gì... Tôi tiếp tục lang thang kiếm tìm một nơi được gọi là nhà.

Đó là lý do tôi thấy mình cứ hay nhìn lên trời, đặc biệt vào những đêm tối khi bầu trời mênh mông triệu triệu vì sao, để tìm kiếm Ông Trời cho một câu trả lời.

Đó là lý do tôi thấy mình cứ hay lang thang trên đường phố đêm đêm, tự hỏi hồn mình, “Mi từ đâu tới?”.

Đó là lý do thiên hạ cứ hay phán, “Ông thần! Sao nhìn lạc đường (mùa Chay) quá!”.

Bạn nói đúng... Mà trách sao được. Tôi đã lạc ngay khi vừa sinh từ trong bụng mẹ (có ai muốn được sinh ra trong cõi đời này, chẳng trách chi hài nhi nào cũng thế, phải bật tiếng khóc chào đời); lạc đường như hai môn đệ trên đường Emmaus. Họ cũng một thời...lạc! Nhưng hai linh hồn lạc đường Emmaus, may mắn thay, đã gặp gỡ Niềm HY VỌNG mới của nhân loại. Và bởi Niềm HY VỌNG này, họ đã thôi không còn lạc. Và Niềm HY VỌNG mới này đã quay về thiên đàng, giờ ở trên thiên đàng, nhà của Ngài. “Tôi tới”, Ngài đã từng nói, “từ Thiên Đàng...”

Thật thế à! Thiên Đàng! Nhà!

Linh hồn lạc loài của tôi lần đầu tiên rộn ràng những nốt nhạc tươi vui của bài nhạc mới tinh khôi: “Thiên Đàng! Nhà!”.

Chữ Kitô hữu, nếu phân tích, là tổng hợp của hai chữ, “Kitô” và “hữu,” một người tin vào Đấng Thiên Sai; Kitô hữu cũng chỉ về những người đang lần theo những vết chân của Con Trời. Đừng có nói với tôi Đức Giêsu chưa bao giờ một lần lạc trong cuộc đời. Nơi Vườn Cây Dầu, Ngài đã từng muốn từ chối uống ly rượu đắng (nhưng cuối cùng lại xin được vâng theo ý Cha); trên cây thập tự, Ngài đã từng hét lớn, “Ôi Lạy Chúa! Lạy Chúa con! Sao Ngài lại bỏ rơi con?”.

Vâng! Thật đúng là một phép lạ (Hãy cho tôi gọi đó là một phép lạ!). Giống y như người mù trong Kinh Thánh (Gioan 9), tôi bắt đầu nhìn cuộc đời với cặp mắt mới... Tôi muốn hét to, “Tôi đã thấy!”.

Đức Giêsu và tôi (một Kitô hữu, một đệ tử), tại một vài thời điểm trong đời, cả hai đều đã từng lạc. Đức Giêsu và tôi, cả hai đều từ thiên đàng mà tới, thiên đàng nhà của Ngài và cũng là nhà của tôi, bởi tôi là một Kitô hữu.

Đấy, tôi nói có sai đâu, lại có người hỏi tôi,

“Bạn từ đâu tới?”

Tôi nhướn miệng cười, không còn cái kính như thường lệ,

“Tôi? Bạn hỏi tôi? Tôi từ đâu tới?”

Tôi chỉ ngón tay lên trời, bầu trời xanh xanh màu ngọc bích, khẳng định, “Tôi từ thiên đàng mà tới”.

Thiên hạ (trăm người là cả trăm) ngạc nhiên, “Thật hả ông bạn?”.

Vâng, thiên đàng là nhà của tôi, nhà thân thương!

Tôi tiếp tục hát bài ca mới tinh khôi tôi mới soạn: THIÊN ĐÀNG! NHÀ MẾN YÊU!

May Mắn

Nghĩ mình may mắn lắm thôi
Vợ hiền con thảo, cháu thời rất ngoan.
Bà con thân quyến họ hàng
Sớm hôm thăm viếng hỏi han chân tình.
Bạn bè, bằng hữu thâm tình.
“Chén thù chén tạc” tâm thành mến thương.
Gặp khi đau ốm thất thường
Viếng thăm, an ủi, tình thương đậm đà.
Ung dung ngày tháng vào ra
Ngắm trăng trước gió, thưởng hoa an nhàn
Chúa cho sức khỏe bình an.
Tháng ngày vui với con đàn cháu đông!

Hoàng Chương

I Come From Heaven

Where Are You From?

Still a phenomenon, as if I wear a T-Shirt marked, “Ask me where I am from,” when being in foreign lands, just like a magnet, very often people come asking me (or my friend if I don’t speak the language of the land),

“Where are you from?”

“Really? You ask me... Where am I from?”

You stare at me,

“What’s wrong with that?”;

Then you nod your head, “Yes! Where’re you from?”

Such a simple question normally expects a simple answer, which commences with the subject, I, followed with a verb, to be (in this case “to be” in the present tense, first person, singular: “am”), finally concluded with the object (the name of a country). Based on the Oriental features on my face, people normally expect me to fill the objective blank with the phrase: “Thailand,” or “Cambodia,” or “China.” But, if I honestly and innocently say,

“The US...”

People, believe it or not, many times, react at once with a sardonic voice,

“You? You are not American!...”

Once in Melbourne a professor in the same field sternly criticized me,

“You’re really confused.”

"Really! Am I confused?"

If life is an on-going process of learning, through these incidents, I have undoubtedly learned a precious and priceless lesson; subsequently, I formulate a new phrase, actually a defense mechanism to protect myself. Whenever approached with the question, “Where are you from?”, I carefully recite this succinct formula,

“Vietnam originally for seventeen years, twenty two years in the US.”

The story of “where I am from” does not end here... For a few times I return to Vietnam for mission assignments, I have been viewed, treated, considered, approached, etc... as a foreigner in the land where my umbilical cord was buried.. While reading the menu in a Phở Restaurant, the waiter comes to me, speaking English,

“Sir, are you ready to order?”

“Am I ready? Of course, I am always. Phở is my most favorite dish among the Vietnamese cuisine,” said I in the Vietnamese language...

And... (I love the conjunction “and” in this case), you can see the waiter drop his lower jaw, for he told me later that he was really surprised and impressed that this Filipino guy spoke Vietnamese very well.

Mama Mia!

The story concerning my home is unfolding, for I am currently stationed in Australia since the beginning of 2006. And now 2013... I worked in Melbourne for 3 years. And because I felt suffocated with the urban life and wanted to breathe a new air, since the middle of December 2009, I have moved to Central Australia, a vast desert, the land of the Arrente people. I am gradually becoming a bush man: if it is hot, I turn on the fan and wear a short; cold, I put on a thick jacket and a beanie on my head. Welcome to Central Australia! Survival skills, as a bush man, I walk under the shade to avoid the extreme ultraviolet! I know to perform the Aussie salute when I have to (I’m talking about using one’s hands to chase away the countless fruit flies in the desert). I use the word “mob” for “group”. The scorching heat in the desert has changed the color of my skin from white to brown, and hair from black to white!

Well! Well! Well! 20 years breathing the air in Vietnam! 2 years living in detention and refugee camps in Malaysia and the Philippines as

a displaced person! 21 years wandering in the US! 8 years working in Australia! And now you ask me, "Where am I from?". And you expect a simple, plain response. Be real! Be serious!

You can tell... Eventually I am lost... LOST is my nick-name! Where is my home now? You tell me.

That's why sometimes I find myself cogitating on this phrase, "You... the descendant of Cain, the wanderer, the rootless, the vagabond, the one who has no place called home." Once my spiritual director advised me (or corrected me with affection),

"Don't say that, for you will believe it. It is not true! Home is wherever you are."

"Home is wherever you are." Nevertheless, I am not enlightened yet... And the chance that I will be enlightened is slim (I know myself, a peccant being. Frankly I believe I will never reach that awakened stage). Make yourself at home! But (the problem is disclosed after "but"), in some places, I don't feel at home. And I can deceive anyone but myself about this reality.

Where are you from? A simple question expects a simple answer. But, not in my case... You might criticize me,

"Stop being captious... Life is not getting any better. Relax! Enjoy the moment you are granted."

Whatever you say... I keep searching for the place to call home.

That's why I see myself looking up to heaven very often, particularly at night when the sky is filled with a million bright stars, asking God for an answer.

That's why I like spending the night strolling on Todd Mall of Alice Springs, asking my soul, "Where are you from?"

That's why people occasionally complain, "You look lost."

You're right... What do you expect? I am lost, lost at the first moment of my conception in my mother's womb (no one really wants to be

born into this world, no wonder the newborn always burst into tears); lost like the two disciples on Emmaus road... They were lost too. But how fortunately these two lost souls were, for they eventually encountered a new HOPE for human salvation. And this HOPE has returned to heaven. This HOPE is now in heaven, His home. Heaven, he says, is "where I originally come from."

I see! Heaven! Home!

My lost soul for the first time mulls over the first blissful sound of the new hymn: Heaven! Home!

The word Christian, if dissected, is a combination of the words, "Christ" and "ian," a person who believes in Christ; Christian denotes the implication of someone who follows in the footsteps of Christ. Don't tell me that Jesus never felt lost in his life. In the Garden of Olives, he at first rejected drinking the cup (but eventually surrendered his will to God's); on the crucifix, while he was screaming out loud, "My God! My God! Why have you forsaken me?"

Well! What a miracle (Let me call it: a miracle!). Just like a blind man in the Gospel (John 9), I begin to see life with new eyes... I'd like to shout, "I can see now!"

Jesus and I (a Christian, a disciple), at some stages in our lives, we're both lost. Jesus and I, we both originally come from heaven, his home and my home.

"Where are you from?"

"Me? You ask me? I?"

I point my finger at the heaven above, the azure blue sky, declaring, "I am from heaven."

You are surprised, "Serious?"

Yes, heaven is my home, a home sweet home!

I continue to sing the new hymn I have just composed: HEAVEN! HOME!

□ *Nguyễn Trung Tây*



LM Nguyễn Hùng Cường, MM

Chương Một

Tôi luôn bị ám ảnh bởi dòng sông. Cửa nhà tôi hướng ra phía sông. Thực ra nó là con kênh đào mà với tôi thì lúc nào nó cũng là dòng sông. Sông cho tôi niềm vui. Sông cho tôi nỗi buồn. Sông cho tôi sợ hãi. Sông cho tôi ước mơ. Sông cho tôi đợi chờ. Sông cho tôi bí ẩn. Tôi lớn lên chia sẻ vui buồn với dòng sông.

Có những buổi chiều sau khi học về tôi hay lang thang với bạn bè chơi đùa trên con đường đất nằm cạnh dòng sông. Chúng tôi thường thi nhau ném đất sang bờ bên kia hay chọn những hòn đất tròn và đẹp ném xuống mặt của dòng sông để thích thú thấy hòn đất chạy trượt trên mặt nước. Có những lúc chúng tôi bơi lội ngụp lặn trong dòng nước tươi mát hay lấy đất xây nhà bên mé sông rồi đợi những chiếc canô chạy qua đem theo những cơn sóng xô vỡ công trình mà chúng tôi vừa hoàn thành. Lại có khi đua nhau tìm bắt bọ cào, châu chấu làm thức ăn cho chim hoặc lấy nhựa hắc ín bôi vào đầu ngọn cây que để rình bắt bướm hay chuồn chuồn. Cuộc đời tôi buồn vui quần quanh bên dòng sông.

Dòng sông tuổi thơ của tôi luôn thay đổi và chúng tôi cũng thay đổi trò chơi tùy theo con nước của dòng sông. Những mùa mưa lũ về, dòng sông trương lên như một con trăn khổng lồ vươn ra hai bờ. Những lúc ấy dòng nước trong xanh sạch sẽ chảy xiết cuốn những đám lục bình và rác rưởi trôi đi. Những buổi chiều trong mùa mưa mặt trời biến đâu mất. Họa lắm

mới có hôm thấy nắng vàng hắt trên cành tre khóm trúc buồn bã uê oải. Những buổi chiều như thế tôi hay đứng nhìn cánh lục bình lẻ loi bị con nước cuốn đi làm tôi bồn chồn chi lạ. Chỉ trong nháy mắt cánh lục bình biến mất. Tôi lo lắng tự hỏi cánh lục bình ấy sẽ trôi về đâu? Đến bao giờ thì nó ngừng lại và ngừng lại ở chỗ nào? Tôi mơ hồ thấy sự chia ly là đau đớn có chút cô đơn đã thấm vào hồn thơ từ những chiều ấy.

Rồi mùa khô đến dòng sông bỗng trở nên đục ngầu và nông trọt. Dòng nước như một chiếc ao tù bản thủ u ám. Lũ trẻ chúng tôi sau khi nghịch ngợm chơi đùa thám mết thường hay nằm thả dài trên những đám cỏ xanh cạnh bờ sông ngửa cổ lên trời ngắm những áng mây lững lờ trôi rồi đặt tên cho từng đám mây tùy theo hình dạng chúng biến đổi giống cái gì hoặc con vật nào. Những buổi chiều êm đềm của tuổi thơ vào những mùa hè của quê tôi là thế. Nằm ngửa cổ thấy cái bao la của trời xanh và sự yếu đuối mỏng manh của những cụm mây làm tôi thấy mình bé nhỏ quá. Có những ước mơ phiêu dạt như mây cứ trôi tuột đi rồi mất hút. Mây trôi về đâu? Có chốn nơi cho mây bay về không? Sau này khi có dịp cùng với ba tôi đi thăm các bác ở xa, ngồi trên xe tôi bỗng nghĩ vẩn vơ nếu lỡ xe đứt thắng cứ chạy mãi thì cuối cùng sẽ đến đâu? Biển. Đến biển là cùng. Tôi nghĩ thế vì cho biển là bao la vĩ đại lắm. Chứ thực ra lúc ấy tôi làm gì đã thấy biển. Mây trôi về đâu? Cánh lục bình cuốn về chốn nao? Những câu hỏi của tuổi thơ tôi là thế!

Cái lơ mơ về sự đau đớn mất mát của chia ly đã rõ nét hơn sau cái chết của ba tôi. Chỉ sau hai tuần nghỉ mà tôi đã thấy mình lạc lõng khi trở lại trường với chiếc khăn trắng chít trên đầu, tôi bỗng thấy mình như đứng bên ngoài lề cuộc sống của bạn bè. Thế là tôi trốn học lang thang tìm quên cái cảm giác lạc lõng cô đơn mà tôi còn quá trẻ để phải đối diện với nó. Tôi tìm quên trong những trang sách, thu mình lại trong thế giới riêng mình. Cái thế giới ấy chẳng ăn nhập gì đến những người đang đi đang cười nói bông đùa trước mặt tôi. Có vài ánh mắt e ngại nhìn tôi. Một cảm giác khó chịu khi tôi bắt gặp

những ánh mắt như vậy. Từ đó tôi dị ứng với những ánh mắt bố thí thương hại.

Sự lạc lõng và nỗi u buồn làm sự hiện hữu của tôi sống động như rờ chạm được. Tôi ở đây gần kề người khác như những viên sỏi khô khan cọ sát bên nhau. Nhưng tôi vẫn là một cá thể rất riêng biệt với thế giới rất riêng tôi. Sự hiện hữu cô đơn tẻ nhạt và vô lý. Nỗi cô đơn của tuổi thơ theo tôi ám ảnh suốt cuộc đời.

Tôi như con ốc nhỏ thu mình trong vỏ sống cho thế giới riêng mình. Một thế giới đầy ước mơ mà trong cái thế giới mơ mộng ấy có mạo hiểm, có khám phá, có hạnh phúc, có gian nan, có nguy hiểm, có anh hùng, có đạo tặc, có ngọt ngào, có cay đắng, có yêu thương, có giận ghét... Tất cả đang ấp đầy trong trí tưởng tượng của một đứa trẻ. Lúc đó tôi thích chuyện thánh Gioan Thiên Chúa lắm. Có lẽ vì đời sống lãng tử của ông ngay từ khi còn trẻ đã kích thích óc mạo hiểm trong tôi. Chuyện kể từ lúc ông còn trẻ nghe lời dụ ngọt của một anh sinh viên ngủ trọ qua đêm tại nhà ông. Sáng sau, ông lên trốn theo anh sinh viên đó, bỏ nhà ra đi với ước mong kiếm thật nhiều tiền để mua thuốc chữa bệnh cho mẹ. Tôi cũng mơ ước có ngày ra đi thật xa, đi đâu tôi không biết và để làm gì tôi cũng chẳng rõ vì mẹ tôi có bệnh tật gì đâu mà phải kiếm tiền với mua thuốc. Đời sống của kiếp lãng tử giang hồ là giấc mơ của tuổi thơ tôi.

Bây giờ sau bao năm sống xa gia đình, có những lúc mệt mỏi, chán chường tôi lại mơ ước có một mái ấm gia đình để trở về. Cái khát vọng vì thế không hề tại ở sự ra đi hay trở về mà là sự khát đói một cái gì vô biên trọn hảo. Có thể nói sự khát đói ấy là nỗi khắc khoải muốn tìm hiểu thấu đáo đâu là mục đích của kiếp người? Đâu là cái cốt lõi của kiếp sống? Tôi nghiệm cảm bằng xương thịt tim óc lời của thánh Augustine rằng: *"Hồn con khắc khoải âu lo cho đến khi được nghỉ yên trong Chúa"*, (My soul is restless until it rests in Thy). Vì thế tôi còn mãi loay hoay, còn khắc khoải khôn nguôi. Đã có những lúc tôi cô đơn cùng cực, nằm mở mắt nhìn trần nhà trong căn phòng nhỏ ở Đài Loan mơ ước mình trở lại Hoa Kỳ! Nhưng tôi biết khi trở lại Hoa Kỳ tôi lại muốn cuốn gói

trở lại Đài Loan ngay. Hồn tôi không an vui thì ở đâu cũng là bất ổn, là tạm bợ.



Chương Hai

Tôi vào chủng viện như một giải pháp duy nhất để giải quyết cái chuyện trốn học của tôi lúc đó. Tôi không nhớ mình có một ý thức rõ rệt nào về cái chuyện đi “tu” này không? Chắc là không, bởi nếu có, hẳn tôi đã nhớ ra. Đời sống trong chủng viện hoàn toàn xa lạ với tôi. Tôi dò từng bước vào đời sống mới với đôi mắt đầy ngạc nhiên và thích thú. Tôi khám phá nhiều điều lạ và kết thân với nhiều bạn mới. Vốn chẳng ưa học nên tôi không thiết tha gì với các môn học trong chủng viện ngoài môn Nhạc và Văn. Cuốn sách giáo khoa mà tôi hay rờ đến là cuốn Nhạc Lý căn bản. Nó là một trong những cuốn sách hiếm hoi tôi còn giữ được cho đến ngày vượt biên. Tôi mơ thành ca sĩ hơn là linh mục. Tôi mê ca hát hơn là lời kinh. Tôi còn nhớ có lần vào giờ ngủ trưa cứ nằm tằm tức khóc vì bận rửa chén nên không thể dự cuộc tuyên vào ban thánh ca. Ngay sau giờ ngủ trưa hôm ấy, tôi đã chạy đi tìm thầy phụ trách thánh nhạc để xin được thử giọng. Chẳng biết tôi có giọng tốt hay vì sợ tôi mít ướt nên thầy đã chọn tôi vào ban thánh ca.

Tôi biết mình có nhiều đam mê. Có một thời gian tôi mê thơ đến mê mệt. Đầu óc cứ ấp đầy những ý nghĩ về thơ. Ăn cũng nghĩ về thơ. Uống cũng nghĩ về thơ. Đọc kinh cũng nghĩ về thơ. Chơi cũng nghĩ về thơ. Ngay cả lúc bị bệnh tôi cũng vẫn nằm ôm cuốn thơ. Lúc ấy tôi tưởng tượng tới một nàng tiên đẹp tuyệt trần để rồi căn bút tuôn ra những vần thơ vụng dại. Sau một lần ốm nặng tôi không còn thiết tha với thơ như trước nữa. Bỏ thơ tôi quay sang vẽ. Rồi cũng chẳng bao lâu tôi giã từ với nghề họa sĩ “vì rằng hay thật là hay” những cái đời nghèo của họa sĩ chắc tôi không kham nổi! Thế đấy,

tuổi thơ của tôi có quá nhiều đam mê, luôn luôn loay hoay kiếm tìm những cái mới lạ nhưng lại không có kiên nhẫn theo đuổi đến cùng.

Trong chủng viện tôi học được nhiều điều tốt nhưng tôi cũng thấy lỗi giáo dục trong chủng viện còn nhiều giới hạn và khuyết điểm. Lỗi giáo dục “vạch lá tìm sâu” quá chú trọng đến tìm lỗi để phạt hơn là khen thưởng những cố gắng. Kỷ luật vì thế trở nên thánh giá quá nặng phải vác hơn là đuốc sáng soi đường đi tới lý tưởng. Vốn nghịch ngợm và năng động nên tôi hay phạm kỷ luật, không vướng vào luật này thì cũng đụng vào lỗi kia, mà phạm luật nhiều như thế thì ơn kêu gọi chỉ là sợi chỉ treo chuông. Nó rung lúc nào không hay. Vì thế nỗi sợ hãi đến với tôi từ đó. Các cha các thầy như những cảnh sát với đôi mắt thần luôn rình người phạm lỗi để phạt chứ không phải là người hướng dẫn hay đồng hành. Nỗi sợ bị đuổi khỏi chủng viện như cái bóng cứ kè kè ngay bên. Giữ kỷ luật là để khỏi bị đuổi chứ không phải là để rèn luyện để mình yêu mến Chúa hơn, thấm thiết với Ngài hơn.

Ngoài ra lỗi giáo dục còn quá chú tâm đến sự đồng nhất của tập thể hơn là phát triển những tài năng cá nhân. Vì thế tôi nghĩ vô tình mình đã phí phạm đi bao nhiêu tài năng. Có ai đại gì chơi nổi, có hành động hay cách sống khác người ở nơi mà đồng nhất được coi là thước đo sự thành công của giáo dục. Đã thế cái cảnh “con ông cháu cha” cũng chen chân vào chốn thánh thiện này. Không con ông cháu cha thì phận tu lúc còn ở Tiểu Chủng Viện cũng hẩm hiu lắm. Đường theo Chúa có lúc quả cũng gian nan vì phải trải qua những cơ chế nặng nề của con người. Đôi khi tôi cũng ngờ lắm là Chúa có gọi thật nhưng bề trên không chọn thì đáp lại tiếng Chúa không phải là chuyện dễ. Có lúc cũng phải khôn ngoan như rắn lách qua bề trên để có thể sống theo ý Chúa.

Đời sống ở Tiểu Chủng Viện cứ thế êm đềm trôi qua với những buồn vui lo âu của nó. Vui với bạn bè, với những nghịch ngợm trẻ con. Lo âu mỗi cuối tháng khi các cha các thầy họp để bầu bán kẻ ở người đi. Vui khi giờ chơi đến tha hồ phá phách. Buồn khi bị bắt phạm

một lỗi kỷ luật nào đó. Vui vào những tối thứ Bảy khi có chiếu phim. Lo khi kỳ thi tới mà bài vở vẫn chưa thông thuộc. Vui khi nghe rao điểm thấy mình ở hạng cao. Buồn khi thấy điểm hạnh kiểm xấu. Mỗi cuối năm lòng bùi ngùi khi chia tay nhưng cũng rộn ràng vui tươi vì sắp được gặp gia đình. Giả như không có biến cố tháng Tư năm 75 thì chúng tôi lại tựu trường riu rít kể nhau nghe những vui buồn trong mùa hè vừa qua và quyết tâm hy vọng cố gắng vào niên học mới. Có ai ngờ chúng tôi phải chia tay vào mùa hè 75 đó. Có những bạn bè sau hơn hai mươi mấy năm trời tôi chia hề nghe tin nói chi đến gặp mặt! Đời mỗi người rẽ sang một hướng đi mới. Tôi cũng bước vào khúc rẽ mới này với sự e dè và lòng trĩu âu lo.

Chương Ba

Sau mùa Hè 75 tôi ở nhà chờ đợi với những hoang mang chán chường. Tương lai sụp đổ kéo theo những ước mơ tuổi thơ của tôi. Dòng đời rồi sẽ trôi về đâu? Mùa tựu trường đến, tôi quyết định ghi danh tại trường của huyện để học cho xong trung học. Ngày ghi danh tôi đạp chiếc xe đạp cũ cộc cạch đến trường mà trước mặt là khoảng đen u tối, xám xịt. Quảng đường mười lăm cây số bỗng dài lê thê như cả số tuổi của tôi đã qua. Tôi còn phải làm bạn với chiếc xe đạp cũ này và đi lại trên con đường đó ba năm nữa. Cũng may khi đến trường tôi gặp lại một số bạn bè cùng lớp hay học cùng chủng viện nên thấy đời vẫn còn vui. Có bạn bè lúc này để chia sẻ những buồn vui lo âu của cuộc sống mới mà thẳng nào trong chúng tôi cũng nhìn nó với đôi mắt đầy ngờ vực và hoang mang. Thôi thì cứ vui với những gì mà mình đang có và hưởng những phút giây hạnh phúc mà vốn tự nó đã rất hiếm hoi trong cuộc sống. Chúng tôi nương dựa nhau đi qua những năm cuối của trung học mà nếu chỉ một mình thì không biết có bao kẻ can đảm bước cho xong. Có bạn bè, quãng đường dài dường như ngắn lại và nỗi lo âu cũng nhẹ đi. Tình bạn trở nên cần thiết cho đời tôi và chia sẻ như lẽ sống của tôi từ đó.

Rồi cuộc sống cũng qua đi với những lo âu hoang mang. Lần đầu tiên trong đời tôi để tâm

suy tư về đời tu một cách chín chắn hơn. Dân “tu” trong xứ tôi tụ về cũng khá đông. Các anh chị lớn thường tổ chức những buổi tĩnh tâm và sinh hoạt gọi là nâng đỡ nhau. Tôi là lớp nhỏ nên các anh các chị bảo sao tôi nghe vậy. Tôi rất trung thành với những buổi hội họp này, không bao giờ dám vắng mặt. Trong những buổi hội thảo sinh hoạt như thế, tôi chỉ biết ngồi yên ngoan ngoãn nghe, chả bao giờ dám phát biểu điều chi. Có lẽ vì tính vốn nhút nhát, lại hay nhạy cảm nên tôi rất sợ những phê bình hay mỉa mai của kẻ khác. Tính nhút nhát và nhạy cảm ấy vẫn theo tôi đến bây giờ.

Dù cuộc sống xem ra chẳng hứa hẹn gì nhưng tôi vẫn quyết định đi tiếp con đường mình đã đi. Đi tu lúc ấy mang ý nghĩa mới vì nó trở thành một chọn lựa của riêng tôi, không còn phải của mẹ tôi nữa - thực ra sau này khi thấy tôi lao đao vất vả má tôi lại còn khuyên nên về nhà mà lấy vợ. Quyết định như thế nên tôi đăng ký hộ khẩu ở nhà xứ với mong ước nếu sau này chủng viện được mở lại tôi sẽ dễ dàng được trở lại học hơn. Từ đó tôi ở nhà xứ và tiếp tục học cho xong trung học. Buổi chiều tôi giúp cha xứ những công việc vặt vãnh như trông cây, làm cỏ, làm ruộng, v.v... Mùa Hè tôi lo dạy giáo lý. Năm sau cùng của trung học tôi bắt đầu tập hát cho các em trong ca đoàn. Cuộc sống ở đồng quê cứ thế trôi qua trong tẻ nhạt buồn chán. Chỉ những dịp lễ lớn mới thấy chút phấn khởi vui tươi!

Tôi ngày càng thấm thía nỗi cô đơn và những câu hỏi về cuộc đời xem ra đi vào bế tắc. Tôi ngờ thấy sự hiềm hoi của sự cảm thông giữa người với người; Cuộc sống thì đầy những phức tạp mà lòng người thì không ai có thể ngờ nổi! Sao con người mãi làm khổ nhau khi cuộc sống quá ngắn ngủi mà tự nó vốn đã đầy khổ đau! Những oan khiên thánh giá con người cứ mang trút đổ lên đầu nhau. Sự bon chen ti tiện, thói khoe khoang hống hách, lòng ích kỷ tham lam, thói dối trá đảo điên, tất cả diễn ra tràn trề lộ liễu quá! Tôi chán ngán cuộc đời, ngã lòng cả với con người! Câu hỏi về ý nghĩa của cuộc sống cũng như thân phận con người cứ nhảy múa cuồng lên trong tim óc của tôi. Rồi ra mình phải tự tạo một lý tưởng để vươn lên. Một

ý nghĩa để sống. Một con đường để đi. Đạp bỏ những thân tượng bằng xương thịt để được tự do hơn để mà nghĩ, để mà sống.

Thế đấy, thế hệ trẻ của chúng tôi phải gánh chịu những hậu quả của thế hệ cha anh để lại: một quê hương rách nát, lòng thù hận nhỏ nhen, sự tham quyền cố vị, thói trịch thượng độc tôn, tính ích kỷ hèn hạ. Quê hương chẳng bao giờ thay đổi nếu người ta cứ hô hào đòi thay đổi kẻ khác. Đã đến lúc mỗi người nên nhìn vào gương soi cho rõ mặt mình để dám ngược ăn năn! Vì mọi thay đổi bắt đầu từ trái tim của mỗi người.

Chương Bốn

Học trung học xong tôi xin thi vào đại học nhưng đơn xin bị từ chối. Lại một lần nữa tôi thấy cái vô lý của cuộc sống, cái đắng cay của phận người. Con người sinh ra đều bình đẳng, nhưng xem ra có những người có quyền cao hơn những người khác. Nhân quyền bị chà đạp tàn nhẫn phũ phàng. Quả như lời một triết gia đã bảo: “*Người khác là địa ngục của tôi*”. Cái luật cá lớn đớp cá bé xảy ra nhan nhản ngay trong giống người. Tôi vẫn thường nghĩ không ai thương mình hơn chính mình. Vì thế nhiệm vụ của chính phủ là tạo cơ hội để cho người dân tự vươn lên kiếm tìm hạnh phúc cho chính họ và gia đình họ. Vai trò của chính phủ là cầm cân nảy mực công lý cho thật công bình để không còn cảnh người đàn áp người.



Đang loay hoay đi vào bế tắc của cuộc sống thì thằng bạn nói khổ đến tìm tôi rủ đi vượt biên. Hai thằng ra ngoài nghĩa trang ngồi trên mộ của ba tôi và bàn tính. Nó vẽ ra một tương lai sáng sủa đầy hứa hẹn nhưng tôi chỉ quyết định đồng ý đi với nó khi thấy rằng đây là con đường duy nhất dẫn mình đến tự do. Tôi

vôn mơ mộng sống kiếp lãng du. Thằng bạn gái đúng chỗ ngứa vì nó biết tôi đang rất khổ đau với sự bó chân tù túng hiện tại. Thế là ra đi.

Hôm đi cũng vẫn với chiếc xe đạp cũ tôi chạy ra điếm hện. Trên đường đi tôi bỗng thấy buồn quá. Minh cũng có quê hương mà không sống được trên quê hương mình. Tất cả trở nên quá thân thương với tôi, từ bụi chuối, gốc tre, ngọn cỏ, nắm đất bên đường, chiếc cầu tre, con sông dòng nước đục, cánh bèo trôi... Rồi mẹ, anh, chị, em, các cháu. Rồi bạn bè, bà con, làng xóm. Ruột tôi bỗng thắt đau khi nghĩ mình sẽ chia ly mãi mãi, không bao giờ có cơ hội gặp lại những người thân yêu nữa. Thế là nước mắt cứ ứa ra làm mờ con đường trước mặt đến nỗi tôi không thể chạy xe đạp được nữa. Từ đó tôi biết mình là thằng nhiều nước mắt.

Sau bao nhiêu lần đi huyệt, cuối cùng thuyền tôi cũng cập bến bình an. Chuyến đi đã giúp tôi đạt được điều tôi mong ước là tự do. Nhưng kinh nghiệm của chuyến vượt biển cũng như đời sống trong trại tỵ nạn lại đẩy tôi lún sâu vào những câu hỏi nhức nhối của cuộc sống: Đây là ý nghĩa của cuộc đời? Sống để làm gì? Chết rồi đi đâu? Những câu hỏi rất đơn giản, rất căn bản nhưng chẳng ai để giờ trả lời cho đúng đắn cho đến tận căn nguyên - thực ra chẳng thể trả lời được đến tận ngọn nguồn của những câu hỏi này vì cuộc sống muôn đời vẫn mãi là huyền nhiệm.

Thường thì người ta chạy trốn những câu hỏi căn bản này bằng đủ mọi cách: tiền tài, danh vọng, quyền bính... Tất cả chỉ mong không phải đối diện với những câu hỏi nhức buốt về cuộc sống này.

Cái kinh nghiệm chờ chết trên biển khơi sau những chiến đấu dằn vặt của bản năng làm lòng tôi bỗng an bình thanh thản lạ thường. Tôi đau khổ vì tôi quá níu kéo bám chặt lấy sự sống. Khi tôi buông tay phó thác, tôi thấy bình an thư thái và như thế tôi thật sự là đang sống, đang hạnh phúc. Những nghịch lý của cuộc đời mà thánh Phanxicô khó khăn đã nghiệm cảm nên ngài đã viết Kinh Hòa Bình đẹp biết bao:

Lạy Chúa từ nhân!

Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người.

Lạy Chúa!

Xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa.

Để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm.

Để con đem tin kính vào nơi nghi nan, chiếu trông cậy vào nơi thất vọng.

Để con dội ánh sáng vào nơi tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lạy Chúa!

Xin hãy dạy con: Tìm an ủi người hơn được người ủi an. Tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết. Tìm yêu mến người hơn được người mến yêu. Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh. Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

Ôi! Thần Linh Thánh Ái! Xin mở rộng lòng con. Xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí Ôn An Bình.



Chương Kết

Cái phút ngắn ngủi khi mà tôi buông xuôi phó thác mọi sự cho Chúa trên biển khơi là lúc tôi cảm thấy một cảm giác bình an vô ngần. Hướng đi đời tôi đã rõ từ giây phút đó. Mặc dù cuộc đời vẫn thế, không có gì thay đổi, con người vẫn gian nan loay hoay với những tham vọng của mình. Nhưng tôi biết một điều là tôi đã thay đổi, tuy vẫn bản khoán thảo thức với những câu hỏi của cuộc đời. Nhưng tôi không đời hỏi phải tìm ra câu trả lời. Tôi học cách sống với những câu hỏi và tín thác vào Thiên Chúa, Đấng yêu thương tôi.

Bây giờ nhìn lại một khoảng thời gian đã qua, dòng sông tuổi thơ với những câu hỏi muôn đời về cuộc sống đã dần dần dẫn cánh bèo đời tôi đến với Chúa và đến với mọi người.

Bổn phận đối với

Cha mẹ



Phan Văn An

(Viết theo sách Huấn Ca)

Nhân nói về chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”, tức nói đến bổn phận của mỗi người chúng ta phải biết ơn những người bằng cách này hay cách khác đã làm ơn cho chúng ta. Một trong những đối tượng mà chúng ta chịu nhiều ân huệ nhất là cha mẹ, ông bà. Phận làm con cháu, chúng ta phải luôn kính trọng, lo lắng cho cha mẹ, ông bà tổ tiên chẳng những khi các ngài còn sống cạnh chúng ta mà ngay khi các ngài đã lìa trần chúng ta cũng có bổn phận phải lo cho các ngài có mồ cao, mả ấm, phải lo giỗ chạp đầy đủ cho các ngài. Chính vì suy nghĩ đó nên xin tặng giới trẻ bài thơ sau đây để nhắc nhở phận con cháu phải luôn tưởng nhớ, biết ơn tổ tiên.



Đường đời nhiều nôm chông gai,
Giữ luật nghiêm phụ ai ai cũng mừng.
Ở sao thể hiện chữ vàng,
Trước là có hiếu, sau lưng lấy danh.
Từ người chị đến người anh,
Vinh cha, quyền mẹ rành rành bảo nhau.
Em út những kẻ sinh sau,
Cùng nhau tuân giữ làm giàu gia phong.
Ai ơi hãy nhớ năm lòng,
Kính cha được xóa lỗi làm trắng trong.
Mẹ cha những kẻ ước mong,
Làm con kính trọng song thân vẹn toàn.
Bảo tàng tích trữ về sau,
Thờ cha, kính mẹ mau mau thực hành.
Kính cha hoan lạc rành rành,
Vào ngày khấn nguyện, Ai¹ đành bỏ rơi.
Quý cha sống mãi lâu đời,
Yêu mẹ thì được mọi người yêu thương.
Sợ Chúa thì hãy kính nhường,
Sinh thành, dưỡng dục luân thường lo toan,
Lời ăn, tiếng nói, việc làm,
Nhất nhất ta phải làm vì kính yêu.
Yêu cha, yêu mẹ, yêu người,
Phúc lành đổ xuống sống đời vẻ vang.
Cha nào chẳng muốn con sang,
Mẹ nào lại muốn con hoang hư đời.
Ruột gan đau nhói toi bời,
Nếu con chẳng biết nghe lời mẹ cha.
Việc nhục, việc vinh đều qua,
Làm con đừng có chua ngoa nhiều lời.
Cho rằng nói giỡn mà chơi,
Nhưng ta phải biết chọn lời nói năng.
Quyền thế, vinh dự gia tăng,
Mẹ cha để lại ta hằng nâng niu.
Những ai rửa mẹ nặng lời,
Tội tình gánh chịu, người đời khinh chê.
Mẹ cha lo lắng nhiều bề,
Tuổi già chợt đến ê chề lắm thay.
Làm con có hiếu phải hay,
Sớm khuya lo lắng, đêm ngày viếng thăm.
Cuộc đời cha mẹ bao lăm,
Đừng gây sầu tủi người nằm không yên.
Tuổi già thay đổi thường xuyên,
Làm con phải có hàn huyên ngọt bùi.

¹ Ý chỉ Thiên Chúa.



Tạ ơn Đời, Tạ ơn Người

Tôn Thất Đàm

Mỗi người sinh ra đều có một số phận, một đoạn trường và một nỗi niềm phải gánh, không ai có thể có hạnh phúc hoàn toàn. Số phận ông Trời sắp đặt cho mình ra sao thì chịu vậy, mặc dầu trong lòng luôn luôn cháy bỏng một nỗi khát khao được sống đời sống hạnh phúc, giàu sang và quyền quý! Mặc dầu vẫn biết trần gian này là cõi tạm, nhưng ai cũng muốn bon chen với đời, lo tích trữ thật nhiều của cải dù cho đi qua mọi ngõ ngách mánh mung, lọc lừa để rồi khi nhắm mắt xuôi tay chỉ còn lại hai bàn tay trắng, chẳng mang theo được gì!

Đúng thế, ta vẫn biết như vậy. Nhưng đời là một quà tặng, hãy biết ơn đời! Cảm ơn đời đã cho ta nhiều đặc ân trong cuộc sống! Nay ngồi viết những dòng này như để gặm nhấm cái tuổi già của chính mình! Gặm nhấm cái quá khứ vui buồn, đau thương cũng như hạnh phúc của mình để rồi cảm ơn Thượng đế, cảm ơn đời và cảm ơn người! Sống trên đời này có rất nhiều điều cho ta phải mang ơn! Trước hết phải cảm ơn Thượng đế đã tạo ra thiên nhiên cho ta được chiêm ngưỡng, mặt trời mà ta đã thấy kia, bông hoa mà ta ngắm nhìn, khí trời cho ta hít thở. Những điều đó không tự nhiên mà có được, phải có một bàn tay Tạo hóa sắp đặt để cho ta được hưởng. Vì thế ta phải cảm ơn Thượng đế, cảm ơn Đấng nhân lành!

Ta phải cảm ơn đời vì cha mẹ mà ta có, bạn hữu ta đã gặp, thầy cô giáo ta đã học hành, những cuốn sách mà ta được đọc và những bữa ăn ta đã dùng. Cảm ơn cha mẹ đã cho ta vào đời! Nhờ công ơn cha mẹ đã trải qua những nỗi nhọc nhằn vất vả nuôi ta khôn lớn và dạy dỗ ta nên người! Cảm ơn bác nông phu đã đổ nhiều mồ hôi cày cấy cho ta có bát cơm ăn hằng ngày. Cảm ơn các công nhân nhà máy đã làm

ra những khí cụ cho ta dùng. Cảm ơn các anh chiến sĩ đã giữ gìn bờ cõi, và hy sinh mạng sống cho ta được sống an bình.

Riêng tôi, nói về ơn người, thì tôi mang ơn nhiều người lắm! Ngoài cha mẹ ra, tôi còn mang nặng ơn nghĩa của những ân nhân đã giúp đỡ tôi trong những năm tháng cơ hàn, để tôi được ăn học cho đến ngày khôn lớn. Nhưng có một điều cứ ray rứt trong lòng tôi mãi cho đến bây giờ. Đó là ơn cứu tử! Trên đời này không có tình yêu thiêng liêng cao quý nào bằng sự hy sinh mạng sống cho người thân của mình! Nhưng đây là sự hy sinh vì đồng đội, vì nghĩa anh em cùng một chiến tuyến.

... Hồi giữa thập niên 60, trên mặt trận Bình Định (Qui Nhơn) Cộng quân đánh phá rất dữ dội! Trong một lần Chi đoàn M.113 của chúng tôi đi tiếp viện cho quận An Lão bị địch quân tràn ngập! Khi ngang qua đèo Nhông (Quận Phù Mỹ) đơn vị tôi bị địch quân phục kích ngay bên hông quốc lộ 1. Chúng bắn B.40 vào xe tôi đi đầu, xe bốc cháy, tôi bị thương nằm lại trong xe. Các thành viên của “xa đội” đều đã nhảy ra được khỏi xe, thay vì nằm xuống, hoặc bỏ chạy để thoát khỏi tầm hỏa lực của địch! Nhưng không, một chiến hữu không thấy tôi xuống, biết là tôi bị thương đang còn kẹt trên xe, bèn một thân một mình trở lại nhảy lên kéo tôi xuống, và cõng trên lưng để thoát khỏi vòng vây của địch. Nhưng vừa qua khỏi quốc lộ, thì bị địch quân truy kích theo bắn xối xả vào chúng tôi. Anh bạn tôi bị ngay một viên đạn vào bên lồng ngực hy sinh ngay tại chỗ, còn tôi thì bị văng qua một bên, không còn biết gì nữa. May lúc đó đoàn xe tiếp viện vừa tới kịp, nên đã bốc tôi lên được, đồng thời gọi trực thăng tải thương về ngay quân y viện Qui Nhơn kịp thời. Thật đúng đây là sự hy sinh cho đất nước, cho đồng đội thật vô cùng cao quý của người lính! Tôi xin cảm ơn những người bạn đã từng sống chết bên tôi! Cảm ơn những tinh thần của các chiến hữu đã từng chia đắng xẻ cay trong những mất mát của đơn vị khi có người hy sinh vì Tổ Quốc!!! Và đến tận bây giờ trong tâm tư tôi vẫn luôn hằng nhớ mãi về những người chiến hữu năm xưa không bao giờ quên!!!

... Còn nữa, trong cuộc đời binh nghiệp thì có biết bao sự hiểm nguy luôn rình rập quanh mình! Địch quân luôn luôn tìm kiếm sự thiếu cảnh giác của ta để tiêu diệt, nên ai cũng có bồn phận phải hỗ trợ cho nhau. Nhưng riêng tôi, tôi xin tri ân những người đã cứu tôi qua những tình huống rất đặc biệt “thập tử nhất sinh” mà thôi! Đó là, thêm một lần nữa vào năm 1972 (mùa hè đỏ lửa) khi tỉnh Quảng Trị bị thất thủ vào tay Cộng quân Bắc Việt. Khi đơn vị tôi di tản vào tới “Đại lộ kinh hoàng”, tôi bị thương ngay tại đê Cù Hoan. Tôi bị một mảnh đạn pháo kích của địch ghim ngay vào đùi bên phải, nên không chạy được nữa. Sau đó, tôi đã bị địch quân bắt làm tù binh, và đưa ra giam giữ tận ngoài Lạng Sơn (Bắc Việt). Trong lúc chân tôi bị thương nặng không di chuyển được, thì trong suốt đoạn đường áp giải tù binh từ Quảng Trị ra đến Hà Nội, ròng rã một tháng trời vượt đường Trường Sơn, người còn khỏe mạnh mà cũng trở thành thân tàn ma dại, huống chi tôi là một tù thương binh thì làm sao mà lết đến nơi được? Thế mà tôi cũng đến được nơi trại giam cuối cùng của đối phương ở Cao Bắc Lạng (làng Thất Khê) như một phép nhiệm màu! Để khỏi vướng bận tù thương binh trong lúc di chuyển dọc đường, địch quân định bỏ rơi tôi cho chết trên đường Trường Sơn, nhưng may nhờ sự thương yêu đùm bọc và cứu giúp của những bạn đồng đội đã cùng nhau thay phiên khiêng cáng tôi trên võng trong suốt đoạn đường ra tới Hà Nội, nên tôi mới được sống sót cho đến ngày “trao trả tù binh” năm 1973. Tôi xin cảm ơn người, cảm ơn những tấm lòng hy sinh quảng đại của các bạn đồng đội! Nếu không có các bạn thì giờ đây thân xác tôi cũng đã bị chôn vùi ở một nơi rừng sâu núi thẳm nào đó! Xin ơn Trên phù hộ và trả công thật nhiều cho các bạn!

Nói về đoạn đường áp tải tù binh thì thật là quá đau khổ! Mỗi lần nhớ lại ai nấy đều thấy rùng mình! Trên bom, dưới đạn luôn luôn sẵn sàng nhắm vào người. Sự sống như sợi chỉ treo mảnh! Đoạn đường đó ai qua cầu mới hay! Sống sót đến ngày hôm nay mới là chuyện lạ! Riêng tôi, phần thì bị thương, phần thì bị sót cao, nên không ăn uống gì được. Tôi chờ đợi Thân chết đến thăm như chờ đợi một sự giải

thoát! Dọc đường không ai được nấu nướng gì vì sợ lộ mục tiêu làm mồi cho máy bay thả bom. Mỗi ngày chúng phát cho mỗi người hai tép lương khô Trung Cộng để ăn cầm hơi mà thôi! Tôi không thể nào tiếp nhận những thứ đó vào cơ thể được vì quá đau đớn trong người. Thế mà có những người bạn đồng đội đã lấy tép lương khô đó hòa với nước suối trong rừng, bón cho tôi từng muỗng nhỏ để tôi có sức lết tới trại cuối của cuộc đời tù binh! Đến Lạng Sơn là trạm cuối cùng, tôi được đưa vào một trạm xá, nhưng chẳng có thuốc men gì cả, gãy xương chân mà chẳng có bó bột, chỉ rịt vào những lá rừng, và uống toàn nước “Xuyên tâm liên” thế mà trời thương cũng cho liền xương để trở về với gia đình! Hôm nay còn ngồi viết được những dòng này là cũng nhờ ơn các bạn! Những dòng này như một lời tri ân sâu xa nhất gửi đến các bạn hiền đang còn tản mát khắp nơi trên mọi nẻo đường đất nước! Tôi xin cảm ơn người, cảm ơn đời!



Giờ đây khi đã đứng trước chặng cuối của cuộc đời tôi mới có thời gian để nhìn lại, suy ngẫm và trải nghiệm. Tôi thật lòng cảm ơn những gì cuộc sống đã dạy cho tôi, cảm ơn đời đã cho tôi cơ hội đặt chân đến được bến bờ Tự do. Cảm ơn chính phủ Hoa Kỳ đã mở rộng vòng tay đón nhận tất cả những người Việt tỵ nạn đến với đất nước có đầy đủ Tự do, Dân chủ và Nhân quyền. Cảm ơn các anh chiến sĩ đã nằm xuống vì quê hương đất nước cho chúng tôi có được ngày hôm nay. Cảm ơn người vợ hiền đã tần tảo nuôi con, thân cò lặn lội thăm nuôi chồng trong suốt thời gian bị giam cầm trong ngục tù Cộng Sản mà bên “phe thắng

cuộc” gọi là trại “học tập cải tạo”. Trong sâu thẳm của lòng mình, tôi luôn luôn dành cho người vợ hiền rất nhiều sự thương yêu và đầy lòng ngưỡng mộ! Ngoài ra tôi còn xin cảm ơn những cá nhân, những hội đoàn, nhất là Cộng Đồng Người Việt tại Hoa Kỳ nói chung, và Hội cựu H.O ở NewYork nói riêng đã dìu dắt, hướng dẫn và giúp đỡ chúng tôi trên bước đường mới bắt đầu đặt chân đến xứ lạ quê người!



Thật vậy, làm người sinh ra ai cũng phải mang ơn với đời! Không ai sống một mình được mà không có sự tương quan lẫn nhau. Đường núi gập ghềnh, nhưng đường một đời người càng gập ghềnh hơn! Ở đời không có cái gì tuyệt đối, vậy thì mình có thể sai lầm, nên hãy tha thứ cho nhau! Cuộc sống chúng tôi sau cuộc chiến và tù đầy chỉ còn là những “bonus”. Nói thế để tự an ủi mình, an ủi tuổi già mà khi bản phận chưa tròn, vẫn còn nợ đời, nợ người! Trước ngưỡng cửa của phía bên kia cuộc đời, tôi thật lòng cảm ơn cuộc sống, cảm ơn cuộc đời đã cho tôi nhiều hạnh phúc và khổ đau! Cảm ơn những người đã giúp tôi vượt qua nỗi đau thương, gian khổ và đắng cay của cuộc đời!.



Ta Cần Nhau Thêm Chút

Ta cần nhau thêm chút
Vài câu hỏi động viên
Những lúc ta ưu phiền
Để thấy lòng thanh thản.

Ta cần nhau thêm chút
Chút lời nói dịu êm
Cuộc sống thật êm đềm
Khi ta không to tiếng.

Ta cần nhau thêm chút
Chút lãng mạn tình yêu
Để ta thấy mọi chiều
Để thương và thơ mộng.

Ta cần nhau thêm chút
Chút sức khỏe tự tin
Một chút ít hy sinh
Thời gian bên nhau nhé.

Nếu mà ta đây sẽ
Cho thêm chút tí thời
Ta sẽ thấy cuộc đời
Đáng yêu và đáng sống!

Chương Đài



Hồ Đức Linh

Năm nay chủ đề của đặc san Tết là “Uống Nước Nhớ Nguồn,” nhớ nguồn là nhớ đến ông bà tổ tiên, nhớ đến những anh hùng dân tộc đã gìn giữ giang sơn gấm vóc vẹn toàn, nhớ đến cha ông đã đi trước để mình có mặt hôm nay, trên quê hương hay vùng trời nào đó năm châu bốn bể.

Trong tâm tình này vợ chồng chúng tôi về Việt Nam cũng để tìm về cội nguồn, nơi chốn mà cha ông đã sinh ra và lớn lên mà chúng tôi chưa một lần được biết, nơi tổ tiên đã nằm xuống mà chưa một lần dừng chân. Chúng con đã về để thắp lên nén hương cho người đã khuất với lòng biết ơn cũng như lời xin lỗi. Với cảm nghiệm này chúng tôi xin ghi lại những nơi đã đi qua cùng với một vài suy tư về phong tục Việt Nam đối với người quá vãng cũng như vài so sánh với tập quán ở tại Hoa Kỳ.

Vợ chồng chúng tôi quê quán khác nhau, bên nội của vợ thì ở làng Nha Xá tỉnh Hà Nam, cách Hà Nội không xa, còn bên ngoại của vợ thì quê ở làng Hưng Nhôn (Kẻ Vĩnh) tỉnh Quảng Trị. Còn về bên chồng cả họ nội và ngoại đều ở cùng huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh nhưng khác làng. Những địa danh này chúng tôi chỉ nghe những lời kể từ mẹ cha, từ những người bà con mà không có những ý tưởng hoặc kỷ niệm, chưa bao giờ bước chân tới.

ooOoo

Đến Hà Nội, chúng tôi được người anh họ đón về Hà Nam, đường xá tương đối tốt gần 2 tiếng lái xe. Làng Nha Xá chuyên về nghề dệt tơ lụa, giờ không còn nuôi tằm lấy tơ nữa,

nhưng vẫn còn dệt lụa với chỉ công nghệ. Làng thật thanh bình, yên tĩnh, ngăn nắp, đường tuy nhỏ nhưng vẫn lái xe một chiều được. Tới phần mộ cũng ngay bên đường, chúng tôi thắp một nén nhang cho ông bà nội. Ở làng này ngay cạnh khu mộ người lương thì có khu mộ người giáo và gần đó cũng có một nhà thờ lẻ trông rất cổ kính nhưng tươm tất. Chúng tôi nghe kể rằng trong thời gian chiến tranh loạn lạc, gia đình lên Tuyên Quang để sinh sống làm ăn và bà nội mất ở trên đó. Sau này con cháu trở về vùng này mới cải táng để ông bà được chôn cất bên nhau.

Theo truyền thống Việt Nam thì mộ phần của hai vợ chồng khi nào cũng gần nhau và người vợ được chôn cất theo gia tộc bên chồng. Ở miền Bắc thường có tục lệ cải táng nhưng không phổ thông ở trong Nam. Người mình tin rằng có sự liên quan siêu việt giữa mồ mả của tổ tiên và số mệnh của con cháu, ông bà yên hàn thì sẽ phù hộ cho con cháu làm ăn nên. Theo “Phong Tục Việt Nam” của Toan Ánh thì sự cải táng thường vì những lý do sau đây.

- Khi cha mẹ mất, nhà nghèo không sắm được quan tài tốt, nên phải chôn tạm rồi sau khi mãn tang thì cải táng sợ quan tài xấu làm hài cốt bị hư mục.
- Chưa chọn được đất tốt, lúc chọn được rồi thì mới cải táng.
- Người mất trong lúc tha hương, tạm chôn nơi đất khách quê người, vì theo quan niệm hiếu của người quá vãng, thì chôn cất về nơi sinh quán thì vong hồn mới được hài lòng.
- Vì không kịp sửa soạn cấp bách nên phải chôn vội vàng, cần cải táng để tròn đạo hiếu.
- Theo mê tín cho rằng mồ mả không yên, cải táng để trong nhà khỏi sinh họa hại.
- Muốn được công danh phú quý, nhờ thầy đi tìm nơi tốt để cải táng.

Ngoài sự hiếu kính và cầu mong phát đạt, ngôi mộ cũng được cải táng nếu gặp phải những trường hợp như sau.

- Mả vô cơ nứt thành đường.
- Mả cỏ khô héo chết.

- Trong nhà có dâm loạn, phong thanh mất.
- Trai gái hóa điên cuồng, hình hại, hỏa tai, chết chóc.
- Người mất của, mất sinh và kiện tụng nhau mãi.

Cải táng cũng không cần thiết nếu sinh phần do chính người chết đã chọn. Người ta cũng tin rằng những nấm mồ tốt khi mặt đất càng ngày càng nổi cao lên, khi đất trở thành đất đỏ mịn màng hoặc trở thành mộ kết, tức là mộ được bao bọc bởi những gì đặc biệt ở mặt độ cao, như nấm mốc tạo thành mạng tơ bao bọc, kết nối làm thành lớp keo bảo vệ hay kết thủy nhờ nước trong bảo vệ gần như ướp xác.

Có một điều tôi tự hỏi là trong các nghĩa địa cỏ cây ngập lồi, len lỏi mới vào tới mộ phần, hầu như không có người bảo tồn, hoặc nếu có thì chỉ lo cho gia tộc mình. Nhiều phần mộ rất tươi tốt, nhiều mộ lại bỏ hoang phế, rất buồn bã. So sánh lại với những nghĩa trang tại Hoa Kỳ thì có người chăm lo, khi nào cũng khang trang, sạch sẽ, có lối đi và quy hoạch rõ ràng. Có lẽ người mình chỉ nghĩ làm cho xong, không để ngân quỹ bảo tồn.

Vì vậy trong truyện Kiều có câu

*Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh*

Ngày lễ Thanh minh là ngày mà các gia đình ra thăm mộ và dọn dẹp cho quang đãng và sạch sẽ.

ooOoo

Rời miền Bắc chúng tôi xuống miền Trung huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, là một quận lỵ phía tây của tỉnh, sát rừng núi, giáp biên giới Lào. Ở đây gần thượng nguồn, tới mùa mưa nước sông dâng lên nhà cửa hoàn toàn ngập lụt. Nhà cửa xây dựng cũng gần như nhà sàn ở vùng trung nguyên, nhưng ở đây không phải vì sợ thú hoang, mà sàn nhà phải làm cao và trống ở dưới, để nước có thể chảy qua mà không vào nhà. Dòng sông Ngàn Sâu uốn chín khúc qua đây nên thường được gọi là cửu trùng, mùa mưa nước chảy xiết không thoát được nên lụt lội muôn thuở. Sông này chỉ dài trên 100 km từ dãy Trường Sơn là phụ lưu chính chảy vào

sông La, không sâu mà cũng không dài. Có bài hát về dòng sông này như sau.

*Sông chẳng sâu cứ hỏi là sông
Khúc buồn nâu lững lờ bờ rau
Mà sông nước mãi nặng câu ân tình tên ngàn
Nào phải ngàn đâu mà sâu muôn nơi từ lâu quê em.*

Chúng tôi được biết mộ phần của ông bà nội trước ở vùng thấp, lụt lội hàng năm với dòng sông Ngàn Sâu, cho nên sau này được dời lên đồi cao nằm sát đường rầy xe lửa, bởi lẽ khi xây dựng đường rầy xe lửa các kỹ sư khi nào cũng đặt đường rầy ở nơi cao vì là trục lộ huyết mạch. Và đây là mộ phần của gia tộc nằm riêng trên đồi xa khu dân cư, nhìn xuống đồng bằng ruộng lúa, với dòng sông uốn khúc, thật nên thơ yên bình, mong rằng người nơi chín suối cũng sống trong thế giới của thanh bình.

Nhìn xa xa là nhà thờ xứ Thổ Hoàng, sừng sững trên xóm làng xanh một góc trời. Nghe nói giáo xứ này là nơi sinh trưởng của 2 vị giám mục giáo phận Vinh, đó là Giám Mục tiên khởi Gioan Baotixita Trần Hữu Đức và Giám Mục Phaolô Maria Cao Đình Thuyên. Vào viếng nhà thờ Thổ Hoàng vừa được trùng tu lại, ở dưới hầm nhà thờ cũng có chiếc ghe, lỡ khi lụt lội mới thoát ra được. Thế mới biết lụt lội khi nào cũng là mối đe dọa cho mọi người ở đây.

Tương truyền rằng vùng đất này là do bà Trần Thị Ngọc Hảo là hoàng hậu đời vua Trần Dục Tông (1373-1377) và được mệnh danh là Bạch Ngọc Hoàng Hậu. Sau những binh biến ở hoàng cung, bà trở về nơi nguyên quán khẩn hoang và giờ không còn di tích nào mà chỉ còn những địa danh liên quan tới thời đó như Bến Thần, Cửa Rèm, Thiên Mộ, Nam Hạ, Thiên Lý, Mục Voi, Đòng Dinh. Khi Lê Lợi khởi nghĩa bà đã hiến cả công điền cho Lê làm căn cứ địa chống quân Minh.

Đạo Công giáo tới vùng đất này khi các giáo sĩ theo thuyền bè dọc lên sông La qua các làng mạc bên bờ sông Ngàn Sâu, nhiều làng tông giáo theo cả làng. Theo các gia phả của các gia tộc thì hầu như con trưởng vẫn theo đạo thờ cúng tổ tiên, ông bà; còn con thứ mới trở lại đạo.

Giáo xứ Thổ Hoàng chính thức được thành lập năm 1965 thuộc giáo phận Vinh. Nhưng theo vận nước nổi trôi, lũ lụt hàng năm, chỉ có nghề làm gỗ là phổ biến, sau nhiều đợt thì giáo dân đi Nam định cư ở vùng đất phì nhiêu hơn như Ban Ma Thuật và Bà Rịa, những người còn ở lại thì hầu như không ai bà con thân thiết.

ooOoo

Không xa quê nội bao nhiêu, chúng tôi đi thăm mộ của ông bà ngoại. Nghĩa trang này tản mát, nhiều khi cũng chỉ là một mô đất. Theo phong tục thì sau khi chôn người để dưới nhà mả, một lều bằng giấy mả và con cháu thường tới đó để thắp hương cầu nguyện, chỉ qua một thời gian chừng 2 năm sau mới xây mộ, nhiều khi thấy các nhà mả này rất thảm thương. Khi đi qua đây chúng tôi cũng thấy một quảng trường khá lớn, ghi là gia tộc họ Lê, và hôm đó trong tháng 11 là tháng các đấng linh hồn. Chiều hôm đó có linh mục tới dâng lễ với trên cả trăm người tham dự. Nhờ có người em họ nên chúng tôi đi khoảng xa mới tới mộ, thật vậy tới những nghĩa trang này, dầu biết tên tuổi cũng không thể nào tìm ra được. Chúng con về đây đốt nén hương cầu cho ông bà mong được về nước thiên đàng và cũng phù hộ cho chúng con trên đường lữ thứ trần gian này.

ooOoo

Rời Hà Tĩnh chúng tôi đi qua Quảng Bình để tới đất Quảng Trị, đất cát không thấy canh tác nhiều. Làng Hưng Nhơn (Kẻ Vĩnh) ở Hải Lăng không cách trung tâm Đức Mẹ La Vang là bao, nhưng hôm nay trời mưa tầm tã đã mấy ngày, đồng ngập nước, chỉ có đường còn đi lại được. Tuy nhiên vài đoạn đường nước tràn, chỉ vừa xe, nếu lái không cẩn thận có thể tuôn xuống bùn lầy là thôi luôn. Vì không có người làng biết nơi chôn, chúng tôi có đi với em trai người nước ngoài, máy định vị cũng chịu thua khi vào đường làng, nên phải hỏi đường về làng, mỗi người chỉ một ngã, đi ngược lui bao nhiêu lần rồi cuối cùng cũng tới được nghĩa trang Công giáo nhỏ trong làng. Dưới cơn mưa, nghĩa địa ngập nước hết bàn chân, nhưng chúng tôi cũng lợi bước tới được. Mộ phần của gia tộc vừa mới được trùng tu với nhiều màu sắc và

hình thể dân tộc rất đặc biệt. Vì nên được làm cao nên dù chung quanh có ngập lụt nhưng mộ phần vẫn thoáng đãng. Nhưng tiếc thay vì mưa gió, nên chúng con không thắp được nén hương nguyện cầu.

Đi qua làng ở vùng này, chúng tôi thấy rất nhiều nhà từ đường, mỗi chi tộc có được chôn riêng và còn thêm nhà từ đường riêng, nhiều nhà tô son thếp vàng rất công phu. Bên họ ngoại cũng có từ đường ngay cổng vào làng, nay cũng được trùng tu để nâng cao nên tránh lũ lụt.



Thật vậy đất nước thôn quê Việt Nam là nông nghiệp sống nhờ nước, mùa màng mới tăng trưởng thu hoạch. Nhưng đường xá không nơi thoát nước là ngập lụt. Sống trong cảnh phân đấu với thiên nhiên, con người cần ý chí để sống còn, địa linh sinh nhân kiệt. Không những ở Việt Nam mà ngay cả đất nước Hoa Kỳ, tiểu bang Virginia là nơi sinh quán của 8 vị tổng thống, đó là George Washington, Thomas Jefferson, James Madison, James Monroe, William Harrison, John Tyler, Zachary Taylor và Thomas Wilson, trong khi đó đất New Jersey phôi pha chỉ được một tổng thống là Woodrow Wilson.

“Uống Nước Nhớ Nguồn”, hôm nay chúng con phân tán khắp nơi, năm châu bốn biển, nhưng nhớ về những nơi chôn mà tiền nhân, cha ông đã khởi nghiệp, đã phân đấu với thiên nhiên để sanh tồn, đã chiến đấu với ngoại xâm để giữ nước, chúng con ghi ơn tổ tiên và mong rằng những người đã ra đi còn để lại một lịch sử, một giống nòi, một con người để chúng con nối tiếp thế hệ này qua thế hệ kia, Việt Nam mãi là trường tồn.



Ca Dao Xuân,

Tục Ngữ Tết

TRÂM THIÊN THU

Dân gian “đúc kết” kinh nghiệm cuộc đời thành hai điều đơn giản: “*Sống Tết, chết giỗ*”. Hai điều đó có vẻ đơn giản thôi, thế nhưng cũng nhiều khê lắm.

Theo sách “Le Khmer”, trước kia dân Việt ăn Tết theo Trung Quốc, nhưng cũng có thời gian dân Việt ăn Tết theo Chiêm Thành. Tết này bắt đầu vào tháng Hai âm lịch, có đủ lễ lạc, vui chơi, hát xướng, rượu chè,... trong ba ngày liên tiếp, nhưng người ta cũng đi thăm viếng nhau, và cũng có nhiều điều kiêng cử. Trong mấy ngày ấy, dù gặp kẻ thù thì người ta cũng chào và chúc mừng nhau. Theo tục lệ người Chiêm, ngày ấy là ngày “xóa bỏ hờn giận”. Ý nghĩa Tết như vậy rất nhân bản, tốt lành và cao thượng.

Trẻ em còn vô tư nên háo hức mong Tết mau đến. Người lớn có những người cũng mong Tết, nhưng sự mong chờ của họ mang “ý nghĩa” khác hẳn so với trẻ em, thậm chí có người thực dụng, họ mong Tết để có lợi về vật chất.

Tuy nhiên, có những người không hề mong Tết, họ nghèo khổ quá nên họ sợ Tết, nếu có thể thì họ chỉ mong “*đừng có Tết*”. Buồn lắm thôi! Nhưng thời gian cứ luân phiên, tứ thời bát tiết tuần tự theo quy luật tự nhiên của đất trời. Cứ đến cuối năm thì những người nghèo lại “giật mình” như điện giật, như chớp bể mưa nguồn. Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Tết đến sau*

lưng, ông v. i thì mừng, con cháu thì lo”. Cái lo ngày thường đã khiến họ rối trí rồi, cái lo ngày Tết làm họ càng nhức đầu hơn. Nỗi niềm không biết tỏ cùng ai. Nỗi khổ cứ chồng chất, làm sao vui được!

Cả năm đầu tắt mặt tối, bán lưng cho trời bán mặt cho đất, từ sớm tới khuya không ngơi tay, thế mà vẫn chẳng thấy chút niềm vui: “*Đi cày ba vụ, không đủ ăn ba ngày Tết*”. Nghe người ta chúc giàu sang phú quý mà thêm mũi lòng, cũng đành cười gượng để gọi là Xuân. Người nghèo đáng thương biết bao!

Ngày Tết là dịp vui Xuân, bù đắp những ngày tháng cực nhọc vất vả suốt năm, có lợi cho cả tinh thần và thể lý. Nhưng thương thay, có những người “gọi là” nghỉ ngơi ăn Tết mà lòng vẫn lo ngay ngáy:

*Bây giờ tư Tết đến nơi
Tiền thì không có sao nguôi tâm lòng
Nghĩ mình vất vả long đong
Xa nghe lại thấy Quảng Đông kéo còi
Về nhà công nợ nó đòi
Mà lòng bồi rối đứng ngồi không yên*

Khổ quá! Bình thường thì chẳng ai biết ai thế nào, nhìn thấy họ vất vả nhưng chưa chắc khổ, hoặc nhìn thấy họ nhàn hạ nhưng chưa chắc sướng. Có “*cháy nhà mới lòi mặt chuột*”. Kinh nghiệm dân gian cũng cho biết: “*Khôn ngoan đến cửa quan mới biết, giàu có Ba mươi Tết mới hay*”. Hoặc như ca dao phân tích:

*Có, không: đến mùa Đông mới biết
Giàu, nghèo: ba mươi Tết mới hay*

Chuyện giàu – nghèo đã vậy, như một quy luật muôn thuở, như “*phản ứng*” đã được “*cài đặt*” mặc định rồi, chẳng ai dám nhận mình hiểu hết ngọn nguồn.

Chuyện tình cảm đôi lứa cũng rắc rối, phiền toái. Bảo là yêu nhau nhưng hành động lại không thể hiện tình yêu đó. Cô nàng trách anh chàng: “*Chiều Ba mươi anh không đi Tết, rạng ngày Mùng Một anh không đi lạy bàn thờ, hiếu trung mô nữa mà bảo em chờ uống công*”. Và rồi anh chàng cố gắng phân bua, biện minh cho sự “*lỡ hẹn*” của mình, mong cô nàng cảm thông: “*Hôm Ba mươi anh mắc lo việc họ, sáng*

mông Một anh bận việc làng, ông bà bên anh cũng bỏ hướng chi bên nàng, nàng ơi!". Nhiều kê quá! Ai bày Tết nhất làm chi không biết!

Tết là thế đó. Tết vừa mình nhiên vừa mặc nhiên. Tết cũng có biết bao phong tục, nghi thức, lễ nghĩa,... mà người ta phải thực hiện – dù muốn hay không. Một trong các nghi thức chứng tỏ lễ nghĩa là nhớ ơn người khác: “*Mông một tết Cha, mông hai tết Chú, mông ba tết Thầy*”. Đó là “công thức” chung. Riêng nam giới hoặc quý ông đã có vợ thì có “kiều” lễ nghĩa khác một chút, nhưng cũng không ngoài chuyện nhớ ơn. Ca dao nói:

*Mông một thì ở nhà cha
Mông hai nhà vợ, mông ba nhà thầy*

Tết còn là dịp nhắc nhở người ta phải sống chân thật, không được lọc lừa, giả dối, ăn không nói có,...

*Hễ ai mà nói dối ai
Thì mông một Tết, Ba Giai đến nhà*

Đó là câu ca thể lục bát đã có từ khi Ba Giai và Tú Xuất còn sinh thời. Ba Giai là một biệt danh của một danh sĩ Việt Nam nổi tiếng hồi cuối thế kỷ XIX. Ông được biết nhiều bởi tài làm thơ châm biếm, với “đối tượng” chính là các quan lại tham nhũng, các trọc phú. Trong giai thoại dân gian, ông được biết đến là người trong cặp bài trùng với Tú Xuất. Tuy nhiên, theo lời truyền tụng trong dân gian và ý kiến của một số nhà nghiên cứu, Ba Giai còn có thể là tác giả của một thi phẩm chính luận “Hà Thành Chính Khí Ca”, gồm 140 câu thơ lục bát, được cho là sáng tác ngay sau khi Hà Nội bị quân Pháp xâm chiếm ngày 25-4-1882.

Ba Giai có tên thật là Nguyễn Văn Giai, không rõ năm sinh và năm mất. Có thể ông sống vào khoảng thời gian triều đại các vua Thiệu Trị (1841-1847) và Tự Đức (1848-1883), người làng Hồ Khẩu, huyện Vĩnh Thuận (nay thuộc phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội). Ông là con thứ ba trong gia đình nên người ta gọi là Ba Giai. Gia cảnh nghèo khó, cha mẹ mất sớm, ông đi làm thuê để có tiền ăn học. Ông học giỏi, nhưng gặp lúc nước nhà lâm cảnh loạn lạc, nên ông không được đi thi.

Không rõ Ba Giai gặp và kết bạn với Tú Xuất thế nào và lúc nào, có thể hai ông thường gặp nhau vào thời gian giữa hai lần quân Pháp đánh chiếm Hà Nội (1872 và 1882). Có lẽ cùng từ quan hệ học hành thi cử mà hai ông kết thân với nhau.



Tục ngữ có câu: “*Mông chín vía Trời, mông mười vía Đất*”. Có những thứ con người muốn mà không làm già được, thế nên người ta vẫn tin vào thần linh vô hình. Ngoài ra người ta còn có nhiều kiểu vui chơi trong mùa Xuân. Riêng vùng đất Nam Định có những câu ca dao giới thiệu những phiên chợ của họ một cách thú vị:

*Mông một chơi cửa, chơi nhà
Mông hai chơi xóm, mông ba chơi đình
Mông bốn chơi chợ Quả linh
Mông năm chợ Trình, mông sáu non Côi
Qua ngày mông bảy nghỉ ngơi
Bước sang mông tám đi chơi chợ Viêng
Chợ Viêng một năm mới có một phiên
Cái nón em đội cũng tiền anh mua*

Ngày xưa, dân chúng chủ yếu là nông dân, công việc đồng áng theo mùa, có lúc vất vả nhưng có lúc lại nông nhàn. Vì thế, người ta ăn Tết không chỉ mấy ngày đầu Xuân mà người ta vui vẻ suốt tháng Giêng, rồi còn “lai rai” cả những tháng ngày kế tiếp:

*Tháng Giêng là tháng ăn chơi
Tháng Hai cờ bạc, tháng Ba rượu chè*

Ca dao và tục ngữ là kho tàng văn chương quý giá, tuy bình dân nhưng vẫn sâu sắc và chứa nhiều bài học sống giá trị. Ngày Xuân có dịp đọc lại và ngẫm nghĩ về ca dao và tục ngữ thì thật là thú vị.

Xuân Bính Thân

Xuân về mang đến nguồn vui,
U sầu, chán nản đẩy lùi lại sau.
Ân cần sánh bước bên nhau,
Người người quên hết nỗi đau cuộc đời.
Bình an, hoan lạc tràn đầy,
In sâu tâm khảm, vui vầy cùng nhau.
Ngược, xuôi mọi sự trôi mau,
Hồng ân tận hưởng, mai sau vui vầy.
Thao thức, tâm sự giải bày,
Hân hoan quên hết đọa đầy đau thương
Ân sâu, tình nặng khôn lường
Người người cùng tiến con đường tương lai.

Phan Văn An



Uống Nước Nhớ Nguồn

Uống công cha mẹ sinh thành,
Ông bà trợ giúp học hành nên thân.
Nghĩa tình sâu đậm muôn phần,
Gắng sức đền đáp chẳng hoài phí công.
Nhờ ơn cha mẹ vun trồng,
Ươm cây, nảy lộc thành công trên đời.
Ơn sâu nghĩa nặng bội phần,
Công lao khó nhọc nhân trần chớ quên?
Nợ cha, nợ mẹ, tổ tiên,
Hôm mai sẵn sóc triền miên suốt đời
Ơn thầy dạy dỗ nên người,
Nếu không đền đáp người đời cười chê
Gắng sức trọn vẹn mọi bề,
Ung dung, thoải mái chẳng hề lo toan.
Ông bà, cha mẹ, hân hoan
Nao nức chờ đợi hoàn toàn thỏa thuê.

Phan Văn An



Chuyện Lì Xì

TRÂM THIÊN THU

Từ tuổi trung niên trở lên, không mấy ai lại không biết câu đối rất phổ biến của cụ Nguyễn Công Trứ:

*Đêm Ba mươi, co căng đạp thẳng Bàn ra cửa
Sáng mùng Một, gơ tay bồng ông Phú vào nhà*

Vì “bàn hàn” mà bị gọi là “thẳng”, và bởi “phú quý” nên được gọi là “ông”. Cũng vậy, vì nghèo mà bị gọi là “kẻ nghèo”, mà “nghèo” thì đi với “hèn”; còn nhờ giàu mà được gọi là “người giàu”, mà “giàu” thì đi với “sang”.

Cũng là con người – với đầy đủ **nhân vị**, **nhân phẩm** và **nhân quyền**, thế mà nghèo bị dùng chữ KẼ, còn giàu được dùng chữ NGƯỜI. Về “thể” trong khi dùng động từ thể thụ động cũng vậy, chữ “bị” dùng cho kẻ nghèo, còn chữ “được” dùng cho người giàu. Ngoại ngữ không diễn tả được như Việt ngữ. Như vậy, Việt ngữ thâm thúy nhưng cũng thật “đau khổ” cho kẻ nghèo hèn.

Cũng là đại từ chỉ ngôi thứ hai số ít, nhưng lại mang ý nghĩa cách biệt một trời một vực! Cái “phú quý” thường được hiểu theo nghĩa “vật chất” và “tiền bạc”, hiếm có người nghĩ tới cái “phú quý” theo nghĩa tinh thần!

Ngày Tết, ngày Xuân, hai tiếng “lì xì” rất thường được nhắc tới, và người ta nghĩ ngay tới bao giấy nhỏ màu đỏ, bên trong có một hoặc vài tờ tiền mới. Những năm gần đây, người ta

“kiểu cách” hơn còn chuộng tờ 2 USD để lì xì cho “ra vẻ”. Đúng là chỉ trọng “bề ngoài”, mà trọng bề ngoài thì chứng tỏ “yếu kém” nội tâm. Sao không lì xì hai ba chục ngàn đồng tiền Việt cho tiện, lì xì 2 USD chỉ thêm khó khăn cho người được lì xì, vì họ lại phải đi đổi ra tiền Việt. Thật là “rách việc” và phiền toái quá!

Theo nhà nghiên cứu Cao Sơn, “lì xì” có tiếng chữ là **lợi thị**, đọc theo âm Quảng Đông, Triều Châu thành “lê-i-xì”, ám chỉ số tiền được cho (tặng, biếu) trong các dịp đầu năm, khai trương và cả trong lễ thành hôn nữa – chứ không chỉ bó hẹp trong dịp Tết Nguyên đán. Ở Việt Nam, “lì xì” được hiểu một cách đơn giản là “tiền mừng tuổi”. Tiền này **không nhằm để cất cho nặng hầu bao**, mà ngụ ý **cầu chúc người nhận quanh năm sung mãn, may mắn, phát đạt**.

Như vậy, ý nghĩa chính của “tiền lì xì” không nằm ở “tiền” mà ở “tình”, tức là ở lòng mong ước cầu chúc con cháu hay ăn chóng lớn, vui chơi, học hành tấn tới, còn phong bì “nặng” hay “nhẹ” (nhiều hay ít tiền) **không phải là điều đáng lưu tâm**. Đó là một nét văn hóa. Nhưng ngày nay, văn hóa lì xì đang bị lạm dụng thái quá, bị “biến tướng” thiên hình vạn trạng và rất tinh vi. Do đó, người lì xì cảm thấy phải... “nghĩ ngợi” và “đau cái đầu”! (*)

Nếu định nghĩa cho vui, theo kiểu “trào phúng thực tế” hoặc “tự điển tra ngược”, thì lì xì là vì người kia “lì” quá nên đành phải “xì”

tiền ra thôi! Lì xì cũng có thể là “lì xì ngược” và “lì xì xuôi”.

Chuyện đời vốn dĩ nhiều khê, phú quý sinh lễ nghĩa. Lễ nghĩa một chút cũng tốt, nhưng hễ điều gì “thái quá” thì cũng hóa “bất cập”, gây phiền toái cho nhau. Người ta thường nói: “*Mạnh vì gạo, bạo vì tiền*”. Có tiền thì người ta nói ngang, nói dọc gì cũng không bị bắt bẻ. Người không có tiền không dám ăn, không dám nói – dù có thể “trình độ” người nghèo hơn hẳn người giàu, nhưng nói gì cũng không ai tin, nói đúng cũng bị cho là sai. Quả thật, “miệng nhà quan có gang, có thép”. Còn miệng nhà nghèo? Chắc là “miệng nhà nghèo bép xép, lồi thồi”!

Chuyện đời tưởng chừng đơn giản mà lại quá nhiều khê. Nói là một chuyện, làm là chuyện khác!

Chúc tuổi dịp Tết Nguyên Đán là cần thiết, nhưng người ta không đi bình thường và chú trọng tình cảm, mà người ta đi là cốt để nhận những phong bì – tất nhiên càng “nặng” càng... tốt! Địa vị càng cao thì quà Tết phải càng “to” cho “xứng tầm”. Người ta có đủ cách để “được” lì xì. Chuyện “lạ” thật, và cũng... buồn thật!

Người viết không có ý “bói bèo ra bọ” hoặc “vạch lá tìm sâu”, cũng không có ý tiêu cực mà có ý tích cực xây dựng – con người, xã hội, và đất nước. Theo lẽ thường thì niềm vui người ta không nhớ lâu, thậm chí là dễ quên, nhưng nỗi buồn thì luôn làm người ta nhớ rất lâu. Thật vậy, khi cơ thể bạn bình thường, không hề thấy có gì “khó chịu”, nhưng khi bạn bị một vết thương, dù nhỏ như đập gai, thậm chí chỉ nhỏ như cái dằm, vậy mà bạn rất dễ nhận thấy “cái đau”, đôi khi “đau nhói”.

Tết nhất là ngày vui, ai lại chẳng thích. Thế nhưng có những người rất sợ Tết, vì Tết làm họ “đau đầu” và “khó nghĩ” lắm. **Xin đừng “làm khổ” nhau nữa!**

(* *Điền cái đầu.*)



Người Mẹ Việt Nam

*Mẹ tôi gánh nặng hai vai
Cuộc đời xuôi ngược không hề nài van
Cha tôi chỉ biết say sưa
Suốt ngày bài bạc, gái trai, rượu chè
Chiều về lải nhải bên hè
Hỏi tiền không có, mẹ đôn như thân
Đàn con bé nhỏ đại khờ
Nhìn cha đánh mẹ, mà lòng đau thương
Cầu xin chi biết kêu trời
Cầu cho cha sớm có ngày hồi tâm
Để biết được mẹ ân cần
Ngày đêm tần tảo, vì chồng và con
Vì tôi thương mẹ mỗi mòn
Ngày đêm ghi khắc ơn người khôn người*

*Ngày mẹ bước lên xe hoa
Cứ nghĩ rằng được thương yêu suốt đời
Nào ngờ đau khổ tôi bời
Trời ơi có thấu cho đàn bà Việt Nam.*

HT

Cáo Tế Tổ Tiên

(Mùng Xuân Bính Thân 2016)

Trước đất trời vào Xuân viễn xứ
Người Việt Nam cư ngụ bốn phương.
Kính dâng Tiên Tổ nén hương
Tổ lòng con thảo, bước đường lưu vong.

Dân tộc ta vượt ngàn sóng dữ
Xuôi về Nam, hùng cứ trời Đông
Âu Cơ tác hợp Lạc Long
Đẻ ra trăm trứng, ấy dòng dõi ta.

Năm mươi con theo Cha về biển
Cùng năm mươi, Mẹ tiến lên rừng
Văn Lang xưng hiệu Vua Hùng.
Đế đô tiên khởi lập vùng Phong Châu.

Mười tám đời nối nhau giữ nước.
Bao máu xương để được sống còn
Tạo thành một giải nước non.
Dáng hình chữ S cháu con nương nhờ.



Gái trai già trẻ một câu thề nguyện.
Đến hôm nay cơ đồ ngời rạng,
Người Việt Nam, đước sáng Địa Cầu
Kết thành cơn bão nhiệm màu

Thề bảo vệ toàn nguyên lãnh thổ.
Nguyện đắp xây đất Tổ vinh quang.
Cờ vàng sọc đỏ huy hoàng.
Tung bay khắp chốn, viết trang sử hùng.

Xin linh thiêng anh hồn Tiên Tổ.
Cùng anh linh còn ở biển khơi.
Và trên thế giới khắp nơi
Giúp người Nước Việt sống đời vẻ vang

Cho dân tộc Việt Nam no ấm
Cho Nhân Quyền nhuộm thắm Quê Hương
Tự Do, Dân Chủ, Phú Cường.
Những nhà tranh đấu soi đường thành công.

Khắp thế giới trông mong hoan hỷ
Thấy Hòa Bình, Công Lý rạng soi.
Hoan ca Trời Đất- Con Người,
Mưa hòa gió thuận khắp nơi ngời mừng.

Xuân Bính Thân 2016
Hoài Lê - Nguyễn Đức Khổng



Ngoại

Tí Ngô

“Bà ơi bà,
Cháu yêu bà lắm!
Tóc Bà trắng
Màu trắng như mây.”

(Lời bài hát “Cháu Yêu Bà”
của NS Xuân Giao)

Tóc Ngoại bạc trắng, màu trắng của mây trời. Ngoại đã ngoài 70, nhưng vẫn tinh anh mạnh khỏe. Dáng Ngoại rắn chắc, bước đi nhanh nhẹn, và phong thái nhẹ nhàng. Tính Ngoại chân chất thẳng ngay, vui vẻ hoà đồng và luôn được mọi người yêu mến. Ngoại đặc biệt thương yêu trẻ con, thích được trở nên như trẻ con, nói năng như trẻ con, hoà vào niềm vui với trẻ con, để được cười giỡn nô đùa cùng với đám trẻ con ấy.

Cháu là một đứa trẻ may mắn, được sinh ra giữa những vòng tay yêu thương. Lần đầu tiên ngược mắt nhìn đời, Cháu đã thấy rất nhiều người thân đang vây quanh Cháu. Trước mặt Cháu là ông bà nội kính yêu, bên cạnh là các anh chị dễ thương, xa xa còn có các bác cùng nhiều cô chú khác. Mọi người chào đón Cháu với những nụ cười ấm áp cùng bao ánh mắt trìu mến. Giữa những gương mặt thân yêu ấy, Cháu

đã nhận ra nụ cười hiền lành và thân thiện của Ngoại. Mỗi dây nối kết thân tình giữa Ngoại và Cháu đã được hình thành từ giây phút ấy.

Ngoại đã vất vả lận lội từ Việt Nam đến nước Mỹ xa xôi để đón Cháu chào đời, ắt hẳn Ngoại đã yêu thương đứa cháu của Ngoại biết là nhường nào! Cháu ngày ấy như chú mèo con cuộn mình trong chăn, nhỏ bé và yếu đuối. Ngoại thương yêu chú mèo con ấy, vuốt ve, chăm bẵm, và nâng niu. Ngoại đã vất vả sớm hôm để đút cho Cháu từng miếng ăn, và canh cho Cháu đi vào giấc ngủ. Những đêm Cháu giật mình thức giấc, Ngoại thức khuya vỗ về. Có những lúc Cháu ốm đau không khỏe, Ngoại ân cần dậy sớm trông nom. Vất vả trăm bề, nhưng nụ cười của Ngoại luôn nở trên môi. Nhìn Cháu khoẻ mạnh bụ bẫm trong nôi, Ngoại sung sướng thở phào mãn nguyện. Thời gian qua nhanh, rồi cũng đến ngày Bà Cháu phải chia tay nhau. Ngoại trở về Quê Hương, còn Cháu ở lại với bao nỗi niềm thương nhớ. Nhớ lắm tấm lòng ấm áp Ngoại yêu!

Ngoại ở Sài Gòn, còn Cháu lại định cư ở tận vùng Đông Bắc Mỹ xa xôi. Nửa vòng trái đất cách xa, nên Ngoại và Cháu hiếm khi gặp gỡ. Skype làm nhịp cầu nối, nối kết nỗi niềm Ngoại Cháu nhớ mong. Để làm vui bớt bao niềm mong nhớ, Cháu đã hai lần làm Cô Bé Quảng Khăn Đỏ, vượt ngàn cây số đến thăm ngoại già, và Ngoại đã phải ba lần bôn ba, đến thăm cháu cung đã lâu năm không được gặp mặt.

Những ngày Hè được ở bên Ngoại là những ngày hội vui. Cháu tha hồ mặc sức cười đùa và nũng nịu, còn Ngoại thì luôn sẵn sàng ban phát yêu thương. Để chịu đựng cháu yêu, Ngoại già đã trở nên nhỏ nhoi, hoá thân nên một trẻ thơ, để hoà nhập vui đùa cùng Cháu như người bạn thân. Ngoại và Cháu là đôi bạn thân, cùng ăn, cùng ngủ, và cùng vui chơi thỏa thích. Chén đĩa sao tránh được va chạm, bạn thân rồi cũng có những giây phút dỗi hờn. Cháu té đau khóc nhè, rồi đổ thừa bị Ngoại xô ngã. Ngoại rộng lượng dễ dàng an ủi, nhưng Cháu vẫn buồn tủi giận hờn đòi nghỉ chơi. Nỗi buồn của Cháu rồi cũng qua nhanh, để rồi Ngoại và Cháu lại bạn bè như cũ. Cháu lại vui đùa chạy

nhảy khắp nơi, và bị té đau, rồi lại khóc nhe trách Ngoại xấu quá! Ngoại bao giờ cũng chịu phần thua thiệt, xuống nước dỗ dành đứa cháu đáng yêu. Những ngày sống bên Ngoại sao thật ấm êm! Được Ngoại yêu thương chịu đựng cả là niềm hạnh phúc.

Ngoại không chỉ chịu đựng và vui chơi cùng cháu, Ngoại còn nuôi cháu bằng những món ăn ngon. Ngoại là phật tử, lại ăn chay trường, nên đậu hủ (thịt Tam Tạng), cơm, cùng rau củ quả là những món ăn thường ngày của Ngoại. Đồ chay Ngoại nấu tuy đơn giản, nhưng rất thơm ngon đậm đà. “Thịt Tam Tạng” chẳng!? Không sao, cháu ăn ngẫu nhiên. Cải xanh xào cùng xì dầu à? tốt thôi, cháu chén sạch một tô. Ngoại hiếm khi ăn thịt cá, nhưng những món này được Ngoại chế biến thì ôi,...ngon tuyệt! Vì Ngoại ăn chay, nên những món thịt cá thường được Ngoại nêm, nhưng Ngoại không nêm. Ngoại chỉ nêm bằng mắt và bằng khả năng định lượng tuyệt vời nhờ kinh nghiệm. Lượng tiêu hành ớt tỏi, đường, nước mắm...luôn được Ngoại dùng vừa đủ. Kết quả của khả năng nêm thức ăn bằng mắt ấy luôn là những món ăn vừa thơm ngon và lại vừa miệng. Nấu thức ăn cho cháu, Ngoại còn cho thêm gia vị yêu thương ngọt ngào. Cháu trầm trồ thưởng thức những món ăn ngon, Ngoại nhìn cháu mãn nguyện với niềm vui ánh lên trong mắt.



Ngoại không chỉ lo cho cháu từng miếng ăn ngon, nhưng còn chăm chút cho cháu từng giấc ngủ. Trên chiếc giường nhỏ, Ngoại thường dành cho cháu một khoảng rộng nhất và an toàn nhất. Ngoại không biết hát ru, nhưng những lời thì thầm của Ngoại, và từng cử chỉ âu yếm vuốt ve đã dần đưa cháu vào giấc ngủ say. Trời lạnh, Ngoại sưởi cho cháu bằng hơi ấm của mình. Trời nóng, cháu được Ngoại làm mát bằng những lời yêu thương triu mến. Giấc ngủ bên Ngoại là êm đềm nhất. Lời nói thì thầm yêu thương của Ngoại là bài hát ru êm đềm dịu ngọt giúp cháu đi vào những Giấc Mơ Tiên.

"Ba Mẹ là lá chắn, che chở suốt đời con." Nhưng nhiều khi Ba Mẹ không còn là lá chắn vì cháu không ngoan, Ngoại đã trở thành tấm khiên che chở bất đắc dĩ cho cháu. Những giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt ngây thơ của cháu vì bị Ba Mẹ rầy la, càng giúp tấm lá chắn ấy trở nên chắc chắn hơn một cách lạ thường. Mọi lời trách móc của Ba Mẹ đều không xuyên thủng. Tất cả những hình phạt đến từ Ba Mẹ đều bị chặn đứng bởi tấm lá chắn vững vàng ấy. Ngoại chính là lá chắn, che chở cho cháu những lúc...nguy nan.

Ngoại sống hòa đồng với tất cả mọi người, rất chân tình với người thân, và cởi mở với tất cả những ai lần đầu gặp gỡ. Ngoại sống theo phương châm “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, nên chan hòa với tất cả bà con hàng xóm láng giềng, nơi mọi người luôn mang đến cho Ngoại niềm vui chòm xóm, tối lửa tắt đèn có nhau. Lối sống tình thân chòm xóm như chất keo dán chặt cuộc đời Ngoại vào nơi ấy, để rồi đi đâu cũng nhớ, xa cách ít lâu đã nôm nớp muốn quay trở về. Trở về nơi Ngoại luôn được niềm nở hân hoan chào đón.

Ngoại sống cuộc đời đơn sơ chân chất, nhưng thấm đậm hơi ấm tình người. Ngoại có lòng từ bi của người phật tử chân chính, và sống theo tinh thần "cho thì có phúc hơn là nhận" của người môn đệ Chúa Giêsu, cùng với câu nói cửa miệng "của cho thì còn, còn của ăn thì mất". Người nghèo Ngoại luôn nhớ đến. Đi đến đâu, Ngoại cũng linh kính quà cáp cho tất

cả người thân. Ngoại dạy cho Cháu sống biết đùm bọc và biết cho đi.

Mùa Hè rồi cũng qua nhanh. Những ngày vui chơi cùng Ngoại đã không còn nữa. Cháu quay lại trường học, còn Ngoại gói ghém hành trang trở về nơi Ngoại luôn hằng yêu mến. Ngày chia tay, Ngoại Cháu bịn rịn, nước mắt ngấn dài không muốn rời xa, nhưng những giọt nước mắt luyến lưu ấy không níu kéo được bước chân Ngoại. Ngoại về, Căn nhà trở nên trống vắng. Gian bếp lạnh tanh. Mùi thơm thức ăn ngon không còn trong đó. Khu vườn sau nhà thiếu bàn tay chăm sóc, nay trở thành hoang vắng đìu hiu, chỉ còn lại hoa tàn, cùng cây sầu rụng lá. Căn phòng của Ngoại trở nên lạnh giá, hơi ẩm trong nhà đã theo ngoại bỏ đi. Đêm đêm ngược nhìn trời cao, Cháu đếm sao nhưng nhớ, rồi nhờ gió trăng chuyển đến ngoại vạn nỗi nhớ thương, và thăm nguyện cầu Thiên Chúa trên cao, ban cho Ngoại an lành mạnh khỏe. Để rồi một ngày đẹp trời nào đó, Cháu và Ngoại lại vượt nghìn trùng, xóa bờ xa cách. Cháu lại được nũng nịu bên Ngoại, được Ngoại ru vào những giấc ngủ say, và rồi lại được thưởng thức những món ăn ngon do Ngoại tự tay nấu nướng.

Trong muôn vàn tình cảm yêu thương, mỗi tình Ngoại Cháu đẹp lung linh lấp lánh, âm áp, và chất chứa vô vàn tình thân. Ngoại không chỉ là người bà đáng kính, mà đối với Cháu, Ngoại còn là một người bạn rất thân. Ngoại đến và đi qua tuổi thơ của Cháu với những trò vui chơi trẻ con rộn ràng tiếng cười hồn nhiên trong sáng. Hình ảnh bà ngoại ôi thật gần gũi và rất đáng yêu! Tình cảm của Ngoại dành cho Cháu sao thật nồng nàn và vô cùng âm áp! Thời gian rồi sẽ qua đi, nhưng hình ảnh Ngoại-Cháu rất đẹp ấy sẽ vẫn lưu lại trong Cháu, và mỗi tình thân Ngoại-Cháu ấy sẽ mãi theo Cháu suốt trọn cuộc đời. Ước gì một ngày nào đó, Ngoại và Cháu sẽ mãi gần nhau, không còn xa cách. Để bất kể nơi đâu và bất cứ khi nào, Cháu luôn được nũng nịu và thì thầm nói với Ngoại rằng: Cháu yêu Ngoại, người bạn thân đầu đời của Cháu!

Mẹ

Mẹ đi mấy chục năm rồi,
Mà con vẫn tưởng như là hôm qua.
Trí con ảnh Mẹ chưa nhòa,
Lòng con tình Mẹ bao la vẫn dày.
Mẹ từ cánh hạc lên mây,
Con thương nhớ Mẹ từ ngày Mẹ đi.
Và con tiếc quá quãng đời,
Thuở con còn Mẹ đất trời hương hoa.
Ấm êm ngày ngọc tháng gà,
Trong vòng tay Mẹ đời là thân tiên.
Thế mà giữa thuở xuân tiên,
Đau thương khăn trắng ai viền đầu xanh.
Mẹ ơi! Mất Mẹ con thành mồ côi.
Mẹ đi rũ sạch nợ đời,
Bỏ con ở lại giữa đời bơ vơ.
Bây giờ cho đến bao giờ,
Làm sao gặp lại tuổi thơ bên người.
Giờ con ngậm đắng Mẹ ơi!
Làm con mất Mẹ đời rồi còn chi?
Mẹ đi yên phận Mẹ đi,
Để con khao khát những gì ngày xưa.
Ngày ngày thương nhớ ngân nga,
Đời con tàn nhân hững hờ đắng cay.
Xò con vào dấu tường này
Lìa quê xa tổ tan bày Mẹ ơi!
Đời con lưu lạc nơi nơi,
Thương đau nhớ Mẹ khác đời bơ vơ.
Mẹ ơi, nhớ Mẹ lâu rồi!
Khác thương suốt cả cuộc đời tha hương.

Nguyễn Đức Kháng

It would be sad, but I am loath to leave you
 I must be go, like the waves to the shore
 Someday, you will see me on the green leaf
 That shows I would return from the dead
 Maybe you will hear me in the singing bird
 That means I came back to life with my heart
 Otherwise, you will taste me in autumn's rain
 That shows I was bring me to life again
 Perhaps you will smell me in scented flowers
 That means my loving for you is forever
 It's possibly you'll feel me in full moon
 That shows I was ever bless you soon
 Or sometimes, you will meet me in the sunshine
 That means my message to say I'm just fine
 Be with you somewhere in the air, I love thee
 Please don't be unwilling to part from me.



LOVING YOU

Ngô Tịnh Yên

Thật là buồn nhưng em phải miễn cưỡng xa anh
 Em phải xa anh như những cơn sóng vỗ bờ
 Một ngày nào đó anh thấy em trên chiếc lá xanh nhỏ
 Là em trở về từ cõi chết thăm anh
 Có thể một ngày anh nghe giọng hát mong manh
 Tiếng chim hót trên cành gởi từ trái tim em đó
 Nếu không anh sẽ gặp em trong ngày thu mưa gió
 Em sẽ hiện về từ những chiếc lá vàng bay
 Có lẽ anh sẽ cảm nhận em qua mùi hương của hoa lài
 Đó có nghĩa tình yêu em cho anh là vĩnh cửu
 Có thể anh sẽ gặp em bên ánh trăng tròn khi ngủ
 Ru giấc mộng nồng nàn và chúc phúc cho anh
 Đôi khi anh sẽ gặp em trên bầu trời nắng trong xanh
 Anh hãy hiểu rằng em bình yên nơi chốn đó
 Em là không khí sẽ theo anh khắp nơi đâu đó
 Anh yêu ơi hãy dành lòng khi phải xa em.



Chương Đài chuyển ngữ



Để Nhớ Về Một Người Bố!

Tôn Thất Đàn

Nhà nó ở bên bờ sông. Sau nhà, những chiếc xà lan gằm rú, những chiếc đò máy nhỏ nhắn mỏng manh suốt ngày xuôi ngược trên dòng sông, chở đầy ắp những cây quả, những hàng nông sản, chắc là cây nhà lá vườn. Trước nhà thì tiếng hú của xe cộ, tiếng còi dành đường inh ỏi và tiếng xe tải chạy rầm rập. Bấy nhiêu tiếng động xô bỏ đó suốt ngày đêm ra rả làm nó mất ngủ, rồi thao thức, rồi nhớ đủ thứ chuyện, đủ thứ người. Rồi nhớ da diết về một người: Đó là Bố!

Bố nuôi nó bằng nghề “hàn nồi niêu song chảo” của bố. Với chiếc xe đạp cà tàng cùng lô dụng cụ hành nghề, bố đạp quanh khu phố chợ với lời rao không có máy khuếch đại âm thanh, không thét vào tai người ta, nhưng ai đã nghe qua một lần là nhớ ngay, không quên được, vì nó buồn buồn, lại vui vui, có nghĩa là hơi buồn cười:

- “Hàn nồi hàn niêu, hàn cả tình yêu, hàn cả cuộc đời! Hàn niêu hàn nồi, hàn luôn con người, hàn cả trái tim!”.

Từ khi lên lớp 10, nó đã được nghe người ta nói gần nói xa, bóng gió rằng nó là con nuôi của bố. Các cô, các dì nó thường hay lườm nguýt không ưa nó:

- Anh nuông chiều nó quá. Nó lớn rồi, anh phải bảo ban dạy dỗ nó, phải nghiêm khắc mới được. Anh không nhớ cha ông chúng mình thường nói: “Thương cho roi cho vọt” hay sao?

Một hôm, có lần nó trốn học một buổi theo chúng bạn vào rạp chiếu bóng xem phim, nhà

trường gửi giấy báo về nhà, bố nó giận lắm. Hôm ấy bố không ăn uống gì, bố quăng tờ giấy báo trốn học của nhà trường lên bàn học của nó. Nó thấy rõ bố nén cơn giận;

- Con trả lời bố thế nào đây? Con làm vậy sao?

Nó nói dối để bào chữa:

- Hôm đó giờ Toán của thầy Bình, thầy bận đi công tác đột xuất, nên thầy hiệu trưởng cho lớp nghỉ, nên tụi con được về.

Con giận của bố càng lớn. Tuy nhiên nó thấy bố cũng còn kiềm chế:

- Con nói láo. Con trốn học ngày thứ sáu tuần trước, sau khi thầy Bình dạy môn Toán xong hết giờ ra về, thầy có gặp bố trên đường gần nhà mình. Con nở lòng lại đi nói dối bố sao? Hôm nay bố phạt con vì hai tội: thứ nhất, tội trốn học, và thứ hai, tội nói dối bố. Con lên giường nằm sấp xuống, bố đánh con ba roi!

Ông thẳng tay vụt cái roi trúc lên người nó. Đau quá không chịu nổi, nó khóc to lên. Ông ném chiếc roi vào góc nhà, nói cộc lốc:

- Còn hai roi, để đấy cho nợ.

Nó thấy bố lấy tay áo lau nước mắt. Nó biết từ nay nó không nở, không nện và cũng không thể nói dối với bố được nữa.

Buổi chiều, hàng xóm láng giềng xì xầm với nhau:

Ông già đánh thằng bé đến không đi nổi, đau đến độ nó phải khóc thét lên. Đúng là con nuôi, khác máu tanh lòng!

Đêm ngủ, nó gục mặt vào gối, khóc thầm cho thân phận của mình. Nó nhất quyết phải hỏi bố cho ra lẽ. Hôm sau nó xin lỗi ông rồi hỏi:

- Bố cho con hỏi hai câu. Bố đừng dẫu con: Thứ nhất con có phải là con của bố không?

Thứ hai...

- Bố biết câu hỏi thứ hai rồi.

- Bố chờ đợi câu hỏi này của con từ lâu lắm rồi. Bố hỏi con: có khi nào con không là con của bố không? Thế này nhé, bố hứa sẽ nói tất cả khi con khôn lớn vào một dịp đặc biệt nào đó, ngày con vào đại học chẳng hạn. Lúc ấy con đã trưởng thành, đã hiểu biết tất cả. Còn bây giờ, nhiệm vụ của con là học và học, như vậy có được không?

Nó trúng tuyển kỳ thi vào đại học. Đó là ước mơ của nó, cũng là ước mơ của bố. Nhưng đối với bố đó là ước mơ vượt tầm tay, vì bố phải thức khuya dậy sớm lao động cực lực mới có tiền cho nó ăn học. Bố chăm chút cho nó từng li từng tí như một người cha, đồng thời như một người mẹ. Nó thương bố quá, vừa muốn bỏ học cho rồi, nhưng lòng lại dằn lòng phải hết sức cố gắng để không phụ công lao, cùng niềm tin yêu của bố và muốn thoát ra cảnh nghèo khó này, thì chỉ có một con đường là phải học.

Nó cũng đã biết hai năm rưỡi về thân phận vô thừa nhận của nó! Nó không nhắc gì đến lời hứa của bố. Nhưng bố không quên. Bố gọi nó lên phòng bố:

- Bố trả lời cho con không phải hai, mà tất cả mọi câu con hỏi bố hôm nay, như một món quà mừng con vào đại học.

Nào, con hỏi đi:

- Thôi mà bố, chẳng có gì đâu bố!

Bố nhìn xa vắng, đôi mắt bố nhìn ra ngoài cửa sổ, mãi tận chân trời quá khứ xa xăm nào đó, bố nói:

- Một buổi sáng tinh mơ, bố đang đạp xe trên con đường trong ngõ hẹp để hành nghề hàn nôi niêu soong chảo. Bố nghe tiếng khóc của con trong một thùng rác. Tiếng khóc của con đã cứu con! Bố nhặt được con trong thùng carton đó, với một mảnh giấy có ghi như sau: “Ai là người từ tâm, nếu nhặt được bé trai 10 ngày tuổi này, xin làm ơn cứu giúp, đùm bọc, nuôi nấng cháu nên người. Vì một hoàn cảnh quá éo le nên người mẹ đau khổ này không được điếm

phúc ở bên con! Xin ghi tạc ơn sâu nghĩa nặng này!”

Lúc ấy, người con tím ngắt, lữ kiến cắn khiến môi, mắt con sưng vù lên. Bố đưa con vào bệnh viện, người ta theo nguyên tắc chỉ đồng ý chữa trị cho con nếu bố trả tiền viện phí, tiền thuốc men, sữa cho con bú, tả lót và mọi chi phí linh tinh khác. Ngoài ra, còn cam kết chịu trách nhiệm chăm nuôi đứa bé. Trước mọi người, bố hứa sẽ hy sinh tất cả cho con, vì thấy con quá đau thương và tội nghiệp. Ổn trên phù trợ cho con qua khỏi, vì thế mà bố con mình có nhau.

Bố rít một hơi thuốc, rồi tiếp:

- Câu hỏi thứ hai, con hỏi về bố phải không?

Tự nhiên nước mắt nó trào ra:

Vâng, nhưng không cần thiết nữa đâu bố ạ! Bố biết cho, bố là bố, là người thân yêu duy nhất, là điểm tựa của đời con. Thế là đủ rồi bố ạ!

Nó ra trường, chưa xin được việc làm gì để giúp đỡ bố già, đền đáp công ơn nuôi dưỡng khó nhọc của bố để cho nó được nên người, thì có lệnh “tổng động viên” tất cả thanh niên phải lên đường tòng quân nhập ngũ để bảo vệ đất nước đang lâm nguy vì họa xâm lăng của phương Bắc. Vì thế, nó phải từ giã bố già để gia nhập vào trường Sĩ quan Thủ Đức. Trong 9 tháng rèn luyện ở quân trường, nó chưa có một đồng bạc nào gửi về giúp bố, thế mà tuần nào, tháng nào bố cũng mang quà cáp, tiền bạc lên thăm viếng và tiếp tế đồ ăn cho nó. Ông chỉ lo nó không đủ sức khỏe để theo kịp chương trình huấn luyện gian khổ trong 9 tháng ở quân trường mà thôi! Bố ơi, bố là người thật chu đáo và thương con hơn cả chính bản thân mình! Nó luôn nhớ ơn bố, và nguyện xin ghi tạc ơn sâu nghĩa nặng này của bố!

Thế rồi ngày mãn khóa cũng đến. Nó phải từ giã bố già, mang nặng hành trang lên đường ra phục vụ tận ngoài miền Trung, vùng “địa đầu giới tuyến” (Gio Linh, Quảng Trị). Những năm tháng đầu, thỉnh thoảng nó cũng được nghỉ

phép đặc biệt, và phép thường niên để về thăm bố già. Cha con sum vầy vui vẻ. Ông khuyên nó nên lấy vợ để bố có cháu nội bế bông. Nó ậm ừ cho qua chuyện, vì thấy cuộc chiến đến hồi quá khốc liệt, không biết số phận của mình sẽ ra sao? Nhưng trong thâm tâm nó cũng hứa sẽ cố gắng sắp xếp công việc rồi lấy vợ để cho bố được vui lòng.

Nhưng mộng ước của nó không thành. Đến cuối tháng 4 năm 1975 thì miền Nam Việt Nam hoàn toàn rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt. Tất cả các quân cán chính của VNCH đều bị bên phe thắng cuộc lừa vào trại tù “cải tạo”. Nó cũng không tránh khỏi vòng oan khiên đó trong hơn cả 6 năm trời! Nó đành phải thất hứa với bố nó! Nó chưa đền đáp được một chút gì về vật chất cho bố! Bây giờ đến cả tinh thần, nó nguyện trong lòng là sẽ cho bố nó một nàng dâu, một đứa cháu nội để bố được vui trong tuổi xế chiều, thế mà nó cũng chưa làm được! Ôi, nó nghĩ nó thật có lỗi với bố quá nhiều bố ơi!

Trong suốt thời gian trong trại tù “cải tạo” nó nguyện trong lòng rằng, sau này được về nó sẽ làm tất cả những gì có thể, để bố được vui. Nhất là lo phụng dưỡng cho bố trong lúc tuổi xế chiều, và sẽ lo lập gia đình để bố được yên tâm vui hưởng tuổi già. Nhưng nó tính, không bằng trời tính. Ngày nó trở về thì bố nó không còn trên cõi đời này nữa. Nó chưa đền đáp công ơn bố được một chút gì thì bố đã bỏ nó mà đi! Bố mất đột ngột vì một cơn “tai biến mạch máu não”, không nói được một lời với bất cứ ai, dù một câu nói ngắn ngủi cuối đời! Bố được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện. Khi đi, bố là một con người, khi về bố chỉ là một cái xác không hồn! Hình như bố không muốn, hay không dám làm phiền con trai của bố, hoặc những người thân của bố hay sao, dù chỉ là một viên thuốc, một hớp nước lã, hay một muống cháo loãng! Ngày nay nó đã có gia đình, vợ con đê huê, nhưng bố nó không còn nữa để được vui hưởng hạnh phúc đó! Nó rất ân hận vì chưa đem lại cho bố nó một niềm vui nào, chưa có được một chút gì để đền đáp công ơn nuôi dưỡng to lớn của bố nó. Ngàn lần nó xin tạ lỗi cùng bố!

Giờ đây, nó ngồi trải lòng trên những trang giấy này như một nén hương lòng kính dâng lên hương hồn người bố yêu thương và tuyệt vời nhất của cuộc đời nó, hiện đang nằm yên nghỉ bên kia bờ đại dương, cách xa nó hơn nửa vòng trái đất. Người mà nó hằng mang ơn, quý trọng và yêu thương suốt một đời!.



Vu Lan

*Hôm nay ngày lễ Vu Lan
Mẹ bên con cháu ngập tràn niềm vui
Nửa đời mẹ đã khổ rồi
Nửa đời mẹ sống thành thời tuổi già
Cảm thương những mẹ gần xa
Đầm mưa dãi nắng để mà nuôi thân
Xót xa những cảnh nghèo nàn
Nuôi con ăn học nhọc nhằn điêu linh
Mong ai chớ có vô tình
Bỏ mẹ già yếu một mình đơn côi
Nếu ai còn mẹ xa xôi
Hãy gắng thăm mẹ chớ ngồi buồn than
Hãy lo cho mẹ đừng hoang
Dừng để mẹ sống gian nan một đời
Lẽ mai mẹ có về trời
Ta không hối hận một thời vô tâm!*

Chương Đài 08/29/15



Cảm Ơn Em

Giữa lúc tình ta đượm hương nồng
Anh lại phải lên đường chinh chiến
Kể từ ấy đêm đêm em cầu nguyện
Nơi chiến trường mong anh được bình an
Cho quê hương không cảnh điêu tàn
Và mơ ước anh về trong chiến thắng.
Nhưng trở trêu, cuộc đời nhiều cay đắng
Kẻ vinh quang lại là lũ vô thần
Một chuỗi sầu đã đến với quốc dân.
Kể từ độ tha hương năm ấy
Bốn mươi năm người người nhìn thấy
Trong lòng dân còn ngưỡng mộ các anh
Những người trai sứ mệnh chưa thành
Đành ân hận đi vào vòng lao lý.
Hơn hai mươi năm từ ngày qua Mỹ
Em đã lo bận rộn phận phu thê
Cùng bên anh lo thu xếp mọi bề.
Cảm ơn em một người vợ hiền thực
Đã cho anh thể xác lẫn tâm hồn
Bao năm tù, em một dạ sắc son
Không sa ngã trước muôn vàn chạm bẩy
Tạ ơn em những gì anh hưởng thấy.

Nguyễn Đức Khổng

Thần Tượng

Thần tượng hai tiếng vợ mình
Trăm năm bao nghĩa bao tình ai ơi!
Vợ là bạn đày bạn đời
Cùng nhau xây dựng cơ ngơi cửa nhà.
Ngày ngày vợ là quản gia
Đi chơi đi hội, vợ là tình nhân.
Khi mà lỡ bước sa chân,
Vợ như là mẹ ân cần sớm hôm.
Khi mà ốm yếu gầy mòn,
Vợ là bác sỹ chăm nom hết lòng.
Khi nào vất vả long đong,
Vợ như là chị lau dòng lệ em.
Khi nào trong dạ đôi niềm,
Vợ là em gái dịu hiền cơm canh.
Khi nào mang tã vấn quanh,
Vợ là người thợ vá lành áo khăn.
Chăm nom chiều chuộng nhọc nhằn
Vợ là đồng đội cùng ăn cùng làm.
Khi nào gầy gổ vợ can
Vợ là nhân tố trong ban giảng hòa.
Mai sau trắng một có già
Thì ai ơi vợ vẫn là trắng non.

Nguyễn Đức Khổng



Năm Thánh Ngoại Thường

LÒNG THƯƠNG XÓT

Lê Thiên



Do sáng kiến của Hội đồng Toà Thánh về Tân Phúc-Âm-Hoá, các giáo hội địa phương trên toàn thế giới đã được mời gọi mở cửa nhà thờ trong hai ngày 13 và 14/3/2015, để các tín hữu đến lãnh nhận bí tích Hoà giải và châu Minh Thánh Chúa như là cách thức cử hành phụng vụ sám hối “*24 giờ cho Chúa*” với chủ đề “*Thiên Chúa giàu lòng thương xót*” (Êphêxô 2, 4).

Trong dịp này, Đức Thánh Cha (ĐTC) Phanxicô đã long trọng tuyên bố sẽ mở *Năm Thánh Ngoại Thường “Lòng Thương Xót”* vào năm 2016.

Thời điểm Năm Thánh Lòng Thương Xót.

Theo lịch trình, *Năm Thánh Ngoại thường Lòng Thương Xót* khai mạc tại Roma với nghi thức Mở Cửa Thánh (Cửa Thương Xót) tại Đền thờ Thánh Phêrô vào ngày **08-12-2015**, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội. Tại các giáo hội địa phương, các Cửa Thương Xót sẽ được mở vào ngày **13-12**, Chúa nhật III Mùa

Vọng, với nghi thức khai mạc trọng thể. Và sau đúng một năm, nghi thức bế mạc Năm Thánh Ngoại Thường Lòng Thương Xót sẽ diễn ra vào ngày **20/11/2016**, Đại lễ Chúa Kitô Vua.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã chính thức công bố Tông sắc *Dung mạo lòng thương xót* cho Năm Thánh. Trong Tông sắc, ĐTC nêu rõ: “*Vào Chúa nhật III Mùa Vọng, tôi tuyên bố rằng trong mọi Giáo hội địa phương, tại Nhà thờ chính tòa – nhà thờ mẹ của các tín hữu trong miền đó – hoặc, thay vào đó là nhà thờ đồng-chính-tòa hay một nhà thờ khác có ý nghĩa đặc biệt, Cửa Thương Xót sẽ được mở trong suốt Năm Thánh. Theo sự khôn ngoan của đấng bản quyền, cũng có thể mở một cửa như thế tại đền thánh nào có đông khách hành hương lui tới*” (Tông sắc *Dung mạo lòng thương xót*, số 3).

Bản văn Tông sắc đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt.

Theo ghi nhận của các đấng thẩm quyền trong Giáo Hội, “*việc mở Năm Thánh 2015 diễn ra nhân dịp kỷ niệm 50 năm bế mạc Công đồng Vatican II vào năm 1965 thật ý nghĩa, vì Năm Thánh sẽ thúc đẩy Giáo hội tiếp tục công trình mà Vatican II đã khởi sự.*”

Cộng đoàn CGVN Metuchen chuẩn bị Năm Thánh

Người Công Giáo khắp thế giới đang bắt đầu bước vào Năm Thánh Lòng Thương Xót. Ai nấy sẵn sàng dọn lòng sống Năm Thánh thật sự, thật sự đón nhận ơn Chúa xót thương hầu thực hiện một cuộc sám hối toàn diện, từng bước đi vào con đường hoán cải dưới ơn phù trợ của Chúa Thánh Linh.

Trong tinh thần ấy, các Giám mục và linh mục khắp nơi đang có những kế hoạch và bước đi mục vụ sôi động giúp Cộng Đồng Dân Chúa sống Năm Thánh một cách có ý nghĩa và đạt hiệu quả thiêng liêng.

Riêng tại nhà thờ Giáo xứ Đức Mẹ Czestochowa ở New Jersey, Miền Đông Bắc Hoa Kỳ, Cha Phêrô Trần Việt Hùng quản xứ kiêm quản nhiệm Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam (CĐCGVN) đã cho thiết kế một *Cung*

Đền (Shrine) nhỏ, nơi đó có trưng bày ảnh *Lòng Chúa Thương Xót* (bức ảnh ở đầu bài này) với hai bàn quỳ cầu nguyện trước ảnh Thánh. Dọc tường phía trái Cung Đền, bảng TẠ ƠN bằng tiếng Anh của các tín hữu trong Giáo xứ đã gắn dày đặc!

Buổi tĩnh tâm ngày 20/12/2015 dọn lòng mừng Lễ Chúa Giáng Sinh tại CĐCGVN ở đây được Cha Giảng phòng Phạm Mạnh Cường hướng dẫn, tập chú vào chủ đề Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót. Kinh Năm Thánh của ĐTC Phanxicô, bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN), đã được phân phát cho giáo dân người Việt và bắt đầu sử dụng tại CĐCGVN kể từ đầu năm dương lịch 2016.

Năm Thánh là gì?

Năm Thánh có tên gọi là **Năm Hồng Ân** (*Jubilee*), một tên gọi xuất hiện từ thời xa xưa, khởi sự với Dân Do Thái trong Cựu Ước. Trong truyền thống Do Thái cổ, Năm Hồng Ân được tổ chức mỗi 50 năm một lần, để khôi phục sự bình đẳng trong tất cả con cái của Israel, tạo cơ hội mới cho các gia đình đã mất tài sản và mất cả tự do cá nhân. Ngoài ra, Năm Hồng Ân còn là lời nhắc nhở cho những người giàu có rằng sẽ đến thời mà các nô lệ Do Thái của họ lại được bình đẳng với họ và có thể đòi lại quyền lợi của mình.

Theo một bản tin của HĐGMVN, truyền thống Công giáo về Năm Thánh bắt đầu với Đức Giáo Hoàng Bônifaxiô VIII vào năm 1300. Đức Bônifaxiô VIII đã ấn định **mỗi thế kỷ sẽ có một Năm Thánh**. Từ năm 1475, để giúp mỗi thế hệ đều được hưởng Năm Thánh, cứ **mỗi chu kỳ 25 năm**, Giáo Hội cử hành một Năm Thánh thường lệ.

Tuy nhiên, khi có một sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt, Đức Giáo Hoàng có thể công bố mở **Năm Thánh đặc biệt**, cũng gọi là **Năm Thánh ngoại thường**.

Cho đến nay, đã có **26 Năm Thánh thường lệ** được mở, gần đây nhất là Năm Thánh 2000.

Việc mở Năm Thánh đặc biệt có từ thế kỷ XVI. Trong thế kỷ vừa qua đã có **hai Năm Thánh đặc biệt: Năm 1933**, do Đức giáo hoàng Piô XI công bố để kỷ niệm 1900 năm Ôn Cứu chuộc và **năm 1983**, do Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II công bố để đánh dấu 1950 năm Ôn Cứu chuộc.

Ý nghĩa của Năm Thánh

Hội Thánh Công Giáo đã đem lại một ý nghĩa thiêng liêng hơn cho năm Hồng Ân của Do Thái giáo, gồm có **on tha thứ chung, ân xá** dành cho mọi người, để canh tân mối quan hệ với Thiên Chúa và với tha nhân. Như vậy, Năm Thánh luôn là một *cơ hội để đào sâu đức tin và canh tân chứng tá Kitô giáo, nung nấu lại nhiệt tình sống thánh thiện đời sống Kitô hữu*.

Với "**Năm Thánh Lòng Thương Xót**", Đức Thánh Cha Phanxicô muốn *đặt trọng tâm nơi lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng mời gọi các tín hữu trở về với Người. Gặp gỡ Chúa sẽ giúp chúng ta biết thực thi lòng thương xót*.

Nghi thức khai mạc Năm Thánh là việc mở Cửa Thánh, biểu trưng ý nghĩa mở cửa tâm hồn, mở cửa đức tin, mở rộng cửa lòng đón nhận ân sủng. Trong Năm Thánh, các tín hữu được ban cho một "*con đường đặc biệt*" để hưởng ơn cứu rỗi.

Như một phương cách đề cao tầm quan trọng của sự tha thứ và canh tân mối tương quan của mỗi người chúng ta với Thiên Chúa, **on toàn xá** sẽ được ban trong Năm Thánh. Ân xá là việc *tha các hình phạt tạm vì tội* – thường được ban cho những tín hữu hành hương đến Rôma cùng với một số điều kiện khác: *xung tội, rước lễ, cầu nguyện* theo ý Đức Giáo Hoàng và thực hiện *những việc bác ái đơn giản* như thăm viếng bệnh nhân...

Những ai không thể hành hương đến Rôma cũng có thể được hưởng ân xá bằng cách *xung tội và rước lễ, cầu nguyện* theo ý Đức Giáo Hoàng, khi đi *viếng hay tham dự một cử hành phụng vụ chung tại một nhà thờ* được Đức Giám mục địa phương chỉ định.

“Lòng Thương xót”

“Lòng thương xót” là một chủ đề mà Đức Thánh Cha Phanxicô rất thường nói đến, và đó cũng là ý nghĩa câu phương châm giám mục ngài đã chọn: **“miserando atque eligendo”** (Được thương xót và được chọn). Theo Phúc Âm, Chúa Giêsu thấy một người thu thuế, Người nhìn ông với ánh mắt thương xót và chọn ông. Người nói với ông: “Hãy theo tôi!”

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin đầu tiên sau khi được bầu làm giáo hoàng ngày 13/3/2013, Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Dung mạo của Thiên Chúa là dung mạo của một người Cha đầy lòng thương xót, đầy nhân nại với chúng ta. Người thấu hiểu chúng ta, chờ đợi chúng ta và luôn tha thứ cho chúng ta mà không bao giờ mệt mỏi, nếu chúng ta chạy đến với Người với tâm hồn sám hối... Lòng thương xót sẽ biến đổi thế giới. Một chút lòng thương xót thôi cũng làm cho thế giới bớt lạnh lẽo và thêm công chính” (Kinh Truyền Tin, 17-03-2013).

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin ngày 11-01-2015, Đức Thánh Cha Phanxicô lại nói: “Ngày nay chúng ta rất cần đến lòng thương xót. Điều quan trọng là các tín hữu sống lòng thương xót ấy và đem vào các môi trường xã hội khác nhau. Anh chị em hãy lên đường! Chúng ta đang sống trong thời đại của lòng thương xót, đây là thời đại của lòng thương xót.”

Trong Sứ điệp Mùa Chay năm nay (2015), Đức Thánh Cha cũng bày tỏ: “Tôi mong muốn biết bao rằng nơi nào Giáo hội hiện diện, đặc biệt là các giáo xứ và các cộng đoàn của chúng ta, nơi ấy sẽ trở thành **những hải đảo thương xót giữa lòng đại dương vô cảm!**” Trong Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm Vui Phúc Âm), “lòng thương xót” cũng được lặp lại rất nhiều lần.

Tông sắc “*Misericordiae vultus – Dung Mạo Lòng Thương Xót*”.

Tông sắc gồm 3 phần: Phần đầu, ĐTC đào sâu ý niệm Thương xót; phần hai trình bày một

số gợi ý để cử hành Năm Thánh; phần ba lời mời gọi.

Ý niệm Lòng Thương Xót.

Trong Tông sắc, ĐTC nhấn mạnh rằng việc mở cửa Năm Thánh tại Đền thờ Thánh Phêrô sẽ diễn ra vào ngày 8-12 năm nay vì hai lý do:

- Thứ nhất vì ngày ấy trùng vào Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội, là Đấng được Thiên Chúa muốn là: “*người thánh thiện và không tỳ ố trong tình thương*”, và “*để nhân loại không bị lệ loi và lệ thuộc sự ác.*”
- Thứ hai, ngày 8 tháng 12 cũng là ngày kỷ niệm 50 năm bế mạc Công đồng chung Vatican II là Công đồng đã “*phá đổ những bức tường thành khép kín Giáo Hội trong thời gian quá lâu trong một thành trì đặc ân*”, để đưa Giáo Hội “*loan báo Tin Mừng một cách mới mẻ*”, sử dụng “*liều thuốc thương xót, thay vì dùng những vũ khí ngọt ngào*”, như Đức Gioan 23 đã nói.



Lòng thương xót, xà nhà của Giáo Hội.

Theo Tông thư, **lòng thương xót** là “*con đường liên kết Thiên Chúa với con người, vì mở rộng tâm hồn cho niềm hy vọng được yêu thương mãi mãi, mặc dù có những giới hạn do tội lỗi chúng ta*”; **lòng thương xót** là “*luật căn bản ở trong tâm hồn mỗi người*”; là “*xà nhà nâng đỡ cuộc sống của Giáo Hội; Là lý tưởng sống và là tiêu chuẩn xác định xem niềm tin của chúng ta có đáng tin nhiệm hay không.*”

Đức Thánh Cha chỉ rõ: “Trong Chúa Giêsu, tất cả đều nói về lòng thương xót và không gì bị thiếu sự cảm thương”, vì “con người của Chúa Giêsu không là gì khác hơn là tình thương, một tình thương trao ban nhưng không.” ĐTC lại nhấn mạnh: “tất cả chúng ta đều được kêu gọi sống lòng thương xót vì lòng thương xót đã được áp dụng cho chúng ta trước tiên. Vì thế, tha thứ những xúc phạm người ta làm cho chúng ta... chính là một mệnh lệnh mà các tín hữu Kitô không thể tránh né hoặc bỏ qua”. ĐTC nhận xét: “Tha thứ dường như là điều khó khăn, nhưng tha thứ chính là phương tiện đặt trong những bàn tay mong manh của con người để đạt tới sự thanh thản trong tâm hồn, để sống hạnh phúc.” Khẩu hiệu của Năm Thánh là: “Hãy có lòng thương xót như Chúa Cha.”

ĐTC nhấn mạnh: “Sự cấp thiết phải loan báo và làm chứng về lòng thương xót trong thế giới ngày nay” với một “lòng hăng say mới mẻ và bằng một hoạt động mục vụ được đổi mới”, vì đó là “điều có tính chất quyết định đối với Giáo Hội và đối với uy tín việc loan báo của Giáo Hội.”

ĐTC đoạn quyết: “Nơi nào Giáo Hội hiện diện, thì nơi đó lòng thương xót của Chúa Cha phải trở thành điều hiển nhiên tỏ tường, và nơi nào có các tín hữu Kitô, thì bất kỳ ai cũng có thể tìm được một ốc đảo từ bi thương xót.”

Sống Năm Thánh như thế nào?

ĐTC nêu lên câu hỏi: “Làm thế nào để sống Năm Thánh một cách tốt đẹp nhất”. Ngài đưa ra một số chỉ dẫn thực hành như:

- Đi hành hương, vì hành hương sẽ là một “dấu chỉ nói lên sự kiện cả lòng thương xót cũng là một mục tiêu cần đạt tới, nó đòi hỏi sự dẫn thân và hy sinh.”

- Đừng xét đoán để khỏi bị xét đoán, nhưng hãy tha thứ và cho đi, xa tránh tật xấu nói hành nói xấu người khác, tránh những lời nói vì ghen tương, phân bì, và hãy đón nhận điều tốt lành ở nơi mỗi người, trở thành khí cụ tha thứ.

- Cởi mở tâm hồn đối với những môi trường bên lề cuộc sống, mang lại an ủi, cảm thương, liên đới và quan tâm đến những người đang sống trong những tình trạng bấp bênh, đau khổ trên thế giới ngày nay; Quan tâm đến bao nhiêu anh chị em bị tước đoạt phẩm giá; Ước gì tiếng kêu của họ trở thành tiếng kêu của chúng ta và cùng nhau chúng ta có thể phá vỡ hàng rào của sự dửng dưng lãnh đạm là thái độ đang lan tràn, che đậy sự giả hình và ích kỷ.”

- Vui mừng thực thi những công việc bác ái về thể lý và tinh thần, để “thức tỉnh lương tâm ngài ngủ của chúng ta trước thảm trạng nghèo đói.”

Đức Thánh Cha chỉ rõ: Sứ mạng của Chúa Giêsu là mang lại an ủi cho người nghèo, loan báo sự giải thoát cho các tù nhân của các chế độ nô lệ tâm thời, trả lại thị giác cho người co cùm vào mình, trả lại phẩm giá cho người bị tước mất, có khả năng “chiến thắng sự dốt nát mà hàng triệu người đang phải chịu trên thế giới, nhất là các trẻ em không được trợ giúp cần thiết để thoát khỏi cảnh nghèo.”

- Trong các giáo phận, hãy gia tăng sáng kiến cầu nguyện và thông hối “24 giờ cho Chúa”, sáng kiến này cần cử hành vào những ngày thứ sáu và thứ bảy tuần thứ tư Mùa Chay.

Các linh mục thừa sai Năm Thánh.

Trong Mùa Chay của Năm Thánh này, Đức Thánh Cha có ý định sai đi các Thừa Sai của Lòng Thương Xót. Các ngài sẽ là một dấu chỉ của sự lo lắng từ mẫu của Giáo Hội đối với dân Chúa, để dân Chúa có thể bước vào sự phong phú sâu xa của mầu nhiệm rất cơ bản này của đức tin.

Sẽ có những linh mục mà Đức Thánh Cha sẽ ban quyền tha thứ cả những tội lỗi chỉ dành quyền giải cho Tòa Thánh. Đức Thánh Cha cũng yêu cầu các Giám Mục mời và chào đón những Thừa Sai này để, trên hết tất cả, họ có thể là những vị giảng thuyết có sức thuyết phục của lòng thương xót.

Cầu mong sao cho từng giáo phận có thể tổ chức “các cuộc đại phúc” để các Thừa Sai này có thể là sứ giả của niềm vui và sự tha thứ.

Các Giám mục được yêu cầu cử hành bí tích hòa giải với anh chị em giáo dân của mình để thời gian ân sủng do Năm Thánh mang lại sẽ làm cho nhiều con cái Chúa có thể cất bước trên cuộc hành trình về nhà Cha một lần nữa.

Xin cho các vị mục tử, đặc biệt là trong Mùa Chay, siêng năng trong việc kêu gọi các tín hữu quay lại “gần ngai Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương và tìm thấy ân sủng” (Dt 4:16).

Viễn tượng đại kết

Sau khi khẳng định cả Do Thái Giáo và Hồi Giáo đều xem lòng thương xót là một trong những thuộc tính quan trọng nhất của Thiên Chúa, Đức Thánh Cha bày tỏ niềm tin vững chắc rằng Năm Thánh cử hành lòng thương xót Chúa này sẽ thúc đẩy một cuộc gặp gỡ với những tôn giáo và những truyền thống tôn giáo cao quý khác; Ngài cầu xin cho Năm Thánh này mở ra cho chúng ta sự đối thoại càng nhiệt thành hơn, để chúng ta biết và hiểu được người khác tốt hơn; Ngài cầu xin cho năm hồng ân này có thể loại bỏ tất cả các hình thức khép kín đầu óc và thiếu tôn trọng, và xua tan mọi hình thức bạo lực và phân biệt đối xử.

Tương quan giữa công lý và lòng thương xót

Công lý và lòng thương xót không phải là hai khía cạnh tương phản với nhau, nhưng là hai chiều kích của cùng một thực tại duy nhất, hai khía cạnh này phát triển đến độ đạt tới tột đỉnh trong tình yêu sung mãn. Chúa Giêsu đã tách rời khỏi quan niệm *vị luật* thuần túy – thái độ *chỉ lo tuân giữ luật lệ*. Chúa Giêsu chứng tỏ rằng “*đại hồng ân lòng thương xót tìm kiếm những người tội lỗi để công hiến cho họ ơn tha thứ và cứu độ*”.

Theo nghĩa đó, “*lòng từ bi không trái với công lý*”, vì qua đó, Thiên Chúa công hiến cho tội nhân cơ hội “*hồi tỉnh lại, hoán cải và tin tưởng*”. Điều này không có nghĩa là hạ giá công lý hoặc làm cho công lý trở nên thừa thãi,

trái lại: ai làm lỗi thì phải đền bù, chịu hình phạt. Sự kiện này không phải là mục đích, mà là khởi đầu của một cuộc hoán cải, để họ cảm nghiệm được sự dịu dàng của ơn tha thứ.

Xét cho cùng, “*tình thương ở nơi nền tảng của một nền công lý đích thực*.”

Đức Mẹ Maria

Trong phần kết luận Tông Sắc, ĐTC nhắc đến hình ảnh Đức Maria “***Mẹ Thương Xót***”. Cuộc sống của Mẹ được uốn nắn nhờ sự hiện diện của lòng thương xót nhập thể. Là hòm bia giao ước giữa Thiên Chúa và loài người, Mẹ Maria chứng thực rằng lòng thương xót của Con Thiên Chúa không có giới hạn và đi tới mỗi người không trừ một ai.

Hướng đến Đức Trinh Nữ Maria, Đức Thánh Cha cầu xin sự dịu ngọt trên thánh nhan Mẹ dõi theo chúng ta trong Năm Thánh này, để tất cả chúng ta có thể tái khám phá niềm vui về sự dịu dàng của Thiên Chúa.

ĐTC cũng khẩn cầu cùng các Thánh và các Chân Phước đã dâng hiến đời mình rao truyền lòng thương xót Chúa, đặc biệt là vị tông đồ vĩ đại của lòng thương xót Chúa, là Thánh Faustina Kowalska. Xin thánh nữ, là người đã được mời gọi để bước vào những chiều sâu thăm của lòng thương xót Chúa, cầu thay nguyện giúp cho chúng ta và nài xin cho chúng ta ân sủng để sống và tiến bước luôn luôn theo lòng thương xót của Thiên Chúa và với một niềm tin vững chắc vào tình yêu của Ngài.

Nhà thờ mở cửa Năm Thánh

Nhân đây, chúng tôi giới thiệu những Nhà Thờ thuộc Giáo phận Metuchen và Tổng Giáo phận Newark được Tòa Thánh ban phép MỞ CỬA NĂM THÁNH để tín hữu kính viếng hầu hưởng nhờ các Ôn Tiểu Xá, Đại Xá và Toàn Xá mà Giáo Hội đã quy định.

Giáo Phận Metuchen

Cathedral of St. Francis of Assisi
32 Elm Avenue, Metuchen

Holy Family Church
Emerson & Romanowski Streets, Carteret

St. Bartholomew Church
470 Ryders Lane, East Brunswick

St. Stephen Church
490 State Street, Perth Amboy

St. Anthony of Padua Church
436 Port Reading Avenue, Port Reading

St. Joseph Church
34 Yorktown Road, Millstone

St. Charles Borromeo Church
47 Skillman Road, Skillman

Immaculate Conception Church
35 Mountain Avenue, Somerville

Immaculate Conception Church
16 Old Allerton Road, Annandale

National Blue Army Shrine
674 Mountain View Road, Asbury

Tổng Giáo phận Newark

Cathedral Basilica of the Sacred Heart
89 Ridge Street, Newark

Our Lady of Mercy
2 Freemont Avenue, Park Ridge

Most Sacred Heart of Jesus
127 Paterson Avenue, Wallington

Saint Francis Xavier
243 Abington Avenue West, Newark

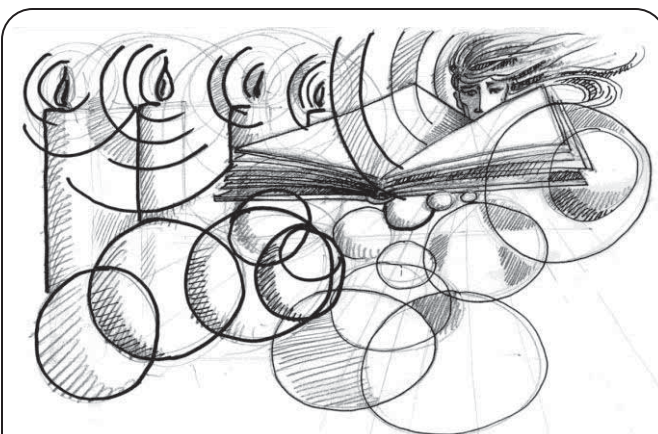
Saint Theresa of the Child Jesus
131 East Edgar Road, Linden

Divine Mercy Parish
232 Central Avenue, Rahway

Our Lady of Mercy
40 Sullivan Drive, Jersey City

Lê Thiên

Ngày 24/12/2015



TRI ÂN

Vì sao ta được làm người?
Thay vì loài vật suốt đời vô tri.
Phải chăng Thượng Đế từ bi?
Muốn cho ta được quyền uy làm người.
Quản cai vạn vật trên đời.
Được quyền sử dụng thay NGÀI chỉ huy.
Lại còn mở lượng từ bi.
Thứ tha tội lỗi những khi sai lầm.
Vậy ta phải biết tri ân.
Phụng thờ yêu mến ghi ơn suốt đời.
TẠ ON XIN TẠ ON NGÀI.
Từng giây, từng phút, từng ngày TRI ÂN.

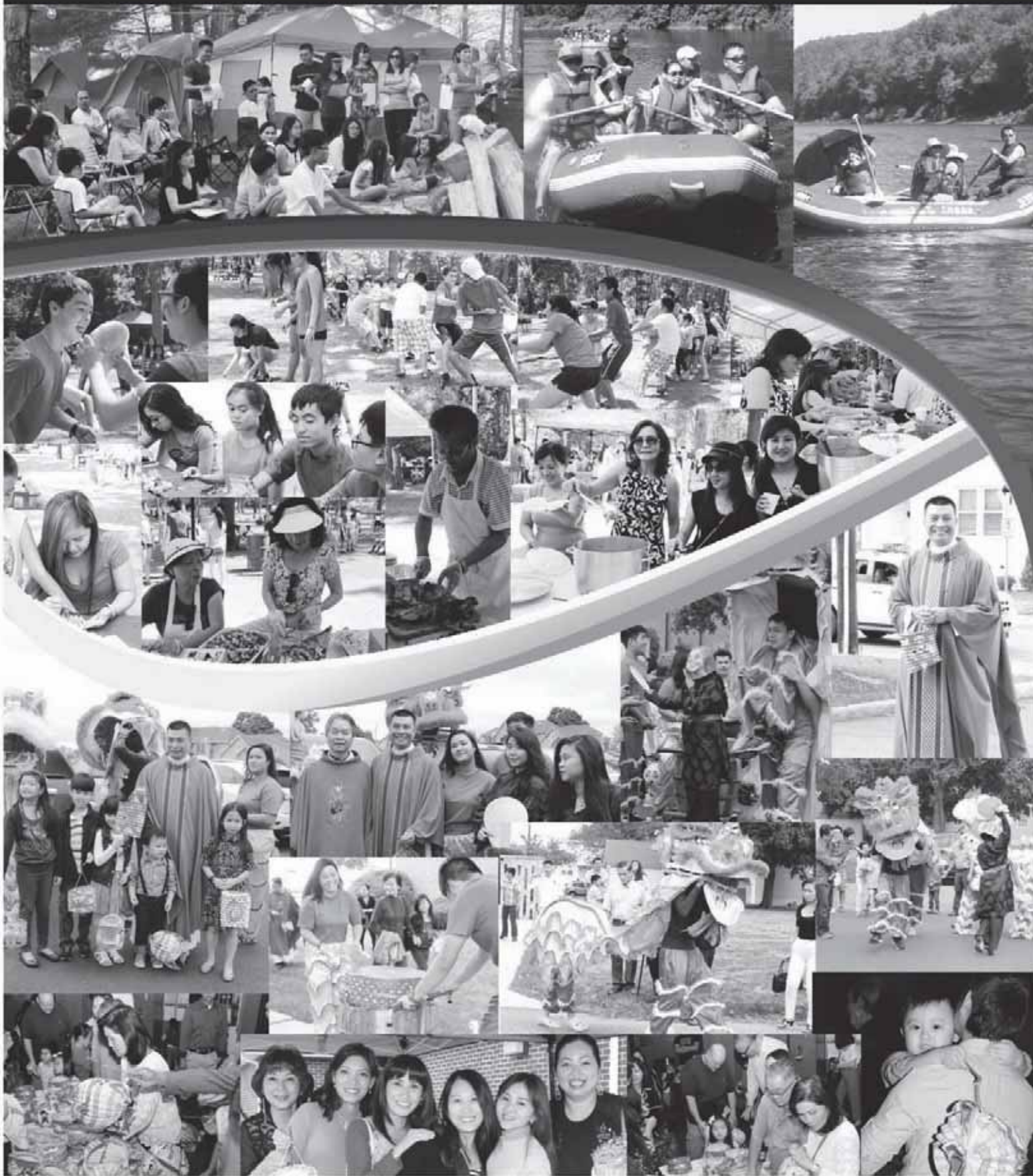
Hoàng Chương



Tết Ất Mùi 2015



Trại Hè / Picnic / Trung Thu Của Cộng Đoàn



Những Sinh Hoạt Đặc Biệt





Hành Hương Đức Mẹ Mỹ Châu

Người Hành Hương

Hồi còn nhỏ, gia đình tôi ở sát bên nhà thờ. Cứ mỗi chiều thứ Bảy và Chúa Nhật, sau Kinh Tối, cả Giáo xứ kéo nhau ra Hang Đá đọc kinh Đức Mẹ. Tôi vẫn còn nhớ tượng Đức Mẹ được đặt trên cao trong Hang Đá - khuôn mặt Mẹ xinh đẹp dịu hiền, hai tay chấp trước ngực, tràng chuỗi Mân Côi trên tay, Mẹ mặc áo trắng, thắt lưng xanh. Mãi sau khi lớn lên tôi mới biết đó là Đức Mẹ Lộ Đức.

Năm 1965, nhân dịp thánh tượng Mẹ

Fatima thánh du miền Nam Việt Nam, trong niềm vui sướng của con dân đất Việt, giáo xứ chúng tôi cũng có diễm phúc được đón rước thánh tượng Mẹ. Và đó là lần đầu tiên tôi được chiêm ngưỡng và biết đến Đức Mẹ Fatima.

Mẹ La Vang là một danh xưng đã quá đỗi quen thuộc với mỗi người Công giáo Việt Nam. Năm 1970, từ Đà Nẵng, cùng với các bạn, tôi đã có dịp làm chuyến tham quan cố đô Huế. Huế - La Vang cách nhau không xa, thế mà

chúng tôi đã bỏ lỡ cơ hội đến La Vang thăm Mẹ. Thật tiếc! La Vang ngày nay là một thánh địa và là nơi hành hương quan trọng của người Công giáo Việt Nam. Tôi vẫn nuôi hy vọng một ngày nào đó gia đình tôi sẽ có dịp về Việt Nam rồi đến thăm Mẹ La Vang một chuyến.

Thế rồi tuy sang Mỹ đã lâu, nhưng thật, vì thờ ơ nên tôi biết rất ít về Đức Mẹ Guadalupe, cho mãi tới năm ngoái (2014), trong bài giảng Thánh Lễ tối thứ Sáu, cha Hùng đã nhắc nhở rằng hôm ấy ngày 12 tháng 12 là ngày mừng kính Đức Mẹ Guadalupe. Người là bản mạng không chỉ riêng nước Mỹ mà là toàn thể châu Mỹ. Vì thế, nhiều nhà thờ Công giáo có hình Đức Mẹ Guadalupe và được người dân nói tiếng Tây Ban Nha (Spanish) bên Mỹ sùng kính đặc biệt. Được biết Trung tâm Hành hương “Hành Trình Đức Tin” thường tổ chức các chuyên “Hành hương Đức Mẹ Mỹ Châu”, nên chúng tôi bắt đầu liên lạc ghi danh để được đến tận nơi, chiêm ngắm tận mắt sự lạ huyền nhiệm của bức ảnh Đức Mẹ Guadalupe.

Nhóm hành hương thuộc Cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời – Giáo xứ Đức Mẹ Czestochowa - Metuchen, NJ - gồm 7 người. Máy bay cất cánh tại phi trường Newark, NJ lúc 8:00 giờ sáng, ngày thứ Năm 3/12/2015. Chúng tôi đến phi trường Mexico lúc 12:45 trưa.

Phi trường Mexico City không có bảng hướng dẫn rõ ràng như ở Mỹ, lại chỉ dùng tiếng Tây Ban Nha nên chúng tôi vừa đi, vừa đoán để kiểm tra hành lý. Đa số nhân viên phi trường đều ít biết tiếng Anh, nên cũng khó hỏi thăm. Sau khi lấy hành lý xong, họ bắt chúng tôi đưa biên nhận gửi hành lý và thu lại. Đợi mọi người có mặt đầy đủ, chúng tôi cùng nhau ra công. Họ không có máy để kiểm tra hành lý, nên họ lục tung vali và ba lô ra hết để khám. Trước khi đi, chị trưởng đoàn hành hương đã dặn chúng tôi sẽ phải chờ nhóm Cali qua để cùng về khách sạn một lần bằng xe bus. Nghĩ rằng chờ lâu sợ đói, cho nên các chị đã chuẩn bị sẵn nào bánh dầy, bánh giò, bánh bao, bánh gai, bánh mì sandwich, cam, nho, táo... để cùng ăn trưa với nhau trong lúc chờ đợi. Nhân viên

phi trường hỏi những thức ăn này làm từ đâu “*Làm từ Mỹ?*” (Họ quên là họ đang giữ passport Mỹ của chúng tôi). “*Các bánh làm bằng gì, thịt gà hay thịt heo...?*” Đợi đáp một hồi, cuối cùng họ tuyên bố tịch thu hết thức ăn, kể cả các trái cây tươi. Nhìn thức ăn bị giữ lại mà bụng lại đang đói, chúng tôi thấy tiếc. Chị trưởng đoàn hành hương dặn trước đủ điều, nhưng không hề dặn trước việc này nên “có ai biết đâu mà ngờ”. Sau này được biết nhóm Cali cũng bị tịch thu hết thức ăn, nào là chả lụa, chả chiên, gà quay, ổi... Nhưng có điều đặc biệt là không phải thức ăn của ai cũng bị tịch thu: Cha Vũ Hải Đăng – cha linh hướng đoàn hành hương – đã mang trót lọt hết các thức ăn để đãi đoàn hành hương, nào là mút gừng, bánh bột lọc, nem chua, và cả tô khô thơm ngon, ít mặn. Hỏi ra mới biết, có lẽ cha là linh mục nên được dân bản xứ quý mến, mặc dầu cha khai là có mang theo thức ăn.

Trong khi chờ đợi nhóm Cali đến, chúng tôi rảo quanh xem chỗ nào đắt tiền cao nhất. Thấy 1 đô la Mỹ đổi được 16.27 đồng Mỹ, chúng tôi ưng ý và ai cũng đổi ít là vài trăm đô. Đến chiều, khi nhóm Cali đến, chúng tôi chỉ cho họ chỗ đổi tiền, lúc đó hối xuất tăng, nên họ đổi được 1 đô ăn 16.40 đồng Mỹ. Chúng tôi ra khỏi phi trường, lên xe bus về khách sạn, đợi làm thủ tục nhận phòng xong, tắm rửa, rồi ăn tối tại khách sạn.

Ngày hôm sau khoảng 9 giờ sáng, sau khi ăn sáng ở khách sạn, xe bus đến đón đoàn hành hương chúng tôi gồm 38 người đi viếng Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ Guadalupe (trọng tâm của chuyến hành hương). Ngồi trên xe bus nhìn xuống đường phố thấy xe cộ đông nghẹt như nêm, họ cũng bóp kèn inh ỏi và lách nhau rất tài tình. Xe gồm đủ loại, nhưng đa số là các loại xe cũ. Đường thì nhỏ mà xe lại đông, không xảy ra tai nạn mới là chuyện tài tình.

Trước tiên, chúng tôi đến viếng thăm Quảng Trường của 3 nền văn hóa (“Plaza of the Three Cultures”) để thăm nơi rửa tội của Thánh Juan Diego. Sau đó, xe bus thả chúng tôi ở một góc phố gần Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Guadalupe. Ông hướng dẫn viên (HDV)

người bản xứ (Local tour guide) đưa chúng tôi sang đường, đi bộ đến Đền Thánh Đức Mẹ Guadalupe. Hôm nay là thứ Sáu, nhưng khách hành hương và dân địa phương đến viếng đền thánh rất đông. Vừa đi HDV vừa tóm tắt sự tích Đức Mẹ hiện ra với Juan Diego gồm 4 lần từ 9/12/1531 – 12/12/1531 như sau:



Đức Mẹ Hiện ra với Juan Diego:

Juan Diego, vốn tên là Cuautlatohuac (Con Phượng Hoàng hót), một người thổ dân Da Đỏ nghèo Aztec, đã đổi tên là Juan Diego khi tòng giáo. Juan Diego sinh sống tại làng Cuautilan, gần Mexico City. Juan Diego lúc đó 57 tuổi, ngày ngày ông thường đi bộ 24 cây số tới dự Thánh Lễ tại Tlatelolco, phía bắc Mexico City.

Sáng ngày 9 tháng 12, 1531, một ngày đông lạnh, Juan Diego đang trên đường tới dự Thánh Lễ, khi ngang qua đồi Tepeyac, ông nghe tiếng như nhạc, như đàn chim hót, và tiếng gọi “*Juanito, Juan Dieguito (Juan Diego nhỏ bé)!* ” từ trên đồi vọng xuống. Juan Diego leo lên đồi, đi chừng vài chục bước, ông thấy một Vị Phụ Nữ đẹp ở giữa những bụi xương rồng và những bụi cây sa mạc khác. Vị Phụ Nữ nói với Juan Diego:

“Nghe này Juan, con trai yêu dấu và bé nhỏ nhất của Mẹ. Con đang đi đâu thế?”

Juan đáp:

“Thưa Bà của con, con phải đi thật xa mãi tới ngôi nhà nhỏ của Người ở Tlatelolco để tham dự Thánh Lễ”.

Vị Phụ Nữ nói cho Juan Diego biết về Người:

“Này con trai yêu dấu của Mẹ, con hãy ghi khắc trong lòng con rằng Mẹ là Đấng Trọn Đồi Trinh Khiết Vẹn Toàn, Thánh Mẫu Thiên Chúa đích thực. Thiên Chúa là Đấng Ban Sự Sống cho muôn loài, Đấng Tạo Hóa của mọi người mọi sự gần xa, Đấng là Chúa Tể Trời Đất. Mẹ rất muốn người ta xây một thánh thất nhỏ dâng kính Mẹ tại đây. Tại đây Mẹ sẽ cho thấy, Mẹ sẽ ban cho mọi người lòng thương xót, sự giúp đỡ và sự bảo vệ của Mẹ. Mẹ là Mẹ hay thương xót các con. Mẹ thương xót tất cả mọi người sống hiệp nhất trên mảnh đất này, và toàn thể nhân loại, và tất cả những ai yêu mến Mẹ. Tại đây Mẹ sẽ nghe tiếng họ khóc than, những đau buồn của họ, Mẹ sẽ chữa lành và làm nhẹ bớt cho họ mọi đau khổ, thiếu thốn và bất hạnh chồng chất. Con hãy đến trụ sở đức giám mục, nói với ngài rằng Mẹ phái con đến cho ngài biết Mẹ rất muốn ngài xây dâng Mẹ một ngôi nhà tại đây ...”

Lập tức Juan Diego đến trụ sở đức giám mục Zumárraga, tại Mexico City, nhưng Juan Diego đã phải chờ đợi suốt nhiều giờ mới được đưa vào gặp đức giám mục. Người thông ngôn nói với đức giám mục:

“Người này đem những tin tức về những việc sẽ xảy ra trong vòng bảy ngày sau, và sau cùng sẽ thấy hàng trăm ngàn người Aztec ào ạt trở lại đạo và chấm dứt việc đem người sống ra làm lễ vật tế thần”.

Ngay sau đó Juan Diego bị đưa ra cửa.

Juan Diego trở lại đồi Tepeyac và thấy Đức Mẹ đang chờ ông tại đó. Juan Diego vội vàng nói với Đức Mẹ về việc bị từ chối thẳng thừng:

“Thưa Đức Bà, con đã đi tới nơi Người bảo con đến để chuyển lời Người; mặc dầu con gặp khó khăn... Đức giám mục tiếp con tử tế và

chăm chú lắng nghe, nhưng theo cách ngài trả lời con, thì hình như ngài chẳng hiểu gì cả; ngài không tin là thực... Con xin Đức Mẹ chọn người khác có địa vị cao hơn, được kính nể, trọng vọng, chuyển lời Đức Mẹ để đức giám mục có thể tin..."

Nhưng Đức Mẹ nói sứ mệnh đó chỉ được chu toàn qua Juan Diego. Ông bằng lòng cố gắng tiếp tục vào ngày hôm sau.



Ngày hôm sau, 10 tháng 12 năm 1531, Juan Diego giữ lời hứa với Đức Mẹ, ông trở lại trụ sở đức giám mục Zumárraga, nhưng lại thất bại. Juan Diego lại đến gặp đức giám mục Zumárraga lần thứ ba vào ngày 11 tháng 12 năm 1531. Lần này đức giám mục xin Đức Mẹ ban “*bằng chứng từ trời*” mà ngài để tùy ý Đức Mẹ. Trở lại Tepeyac, Juan Diego nói với Đức Mẹ lời đức giám mục yêu cầu. Đức Mẹ bảo Juan Diego ngày hôm sau trở lại và Đức Mẹ sẽ ban dấu lạ đó.

Nhưng ngày hôm sau, Juan Diego xuýt nữa đã không trở lại trụ sở đức giám mục như đã hứa, vì ngay tối hôm đó, ông chú của Juan Diego bị mắc bệnh dịch, đã nhiều người chết vì bệnh này. Sớm ngày 12 tháng 12 năm 1531, ông Juan Bernadino, chú của Juan Diego, nghĩ mình sắp chết, ông nhờ Juan Diego đi Tlaltelolco mời một linh mục tới giải tội và xức

dầu (bệnh nhân) cho ông. Juan Diego vội vàng ra đi lúc 4 giờ sáng. Trên đường, Juan Diego đi ngang đồi Tepeyac, nhưng Juan không muốn ghé lại vì sợ trễ nếu Đức Mẹ đang chờ ông, nên ông đi theo đường sườn đồi phía bên kia. Nhưng Juan sững sờ thấy Đức Mẹ từ trên đồi đi xuống gặp ông trên đường. Đức Mẹ tươi cười hỏi Juan:

“Việc gì thế? Con đang đi đâu?”

Juan Diego lúng túng hỏi:

“Sao mà mới sáng sớm con đã gặp Người? Con mong rằng Người khỏe mạnh”.

Nhưng nghĩ đến trách nhiệm cấp tốc của mình, Juan Diego xin lỗi Đức Mẹ để đi tìm linh mục cho chú của ông, và nói thêm:

“Sau khi con làm xong việc này, con sẽ trở lại đây để đi trao thông điệp của Người. Xin Đức Mẹ tha lỗi cho con. Xin chờ con một lát. Con không lừa dối Người đâu. Ngày mai con sẽ tới sớm”.

Đức Mẹ nói với Juan Diego:

“Này con yêu dấu của Mẹ, con hãy nghe và để cho thấm vào tim con; đừng để thứ gì làm con nản lòng, đừng để thứ gì làm con buồn phiền. Con đừng để thứ gì làm thay đổi trái tim con, hoặc sắc diện của con. Mẹ là Mẹ của con không hiện diện tại đây sao? Con không ở dưới bóng và sự bảo trợ của Mẹ sao? Mẹ không phải là nguồn mạch sự sống các con sao? Các con không ở trong nếp áo choàng của Mẹ sao? Các con không ở trong vòng tay Mẹ sao? Các con còn cần thứ gì khác nữa? Các con đừng sợ bất cứ thứ bệnh tật gì hoặc điều phiền toái gì, đừng lo âu hoặc đau đớn. Đừng để cho bệnh của chú của con làm con đau đớn, ông ấy không chết vì bệnh tật lúc này đâu. Con hãy tin chắc là ông ấy sẽ lành bệnh. Bây giờ con cần leo lên đồi nơi con đã thấy Mẹ trước kia và ngắt đem xuống đây cho Mẹ thật nhiều những bông hồng mà con có thể lấy”.

Trở lại đồi Tepeyac nơi Juan Diego đã thấy Đức Mẹ những lần trước kia, ông ngỡ ngàng thấy rất nhiều hoa hồng thuộc đủ mọi loại, mọc giữa các khe đá, giữa những bụi xương rồng, và

những bụi cây có gai khác. Juan thấy những bông hồng đỏ lóng lánh sương mai và hương thơm ngát. Ông muốn ngắt hết, nhưng có quá nhiều. Không có gì để đựng các bông hồng mới ngắt, Juan Diego cởi tấm áo choàng ra để bọc các bông hồng đó.

Cần sơ lược về tấm áo choàng tilma của Juan Diego. Áo tilma là thứ áo choàng theo truyền thống thổ dân Aztec, áo dài phủ khắp mình, có lớp ngoài ngắn hơn phủ trên vai, và cột lại ở cổ. Áo này làm bằng thứ vải lấy từ sợi xương rồng, trung bình thì chỉ mười hoặc hai mươi năm là mục rách.

Juan Diego bọc những bông hồng trong áo choàng và trở lại nơi Đức Mẹ đang chờ. Đức Mẹ sắp lại những bông hồng trong áo choàng của Juan Diego. Rồi Đức Mẹ túm gọn lại và bảo Juan Diego đừng xáo trộn những bông hoa đó, và chỉ mở gói đó cho chính đức giám mục Zumárraga coi.



Đến tòa giám mục, Juan Diego lại phải chờ đợi. Có một vài người muốn lấy hoa hồng Juan Diego đang cầm, nhưng khi họ đưa tay ra thì hoa đó tan thắm vào vải áo tilma của Diego chẳng khác gì được thêu vào áo đó.

Có người nào đó cấp tốc nói cho đức giám mục biết Juan cần được tiếp tức thời. Đức giám

mục Zumárraga đang thảo luận với một số nhân vật quan trọng, có thể là với Don Sebastián Ramírez y Fuenleal, vị toàn quyền mới của Mễ Tây Cơ.

Juan Diego được dẫn vào gặp đức giám mục. Juan đã nói đôi lời, mở tấm áo choàng ra, rồi ông trao bọc hoa hồng đó cho đức giám mục. Những bông hồng trái mùa tuyệt đẹp này có màu sắc rực rỡ, và hương thơm ngào ngạt, rơi xuống đất. Trong số các bông hồng đó, đức giám mục và tân toàn quyền ngạc nhiên nhất vì có loại hoa hồng Castilian, thời đó chưa được đưa vào Mexico.

Mọi người hiện diện còn ngạc nhiên hơn nữa vì từ tấm áo tilma lúc này một hình ảnh từ từ hiện lên rõ ràng trước mắt họ. Juan thoát tiên không nhìn thấy hình ảnh này, vì mắt ông mãi nhìn đức giám mục lúc này đến quỳ trước tấm áo choàng của ông. Khi Juan nhìn xuống, ông thấy trên áo tilma có hình ảnh y hệt Đức Mẹ hiện ra với ông trên đồi Tepeyac.

Lập tức tin này truyền khắp trụ sở đức giám mục và khắp phố phường. Đức giám mục Zumárraga khóc và đứng lên ôm Juan Diego và rõ ràng là ngài xin lỗi vì trước kia đã không tin lời Juan Diego. Đức giám mục ân cần mời Juan Diego lưu lại như một thượng khách của tòa giám mục.

Đức giám mục Zumárraga cho rước ảnh Đức Mẹ và đặt trong nhà nguyện riêng trước khi đưa tới trưng bày trong nguyện đường nhỏ đầu tiên xây trên đồi Tepeyac. Hàng ngàn thổ dân Aztec kính viếng ảnh Đức Mẹ và tất cả những xáo trộn và tệ đoan sát tế người sống chấm dứt.

Trở lại với Juan Diego. Sáng hôm sau, đức giám mục Zumárraga để Juan Diego trở về nhà. Khi tới nhà, ông thấy ông chú Juan Bernadino đã lành bệnh đang ngồi phơi nắng. Ông Bernadino cho Juan Diego biết Đức Mẹ đã hiện ra với ông và cho ông biết mọi việc xảy ra. Ông Bernadino cũng nói Đức Mẹ cho biết tước hiệu mà Người muốn người ta nói đến Người trong tương lai. Đức Mẹ muốn người ta gọi Người là: “Đức Thánh Maria, Toàn Vẹn Trinh

Khiết, Đấng Sẻ Đạp Nát, Loại Trừ Con Rắn Bằng Đá". "Con Rắn bằng Đá" ám chỉ con rắn thần, quái vật kinh khủng nhất trong các thần của thổ dân Aztec, mà mỗi năm, hàng ngàn người phải tế sống cho nó. Thổ dân Aztec dường như được thần ứng về điều này, và việc tế sống người đã thành linh chấm dứt. Tám năm sau, vào năm 1539, có tới hơn tám triệu người Aztec nhận lãnh đức tin Công Giáo. Sau đó tại nơi đây, một đền Thánh lộng lẫy được xây cất dâng kính Đức Trinh Nữ và được gọi là Đền Thánh Đức Bà Guadalupe.

Khi tới đền thánh, chúng tôi theo sát HDV chen chân đi vào đền thánh. Người đông quá, chúng tôi cứ cuốn theo họ mà đi. Dòng người đưa chúng tôi đi theo, đến một nơi có 3 cầu thang cuốn trên một mặt bằng, ai muốn đứng lại cũng không được. Nhìn lên trên cao là bức ảnh lộng kiếng chiếc áo tilma của thánh Juan Diego mà Đức Mẹ Guadalupe đã in hình Mẹ trên áo đó.



Mọi người khi đi ngang bức linh ảnh Đức Mẹ Guadalupe thì đều cúi đầu để cầu nguyện. Ai cũng trầm trồ và tôn vinh phép lạ kỳ diệu mà Mẹ Maria đã làm. Cũng có nhiều người đưa máy ảnh lên để chụp ảnh Mẹ làm kỷ niệm.

Một đặc điểm của đền thánh là mỗi giờ đều có thánh lễ. Thánh lễ này vừa dứt, một thánh lễ khác lại bắt đầu, mà Lễ nào cũng có rất đông người tham dự. Vừa lúc đó, một thánh lễ cũng vừa xong, người tuôn ra như nước chảy, mặc dù đền thánh thiết kế theo lối có rất nhiều cửa ra vào, nhưng vẫn chật ních người. Chúng tôi phải nắm tay nhau kéo bị lạc. Người hướng dẫn của đền thánh dẫn chúng tôi lên lầu, nơi có nhiều khu nhỏ, mỗi khu có bàn thờ riêng để những nhóm hành hương có thể dâng thánh lễ riêng theo ngôn ngữ mình. Cha Hải Đăng đã cùng với đoàn dâng Lễ kính Mẹ tại đây. Thánh Lễ thật trang nghiêm, sốt sắng, và cảm động.

Đứng ở trên lầu cao, chúng tôi có thể quan sát toàn thể khu đền thánh khá rộng lớn, xây cất theo lối hình tròn, ít cột nên khá thoáng. Ở phía sau bàn thờ chính là bức ảnh Đức Mẹ Guadalupe (bản gốc - original) đã in lên áo choàng của Juan Diego mà hồi nãy chúng tôi đã lần lượt đi ngang chiêm ngắm và chụp hình bằng cầu thang cuốn.



Phía trên bên tay trái cung thánh là nơi trưng bày hàng mấy chục lá cờ của các quốc gia tôn vinh Đức Mẹ Guadalupe là bản mạng của họ. Phía dưới không biết cơ man nào là các giỏ hoa to, rồi những vòng hoa hồng lớn của khách hành hương đem đến kính dâng Đức Mẹ. Phía bên phải là những kiệu hoa tươi với nhiều kiểu dáng khác nhau, cái nào cũng đẹp do các giáo dân ở các địa phương dùng làm kiệu hoa rước Đức Mẹ Guadalupe tới đền thánh. Sau khi kiệu xong, họ đem các kiệu hoa tươi vào đền thờ dâng kính.

Ảnh Đức Mẹ, được in trong tấm áo choàng

tilma của Juan Diego, cho thấy Đức Mẹ mang vóc dáng một phụ nữ thổ dân. Đức Mẹ mặc áo dài màu nâu phớt hồng. Áo choàng xanh lá cây có viền vàng và những ngôi sao lóng lánh phủ từ trên đầu Đức Mẹ xuống tới chân. Hai tay Đức Mẹ chấp trước ngực, cho thấy cổ tay áo trong gần cổ tay áo dài. Điểm đặc biệt là Đức Mẹ mang thắt lưng nhỏ màu đen, một tiêu biểu toàn vẹn trình khiết của trinh nữ và được coi ra trao cho người chồng trong ngày cưới theo tục lệ Aztec. Và Đức Mẹ đang mang thai. Đức Mẹ đứng trên vành trăng lưỡi liềm, được một thiên thần, sắc diện thổ dân, mặc áo dài tay màu hồng, nâng đỡ. Phía sau Đức Mẹ là vòng hào quang hình bầu dục, có những tia sáng vàng tỏa ra chung quanh.



Ảnh Đức Mẹ trên áo choàng của Juan Diego ngày nay được bảo quản và trưng bày tại thánh đường Đức Mẹ Guadalupe, xây trên đồi Tepeyac theo lời Đức Mẹ. Giáo Hội nhìn nhận việc Mẹ Maria hiện ra với Juan Diego tại Guadalupe với tước hiệu “*Mẹ Thiên Chúa Thực*”.

Tấm áo tilma và ảnh Đức Mẹ nhiều lần được để cho các khoa học gia khảo cứu. Các chất liệu trên áo vẫn còn nguyên phẩm chất tốt mặc dầu đã gần 500 tuổi, và mặc dầu loại vải bằng tơ xương rồng bình thường chỉ tồn tại được 20 năm. Điều đặc biệt nhất là cặp mắt Đức Mẹ trong ảnh. Những ảnh chụp cặp mắt Đức Mẹ được các chuyên viên nhân khoa nghiên cứu vào năm 1960, 1962, 1981. Cặp mắt có giác mạc y như mắt người sống. Các chuyên gia dùng quang tuyến, lazer, máy vi

tính, phóng đại lên và nhìn nhận rằng đây là mắt người sống, họ không thể giải thích rằng đây là ảnh vẽ. Và trong đáy mắt ảnh Đức Mẹ, người ta thấy mỗi mắt của Đức Mẹ phản ảnh hình thánh Juan Diego trong lúc thánh nhân mở áo choàng tilma của ngài cho giám mục sở tại Zumárraga xem.

Sau Thánh Lễ, HDV dẫn chúng tôi tới nơi có một hộp khung kính lớn trong đó có di tích một cây thánh giá bằng đồng bị cong do sức nóng của quả bom nhằm phá hoại Bức Ảnh Đức Mẹ: Sáng ngày 14 tháng 11 năm 1921 vào lúc 10 giờ 30, Luciano Perez, một người thợ, mang đến một bó hoa đặt dưới bàn thờ trong thánh đường trước tượng Đức Mẹ. Anh ta vừa bước ra khỏi thánh đường thì quả bom dẫu trong bó hoa phát nổ. Sức nổ làm sập bàn thờ, cây thánh giá bằng đồng bị cong, các chân đèn bị gãy, các bình hoa và cửa kính các dãy nhà lân cận bị vỡ toang, nhưng vòm kính bao che Bức Ảnh Đức Mẹ vẫn nguyên vẹn. Đức Mẹ vẫn hiện diện ở đó để phù hộ che chở con cái Mẹ như lời Mẹ đã hứa.



Ngày hôm ấy cha Hải Đăng mặc áo dòng đen, nên đi tới đâu người ta cũng vui vẻ chào “*Hola Padre*” (“*Chào Cha*”), xin cha ban phép lành, hoặc xin cha làm phép các ảnh tượng cho họ. Cũng có người xin được chụp hình chung với cha.

Sau đó, chúng tôi đến viếng Vương Cung Thánh Đường cũ, đã được xây dựng vào thế kỷ 16, ngay sau khi Đức Mẹ Guadalupe hiện ra. Vì đã được xây dựng từ hơn 400 năm nên nhà thờ này đang bị lún xuống. Người ta phải dùng dây cáp bằng sắt lớn để cột chặt các cột đá lại, tránh khỏi bị sập đổ. Tại đây, người ta chầu Thánh Thể suốt 24 tiếng đồng hồ mỗi ngày.

Bên cạnh hai ngôi thánh đường này là tu viện của các linh mục và tu sĩ Dòng Phanxicô. Quanh đó có thêm nhiều ngôi nhà nguyện khác. Có một nhà nguyện được xem là có ngôi mộ của thánh Juan Diego. Có một nhà nguyện khác có cái giếng nước, đây là một trong những nơi mà Đức Mẹ Guadalupe hiện ra với thánh Juan Diego. Trên đỉnh núi cao có một nhà nguyện nhỏ. Chúng tôi phải khó nhọc lắm mới leo hết các bậc thang để lên tới nơi. Nơi đây, thánh Juan Diego nghe lời Mẹ dạy đã leo lên núi và tìm được hoa hồng ở đó, dù rằng khi ấy là mùa Đông giá rét và trước đây không hề có loại hoa hồng nào trên núi hoang khô cằn.



Ngoài ra, trong khuôn viên ấy còn có một dòng suối nhân tạo. Tại đây có một tượng Đức Mẹ Guadalupe rất lớn và có khoảng 17 tượng làm theo hình ảnh các thổ dân người Mễ da đỏ lũ lượt kéo đến viếng Mẹ và dâng quà lên Đức Mẹ Guadalupe. Cảnh tượng thật cảm động! Chung quanh suối là những vườn hoa tươi sắc, những thảm cỏ xanh mướt được chăm sóc cẩn thận.

Gần 500 năm trước, vùng này là đồi núi hoang vu, hẻo lánh, nhưng nay là nơi linh thiêng nhất tại Mexico. Hàng năm có từ 20 - 30 triệu người hành hương đến viếng thăm và tôn vinh Thiên Chúa và Mẹ Maria ở Vương Cung Thánh Đường Guadalupe. Toàn thể khu vực Đền Thánh Đức Mẹ Guadalupe xứng đáng là một Trung Tâm Hành Hương lớn tầm cỡ thế giới.

HDV còn cho chúng tôi biết đã có tất cả 24

triều đại Giáo Hoàng chính thức tôn vinh Đức Mẹ Guadalupe. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đến viếng Đền Thánh Đức Mẹ Guadalupe 5 lần. Năm 1999, trong bài giảng Thánh Lễ trọng thể tại Đền Thánh Đức Mẹ Guadalupe, vào dịp viếng thăm Đền Thánh lần thứ tư, ĐTC Gioan Phaolô II đã tuyên bố ngày 12 tháng 12 là ngày lễ kính Đức Mẹ Guadalupe chính thức theo niên lịch phụng vụ cho toàn châu Mỹ. Trong chuyến thăm Đền Thánh Guadalupe lần thứ 5, Ngài đã chủ sự lễ tôn phong hiển thánh cho chân phước thổ dân Juan Diego vào ngày 31 tháng 7 năm 2002.

Chúng tôi cũng cảm thấy rất vui, lòng lâng lâng niềm hạnh phúc vì được đến viếng thăm nơi mà Mẹ đã họa hình Mẹ trên tấm áo đơn sơ của người con nghèo khổ, thất học nhưng lại khiêm nhu, có đức tin mạnh mẽ, và luôn trung thành nghe theo lời Mẹ dạy bảo.



Theo chương trình, chúng tôi sẽ đi ăn trưa, chiều đi tham quan các Kim Tự Tháp. Mexico có 3 Kim Tự Tháp giữa cánh đồng hoang vắng bát ngát bao la. Nhật Tháp có 276 bậc, Nguyệt Tháp 266 bậc, và Kim Tự Tháp Thất Xà. Cũng chính nơi đây thường diễn ra việc tế sống hàng ngàn người mỗi năm cho con quái vật rắn thần. Các tháp này được xây cất từ những năm trước công nguyên và mất 250 sau mới hoàn tất, tính ra bây giờ cũng đã hơn 2,000 năm tuổi. Sau đó, chúng tôi đến xem cách người dân bản xứ lấy

sợi ra từ cây xương rồng và dệt thành khăn, áo, hoặc làm rượu cũng từ cây xương rồng. Tối về chúng tôi đi ăn nhà hàng rồi mới về khách sạn.

Ngày hôm sau, chúng tôi lên đường đi Tlaxcala, viếng Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Oxcala, chiêm ngắm bức tượng gỗ Đức Mẹ Oxcala đã được tạc vào thân gỗ bằng phép lạ để đánh dấu nơi Đức Mẹ Oxcala đã hiện ra với Juan D. Bernardino năm 1541 (được Vatican công nhận).



Vì đường xa, cách Mexico City hơn 3 tiếng lái xe, nên trên đường đi cha linh hướng thường đề nghị chúng tôi đọc kinh, lần chuỗi Mân Côi, lần chuỗi Lòng Thương Xót Chúa. Cha cũng giảng giải thêm về Giáo Lý, Kinh Thánh, các tín điều về Đức Mẹ, cách sống đạo và đọc kinh cầu nguyện cụ thể. Cha thường dặn chúng tôi đọc 1 kinh Lạy Cha, 1 kinh Tin Kính, 3 kinh Kính Mừng theo ý chỉ của Đức Giáo Hoàng mỗi khi bước vào một nhà thờ nào lần đầu để được hưởng Ôn Đại Xá. Cha kể có lần đi hành hương Đức Mẹ Fatima, mọi người đều đang ở dưới gốc cây sồi tại ngay làng Fatima, thế mà ai cũng vui vẻ hát “Năm xưa trên cây sồi, làng Fatima xa xôi...”. Cha nói nên đổi lại

để hát cho thực tế hơn “Năm xưa trên cây sồi, làng Fatima *noi đây*...”. Cũng vậy, khi đi hành hương bên Đất Thánh, thường thì đoàn nào cũng sẽ đi Đàng Thánh Giá qua chính con đường xưa kia Chúa Giêsu đã vác Thánh Giá để lên đồi Calvê chịu đóng đinh, vậy mà mọi người vẫn vô tư hát “Lạy Chúa, *con đường nào* Chúa đã đi qua; *con đường nào* Ngài ra pháp trường...”. Để mọi người ý thức mình cũng đang vác thánh Giá theo chân Chúa lên đồi Calvê, Cha nói có thể đổi lại: “Lạy Chúa, *con đường này* Chúa đã đi qua; *con đường này* Ngài ra pháp trường...” Vì cha là linh mục tuyên úy không quân, đã trải qua nhiều kinh nghiệm trong 9 năm quân ngũ, nên cha thường cho chúng tôi những lời khuyên thực tế về sức khỏe, đặc biệt trong lúc đi hành hương.

Trên đường đi, chúng tôi nhận thấy Mexico cũng có nét sinh hoạt tương tự như ở Sài Gòn Việt Nam. Mexico City là thủ đô, là trung tâm chính trị văn hóa, giáo dục, kinh tế lớn của nước Mexico. Thành phố hiện nay có 21 triệu dân, hệ thống xe bus, xe điện hoạt động rộng rãi và liên tục khắp nơi nhưng cũng không đáp ứng hết được nhu cầu của người dân. Hệ thống Metro mỗi ngày chuyên chở trên 6 triệu lượt người đi làm với giá 5 pesos/1 vé. Thành phố có nhiều đường nhỏ lại đông xe nên thường xảy ra nạn kẹt xe. Các khu phố dân cư lao động, nhà cửa nghèo nàn, xây cất không được trật tự lắm, được sơn đủ các màu. Đa số người dân buôn bán trên hè phố, chợ trời. Chợ hè phố mọc trên các phố phường san sát bên nhau như các khu phố ở Sài Gòn. Ngay cả các đại lộ chính của trung tâm thành phố họ cũng buôn bán như vậy. Đường xá cầu cống trong thành phố chắc ít được sửa chữa và bảo trì. Luật lệ giao thông có vẻ lỏng lẻo. Dọc đường xa lộ, chúng tôi thấy rất nhiều người bán trái cây tươi, họ cất sẵn sạch sẽ, bỏ vô bọc nylon cột lại, đựng trong rổ mời khách, nhất là những lúc kẹt xe. Mexico là xứ nhiệt đới nên trái cây họ cũng gần giống như Việt Nam, nào là xoài, thơm, dưa hấu, đu đủ...

Khi gần tới Đền Thánh Chữa Lành của Đức Mẹ Ocotlan, ông HDV kể cho chúng tôi nghe sự tích về nước chữa lành của Đức Mẹ

Ocotlan:

Năm 1531, Đức Mẹ Maria đã hiện ra ở Tepeyac, Mexico City với tước hiệu Đức Mẹ Guadalupe. Gần 10 năm sau đó, tại vùng Tlaxcala, Mexico, Đức Mẹ Maria lại hiện ra vào một buổi hoàng hôn nắng đẹp của ngày 27 tháng 2 năm 1541 với ông Juan D. Bernardino. Ông này không có liên hệ gì với Thánh Juan Diego của Guadalupe.

Hôm ấy, ông Juan Bernardino trèo lên ngọn đồi có tên Thánh Lorenzo (Lawrence), thuộc làng Tlaxcala, khi ông vào trong rừng, gần mỏm núi thì bỗng có một phụ nữ xinh đẹp hiện ra, bà mỉm cười và dịu dàng chào ông:

“Chúa ở cùng con, hỡi con trai của Mẹ, con đi đâu vậy?”

Vì quá ngạc nhiên trước vẻ đẹp lộng lẫy và huy hoàng của Đức Mẹ, ông Juan lặng lẽ đáp:

“Thưa bà, con đang đem nước từ dòng sông về cho những bệnh nhân trong làng của con. Họ đang chờ chết vì không còn hy vọng được lành bệnh nữa.”

Cảm động và hài lòng trước lòng trắc ẩn và thương người của ông Juan, Đức Mẹ phán:

“Con ơi, xin con cùng đi với Mẹ! Mẹ sẽ ban cho con một loại nước khác vì nước này có thể chữa lành người làng của con. Nước này chẳng những chữa lành thân nhân và các bạn hữu của con mà còn chữa lành những ai uống nước ấy.”

Ông Juan đi theo Đức Mẹ theo con đường mòn để đến đỉnh đồi. Nơi ấy, trên mỏm núi có một dòng suối, nước đang tuôn chảy. Ông Juan nhớ rằng ông đã từng đi qua con đường này nhiều lần, nhưng chưa bao giờ thấy dòng suối ấy. Đức Mẹ phán với ông Juan:

“Mẫu Tâm Mẹ luôn mong muốn giúp đỡ những ai đau khổ. Trái tim Mẹ không thể chịu nổi khi nhìn thấy những nỗi đau khổ và buồn phiền của mọi người mà không chữa lành cho họ. Con hãy uống càng nhiều nước càng tốt. Chỉ cần uống một giọt nước thôi thì người bệnh sẽ được chữa lành và có thêm sức khỏe toàn hảo.”

Không chút do dự, Juan liền đổ nước trong bình ra và múc đầy nước từ dòng suối và đem về cho người bệnh trong làng vì họ bị bệnh dịch. Họ lập tức khỏi bệnh như lời Đức Mẹ nói. Lúc ấy, Juan mới nghĩ ra và nhớ lại rằng người phụ nữ mà ông gặp trong rừng chính là Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa.

Sự chữa lành kỳ diệu ấy được truyền đi nhanh chóng nơi các làng mạc và khắp nơi trong nước. Người ta từ bốn phương lũ lượt kéo nhau đến để nghe ông Juan kể câu chuyện mà ông đã được gặp Đức Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa, và để họ múc nước chữa lành đem về.

Năm vị Giáo hoàng gồm Đức Clemente XII (1735), Benedicto XIV (1746), Pio VI (1799), Pio X (1906), và Pio XII (1941) đã tham gia và công nhận sự hiện ra của Đức Mẹ. Các ngài ban ân xá, và nâng Thánh Đường Ocotlan lên hàng Vương Cung Thánh Đường.

Thánh tượng Đức Nữ Đồng Trinh Ocotlan còn tiếp tục ban ơn cho các linh hồn cho mãi đến ngày nay. Nước phép từ Đền thánh này vẫn tiếp tục chữa lành người bệnh và đem ơn lành của Đức Mẹ đến với những ai xin Mẹ chuyển cầu cho, cũng như Mẹ đã hứa với ông Juan D. Bernardino, cách đây 474 năm về trước.



Từ nhà thờ, chúng tôi phải đi bộ một quãng khá xa theo con đường dốc trái đá xuống đền thờ có giếng nước chữa lành. Dọc đường có nhiều quán nhỏ chuyên bán các bình nhựa để khách hành hương đến mức nước mang về. Nước giếng trong, mát, và ngọt. Mỗi người chúng tôi ai cũng uống và hầu như người nào cũng mang về một, hai bình nhỏ để kỷ niệm.

Sau khi ăn trưa, xe bus chở chúng tôi đến Đền Thờ Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, nơi Ngài đã hiện ra 3 lần với Diego Lazaro năm 1631 để chỉ cho Diego đến một hang có giếng nước. Nước giếng này đã chữa lành và cứu dân chúng thoát khỏi dịch bệnh chết người đang lan tràn khắp nơi trong thời ấy.

Hôm sau là ngày cuối cùng chúng tôi ở lại thành phố Mexico. Buổi sáng HDV cho chúng tôi đi tham quan một vòng thành phố Mexico, viếng nhà thờ chính tòa, rồi sau đó dâng Lễ tại Đền Thánh Đức Mẹ Guadalupe chung với đoàn hành hương của cha Bill Cao. Hôm nay là Chúa Nhật nên dân chúng, khách hành hương, thổ dân, ai ai cũng đến đền thánh để dâng Lễ cảm tạ Chúa và viếng thăm Mẹ. Người đông vô kể. Chen chúc nhau mà đi. Nhóm NJ 7 người chúng tôi phải khó nhọc lắm mới ra đến quảng trường để chụp tấm hình chung kỷ niệm. Theo chương trình, buổi chiều tự do, ai muốn ở lại cầu nguyện với Đức Mẹ, hoặc viếng đền thánh, shopping, mua ảnh tượng, dạo phố, tùy ý.

Chuyến hành hương này phần đầu là hành hương, phần sau là du lịch. Thế nên ngày hôm sau, thứ Hai, chúng tôi bay qua Cancun - một địa danh du lịch nổi tiếng, có vùng biển nước xanh như ngọc, ôm lấy dải bán đảo có bờ cát trắng mịn trải dài, có những khu nghỉ mát (Resorts) ẩn hiện dưới hàng thùy dương rợp bóng. Ngày ngày chúng tôi hẹn nhau đi tắm hồ, dạo biển, rồi đi ăn, coi show. Trong Resorts, có khoảng 30 nhà hàng, muốn ăn đâu, lúc nào, tùy ý, ra vào tự do không phải trả tiền. Vào nhà hàng nào cũng được đón tiếp niềm nở, lịch sự. Cha Hải Đăng và Toàn luôn đi thám thính trước những nhà hàng nào có thức ăn ngon nhất, lạ nhất, rồi báo cho chúng tôi cùng đến.

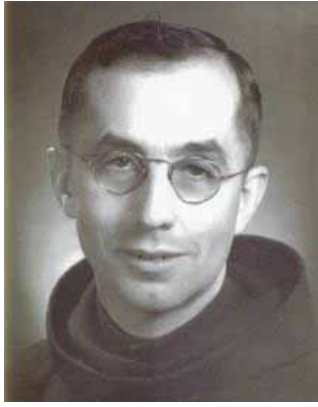


Cha Hải Đăng cũng đã dâng Thánh Lễ để các cặp vợ chồng hâm nóng lại “*Lời hứa Hôn Phối*” tại nhà thờ Chúa Giêsu Phục Sinh (Parroquia de Cristo Resucitado). Từng cặp đi lên Cung Thánh, tay trong tay trước Bàn Thờ Chúa, trao nhau những lời thân tình yêu thương. Cặp trẻ nhất đã 17 năm thành hôn. Cặp lớn tuổi nhất 52 năm. Thánh Lễ trang nghiêm, rất cảm động.

Chuyến đi nào rồi cũng có ngày kết thúc. Nhóm NJ chúng tôi đã đáp máy bay từ Cancun về NJ lúc 6:00 giờ chiều thứ Năm 10/12/2015.

Chúng con tạ ơn Chúa. Chúng con cảm tạ tình yêu từ mẫu của Mẹ và vững tin rằng Mẹ luôn cầu bầu cùng Chúa Giêsu, Con Mẹ, cho những ai chạy đến cùng Mẹ như Mẹ đã từng cứu giúp người dân Mexicô xưa. Chúng con cảm ơn Đức Mẹ Guadalupe đã che chở và nâng đỡ chúng con trong suốt chuyến hành hương được mọi sự bình an. Ước mong những tâm tình yêu mến và tôn vinh Mẹ sẽ còn đọng lại lâu bền trong tâm hồn mỗi người chúng con.





Sắp có một vị thánh chung của Việt Nam, Hoa Kỳ và Canada?

Trần Mạnh Trác

Ba dân tộc Mỹ, Canada và Việt Nam đang hy vọng sẽ có một vị thánh mới biểu tượng cho lòng thương xót trong một thời gian rất gần. Vị thánh tương lai sinh ra tại Mỹ, gốc người Canada và chết trong khi hiến thân phục vụ các nạn nhân chiến tranh tại Việt Nam. Bước chân Ngài đã đi qua Bùi Chu và Biên Hòa. Xác của Ngài vẫn được chôn cất tại Biên Hòa Việt Nam.

Thầy William Gagnon, dòng tu sĩ Cứu Tế của Thánh Gioan Thiên Chúa (Hospitaller Order of St. John of God), vừa mới được ĐTC Phanxicô chấp thuận phong lên bậc Đấng Kính ngày 14 tháng 12 vừa qua.

Đây là bậc thứ hai trong bốn bậc được tôn kính trong thánh lễ. Bậc thứ nhất là "Tôi Tớ Chúa", bậc thứ hai là "Đấng Kính", bậc thứ ba là "Chân Phước" cần có một phép lạ được Tòa Thánh chấp nhận, và bậc thứ tư là "Thánh" với một phép lạ thứ hai hoặc được ơn chuẩn đặc biệt của ĐGH.

Ngôi mộ của Thầy trong khuôn viên của nhà dòng ở Biên Hòa vẫn có nhiều người tới kính viếng và nhiều ơn lạ đã xảy ra.

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1905 tại Dover, New Hampshire, Hoa Kỳ, Thầy William Gagnon có cha mẹ là người Pháp-Canada. Thầy là người con thứ ba trong một gia đình 12 anh chị em.

Thầy gia nhập Dòng Hospitaller ở Montreal, tỉnh Quebec của Canada và được khấn dòng vào tháng Mười, năm 1932.

Dòng Cứu Tế Thánh Gioan Thiên Chúa là một dòng được thành lập ở Grenada, Tây Ban Nha, chuyên chú việc giúp đỡ khách hành

hương, đặc biệt là việc chăm sóc cho những người ốm đau và thiếu thốn.

Thầy Gagnon đã phục vụ những năm đầu tiên trong cuộc đời tu hành của mình tại quê cha là Canada. Ngài xin đi phục vụ ở Đông Dương và đặt chân tới Bùi Chu ngày 18 tháng 1 năm 1952.

Tại Bùi Chu Thầy đã nỗ lực phục vụ cho những thường dân tị nạn bị thương tích vì cuộc chiến đang diễn ra khốc liệt. Sau khi đất nước bị chia cắt, Thầy đi xuống miền Nam và thành lập một bệnh viện Cứu Tế tại Biên Hòa để tiếp tục phục vụ cho những nạn nhân chiến cuộc.

Bệnh viện có tên chính thức là Bệnh Viện Đức Mẹ Chỉ Bảo Đàng Lành, nhưng người bình dân thường gọi là Bệnh viện di cư Hồ Nai, hoặc cũng quen gọi là Bệnh viện Thánh Tâm vì nằm trong khu vực của giáo xứ Thánh Tâm.

Thầy William Gagnon qua đời ngày 28 Tháng Hai năm 1972 tại Sài Gòn vì một cơn đau tim, gây ra bởi vì sự làm việc quá sức.

Công trình của Thầy Gagnon là bệnh viện Thánh Tâm vẫn được các Tu sĩ Dòng Thánh Gioan Thiên Chúa điều hành tạm thời một thời gian sau năm 1975 nhưng đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của phòng y tế huyện Thống Nhất.

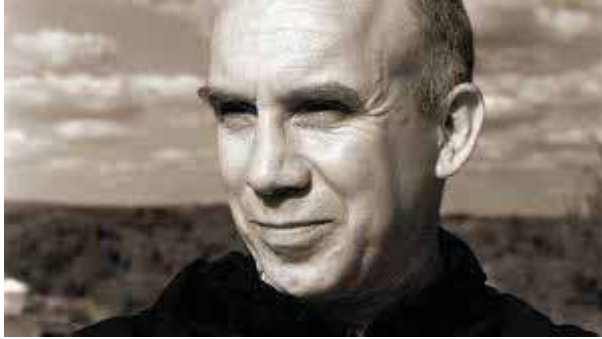
Ngày 1-3-1979, Bệnh viện được quốc lập hóa, bàn giao quyền quản lý cho Ty Y tế Đồng Nai và được đổi tên thành Bệnh viện Thống Nhất cho tới ngày nay.

Trong lúc sinh thời, Thầy Gagnon nổi tiếng là một tu sĩ có lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu và Đức Trinh Nữ Maria một cách đặc biệt, và đồng thời say mê đời sống cầu nguyện.

Thầy Gagnon là một mẫu gương tông đồ đích thực cho những người bệnh hoạn và đau khổ, đã sống noi theo từng lời của vị sáng lập Dòng là Thánh Gioan Thiên Chúa, "Tất cả danh dự của thế gian chỉ là khói và lửa rom đang cháy rụi. Chỉ còn lại là một số ít ỏi những việc tốt lành từ những việc chúng ta làm, do hậu quả của việc quản lý tốt các ân sủng của Thiên Chúa nhân lành ban cho chúng ta mỗi ngày trong cuộc sống".

THOMAS MERTON

(1915-1968)



Chàng mô côi đào hoa hay ông thầy tu nổi loạn

Lê Thiên

Nhân chuyến Tông du Hoa Kỳ từ 22/9 đến 27/9/2015, ĐTC Phanxicô đã đọc một bài diễn văn lịch sử trước Quốc Hội lưỡng viện Mỹ. Trong bài diễn văn, ĐTC vinh danh bốn người Mỹ gồm Tổng thống *Abraham Lincoln*, Mục sư *Tin Lành Martin Luther King* cùng hai nhân vật Công Giáo – nhà hoạt động xã hội *Dorothy Day* và tu sĩ *Thomas Merton*.

Nếu không có lời gọi nhắc của ĐTC Phanxicô, có lẽ chẳng bao nhiêu người Công Giáo, đặc biệt Công Giáo Việt Nam, biết đến *Thomas Merton*. Ở đây chỉ nhấn mạnh một Thomas Merton sấm hối, chứ không đi sâu vào các khía cạnh khác trong cuộc đời của vị tu sĩ này.

Kẻ lãng mạn tìm tới con đường tu thân.

Thomas Merton sinh năm 1915, lìa đời năm 1968, gốc người Pháp, sinh ra và lớn lên tại New York, Hoa Kỳ, là tu sĩ Trappist, một tu hội thuộc phái các tu sĩ Xitô nhật nhiệm, Dòng Thánh Bênêđictô.

Thomas Merton được xem là một trong các nhà văn Công Giáo nổi tiếng của thế kỷ 20. Ngài là tác giả của 60 tác phẩm, trong đó có quyển *“Ngọn Núi Bảy Tầng – Seven Storey Mountain”*, truyện về cuộc hoán cải của chính tác giả, một nhân vật gây nhiều tranh cãi trong các giới Công Giáo. Người ta nói Thomas

Merton là một con người mang nhiều bộ mặt của cuộc sống: một thời là kẻ đào hoa, lồi cuốn không ít phụ nữ, rồi là đoàn viên Đoàn Thanh Niên Cộng sản, nhà đấu tranh cho hòa bình, thiện nguyện viên công tác xã hội, Giáo sư Anh ngữ Đại Học Thánh Bonaventura, tu sĩ Công Giáo, Thiên sư Phật Giáo... Cả con người lẫn việc làm và các tác phẩm của Merton tạo thành một nhóm phức hợp khó giải hóa.

Qua cuốn *“Ngọn Núi Bảy Tầng - The Seven Storey Mountain,”* Merton tự mô tả mình thuộc mẫu người trẻ hoang dại và buông thả, đắm chìm trong các cuộc truy hoan và nhậu nhẹt, lồi cuốn phụ nữ, thậm chí có con ngoài hôn thú và rồi đóng vai “Sở Khanh” bỏ nàng hiu quạnh, cõi gió trốn mây, mây càng bao phủ! Merton thú nhận: *“Tôi đã từng tự biến mình thành nô lệ cho những thú vui xác thịt khó có thể tha thứ.”*

Ngày kia, vào Tháng 12/1941, đi tìm ý nghĩa cho cuộc sống của chính mình, Merton bắt tàu lửa từ New York đi tới Dòng Trappist ở Gethsemani, Kentucky. Tại đây, Thomas Merton tự mình tìm vào đạo Công Giáo và hiến mình vào nhà tu kín, phụng sự Thiên Chúa và Giáo Hội Công Giáo.

Không chịu an thân trong bốn bức tường tu viện.

Về sau, Merton được quần chúng trên đất nước Hoa Kỳ nồng nhiệt đón chào như là lương tâm của thời đại vì sự nghiệp cổ võ hòa bình cho thế giới. *“Ngài mạnh mẽ ủng hộ và tích cực hỗ trợ các phong trào đấu tranh cho nhân quyền,”* những phong trào mà Thomas Merton cho là *“mẫu gương hành động vĩ đại nhất mang đức tin Công Giáo vào lịch sử xã hội Hoa Kỳ. Ngài cũng là một mẫu người của đối thoại, con người cổ võ hòa bình giữa các dân tộc và các tôn giáo,”* như chính ĐTC Phanxicô xác quyết trong bài Diễn văn của ngài trước Quốc Hội Lưỡng viện Hoa Kỳ ngày 24/9/2015.

Một cuộc ra đi vội vã.

Vào những năm cuối của cuộc sống, Merton cống hiến thời giờ vào việc nghiên cứu các tôn giáo Đông phương, đặc biệt là môn Thiên Phật Giáo. Ngài chu du nước Ấn Độ, gặp gỡ và đối

thoại với Đức Dalai Lama, nghiên cứu có điểm đi đồng giữa Phật Giáo và Kitô Giáo để tìm tới điểm dung hòa. Theo một chuyên gia về Merton, Đức Đala Lama ca tụng Thomas Merton là người thông hiểu sâu sắc về Phật Giáo hơn bất kỳ người Kitô hữu nào mà nhà lãnh đạo Phật Tây Tạng biết tới hay gặp gỡ, tiếp xúc.

Thomas Merton gây nên trào lưu tranh cãi giữa những người Công Giáo nói riêng và Kitô Giáo nói chung về các quan điểm xã hội của ngài. Họ cho rằng ngài là một thầy tu Dòng kín mà lại đi phát động phong trào hoạt động xã hội ồn ào, tả khuynh. Có người bảo: “*Merton thách thức cả phe tả lẫn phe hữu*”

Merton qua đời đột ngột năm 1968 tại Bangkok, thủ đô nước Thái Lan do bị điện giật vì chạm dây điện. Đức Thánh Cha Phanxicô gọi ngài là “*vị thức giả đã mở ra chân trời mới cho các linh hồn cũng như cho chính Giáo Hội.*”

Về sự ra đi của Thomas Merton, chúng hãy nghe lời trình thuật của Cha James Martin, Dòng Tên, trên tờ báo Công Giáo *America Magazine*, như sau đây:

Năm 1968, Thomas Merton, một tu sĩ Dòng Khổ tu Trappist và có lẽ là nhà trí thức Công Giáo Mỹ được nhiều người biết đến, đã lâm nạn. Nhân một chuyến viễn du trên đất Thái Lan, tại nơi trọ ở Bangkok, ngài vừa bước chân ra khỏi phòng tắm thì trượt chân trên sàn nhà do quạt điện trần nhà rơi xuống khiến ngài bị chạm điện và chết sau đó.

Cha Martin nhắc lại: “Năm 1968, được vị tân tu viện trưởng của Dòng ban phép, Cha Thomas Merton rời Nhà Dòng, đi Bangkok, Thái Lan, để tham dự một đại hội liên tôn ở đó. Chuyến ấy ai ngờ là chuyến đi định mệnh của một thánh nhân sau khi ngài kết thúc tốt đẹp đại hội liên tôn đầy ý nghĩa.

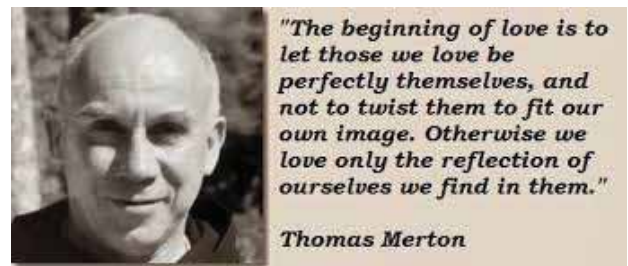
Chuỗi dài nghịch lý.

Cha James Martin lại nhận định: “*Merton đối diện toàn là những chuyện nghịch lý, vị tu sĩ nói về mình, giống như ngôn sứ Jonah trong con cá mập, như sống trong ‘cái bụng của những nghịch lý.’ Một con người khiêm tốn nhưng lại được danh tiếng. Một linh mục Công Giáo nhưng*

lại say mê Thiên Phật Giáo. Một nhà chiêm niệm cô đơn nhưng lại gắn gũi với nhiều tầng lớp xã hội. Một vị ẩn tu nhưng lại phải chết xa nhà.”

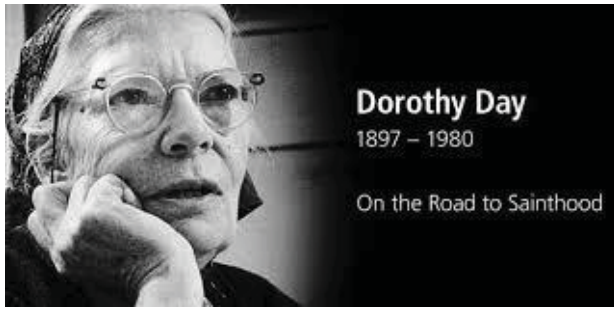
Cha James Martin kết luận: “*Như vậy, những nghịch lý trở thành di sản của Merton.*” Cho nên chúng ta không ngạc nhiên vì sao mọi thành phần xã hội, từ những người có những niềm tin khác nhau cho đến những kẻ hoài nghi, những người thuộc phái vô thần đều nhìn Merton với nhiều thiện cảm, nhưng Merton lại bị chính một số người đồng đạo từ chối chấp nhận.

Người ta coi vị tu sĩ đang lạc lối. Vì là một tu sĩ phải sống đời chiêm niệm, Thomas Merton lại đi lang thang khắp Phương Đông để tìm kiếm một thứ linh đạo Đông phương, không phù hợp với tinh thần Kitô giáo. Thậm chí, 10 năm về trước, khi mà quyền Giáo Lý toàn quốc chính thức đầu tiên của Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ dành cho người lớn tuổi được phát hành thì truyện về gương hoán cải của Thomas Merton trên các sách Giáo lý CG trước đó nay đều bị xóa sạch. Thành phần bảo thủ trong Giáo Hội tại Hoa Kỳ đã cho Thomas Merton là kẻ lạc lối?



Lời Kết.

Việc ĐTC Phanxicô vinh danh tu sĩ Thomas Merton ngay tại Tòa nhà Quốc Hội Hoa Kỳ, cơ quan Chính trị đầy quyền lực của Quốc gia đứng đầu thế giới này ắt hàm súc nhiều ý nghĩa đặc biệt, cả về mặt tôn giáo, về mặt xã hội lẫn về mặt chính trị. Và trong một cách thức nào đó, ĐTC Phanxicô giải oan cho một thầy tu: *Linh mục tu sĩ Thomas Merton.* Và chúng ta cũng hiểu được vì sao Đức Thánh Cha Phanxicô ca ngợi Thomas Merton là “*vị thức giả đã mở ra chân trời mới cho các linh hồn cũng như cho chính Giáo Hội*” như đã trình bày trên.



DOROTHY DAY

(1897-1980)

Từ phá thai và khuynh tả tìm được ơn hoán cải

Nguyễn Thị Ngọc

Trong bài diễn văn trước Quốc Hội lưỡng viện Hoa Kỳ tại Thủ đô Washington ngày 24/9/2015, Đức Thánh Cha Phanxicô tuyên dương 4 nhân vật ưu tú của nước Mỹ gồm Tổng Thống Abraham Lincoln, mục sư đấu tranh cho nhân quyền Martin Luther King, vị linh mục tu sĩ chiêm niệm Thomas Merton, và nhà hoạt động xã hội Dorothy Day.

Dorothy Day là người phụ nữ Hoa Kỳ duy nhất trong số 4 người Mỹ được ĐTC Phanxicô vinh danh. Về Dorothy Day, Đức Thánh Cha khẳng định: “Một quốc gia được nhìn nhận là vĩ đại khi quốc gia ấy đấu tranh cho một nền công lý mạnh mẽ bảo vệ những người bị áp bức, như Dorothy Day đã làm không biết mệt mỏi.”

Không ít tín hữu Công Giáo Việt Nam hỏi Dorothy Day là ai? Người ta nghe biết một Dorothy Day phá thai, ly dị, đã từng xuống đường, ồn ào chống chiến tranh Việt Nam, nào có Dorothy có làm gì nổi bật trong Giáo Hội để đáng được Đức Giáo Hoàng tuyên dương?

Trong quyển *Treasury of Women Saints*, do NXB Servant Publications, Ann Arbor, Michigan, Hoa Kỳ, phát hành năm 1991, mở đầu câu chuyện về bà Dorothy Day, tác giả Ronda De Sola Chervin viết: “Một số người Công giáo đã ngạc nhiên khi nghe Đức Hồng Y O’Connor của Tổng Giáo Phận New York

tuyên bố với báo chí ngay sau khi bà Dorothy Day từ trần vào năm 1980, rằng ngài sẽ bắt đầu tiến hành thủ tục điều tra xin phong thánh cho bà này.” Rồi tác giả đặt nghi vấn: “Tại sao ngạc nhiên? – Cho dầu bà ta có lẽ là người đàn bà Công giáo tiên phong trong sứ mạng ngôn sứ sau Mẹ Têrêsa thành Calcutta, quá khứ của bà cũng như quan điểm của phong trào do bà sáng lập vẫn còn gây quá nhiều tranh cãi!”

Thật vậy, người ta có thể liệt kê hàng loạt những điều gây tranh cãi từ bà Dorothy Day, như: Dorothy Day đã từng bỏ đạo Kitô (Anh Giáo), từng phá thai, từng ly dị, từng đi với cánh tả, thân cộng, vào tù ra khám vì hoạt động gây rối chống phá vận vân...

Những tranh cãi về con người và hoạt động của Dorothy Day đến nay vẫn còn, có lúc âm ỉ, có lúc ồn ào gay gắt. Đến nỗi, trong chuyến Tông du Hoa Kỳ từ 23 đến 27/9/2015, khi ĐTC Phanxicô vinh danh Dorothy Day, bầu khí tranh cãi hầu như có dấu hiệu tái phát tuy không ồn ào như trước đây.

Tư tưởng cấp tiến tả khuynh

Dorothy Day sinh tại Brooklyn, New York, ngày 08-11-1897. Dù xuất thân từ một gia đình Anh Giáo, được rửa tội và giáo dục theo Anh giáo, Dorothy Day tỏ ra chẳng có chút lòng đạo nào. Bởi lẽ thân phụ của Dorothy là một nhà báo vô thần, còn thân mẫu của Dorothy chỉ là thành viên Anh giáo trên danh nghĩa, chẳng mấy khi lai vãng tới thánh đường.

Từ khi còn là một sinh viên trường đại học Illinois tại Urbana (tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ), Dorothy Day **đã bỏ đạo vì xem tôn giáo như là một cơ chế đang suy thoái**, nhất là về mặt đấu tranh xã hội.

Năm 1914, mới 17 tuổi, Dorothy Day gia nhập Đảng Xã Hội Cấp Tiến. Hai năm sau, cô bỏ học, trở về New York dân thân vào làng báo, viết bài cho nhiều tạp chí và nhật báo tả khuynh, như báo **Tiếng Gọi (The Call)**, báo **Quần Chúng (The Masses)**. Cô tham gia biểu tình tuần hành đòi quyền ứng cử cho phụ nữ, bị bắt tại Washington, DC, về tội cổ động chống chiến tranh và chống cưỡng bách tòng quân.

Bạn bè và cổ động viên của cô lúc bấy giờ phần nhiều là các đảng viên cộng sản, các thành phần vô chính phủ và một số trí thức thiên tả, nặng óc bài tôn giáo, coi tôn giáo là “thuốc phiện mê dân.”

Gia nhập Giáo Hội Công Giáo

Năm 1918, Dorothy Day làm y tá tại bệnh viện Kings County ở Brooklyn (New York) và rơi vào cạm bẫy ái tình với một người đàn ông lớn tuổi hơn cô nhiều. Cô mang thai với người đàn ông này. Nhưng tác giả cái bào thai là một người đàn ông đào hoa, đã quát ngựa truy phong, tìm tới hết người đàn bà này đến người phụ nữ khác khiến Dorothy đau khổ, thất vọng... rồi cô phá thai.

Vào thời gian này, Dorothy Day trở thành cây bút thường xuyên của tờ ***Người Giải Phóng (Liberator)***, tờ báo khuynh tả kế tục tờ ***Quần Chúng (The Masses)*** đã bị đình bản vì khuynh hướng thân cộng quá khích. Nhờ tiền bán quyền tiêu thuyết tự truyện ***The Eleventh Virgin (Người Trinh Nữ Thứ Mười Một)***, Dorothy Day mua được một ngôi nhà ở Staten Island, New York, và kết hôn với Forster Batterham qua một khế ước thông thường hơn là một hôn ước theo luật gia đình.

Cũng trong thời gian này, Dorothy Day lại có dịp kết thân với một vài cô bạn người Công giáo đức. Những người này luôn khuyến khích và giúp Dorothy đọc Kinh Thánh. Kinh Thánh bắt đầu cảm kích Dorothy khiến cô càng ngày càng thích đọc và thích cầu nguyện, trong khi chồng cô lại là một nhà thực vật học vô thần, cực lực chống báng tôn giáo.

Năm 1925, Dorothy Day có với Batterham một đứa con gái, đặt tên là *Tamar Teresa*. Qua tác động của bạn bè Công Giáo, Dorothy Day càng ngày càng hiểu và có cảm tình với đạo Công giáo. Thế là nàng quyết định đưa cháu Tamar Teresa rửa tội theo nghi thức Công Giáo tại một nhà thờ Công Giáo. Việc làm của Dorothy Day gây tức giận không ít cho ông chồng vô thần Batterham. Chỉ trong vòng một năm, hố chia rẽ về tôn giáo giữa hai người trở nên sâu rộng, khiến hai bên đi đến chỗ chia tay đầu Dorothy vẫn còn yêu Batterham.

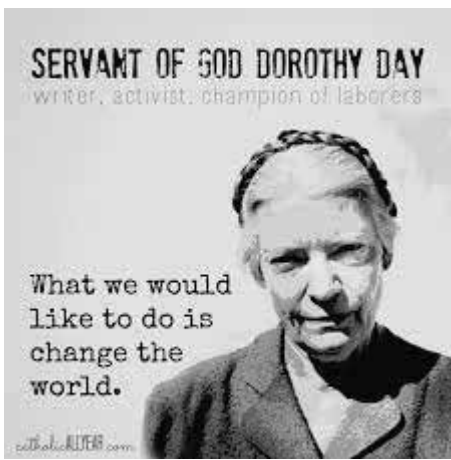
Năm 1927, một khúc ngoặt mới bắt đầu chuyển đổi đời sống và suy tư của Dorothy Day. Cô nhất quyết quay về với Thiên Chúa. Cô học đạo và xin gia nhập đạo Công Giáo. Việc trở lại của cô bị thiên hạ đàm tiếu không ít. Đám cánh tả cho rằng cô phản bội với lý tưởng xã hội “***vì người nghèo***” mà cô từng theo đuổi, đồng thời cũng gay gắt chỉ trích Giáo Hội không quan tâm tới người nghèo trong khi lẽ ra Giáo Hội phải là nơi dung thân của người nghèo bằng cách này hay cách khác.

Trước những lời chỉ trích, Dorothy không đáp trả hay phản ứng gì, mà chỉ lặng lẽ lui vào bóng tối sống cuộc sống cô đơn, lủi thủi nuôi con và âm thầm cầu nguyện, mong sao giữa đức tin của cô và lý tưởng dân thân cho công bằng xã hội của mình có được mỗi giao hảo và liên kết tốt đẹp. Quyền tự truyện ***The Long Loneliness (Chuỗi Dài Cô Đơn)*** của Dorothy Day phản ánh bước đầu nổi cô đơn của Dorothy từ bối cảnh này.

Cái nhìn của Dorothy Day về Giáo Hội Công Giáo

Dorothy Day xác nhận mình gia nhập đạo Công Giáo không phải do bị tác động bởi cái nhìn và cách hành xử của Giáo Hội Công Giáo về công bằng xã hội, không phải bởi cái nét phong phú trong phụng vụ Công Giáo, cũng không phải bởi gương lành gương sáng của những người trong đạo. Bà gia nhập đạo Công Giáo chỉ vì một lẽ duy nhất: Bà cảm thấy mối quan hệ mật thiết sâu xa kết hợp bà với Chúa Kitô và bà tin chắc rằng Giáo Hội Công Giáo là thân thể của Đức Kitô nơi trần thế. Bà viết “*Tôi yêu Giáo Hội vì Giáo Hội là phần hữu hình của Chúa Kitô, chứ không phải yêu Giáo Hội vì Giáo Hội, bởi lẽ Giáo Hội thường có những điều nên gương mù cho tôi. Romano Guardini nói rằng, Giáo Hội chính là cây Thập Giá Chúa chịu đóng đinh. Cho dầu người ta có bất mãn triền miên với Giáo Hội của mình đi nữa, không ai có thể tách rời Chúa Kitô khỏi Thập Giá của Người [nghĩa là tách rời Chúa Kitô ra khỏi Giáo Hội].*” (***The Long Loneliness***, 1955, trang 20).

Nơi khác, Dorothy Day nhận xét về Giáo Hội Công Giáo như sau: “*Khi tôi nhìn thấy Giáo Hội đứng về phía giới có quyền lực và lãng quên kẻ yếu đuối, và khi tôi thấy có vị giám mục sống xa hoa trong khi người nghèo không được ai màng tới, thậm chí bị hắt hủi, tôi biết là Chúa Kitô chịu sỉ nhục như đã một lần Người chịu sỉ nhục, tôi biết là Chúa Kitô bị đem đi giết, như đã một lần Người bị đem đi giết. Giáo Hội đâu phải chỉ thuộc về một số những nhà lãnh đạo quan liêu, mà còn thuộc về toàn thể mọi thành phần trong Hội Thánh, và nhất là thuộc về những đàn ông, đàn bà và trẻ em khiếm tốn nhất, những thành phần mà Chúa Giêsu Kitô muốn gặp gỡ và giúp đỡ. Tôi ngỡ ngàng – tôi choáng váng – khi tôi trông thấy có người Công Giáo dùng tôn giáo của mình như là thứ trang sức xã hội.*” (*The Long Loneliness*, trang 19).



Thay đổi đường hướng hoạt động

Một cuộc gặp gỡ hầu như là tiền định vào năm 1932 giữa Dorothy Day với một nhà triết học xã hội Công Giáo người Pháp tên là **Pierre Maurin** (về sau cũng gọi là Peter Maurin) đã xoay hướng tư tưởng hoạt động xã hội của Dorothy Day. Pierre Maurin thuyết phục Dorothy nhìn nhận rằng mọi bất ổn trên đời đều xuất phát từ việc người ta áp dụng những lý thuyết hay học thuyết hoàn toàn xa lạ với tinh thần Phúc Âm.

Đối với Maurin, từ chính trị đến kinh tế hay xã hội học chỉ khi nào bắt nguồn từ Phúc Âm thì mới thực sự phụng sự mọi người – nhất là người nghèo – một cách hữu hiệu. Pierre

Maurin đề nghị Dorothy Day xuất bản một nhật báo nhằm thúc đẩy tình đoàn kết giữa giới công nhân với nhau đồng thời cũng nhằm phê phán các hệ thống xã hội thối nát đương thời, nhìn qua lăng kính Phúc Âm. Thế là Dorothy Day cùng với Pierre Maurin đồng lòng sáng lập Phong Trào Lao Động Công Giáo (Catholic Worker Movement), một phong trào tông đồ giáo dân mà tôn chỉ là cổ võ hòa bình và vận động tự nguyện sống nghèo với người nghèo.

Phong Trào Lao Công

Phong Trào Lao Công (Phong trào Lao động Công giáo) do **Dorothy Day** và **Pierre Maurin** sáng lập năm 1933 và điều hành gần 50 năm là một nỗ lực vừa làm sáng tỏ vừa sống thật sự giới răn căn bản nhất của Phúc Âm là Giới Răn Tình Yêu. Bà hiểu rõ, nỗ lực ấy là một thách đố không phải chỉ tiềm ẩn trong các hoạt động bác ái cá nhân, mà còn cả trong giới chính trị. Đó là lý do khiến giới chính trị quyết liệt chống lại các lực lượng xã hội đang vùng lên hỗ trợ các đòi hỏi của đức ái.

Dorothy Day đại diện một hình thái chính trị thánh thiện mới – một đường hướng phụng sự Đức Kitô không những chỉ xuyên qua cầu nguyện và hy sinh mà còn xuyên qua tình liên đới với người nghèo cũng như hoạt động đấu tranh không mệt mỏi cho công lý và hòa bình.

Cuộc đấu tranh của Dorothy đã khiến nhiều người lại buộc chặt Dorothy Day vào quá khứ thiên tả của bà, lên án bà là cộng sản. Bà bị bắt lên, bị bắt bỏ tù và bị Sở Điều Tra Liên Bang (F.B.I.) liên tục theo dõi, gây khó khăn, bắt bớ, tù đày. Bà còn bị chỉ trích là bẻ cong đường hướng xã hội của Giáo Lý Công Giáo. Nhưng bà không hề cảm thấy khó chịu, thất vọng hay giận dữ với những cáo buộc trên. Bà luôn trung dẫn câu: “*Đầy tớ không hơn chủ nhà*” để ám chỉ mình là đầy tớ của Chúa Kitô.

Trong khi đó cũng không hiếm người thích tôn bà như một Jeanne d’Arc (nữ anh hùng nước Pháp) của thời đại. Bà coi việc tôn vinh như vậy là cách ngăn cản bà đương đầu với các thách đố của thời đại. Quả thực, không một ai ngoài Dorothy có thể hiểu rõ Dorothy đã phải trả giá đắt chừng nào cho ơn gọi của mình.

Dorothy Day quả quyết: “*Chẳng một cuộc cách mạng nào hay một đức tin nào có thể chiến thắng mà không trải qua đau khổ ê chề. Đối với tôi, Đức Kitô không thể được mua bằng những mảnh tiền 30 đồng bạc, mà phải được mua bằng máu của con tim.*”

Báo Lao Động Công Giáo



Pierre Maurin và Dorothy Day quyết định xuất bản một tờ báo có tên gọi là Báo Lao Động Công Giáo. Nó là một vũ khí vừa làm công tác thông tin vừa quảng bá chủ trương của Phong Trào Lao Công. Giống như những ngôn sứ thời đại, Maurin và Day không những chỉ quan tâm đến việc lên án bất công mà còn lo âu báo một trật tự xã hội mới, đặt trên nền tảng nhìn nhận Chúa Kitô nơi tha nhân, nơi các người lân cận của mỗi người.

Trong nỗ lực thực hành tôn chỉ đã rao truyền, hai nhân vật trên – Pierre Maurin và Dorothy Day đã biến trụ sở Lao Động Công Giáo thành “*Nhà Lạc Thiện*” nhằm cung cấp thực phẩm cho người nghèo, thuốc men cho người bệnh và nơi ăn chốn ở cho những kẻ không nhà, nạn nhân của cuộc Đại Khủng Hoảng thời ấy (1939).

Nhưng sứ điệp của Dorothy Day không dừng lại ở các hoạt động từ thiện mà thôi. Với cô, ý nghĩa Bài Giảng Trên Núi (Tám Mối Phúc Thật) của Đấng Cứu Thế phải được thâm nhập vào tận hang cùng ngõ hẻm của xã hội để dẫn dắt mọi người dần thân vào việc cố võ và thực hành các cuộc đấu tranh bất bạo động chống lại mọi áp bức và bất công xã hội.

Mặc kệ những chuỗi dài công kích từ mọi phía đang dồn trút lên đầu mình, Dorothy Day kiên trì bảo vệ vị trí đấu tranh cho hòa bình suốt thời kỳ Đệ Nhị Thế Chiến, rồi sau đó tham dự vào hàng loạt các chiến dịch tranh đấu cho nhân quyền và dân quyền chống lại Chiến Tranh Lạnh và chống cả mối đe dọa của chiến tranh nguyên tử.

Sau này, vào năm 1960, khi các cuộc xuống đường đấu tranh xã hội bắt đầu lan rộng, Dorothy Day được công luận nhìn nhận là chứng nhân kiến tạo hòa bình do việc bà xông xáo hoạt động giữa người nghèo và duy trì kỷ luật tôn giáo trong phụng vụ và cầu nguyện.

Dung hòa tư tưởng với đức tin

Điều khó hiểu nơi Dorothy Day là làm sao bà lại có khả năng kết hợp quan điểm xã hội cấp tiến của mình với một nền đạo đức có tính cách truyền thống và thậm chí bị cho là bảo thủ của phía Công Giáo mà bà đã gia nhập. Sự cam kết của bà trong việc tuân thủ đức nghèo khó, đức vâng và đức khiết tịnh cũng kiên vững không kém lời tuyên khấn của một nữ tu. Nhưng bà muốn thực hành các nhân đức ấy bên cạnh người nghèo ngay giữa một thế giới trần tục mất ổn định và mất trật tự đang đè nặng con người, hơn là lánh mình “*ăn náu*” trong chốn viện tu.



Vị thánh mà Dorothy mến chuộng nhất là Thánh nữ *Têrêsa thành Lisieux*, (Têrêsa Hải Đồng Giêsu), vị nữ tu Dòng kín mà “*con đường bé mọn*” với những công việc bình

thường hàng ngày đã giúp thánh hoá bản thân ngài cũng như giúp tăng cường Đức tin cho các nhà truyền giáo.

Nơi gương thánh nữ Têrêsa, Dorothy Day phác họa cho mình một nhân quan về đức yêu người, là một nhân đức đòi hỏi bà phải cống hiến nhiều hơn nữa để làm sao cho đức mến có thể tạo được sự cân bằng trên thế giới này. Theo bà, bất cứ sự đau khổ nào người ta phải chịu vì tình yêu cũng đều phải giúp làm nhẹ đi gánh nặng của kẻ khác, bởi vì, theo bà, mâu nhiệm về các chi thể trong cùng một Thân thể của Đức Kitô đòi hỏi phải như vậy.

Trong khi tổng hợp việc thực hành đức bác ái với việc cổ võ cho công lý, Dorothy Day đại diện cho một loại thánh thiện không dễ gì được mọi người chấp nhận và tán thành, nhưng có lẽ đó là một loại thánh thiện đặc biệt thích hợp cho mọi thời đại.

Dorothy Day kêu gọi Giáo Hội hãy trở về với căn tính của mình là Mâu Nhiệm Tình Yêu. Cuộc sống của bà là một dụ ngôn sống động của thời đại. Dụ ngôn ấy dựa trên nền tảng mà bà gọi là “mâu nhiệm của người nghèo”. “Người nghèo chính là Chúa Giêsu. Và điều gì các bạn làm cho người nghèo thì chính là làm cho Chúa Giêsu vậy.”

Sự nghiệp của Dorothy Day sống mãi cùng với các tác phẩm của bà.

Dorothy Day viết 6 quyển sách và hơn 50 bài xã luận, tham luận có giá trị cũng như hàng trăm bài phóng sự xã hội trên báo chí, đặc biệt là 2 cuốn tự truyện ***The Long Loneliness (Chuỗi Dài Cô Đơn)*** và ***From Union Square to Rome (Từ Quảng trường Hiệp Nhất tới Rôma)***.

Riêng trong ***Chuỗi Dài Cô Đơn***, Dorothy Day xác quyết, chính trảng hạt Mân Côi và việc ngắm Đàng Thánh Giá đã giúp bà vượt qua những thất vọng ê chề của cuộc sống cô đơn, đồng thời cũng giúp bà giàu nghị lực để đấu tranh cho công bằng xã hội.

Đọc các tác phẩm của Dorothy Day và nhìn thấy các việc bà làm, người ta càng thán phục công lao to lớn bà đã cống hiến cho công lý và hòa bình. Dorothy Day từng phát biểu:

“Chúng ta không thể đưa quần chúng đến với Kitô giáo nếu chúng ta không sống đời sống Kitô hữu” (Báo Lao Công CG tháng Năm 1970).

Riêng Phong trào Lao Công đã cống hiến một đường hướng xã hội Công Giáo lý tưởng, chẳng những gây được ảnh hưởng tốt đẹp cho các thành viên của Phong Trào mà còn tác động đến ý niệm về hòa bình mà Công Đồng Vatican II cổ võ sau này qua ***Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội*** trong Thế giới Ngày nay (***Gaudium et Spes***). Trong tài liệu này, các Nghị Phụ Công Đồng lên tiếng cảnh báo rằng, mọi hành động chiến tranh “*chỉ nhằm đưa những kẻ tham chiến tới một sự man rợ còn khốc hại hơn*” (HCMV 79). “*Những hành động như thế phải được gắt gao lên án như tội ác đáng ghê tởm*” (HCMV 79). Lời lẽ của Hiến Chế nghe không khác gì lý luận và lập trường đấu tranh mà Dorothy Day hằng theo đuổi trước đó từ lâu và kéo dài suốt cuộc đời bà! Chẳng những vậy, Hiến Chế còn lên tiếng kêu gọi “*phải hết sức ca ngợi tinh thần can đảm của những người dám công khai chống đối lại những kẻ ra lệnh thi hành những tội ác nói trên*” (HCMV 79).

Tội nhân hay thánh nhân?

Khi Dorothy Day từ trần ngày 29-11-1980 vào tuổi 83, có người nhận xét bà “*là một khuôn mặt tạo nhiều ảnh hưởng nhất, gây nhiều phấn khởi và có ý nghĩa nhất*” trong lịch sử Công Giáo tại Hoa Kỳ. Đó là một nhận định ngoại lệ đối với một nhân vật không hề nắm giữ vai trò chính thức nào trong Giáo Hội – hơn nữa còn là một nhân vật mà các tư tưởng hầu như hoàn toàn bị khước từ hay bị chống đối.

Ngày 16-3-2000, tại Nhà Thờ Chánh Tòa Saint Patrick, thành phố New York, Đức Hồng Y O'Connor, Tổng Giám Mục New York, chính thức loan báo: “*Tôi rất lấy làm vui mừng báo tin, Tòa Thánh đã chấp nhận mở hồ sơ xét vụ án phong chân phúc và tuyên thánh cho Dorothy Day theo đề nghị của Tòa Tổng Giám mục New York. Với sự chấp nhận này, Giáo Hội cũng chính thức dành cho Dorothy Day danh hiệu Tôi Tớ Thiên Chúa (Servant of*

God). Đó là một hồng ân đối với Giáo hội tại New York mà cũng với Giáo Hội Hoàn Vũ.”

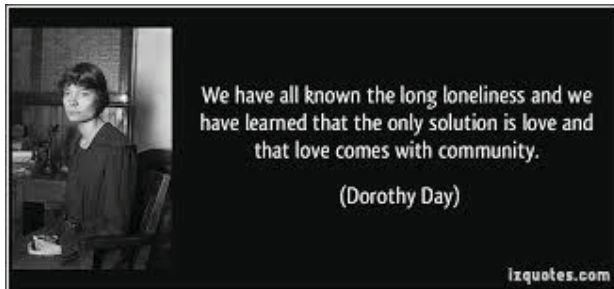
Đức Hồng Y O'Connor quả quyết: “Đời sống của Dorothy Day, kể cả việc bà phá thai, nói lên vô số điều cho phụ nữ ngày nay bởi vì đời sống ấy đã chứng minh hùng hồn rằng, một người đàn bà phạm tội nặng nề đường ấy vẫn có thể trở thành một phụ nữ thánh thiện, một phụ nữ xây dựng hòa bình.”

Về tội Dorothy Day phá thai, Đức Hồng Y O'Connor minh giải: “Chắc chắn, đời sống của bà [Dorothy Day] là một tấm gương cho mọi người trong thiên niên kỷ thứ ba cùng noi theo, nhưng đặc biệt là tấm gương cho những phụ nữ đã có lần phá thai hay đang nghĩ tới chuyện phá thai. Ai cũng biết việc Dorothy Day phá thai, nhưng bà phá thai trước khi gia nhập Công Giáo. Bà ân hận suốt đời vì hành động phá thai của mình. Từ một cuộc sống giống như thánh Augustinô trước khi trở lại, Dorothy Day cũng đã thành tâm thống hối và sau đó bà luôn kiên trì bênh vực cho sự sống con người...”

Đức Hồng Y O'Connor kết luận: “Tôi khẳng định, việc bà [Dorothy Day] phá thai sẽ không làm cản trở vụ án phong thánh bà, trái lại nó càng củng cố tiến trình vụ án vững chắc hơn.”

Biết đâu việc ĐTC Phanxicô tuyên dương Dorothy Day giữa Quốc Hội lưỡng viện Hoa Kỳ ngày 24/9/2015 là dấu chỉ bước tiến mới của Giáo Hội thuận lợi cho việc tuyên Chân phúc Dorothy Day.

Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện để sự thánh thiện được tôn vinh.



Lời Này Cho Em

Quên sao được những lần em đến trại,
Thăm nuôi anh từng lon thít túi đường.
Em thức dậy từ trời sáng tinh sương,
Xe dăm chuyến mới tới trường cải tạo.
Lần đầu tiên gặp anh em thấy lạ,
Dáng bơ phờ và gầy yếu xanh xao.
Em cắn môi, riềm nước mắt tuông trào.
Anh đau xót ghe tim mình rướm máu.
Thời gian ấy tình em càng quý báu,
Thăm nuôi chồng và dạy dỗ con thơ.
Tảo tần sớm hôm kiên nhẫn đợi chờ.
Được ra trại về gia đình đoàn tụ.
Em vất vả ngôn từ nào cho đủ
Tình em như biển rộng sông dài.
Dù cuộc đời có những lúc bi ai
Nhưng ta vẫn thiên trường vĩnh cửu
Anh nhớ mãi một chiều rời Xuân Lộc
Trời mưa lạnh buốt giá thịt da.
Nhìn thấy em trong dáng ngọc ngà
Như nàng tiên một thời anh mơ mộng
Hơn sáu mươi năm mình chung sống.
Em hiền hòa, đôn hậu, trọng nghĩa nhân.
Vợ chồng ta đôi lúc thặng trầm
Luôn giữ mãi trong tim một hình bóng
Có những đêm trầm tư lắng đọng
Thương em nhiều em có hiểu hay không?

Nguyễn Đức Khổng



Biển Kỷ Niệm

*Anh có thấy biển chiều nao rất đẹp
Biển trong xanh biển mãnh liệt bao quanh
Bước chân em, biển cát trắng êm đềm
Biển mãnh liệt như tình yêu ta đó.
Anh có thấy biển chiều nao lộng gió?
Gió ru biển tình sóng hát nghêu ngao
Biển của chiều nao thật đẹp biết bao
Hãy cùng nhau dạo chơi vùng biển ấy!!!*

Chương Đài 07/19/15

Đến Một Lúc

*Đến một lúc ta ngập tràn hạnh phúc
Không bởi vì có được của cầu xin
Mà khi ta biết sống phải hy sinh
Biết chia sẻ những mảnh đời khổ cực*

*Đến một lúc ta thấy mình bất lực
Có những điều ta chẳng thể đổi thay
Phải quên đi định mệnh đã an bài
Ta vui sống một cuộc đời an phận*

*Đến một lúc bỗng dưng ta hụt hẫng
Nghe cô đơn buồn trông vắng nội tâm
Giữa rừng người ai là bạn tri âm
Ai chia sẻ vui buồn bên ta mãi*

*Đến một lúc bỗng thấy mình khờ dại
Hơn nửa đời ta ảo mộng tương lai
Hơn nửa đời ta hồi tưởng u hoài
Mà quen đi sống đời vui hiện tại*

*Đến một lúc ta thấy mình sẽ phải
Quãng hết thôi những gánh nặng giàu sang
Ham níu chi những ước muốn trần gian
Đến như đi ta chỉ là cát bụi*

Chương Đài 04/24/15

Những Mối Tình Vụn Vặt



Đào Nguyên Hà

Tôi lớn lên trong một thôn nhỏ nghèo nàn thuộc miền Tây nước Việt. Tuổi thơ của tôi chỉ quanh quẩn với cây đồng cỏ nội, làm bạn với chim muông, trâu bò. Khác với thành đô, làng tôi không có những nhà hàng sang trọng, chẳng có các quán cà-phê đèn mờ hấp dẫn, thiếu hẳn những chuyện tình lãng mạn nóng bỏng. Thế mà tôi lại bị tình đá nhiều hơn bò đá.

Mối tình đầu tiên của tôi khởi sự từ một buổi đi hôi cá ngoài ruộng. Sau khi chủ đĩa tuyên bố xả đĩa, chúng tôi trai gái lớn bé khoảng hai chục đứa lội bì bõm xuống sinh lầy mong được vài con cá còn sót lại. Tiếng cười, tiếng la hét, tiếng chửi thề hòa lẫn với tiếng bì bõm trong bùn tạo thành một hoạt cảnh náo nhiệt ít thấy nơi miền quê thanh tịnh. Người tôi bê bết bùn. Bùn trét kín từ đầu đến chân. Bùn dính vào tóc, bùn chui vào miệng, bùn lách vào lỗ mũi lỗ tai. Chiếc quần xà lỏn của tôi mua ngoài chợ bị bùn bám dày cộm, nặng chình chịch chỉ chực tuột xuống chân. Một, hai, rồi ba con cá rô đã không thoát khỏi đôi tay thiện nghệ của tôi. Bỗng nhiên một con cá lóc to bằng cổ chân ngóc đầu lên để thờ. Cả chục đứa không hẹn mà cùng lao bổ vào chỗ con cá đang ngóp bùn. Bùn bắn tung tóe vào mặt vào mắt. Tôi nhắm nghiền mắt lại mò mẫm ở phía trước. Một sinh vật nhúc nhích trong bùn gần tay tôi; tôi vội vàng chụp lấy, nghiền răng nhả sâu xuống bùn, đồng thời tay tôi cũng bị ai chụp

phải. Tôi nghe giọng con gái thoang thoảng bên tai:

- Làm gì nắm chân người ta vậy?

Mắt bị bùn dính nên tôi phải nhắm lại. Tôi không còn phân biệt nổi giọng con gái đó nói với ai. Lòng nôn nao chỉ sợ con cá to nhất đĩa sống mất nên tôi càng xiết chặt tay hơn. Con cá lóc quẫy mạnh trong tay tôi. Mắt đà tôi ngã giúi vào người bên cạnh. Lờ mờ nhận ra đó là một vật áo sạch, tôi dụi mắt vào để lau bùn. Bốp! Má tôi lãnh đủ một cái tát nên thân. Giọng con gái lúc này gắt gỏng hơn:

- Đàn ông con trai gì mà dê dằm.

Tôi mở bừng mắt, mặt thộn ra vì thẹn. Hai tay tôi đang nắm chặt cổ chân của cái Hiền, còn cái chỗ mà tôi vừa mới dụi mắt là ngay ngực nó. Cả đám con nít xung quanh ré lên cười rúc rích làm cả hai đứa tôi ngượng chín cả người. Tôi vờ cúi xuống mò bùn cho đỡ thẹn. Tụi nhóc các có vẫn không buông tha:

- Ê, muốn mò chân nữa hả?

Tôi bực mình đứng lên trút ba con cá rô vừa bắt được vào rọ của Hiền rồi leo lên bờ về thẳng nhà. Tiếng cười chế diễu vẫn vang đều phía sau. Từ đó trở đi, Hiền và tôi trở thành đề tài trêu chọc của trẻ con. Ngày nào tôi cũng nghe những câu đại loại như, “Thằng Hà ôm con Hiền”. “Ê, hôm nay hai vợ chồng mày có đi hôi cá nữa không?” Hai đứa trở nên cô độc không dám chơi với ai. Những lời chọc ghẹo vô tình đã đẩy hai chúng tôi vào cùng một chiến tuyến. Xích lại gần nhau hơn, thương nhau hơn và cùng nhau chống chọi với đám con nít hàng xóm. Tình cảm dần dà nảy nở giữa tôi và Hiền. Đống rơm, gốc chuối, bụi tre, bờ ruộng... đều là những kỷ-niệm nên thơ của tình yêu trẻ nít. Không biết Hiền đã xé nát biết bao nhiêu tàu lá chuối, còn tôi nhổ bằng sạch cỏ xung quanh bụi tre gai mà hai đứa vẫn chưa nói lên được điều muốn nói. Quanh đi quẩn lại chỉ toàn là những câu ám ớ hội tề lạt hơn cả nước ốc.

Tôi được tuyển vào chủng viện. Đó là một tin vui cho bác tôi. Tôi quên chưa kể cho các bạn nghe; tôi sống với bác tôi, một linh-mục thuộc họ đạo miền quê Cái-Sắn. Nghiễm nhiên

tôi trở thành một chú chủng-sinh. Làng xóm không còn gọi tôi là thằng Hà nữa. Đòi tôi thay đổi từ đây. Một biến chuyển lớn lao từ tên gọi đến cách sống. Không còn những ngày giang nắng ngoài đồng bắt chuột, câu cá. Không còn chửi tục, đánh lộn hay gọi nhau mày, tao, chi, tớ. Thay vào đó là những giờ cầu nguyện, lần hạt, nguyện gẫm xen kẽ trong ngày; là những giờ Pháp-văn, La-tinh, Giáo-lý và những môn học phổ thông; là giờ ăn, giờ ngủ, giờ chơi và huấn đức. Cuộc sống của tôi khép vào giờ giấc và kỷ-luật “Giờ nào việc nấy, việc nào chỗ nấy.” “Qui regulae vivit, Deo vivit.” (Ai sống theo kỷ-luật là sống theo Chúa). Những câu châm ngôn này tôi nghe nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần. Nhiều đến độ đang ngủ giật mình thức giấc tâm thần hốt hoảng ngỡ mình trễ giờ học. Cuộc sống trẻ thơ sớm nếm mùi lo sợ. Sợ vì kỷ-luật quá khắt khe, lo vì các cha, các thầy quá nghiêm khắc. Sợ không thuộc bài, sợ bị phạt kỷ-luật, sợ bị trừ điểm hạnh kiểm, sợ bị đuổi, sợ không được lên lớp... ôi đủ thứ sợ. Ban ngày chúng tôi dồn nén những lo âu sợ hãi trong tim, để rồi đêm xuống mỗi đứa một giường đó đây vang tiếng khóc râm rứt vì nhớ nhà, vì bị phạt, vì không thuộc bài.

Tinh thần vốn dĩ sa sút vì sợ, lại thêm ăn uống kham khổ. Đến bữa ăn nhìn mâm cơm quanh đi quẩn lại: muối mè hoặc tép rang, trua tôi dĩa khô kho với thịt. Bớt lộn dĩa lên hoya may mới vớ được miếng thịt mỡ. Liếc nhìn mâm cơm các Cha nào rượu Tây, thịt bò, thịt heo, tôm càng, cá lóc bự... ôi đủ thứ sơn hào hải vị, ngó phát thèm; vừa liếc nhìn vừa nhắm mắt mà ăn hàm thụ. Mỗi tuần vào thứ Năm hay Chúa-Nhật chúng tôi phải mặc đồng phục, xếp hàng đôi đi dạo ngoài đường phố dưới sự giám sát của các thầy Giám-thị. Dân chúng nhìn thấy xì xào chỉ chỗ bàn tán. Họ ngỡ chúng tôi là các trẻ cô-nhi con của các bà phước. Đó là chủng-viện của tôi, nơi mơ ước của nhiều gia-đình Việt-Nam muốn gởi gắm con cái vào học. Đứa nào vô phước chẳng may bị đuổi ra khỏi chủng viện liền bị thiên hạ bêu môi rửa sả, “Đồ tu xuất, thứ ăn hại cơm nhà Đức Chúa Trời”.

Tuy vậy tuổi thơ dễ buồn, dễ giận và cũng dễ quên. Ngày qua ngày, tháng năm nối tiếp

nhau, chúng tôi vui sống, chia sẻ cho nhau những kỷ-niệm vui buồn cùng những thăng trầm trong cuộc đời. Tình bạn giữa chúng tôi, những chủng sinh sống xa nhà, ngày càng khăng khít. Thứ tình bạn thuần khiết đó lâu ngày biến dạng thành một thứ tình yêu đồng phái tính mà chúng tôi đặt tên là “trồng cảnh”. Trong bọn chúng tôi đứa nào có vóc dáng dễ thương là được các cha các thầy cưng chiều dành cho nhiều ưu đãi. Được các đấng nhận làm con và gọi với cái tên rất ư là dễ ghét “âm”. Những cậu âm mau chóng trở thành mục tiêu ve vãn làm quen của các bạn cùng trường và biến thành một thứ cây kiềng mà ai cũng muốn săn sóc vun trồng. Tên nào để lộ ra cái tình cảm ưa thích riêng một đứa khác là ngay lập tức được khoác cho danh hiệu “trồng cảnh”. Rõ là vớ vẩn, chúng tôi còn quá ngây thơ chưa hiểu được sự dồn nén tâm sinh lý nơi một tập thể toàn con trai với nhau, gọi nôm na “không có chó bắt mèo ăn cứt”. Thế mà tôi cũng mất một năm vướng vào mê lộ. Cũng buồn, cũng đau khổ, cũng nhớ thương. Tỉnh lại thì ra đã muộn rồi. Năm đó học lực tôi sa sút một cách trầm trọng.

Mùa Xuân năm 1975 đánh dấu một biến cố lớn lao nhất trong lịch sử Việt-Nam. Biến cố này ảnh hưởng mạnh và gây xáo trộn không ít nếp sống của chủng-viện vốn dĩ bình lặng và đơn điệu. Miền Bắc xâm nhập lãnh thổ miền Nam, lần chiếm các tỉnh miền Trung. Tấm bản đồ Việt-Nam to tướng được treo ngay trong nhà cơm chủng viện. Những mũi tên đỏ biểu thị hướng tiến công của miền Bắc ngày càng dài thêm. Mỗi ngày tôi bước chân vào nhà cơm là thấy ngay trên bản đồ khoanh đỏ một tỉnh đã bị miền Bắc chiếm đóng. Giờ cơm thay vì nghe đọc sách chúng tôi nghe đài phát thanh Sài Gòn. Đài vừa mới tuyên bố tử thủ An Lộc, hôm sau đã nghe bỏ ngõ Kontum. Ôi thật chán nản. Tổng thống ban hành lệnh tổng động viên. Tất cả các nam thanh-niên sinh từ năm 1958 đều phải sẵn sàng tòng quân. Tinh thần học sinh toàn quốc thật hoang mang. Lớp học thưa dần và bài học trở nên vô nghĩa. Giáo sư thay vì giảng bài lại nói về tình hình đất nước. Từng lớp, từng nhóm tổ chức những bữa tiệc chia tay. Thầy trò nhìn nhau ứa lệ. Đợt I tuyển quân

lớp tôi dính năm. Buổi chia tay thật đau buồn thảm đạm, chan chứa tình bạn tình người. Chúng tôi uống bia, hút thuốc tâm sự cả đêm. Sáng sớm hôm sau Chúa-Nhật lễ Lá đứng ngủ gà ngủ gật.

Cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt sôi động. Chúng-viện giải tán cho chúng-sinh nghỉ hè sớm. Tôi đâu có ngờ lần chia tay này cũng là lần chia tay vĩnh-viễn với nhiều người.

Không phải nằm mơ mà là sự thật, 10 giờ 30 trưa ngày 30-04-1975 tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Bộ đội Bắc Việt tiến vào Sài Gòn. Binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa rã ngũ lột bỏ quân trang quân dụng tứ tán về quê. Nước mắt tôi bỗng dưng chảy dài. Tôi không hiểu tôi khóc vì lý do gì? Khóc vì mất nước hay khóc cho tương lai. Mở đài phát-thanh tôi nghe giọng hát khàn khàn của Trịnh-Công-Son không đàn không trống cất lên bài ca “Nối Vòng Tay Lớn”. Lẽ ra bài hát phải hùng hồn phấn khởi vậy mà nghe sao tẻ ngắt rời rạc. Tiếng hát bị ngắt quãng bởi tiếng xích xe tăng T-54 và tiếng đài phát thanh:

*Rừng núi giang tay nối lại biển xưa.
Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà.*

Quả thật núi rừng sông biển đã nối chặt lại. Vòng tay lớn Xã Hội Chủ Nghĩa lớn mãi, lớn mãi để nối kết hai miền Nam Bắc thống nhất với nhau.

Khu xóm nhỏ của gia-đình tôi đang cư ngụ diễn ra một cảnh tượng lạ lùng tôi chưa bao giờ được chứng kiến. Từ tờ mờ sáng cho đến chiều tối mọi người xếp hàng dài chờ xưng tội. Làm như sắp tận thế. Có người bỏ xưng tội rước lễ hai, ba chục năm cũng lặng lẽ xếp hàng đợi chờ. Có người mỗ heo đem chia cho hàng xóm ăn vì nghĩ rằng mai này sẽ chẳng có dịp ăn nữa. Vải xanh dương, đỏ và vàng bán chạy như tôm tươi. Thiên hạ mua về may cờ Mặt Trận Giải Phóng. Tất cả đổi thay. Từ màu cờ sắc áo cho đến lời ăn tiếng nói, giọng ca điệu hát và thay đổi cả lối sống.

Được giấy triệu tập gấp về chủng viện, tôi tức tốc rời bỏ gia-đình xuôi về miền Tây để nhận bài sai đi giúp giáo-xứ Đài Đức Mẹ. Khu

vực Đài Đức Mẹ rộng mênh mông với trường trung học, viện Giáo lý, đài Đức Mẹ, nhà thờ và nhà xứ. Tôi loay hoay mất ba ngày tròn để thử hàng trăm chìa khóa khác nhau của cha xứ cũ bỏ lại không một tờ ghi chú. Mở được cửa văn-phòng trường học thì...hỡi ôi, mồi xông gần hết tù sách. Học bạ, sổ điểm vứt bừa bãi trên bàn lộn lộn với con dấu và thức ăn thừa. Tôi loay hoay lau chùi, quét dọn, sắp xếp lại cho ngăn nắp. Ngồi một mình trong văn-phòng tôi mơ màng nghĩ đến ngày khai giảng niên học mới, mình sẽ là thầy Tổng Giám thị trường trung học tư-thực, oai biết mấy.

Oai đâu chẳng thấy, khổ đã tới nơi. Lệnh mới ban hành: các nơi phải chuyển giao cơ sở giáo-dục cho nhà nước quản lý. Trường công nhà nước tịch thu, trường tư thì ký giấy mượn tạm. Học sinh các lớp ùn ùn kéo ra xin rút hồ sơ học bạ để chuyển trường. Tôi đầu tắt mặt tối, thờ không ra hơi, lớp lo bàn giao trường sở, lớp giải quyết hồ sơ.

Một buổi trưa tháng Năm ve sầu ngân nga điệu ca quen thuộc mùa Hè. Khí hậu oi bức. Bầu trời trong xanh ngợp mây trắng. Con đường dẫn tới trường đồ hồng mầu hoa phượng. Tôi đang ngồi kiểm tra hồ sơ học bạ còn lại, chợt có tiếng gõ cửa. Mắt chăm chú nhìn vào sổ danh bạ, tôi nói vọng ra:

- Mời vào.

Tiếng của một cô gái trong trẻo thánh thót:

- Thầy cho em rút học bạ.

Mắt tôi vẫn không nhìn người mới tới, miệng hỏi theo thói quen.

- Tên gì? Lớp mấy?

- Dạ lớp Chín...tên em xấu lắm.

- Xấu cũng phải có tên mới mò ra học bạ chứ.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn. Một nữ sinh thật duyên dáng dễ thương, có lẽ tôi chưa từng gặp ai đẹp như vậy. Tôi nhìn đắm đắm khuôn mặt khả ái đó không chớp mắt, quên cả hỏi tên. Thái độ của tôi làm cô gái bẽn lễn, mặt đỏ bừng cúi xuống hai tay vâng vâng vạt áo trắng. Tôi lảm

bầm một mình...đẹp, đẹp thật. Cô gái chột lên tiếng:

- Thầy mĩa mai em. Tên em xấu lắm. Tại bạn nó ghẹo em hoài mà thầy còn khen đẹp.

Tôi chột tỉnh ngộ trở về thực tại.

- Thầy đâu có mĩa mai em. Em đẹp thật đó. Tên em là gì?

- Dạ Hợi, Phạm thị Hợi.

- Chắc em sinh năm con heo nên mẹ mới đặt tên Hợi.

- Phải em sinh năm 1959. Cái tên thật là chán ngấy, nghe tên đã thấy mờ, ớn thấy mờ. Em muốn đổi tên lắm mà không biết làm sao mà đổi được.

- Em muốn đổi thành tên gì?

- Em không biết. Thầy đặt tên cho em đi.

Sau nửa tiếng đồng hồ loay hoay với các tên Hồng, Hoa, Liễu, Trang, Thơ, Nguyệt...tôi và cô nữ sinh thống nhất với nhau một cái tên mới: Phạm thị Thanh Thủy. Cô gái rụt rè hỏi tôi:

- Chọn cho vui vậy thôi chứ làm sao mà đổi được?

- Em đừng lo. Bây giờ thầy lấy học bạ mới sao lại tất cả điểm các năm cho em với tên mới. Từ nay trở đi hễ nơi nào hỏi hồ sơ lý-lịch em cứ khai chạy loạn mất hết rồi.

Có lẽ cô bé quá đau khổ vì cái tên của mình nên đã liều lĩnh chấp nhận một cuộc mạo hiểm đổi tên lôi cuốn cả tôi nhập cuộc. Chọn tên đã khó, sửa đổi học bạ lại còn khó hơn. Phải nhái chữ ký của hầu hết giáo sư dạy các năm. Thật là khổ ải. Mất thêm hai tiếng đồng hồ chăm chú tỉ mỉ từng li từng nét, tôi hoàn thành cho cô bạn gái vừa quen một cuốn học bạ hoàn chỉnh với đầy đủ điểm, hình ảnh, chữ ký và con dấu.

- Phạm thị Thanh Thủy.

Cô gái lẫm bẫm đọc lại cái tên mới trước khi cám ơn từ giã tôi ra về; để lại tôi một mình băng khuâng, lẻ loi trợ trợ. Tôi lơ đãng nhìn

đồng học bạ còn lại. Không biết trong đó còn bao nhiêu cô gái muốn đổi tên?

Đổi tên không mấy gì quan trọng. Từ nay chúng ta ai cũng phải đổi mới cuộc đời. Phải quên đi dĩ vãng vàng son của một thời xa trước, phải cố chôn vùi những kỷ-niệm cũ, những yêu thương lãng mạng tuổi học trò để chập chững bước vào xã hội mới: Xã Hội Chủ Nghĩa. Xã Hội Chủ Nghĩa với lao động là vinh quang, với chủ-nghĩa Mác-Lênin bách chiến bách thắng, có Đảng lãnh đạo, có bác Hồ là đèn soi sáng đường đi. Chúng ta không có sự chọn lựa. Chỉ có một con đường duy nhất đúng, đó là tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa.

Con đường xây dựng XHCN tiến rất chậm. Trái lại, con đường tình của Thủy và tôi phát triển rất nhanh.

Một tháng sau ngày đặt tên Thanh Thủy hơn hờ vào phòng tôi khoe tấm thẻ cử tri với cái tên mới: Phạm thị Thanh Thủy. Đây là tờ giấy duy nhất hợp pháp mà Thủy có được. Nó chứng nhận cô nàng là Thủy chứ không còn là Hợi ngày xưa nữa. Tôi vui lây với niềm vui của Thủy. Đến lúc này Thủy mới tò mò hỏi tôi.

- Tại sao thầy đặt tên em là Thanh Thủy?

- Thầy cũng không hiểu tại sao. Có lẽ lúc đó thầy nghĩ đến cái tên của mình. Thanh là tên lót của thầy. Thanh Hà có nghĩa là giòng sông xanh. Thanh Thủy là giòng nước xanh cũng giống nhau thôi.

Thủy cười rồi kết luận.

- Như vậy mình có tên giống nhau: Thanh Hà-Thanh Thủy. Giòng nước xanh này phát nguồn từ giòng sông xanh.

Món quà đầu tiên Thủy tặng tôi trong mùa Giáng Sinh là cái ví da, trong đó để sẵn hai tấm hình 6x9. Một tấm chụp khuôn mặt Thủy nhìn nghiêng trông như một nữ nghệ sĩ; tấm còn lại là nữ-sinh Phạm Thị Thanh Thủy mặc áo dài trắng, ôm cặp da đen trước ngực, trông ngây thơ, thùy mị, dễ thương. Và rồi khăn tay thêu và lần lượt những bức thư thổ lộ tình yêu một cách kín đáo, ẩn núp dưới danh hiệu thầy trò.

Tôi đón nhận với tất cả niềm vui của một kẻ mới biết yêu lần đầu. Chiếc ví da lúc nào cũng nằm ở túi quần sau, khăn tay thêu ở túi ngực, thư tình nằm rải rác trong các sách thần-học cơ bản và triết-học. Hương vị tình yêu bủa vây tôi tứ phía. Tôi hít thở nó như một nguồn sinh khí mới có sức mở tung các năng lực tiềm tàng trong thân xác tôi. Có lần Thủy viết cho tôi: “Em bây giờ thật buồn. Em không thể tiếp tục việc học vì có ông anh là thiếu-tá đang cải tạo ngoài Bắc. Lý-lich em quá xấu nhà trường không nhận. Nhìn thấy bạn bè đi học mà thèm. Ngày xưa em thích đọc thơ tình của Xuân-Diệu và Huy-Cận, bây giờ sách vở cũ bị tịch thu hết nên chẳng còn gì mà đọc. Ở nhà buồn quá thầy ơi!”.

Thanh Thủy em thích đọc thơ tình ư? Thế là tôi suốt ngày ngồi mơ mộng sáng tác những vần thơ hay. Thơ cứ tuôn ra ào ạt cho dù trước đây tôi chưa từng bao giờ làm thơ. Ngồi trong lớp học nhìn ra ngoài thấy bóng Thủy đi lễ là có bài thơ.

*Chiều về trên bãi cỏ non,
Theo em đi lễ có con bướm vàng.
Tươi vui nhíp guốc khua vang.
Nhịp nhàng bướm lượn, rộn ràng tim anh.
Em đi giữa đám cỏ tranh,
Gió lay áo đỏ cỏ xanh rì rào.
Trông em xinh đẹp làm sao.
Hồn anh những muốn len vào mắt nai.
Nghiêng nghiêng bóng đổ hình hài,
Tâm tư trĩu nặng đôi vai thon gầy.
Gió chiều hôn nhẹ tóc mây,
Xua tan nỗi nhớ chất đầy hồn thơ.
Vũng sâu ngâm mắt nai tơ,
Lông buông xuôi tóc xuống bờ vai xanh.
Chiều về bướm bướm lượn quanh.
Anh ganh với bướm đã giành mắt em.*

Kinh sáng, kinh chiều, kinh tối dần dà trở nên nhàm chán với tôi. Thánh-vịnh của người Do Thái quanh đi quẩn lại cũng một cung điệu, “Xin Trời đổ mưa xuống dương gian. Chúng tôi mong đợi, khát khao suối ngàn”. Tôi đang tắm trong biển cả tình-yêu. Đời tôi đang bơi trong dòng sông Thanh-Thủy, cần chi đến mưa nguồn, khát chi đến suối trong. Tình yêu Thanh Thủy dành cho tôi ngọt ngào tươi mát biết bao.

Tôi nắn nót chép lại bài thơ tình đầu tay thật đẹp, bỏ vào bì thư trao tặng Thủy. Đáp lại Thủy tỏ ra rất thích bài thơ này. Thủy khen tôi làm thơ tình hay hơn cả Huy-Cận.

Ôi hạnh phúc! Được Thủy khen trái tim tôi rạo rực. Tôi bỏ mặc tất cả lao đầu vào sáng tác thơ. Tình yêu quả là năng thơ nhiệm mầu. Chỉ trong vòng có vài tháng tôi đã hoàn tất một tập thơ tình với 20 bài thơ mà tôi cho là bất hủ. Tôi chép tay và đóng thành tập trân trọng trao tặng người yêu thơ. Cầm tập thơ trong tay Thanh-Thủy hết sức cảm động. Đôi mắt long lanh Thủy tựa đầu vào lòng tôi thủ thi:

- Em không ngờ thầy yêu em như vậy.

Tôi ôm xiết Thủy trong vòng tay. Mùi tóc, mùi nước hoa, mùi da thịt ngọt mũi tôi. Tôi cúi xuống. Thủy ngược lên. Trong im lặng hai đứa trao nhau nụ hôn đầu đời đắm đuối. Chúng tôi quên tất cả. Không biết gì hết. Không ý thức mình đang ở đâu. Trái tim tôi đập thình thịch. Tôi nghe rõ cả nhịp đập trong lồng ngực Thủy. Chúng tôi mê đi trong giây lát. Chúng tôi chỉ buông nhau ra khi mẹ Thủy xuống bếp bắt gặp. Tôi đứng chết trân. Mặt Thủy đỏ bừng bên lên. Tôi đứng im như tội nhân chờ xét án. Mẹ Thủy không nói gì bà bỏ đi lên nhà trên. Thủy trấn an tôi:

- Đừng sợ. Mẹ biết em yêu anh lâu rồi.

- Không sợ sao được em. Dẫu sao anh cũng có lỗi.

Thủy nhún vai:

- Yêu nhau có tội hay sao?

Tôi trở lên nhà trên với tâm trạng hết sức lo âu hồi hộp. Mẹ Thủy không nói gì. Sự im lặng của bà càng khiến tôi thêm sợ hãi. Gia-đình Thủy rất danh giá. Thủy có ông anh cả làm linh-mục nên mọi người vẫn gọi cha mẹ Thủy là ông bà cố. Lễ nào bà cố lại dễ dàng bỏ qua cho tôi được. Thu hết can đảm tôi áp úng mở lời nhận lỗi.

- Thưa cố...con...

Bà cố đưa tay ra hiệu cho tôi đừng nói.

- Tôi biết cả rồi. Nếu thầy thực sự yêu cái Thủy nhà tôi thì thầy phải gọi gia-đình ra nói chuyện đàng hoàng. Thủy nó là con út. Tôi không muốn nó sống xa tôi. Lấy nó thầy phải ở rề. Và lại từ trước tới giờ thầy chỉ lo học chữ. Thời buổi bây giờ phải có nghề nghiệp. Thầy phải học lấy một cái nghề.

Tôi không ngờ bà cố nói huych toẹt ra như vậy. Cúi mặt xuống, trong phút chốc tôi chẳng biết trả lời ra sao. Thủy đã nghe hết những gì bà cố vừa nói, nằng gờ rồi cho tôi.

- Mẹ, làm gì gấp gáp vậy. Con mới có 16 tuổi mà.

Bà cố hứ rồ to.

- Mẹ nói vậy không đúng hay sao. Phải nói trước như thế thầy ấy mới có thời gian suy nghĩ và quyết định.

Tôi xin phép bà cố ra về lòng băn khoăn suy nghĩ. Bà cố nói rất đúng. Khi yêu nhau người trẻ thường không mấy quan tâm đến hoàn cảnh xã-hội, kinh tế gia đình, hay tương lai cuộc sống. Người trẻ chỉ thấy tình yêu tuyệt diệu và yêu là tất cả. Bà cố nhắc nhở tôi phải đối diện với thực tế. Người ta không thể nhìn đời mà yêu nhau. Thực tế của tình yêu không phải là thơ mà là tiền. Nhớ lại những tháng trước đây tôi đã làm tất cả cho ý muốn của Thủy. Tôi có bài thơ diễn tả tâm trạng đó trong tập thơ mà Thủy thường gọi đùa là “những vần thơ nịnh đầm”.

*Em yêu tranh Vi Vi
Anh ngồi chuốt viết chì
Tập tô từng nét vẽ
Bé tí tì tì tì.
Em thích đọc thơ tình
Anh bỏ hình bỏ học
Ngồi làm thơ con cóc
Ca tụng em đẹp xinh.
Em thích đèn thích ca
Anh bỏ cả việc nhà
Nắn nét từng cung nhạc
Trên phím đàn ghi-ta.*

Giờ đây thêm một lần nữa vì Thủy tôi phải chiều theo ý muốn của mẹ nàng, phải thực tế, phải có nghề nghiệp. Ôi chao ơi, yêu nhau sao

mà khó quá. Tự dung tôi thấy cảm phục các thanh niên khác. Họ cũng không có nghề nghiệp như tôi, cũng sống trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả nước, vậy mà họ cưới vợ đẻ con ào ào, cưới một cách vô tư dễ dàng. Còn tôi sao quá nhiều khê.

Để học nghề tôi phải cầu thân với một thầy bạn rất giỏi sửa đồng hồ và bán y làm sư phụ. Bài học đầu tiên là phải tập tháo ráp đồng hồ. Sư phụ của tôi chỉ cho tôi cận kề thứ tự trước sau từng động tác một, và còn dạy tôi nhớ tên từng bộ phận. Nào là dây thiều, con ngựa, bánh xe tự động, và các loại bánh xe chuyên... Tôi phải nhịn chi tiêu dành tiền mua bộ đồ nghề. Chiếc đồng hồ hiệu TELDA phần thưởng thi đậu tú tài toàn phần của tôi biến thành vật thí nghiệm. Dưới sự giám sát kỹ lưỡng của sư phụ, tôi bắt đầu mở nắp đồng hồ. Vì quá hấp tấp, tôi đã quên một điều hết sức hệ trọng, là phải xả hết dây cốt trước khi mở nắp. Tôi vừa cạy nắp sau đồng hồ ra thì...rọc...soẹt...dây cốt xổ ra một búi, hất con ngựa và các bánh xe chuyên vắng vãi tứ tung, làm cong cả cốt đồng hồ. Mặt tôi tái mét, vừa xấu hổ với sư phụ vừa tiếc cái đồng hồ. Tôi nhìn thấy sư phụ lắc đầu miệng nói liên hồi:

- Hông, hông...hông bét.

Thế rồi cả sư phụ lẫn đệ tử bò lồm còm dưới đất mò tìm các bánh xe đồng hồ. Bọn bè đang ngồi học xung quanh vừa mắc cười vừa thương hại cũng cúi xuống chổng mông kiếm tìm. Một thầy lên giọng dạy đời:

- Tao đã bảo mà. Tu thì lo tu, đừng có tò mò công việc đồng áng.

Khi tôi học xong khóa sửa đồng hồ với sư phụ thì phong trào bộ đội miền Bắc vào Nam mua các loại đồng hồ cũ không còn nữa. Thật là éo le. Tôi hí hửng ra khoe Thanh Thủy và nói với mẹ nàng:

- Cố yên tâm, vâng lời cố con đã biết sửa đồng hồ.

Bà cố lắc đầu nói một cách nghiêm nghị.

- Thời buổi bây giờ làm gì có đồng hồ mà sửa với chữa. Đồng hồ thì cũ, đồ phụ tùng chẳng có. Thiên hạ tối ngày lam lũ ngoài ruộng

ai mà đeo đồng hồ. Thầy có học sao mà kém tính toán. Thợ may biết chưa? Bao lâu thế gian còn ăn còn mặc thì thợ may không bao giờ chết đói.

Tôi chỉ biết cúi đầu lí nhí:

- Thưa cố vâng, cố nói rất chí lý.

Và như để chứng minh lời nói của mình là đúng bà cố quyết định gửi Thanh Thủy lên Sài Gòn học may vá thêu. Trước khi đi Thủy cho tôi địa chỉ của chị nàng và dặn tôi phải đều đặn viết thư. Còn tôi trở về với tâm trạng ngao ngán không vui. Thanh Thủy đi được mấy hôm tôi đã thấy nhớ thương da diết. Lá thư đầu tiên tôi gửi cho Thủy là bài thơ thương nhớ.

*Tôi không dám gọi tên em
Giữa đêm vắng không đèn.
Sợ âm thanh tôi phá tan khung trời êm ả.
Sợ em giật mình thức giấc giữa đơn côi.
Khép chặt bờ môi,
Tôi bồi hồi đưa em vào tiềm thức.
Tôi không dám viết tên em
Lên mặt giấy trơn mềm.*

Sợ tên em mãi bị giam cầm trong trang giấy trắng.

*Nên tôi khắc tên em
Vào trái tim tôi.
Rồi nghe ngào nghe tim mình đau buốt.
Hôm kia, hôm qua, và hôm nay.
Xa em mới có dăm ngày.
Giữa đêm tối,
Trong lúc ngủ say,
Tôi mơ màng thấy mình viết và gọi tên em.*

Thời gian Thanh Thủy học may ở thành phố tôi được lệnh đổi xứ. Bận rộn với công việc của giáo-xứ mới, tôi tạm quên đi nỗi buồn tương tư, nhưng hai chữ học may luôn ám ảnh tâm trí tôi. Làm sao tôi có thể vừa giúp xứ vừa học may được. Muốn học may phải có bảy chỉ vàng đóng học phí cho đến khi ra nghề. Tôi thiếu phải có một bàn máy may. Tôi đâu có những thứ đó. Tôi chỉ có con tim, khối óc, có hai bàn tay, nhưng lại không có tiền.

Chiều chiều sau một ngày lao động mệt mỏi tôi thường hay ngồi dưới tháp chuông mơ mộng viễn vông. Khu vực nhà thờ rộng thênh

thang. Chuối, trúc bao phủ um tùm tứ phía. Chiều tối không một ai lai vãng. Tất cả chìm trong hoang vắng. Chỉ có tiếng côn trùng, tiếng ếch nhái kêu ồm ộp càng tăng thêm nỗi cô đơn trong lòng tôi. Những lúc này tôi thấy sợ hãi kiếp sống tu trì. Không tiền, không nghề nghiệp, không vợ con, tương lai thì mù mịt xa vời. Ngoài giờ kinh, lễ tối, ngày ngày quanh quẩn làm bạn với cái cuộc và đôi thùng tưới. Trên thì cha xứ hạch sách, chê trách đủ điều. Dưới thì cô bếp sai bảo lung tung. Ra đường chơi, thiên hạ bĩu môi mỉa mai: “Ngồi mát ăn bát vàng”. Đi giúp xứ thật khổ hơn làm dâu. Trong tôi dấy lên sự giằng co nội tâm khủng khiếp; một sự chọn lựa đau đớn giữa tu và hồi tục.

Thói quen đạo đức thúc đẩy tôi cầu nguyện với Chúa. Tôi làm hết tuần tam nhật đến cửu nhật, những mong đón nhận được Thiên ý. Tôi cầu khẩn Chúa, tôi nài xin Đức Mẹ chỉ cho tôi một lối đi, vạch cho tôi một con đường mà Chúa và Mẹ thấy rằng phù hợp cho tôi. Cho dù cầu nguyện tôi vẫn thấy khó quyết định. Mười mấy năm trời sống trong chủng-viện biết bao bạn thân, kỷ-niệm vui buồn chất ngất, khó mà dứt bỏ. Mười mấy năm trời miệt mài trong lớp chỉ lo học giáo lý, triết học, thần học. Không ai dạy cho tôi những môn học để chuẩn bị vào đời. Ý tưởng về tình-yêu, lòng đạo đức, hạnh phúc đời tu, nỗi cô đơn, sự đòi hỏi của xác thịt, sự chán nản, giằng co tiếc nuối trộn lẫn dấy lên trong tôi như một cơn nước lũ. Nó đảo lộn cuộc sống bình lặng, nó dày vò tâm trí tôi nhưng chẳng giúp tôi quyết định được gì.

Tất cả đã hết! Cuộc đời đã quyết định thay tôi. Công an bắt tôi giam giữ vì cho rằng tôi chống chính sách, chống xã-hội chủ nghĩa. Thật oan cho tôi. Tôi chỉ là một chủng sinh nghèo nàn cô độc. Đâu có ai là hậu thuẫn để làm lực lượng chống đối. Tôi đâu có vũ-khí gì để phản kháng lại nhà nước. Tôi có tội vì tôi là tu sĩ. Ba ngày liên tục các cán bộ tỉnh, huyện, xã họp tại ấp để hô hào nông dân góp ruộng, góp nông cụ sản xuất vào làm ăn tập thể. Không một ai chấp nhận. Tôi bị bắt, mọi người ký rầm rập, xung phong làm ăn hợp tác hoá. Thôi thế cũng xong, biết đâu đó chính là ý Chúa.

Thời gian tôi được phóng thích cũng là khoảng thời gian tuyệt vọng nhất trong đời tôi. Ở tù ra tôi thật thất vọng, chán nản lo âu và sợ hãi. Nhìn về tương lai tôi càng thêm tuyệt vọng. Lý-lich tôi đen ngòm. Gia-đình công-giáo di cư năm 1954, bố nguy quân, bản thân tu sĩ, đi tù, làm sao tôi có thể xin nhà nước thụ phong linh-mục. Tương lai của tôi thật đen tối, nó đen hơn cả cái tiền đồ của chị Dậu của Ngô Tất Tố.

Thủy đã trở về nhà sau khi hoàn tất hai khóa may và thêu. Nghe tin Thủy về, tôi lặn lội ra thăm. Thanh Thủy sống ở thành phố trông đài các và xinh đẹp hẳn lên. Tôi nhìn Thủy không chớp mắt để chiêm ngưỡng vẻ đẹp Trời ban cho nàng. Chúng tôi vồn vã hỏi thăm nhau, kể cho nhau nghe những gì đã xảy ra trong thời gian xa cách. Thủy không còn nhí nhảnh tự-nhiên như trước đây. Thanh-Thủy của tôi e dè hơn, kín đáo hơn và thâm trầm hơn. Với tất cả sự bồi hồi của con tim, sự xúc động của tâm hồn sau hơn năm trời xa cách tôi đưa tay ân cần nắm bàn tay Thủy nói thật âu yếm:

- Anh nhớ em quá đi thôi.

- Em cũng vậy. Thủy đáp lại.

- Em về thăm nhà rồi lại lên Sài Gòn hay ở lại đây luôn với gia-đình?

- Thành phố tuy nhộn nhịp đẹp đẽ nhưng em không thích ở trên đó. Em có một mình buồn lắm. Tại sao anh không viết thư cho em?

- Làm sao anh có thể viết thư cho em được khi anh ở trong trại cải tạo.

- Anh viện cớ, người ta vẫn viết được mà.

- Đừng trách anh tội nghiệp. Thực sự anh không thể làm được điều đó. Tất cả mọi thứ đều bị kiểm soát ngặt nghèo.

- Được rồi. Anh nói anh nhớ em, vậy tại sao được phóng thích anh không ra thăm em ngay. Như vậy chứng tỏ anh đâu có yêu em.

- Cho anh một lời giải thích. Thủy em đừng vội hờn trách anh. Giấy tờ tùy thân của anh công-an giữ hết. Họ buộc anh khi về phải trình diện công an địa phương, ở đó họ quản

ché anh không cho rời khỏi áp. Đi đâu phải xin phép và có lý do chính đáng.

Thủy vẫn chưa buông tha.

- Em nghe nói thời gian em ở thành phố anh lãng nhãng với người đàn bà khác.

- Ai nói với em như vậy? Đó là họ ghen họ bịa chuyện để gièm pha anh thôi.

- Em nói gì anh cũng chống chế được. Anh hay lắm, giỏi lắm.

Tôi thở phào nhẹ nhõm vì thấy câu chuyện đỡ căng thẳng. Tôi vừa nói vừa đưa tay nắm lấy tay Thủy.

- Là người yêu của em mà, phải giỏi phải hay chứ.

Thủy giật tay khỏi tay tôi và nói vội vàng:

- Thôi anh đi về đi kéo mẹ la.

Tôi hết sức ngạc nhiên.

- Sao vậy? Trước khi nói chuyện với em anh đã xin phép cố rồi mà.

- Mẹ không nói gì với anh à? Thủy tò mò hỏi tôi.

- Không. Có chuyện gì vậy?

Thanh Thủy đỏ bừng mặt lên. Bất ngờ Thủy ôm lấy tôi và hôn tôi tha thiết. Tôi ước mong nụ hôn tuyệt diệu này kéo dài bất tận. Thủy ngừng hôn dựa đầu vào vai tôi nói trong hơi thở dồn dập.

- Anh Hà! Em không yêu anh nữa.

Như sét đánh ngang tai, tôi bàng hoàng bở ngỡ, miệng lắp bắp:

- Sao...em nói cái gì...vậy?

- Anh về đi, em không còn yêu anh nữa.

Tôi không ngờ Thanh Thủy đã nói một cách thẳng thừng như thế. Tôi như người đang mơ ngủ.

- Láo, em nói láo. Em gạt anh.

Thủy buông tôi ra và chạy tuốt lên gác. Trước khi gài cửa lại Thủy còn nói thêm:

- Từ nay anh đừng ra đây kiếm em nữa, cũng đừng viết thư, em không đọc đâu.

Mặt tôi tái mét, tim như nghẹt thở. Tôi chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra. Tôi lẩm bẩm một mình: Thủy không yêu tôi nữa. Lòng tan nát tôi đạp xe về. Nước mắt tự nhiên chảy tràn khuôn mặt. Xe cộ phía trước nhập nhoè, tôi mặc kệ cứ đạp xe như người mất trí.

Lần đầu tiên trong đời tôi mới nếm mùi vị thất tình. Nó đau đớn, nó buồn bã không bút nào tả nổi. Tôi chán hết mọi sự thế gian. Đầu óc lúc nào cũng nghĩ tới cái chết. Tôi sống như cái xác không hồn. Thật đúng như câu ca tôi vẫn thường nghe trong tuồng cải lương, “Sống mà không tình-yêu là chết mà biết thờ.” Tôi bắt đầu bỏ mặc mọi bổn phận, gác ngoài tai dư luận, lắc đầu trước mọi lời khuyên răn. Tôi buông thả đời tôi vào men rượu. Cuộc sống với tôi lúc đó thật vô nghĩa. Thất vọng với tương lai, tuyệt vọng trong tình-yêu, tôi uống rượu để mong quên đi tất cả. Rượu là bạn, mồi là người yêu, thuốc điều cốt tiêu niềm tâm sự.

Cho đến một hôm tôi đang say, có người đến nhà trao cho tôi một gói quà. Đó là một hộp bánh dẻo hiệu “Thiên-Hương Rồng Vàng” bên trong có phong thư đề tên tôi. Mở thư ra tôi nhận được nét chữ quen thuộc của Thanh-Thủy.

Thầy Hà quý mến,

Chúa Nhật thầy mẹ em mời thầy ra dự đám nói của em. Em yêu thầy nhưng em không dám tranh giành với Chúa. Xin thầy hãy quên đi dĩ vãng, vui sống với hiện tại và phấn đấu cho tương lai. Đến khi nào thụ phong linh-mục em sẽ tự tay may và thêu cho thầy một chiếc áo lễ tuyệt đẹp.

Em viết thư mời nhưng mong thầy đừng ra dự, vì nhìn thấy thầy, em sẽ khóc.

Thanh Thủy

Thanh-Thủy đã có chồng. Cảm giác của tôi lúc đó thật lạ. Tôi không buồn mà cũng chẳng hờn ghen. Lật mặt sau lá thư tôi sáng tác bài thơ cuối cùng.

Đã bấy lâu nay quên nụ cười,

*Quên người tình cũ nhớ khôn nguôi,
Quên ăn, quên ngủ, quên lợi thú,
Quên cả tình-yêu lẫn hận thù.
Quên đếm thời gian nơi cõi thế,
Quên tìm an ủi chốn Thiên cung,
Quên con tim lạnh luôn sâu héo,
Quên cả người xưa đã lạnh lùng.*

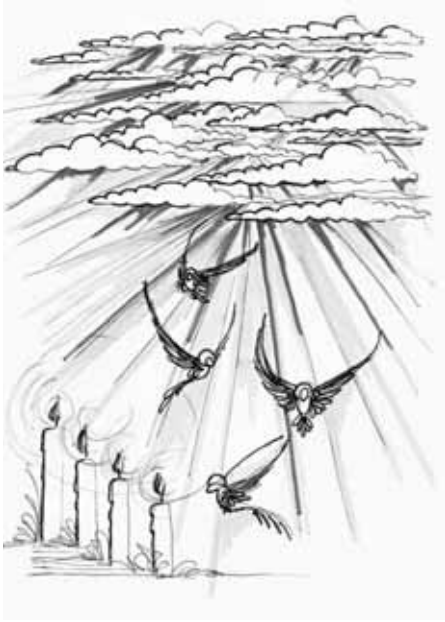
Hôm nay tôi ghi lại những giòng hồi tưởng này không phải để kể lại những mối tình vớ vẩn trong đời tu, hay để tự khoe khoang mình; nhưng tôi muốn chia sẻ tâm tư với bạn tôi, thầy Phê-rô Nguyễn Hùng Cường sắp thụ phong linh-mục vào tháng Sáu tới đây. Đây chỉ là những cảm nghĩ xuôi dòng của một kẻ đã thất bại trong quá khứ, đang lần bước về tương lai.

Bạn và tôi, chúng ta là những kẻ mền đạo mà không quên đời. Không quên đời ở đây không có nghĩa chúng ta còn luyện tiếc trần tục, nhưng chúng ta đang tham gia vào hội sống, là thành phần của xã-hội con người. Đi tu không phải là xa lánh cõi trần, trốn lên rừng vắng, ăn chay đánh tội. Nhưng là tự rèn luyện mình để trở nên men trong bột, muối ướp gian trần. Như đóa sen nở trong vũng sinh lầy, bạn không thể tránh khỏi cám dỗ, bạn cũng không thể trốn chạy thực tại, nhưng bạn can đảm đối diện với thực tế để tôi luyện chính mình và bạn có thể tự hào “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.”

Từ những Mối Tình Vụn Vặt tôi nghiệm ra rằng có những mối tình cao thượng hơn. Nó không ích kỷ nhỏ nhen, không tính toán thiệt hơn. Nó đòi phải hy-sinh. Có hy-sinh tình-yêu mới chân thành. Tôi nhớ mãi Giám-Mục Bùi Tuần của chúng ta có lần viết cho tuổi trẻ về tình-yêu, ngài nhấn mạnh: “Tình yêu thiếu hy-sinh là tình-yêu giả, Hy-sinh thiếu tình-yêu là hy-sinh thừa.” Ý tưởng này không đi ngược với giáo huấn của Chúa Kitô: “Không có tình yêu nào cao quý hơn là hiến mạng sống vì người mình yêu” (Jn 15:13).

Con đường bạn đang đi, tình yêu bạn đã chọn thật là cao quý. Đó là cuộc đời tận-hiến. Tận là hết, hiến là cho. Cho hết quý biết bao! Tôi không hồ đồ như nhiều người vẫn thường ví, “Tu là cõi phúc, tình là giây oan.” Con

đường tận hiến quả là con đường hẹp, có nhiều chông gai, ít ai tìm đến. Quyết định chọn nó, đó chính là sự lựa chọn ri máu. Bạn được cái này, bạn sẽ mất cái kia. Tình yêu bạn đã chọn là tình-yêu hiến dâng. Bạn phải cho đi trước hết, bản thân bạn. Cho đi thời giờ của bạn, cho đi những ước muốn riêng tư, tài năng, tuổi thanh xuân, thể xác và trái tim để làm tròn giới luật yêu thương. Thiên Chúa và đồng loại chính là đối tượng tình yêu của bạn. Bạn hãy sống thế nào để mỗi buổi sớm mai bạn có thể bình tâm hát lên câu ca chân tình: “Lạy Chúa từ nhân xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người. Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lừng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm...”



Hãy hiến dâng cuộc đời bạn để mỗi lúc đêm về bạn có thể thân thưa với Chúa như thánh Phao-lô xưa: “Tôi sống nhưng không phải là tôi sống mà là chính Chúa Kitô sống trong tôi.”

Từ Những Mối Tình Vụn Vặt tôi có thể nói với bạn rằng “chiếc áo không làm nên thầy tu”, chức vụ linh mục không phải là một thứ áo giáp có thể giúp bạn chống lại các cơn cám dỗ. Trái lại đôi khi nó trở thành một thứ hư danh khiến bạn sống giả hình, giả đạo đức trước mặt người khác và dôi gạt lương tâm bạn.

Qua tình yêu bạn thấy rõ lòng người hay thay đổi. Hôm nay thề thốt yêu thương, ngày mai ly dị. Khi yêu thì hứa suốt đời bên nhau, thế mà chỉ một chút giận hờn đã đủ âm thầm phản bội. Lời bạn tuyên hứa trong ngày khấn trọn đời hay trong thánh-lễ truyền chức đó không chỉ là một nghi thức, nhưng là giao ước giữa Chúa và bạn. Thiên Chúa là đấng tuyệt đối trung thành bởi vì người không thể chối chính mình. Lời giao ước giữa bạn và Thiên Chúa đã được nâng lên hàng bí tích và mang ấn tín đời đời.

Bạn thề trung thành với Chúa, bạn hứa sống cuộc đời nghèo khó, và bạn khấn giữ mình trong sạch. Điều gì đã khiến bạn can đảm mạnh dạn thề thốt như vậy? Nó xuất phát từ sâu thẳm tâm hồn bạn lòng Tin, Cậy, Mến. Vì tin tưởng Chúa là Thiên Chúa duy nhất và quyền năng nên bạn thề trung thành với Chúa và Giáo-Hội Người. Vì trông cậy vào lòng nhân hậu bao la của Thiên Chúa là vua cả trời đất. Ngài ban phát không ngừng. Ngài cho mưa xuống trên kẻ lành cũng như người dữ, vì thế bạn hứa sống khó nghèo. Vì yêu mến Chúa Kitô, đấng đã hiến thân mình để cứu chuộc bạn, nên bạn khấn giữ mình trong sạch để trái tim, tình yêu và thân xác bạn trọn vẹn thuộc về Ngài.

Mỗi khi tham dự thánh lễ truyền chức hay mở tay. Tâm hồn tôi rất xúc động khi nghe bài hát “Con là Linh-mục” của nhạc-sư Tiên-Dũng: “Lạy Chúa Giêsu, con đây xin hứa, con hứa dâng cả cuộc đời. Dâng cả hồn xác con, dâng cả hết trí khôn. Con linh-mục, con sẽ là ánh sáng của trần gian. Con linh mục, con sẽ là như muối của gian trần. Hoa huệ giữa bụi gai đau khổ chẳng nài. Như một người con muốn yên giấc trong tay người mẹ; như người chiến sĩ muốn gửi xác ở chốn sa trường. Con linh mục, con muốn chết ở chân bàn thờ. Để hồn xác con dâng làm của lễ toàn thiêu. Để hồn xác con dâng làm của lễ tình-yêu.”

Rồi đây sẽ có những lúc bạn cảm thấy cô đơn, chán nản và thất vọng. Khi đó bạn tự nghĩ có lẽ mình đã chọn lầm lý tưởng. Sự giàu sang, nếp sống đế vương của nhiều người choáng ngợp bạn. Hình ảnh mái ấm gia-đình hạnh-

phúc, vợ chồng âu yếm nhau hấp dẫn bạn. Bạn dễ tủi thân vì mình có chức mà không có quyền. Xung quanh bạn có biết bao người quyền cao chức trọng, danh tiếng lẫy lừng; còn bạn mãi trầm lặng trong chiếc áo chùng thâm.

Phù hoa đầy bạn. Tất cả là phù vân. Bạn có biết không? TIỀN thì BẠC bèo. TÌNH là bấy YÊU ma. Ham DANH thì dễ thất VỌNG. Những lúc đó bạn hãy học lấy kinh nghiệm của thánh Augustino: “Lòng con vẫn còn khắc khoải bao lâu chưa được nghỉ yên trong Chúa.”

Từ Những Mỗi Tình Vụn Vặt tôi hiểu rằng con người rất yếu đuối và hay sa ngã. Thánh Phêrô chỉ trong một đêm chối Chúa ba lần. Đứng trước các cơn cám dỗ con người sa ngã, phạm tội, hối hận, ăn năn và rồi tái phạm. Cám dỗ thì muôn hình vạn trạng. Không sa ngã nào giống nhau. Ăn năn nào cũng có nước mắt. Tái phạm nào cũng có đủ lý do biện minh cho sự yếu đuối của con người. Người đi tu cũng không tránh khỏi cái vòng luẩn quẩn này.

Vào đầu thập niên 70 người miền Nam Việt-Nam bàn tán xôn xao về cuốn tiểu thuyết Tóc Mây của Lê-Hằng. Nhân vật chính trong tác phẩm Tóc Mây là một linh-mục: Cha Duy. Vị linh-mục đã bị tấn công tình cảm bởi một nữ sinh viên trẻ đẹp. Đứng trước cơn cám dỗ mạnh bạo, vị linh-mục đã cầu nguyện, chiến đấu, sống giằng co giữa con tim và lý trí. Sau cùng, vị linh mục sa ngã và hối hận, quyết tâm cắt đứt tình-yêu. Qua tác phẩm Tóc Mây nhiều người không còn thần thánh hóa các linh mục, trái lại nhìn các linh mục với cái nhìn đầy nghi ngờ.

Bạn đừng buồn. Chúa Giêsu an ủi bạn. Đồ đệ không hơn được sư phụ. Tôi tớ không trọng hơn chủ. Nếu người ta đã gọi Ta là tướng quý thì hưởng hò chi các ngươi. (Mt.10:24). Biết mình yếu đuối bạn hãy cảm thông với người có tội. Hãy tha thứ và đừng kết án. Câu chuyện người phụ nữ ngoại tình bị bắt quả tang trong Kinh Thánh là một nhắc nhở cho bạn. “Ai trong các ngươi vô tội, thì hãy ném đá người đàn bà này đi.” Tha thứ cho người có lỗi, yêu thương kẻ có tội là điều rất khó. “Quá tam ba bận” cha ông Việt-Nam chúng ta chỉ chấp nhận tha thứ

có ba lần. Thánh Phêrô dự tính khoảng bảy lần, nhưng Chúa Giêsu nhấn mạnh, “phải tha 70 lần 7.”

Tha thứ cho anh em là kết quả của tình-yêu cao thượng. Thiên Chúa đã tha thứ cho chúng ta, chúng ta cũng phải tha thứ cho nhau. Đó chính là giới luật mới, là kết quả của yêu thương. “Thầy truyền cho chúng con điều răn mới của Thầy là hãy yêu thương nhau như chính Thầy yêu các con” (Jn.15:12).

Đi tu là cuộc hành trình dài tìm gặp Chúa. Trên cuộc hành trình này, bạn có những lúc phấn khởi và cũng có những lúc chán nản. Có những chặng đường vui tươi, nhưng không thiếu những khúc quanh đau thương buồn chán. Có những ngày mưa tạnh gió hòa và cũng có lúc bão tố phong ba. Bạn mạnh dạn bước những bước vững vàng và có đôi khi vấp té. Hướng về đỉnh đồi Calvario bạn mở rộng con tim, ghé vai vác đỡ thập giá Chúa Kitô và đi tiếp quãng đường còn lại. Vinh quang, hạnh-phúc đón chờ bạn ở cuối đường.



Thầy Phêrô Nguyễn-Hùng-Cường thân mến. Chiếc áo lễ Thanh-Thủy hứa tự tay may và thêu tặng tôi trong ngày thụ phong linh-mục chẳng biết đến bao giờ mới có. Tháng Sáu tới đây Thầy sắp lãnh nhận chiếc áo trắng tinh tuyền mà Đức Kitô đã tự tay thêu cho thầy giòng chữ vàng tuyệt đẹp:

“Con là linh mục đời đời theo dòng MELCHICEDECK”.

Cầu chúc thầy can đảm đáp lại tiếng gọi Tình-Yêu.



Con chó Đốm trung thành

Tôn Thất Đàm

Hồi tôi ở tù “cải tạo” mới về (1981), vợ tôi ở nhà đã có nuôi một con chó đực rồi. Con chó có bộ lông đen tuyền, đôi mắt màu nâu rất đẹp. Hồi đó đang trong thời kỳ “bao cấp”, mọi nhà đều đói kém, gia đình tôi thường xuyên phải ăn cơm độn khoai sắn. Lạ lùng thay, con chó này thiếu ăn mà cứ lớn phổng phao, mượt mà. Vợ tôi đặt tên cho nó là con chó Đốm, vì nó có hai chấm trắng ở hai bên mắt, trông như hai ngọn đèn pha sáng rực. Mỗi lần kêu tên nó, là nó chạy đến ve vẫy đuôi, miệng kêu lên những tiếng riu rít, rất dễ thương. Thường ngày khi không có ai ngó đến, thì nó nằm khoanh tròn dưới gầm giường, đầu hướng ra phía cửa. Có khách lạ, nó sủa lên vài tiếng báo hiệu. Còn người quen thân đến, nó vùng chạy ra, vẫy đuôi ríu rít và kêu lên mừng rỡ.

Tôi về, thấy con chó Đốm trong nhà, thì có cảm tưởng rằng như mình được bình an hơn. Tôi quý và thương con Đốm thật nhiều! Mùa đông giá rét, tôi thường lấy bao cát quấn quanh mình, giữ ấm cho nó. Đêm nó nằm ngủ, tôi lót bao bố dưới nền nhà cho nó khỏi lạnh. Những ngày hè nóng nực, tôi mang nó ra giếng nước tắm cho sạch lông. Nhà tôi thì nghèo, vì thế đôi khi đi đâu thấy được khúc xương nào, tôi cũng ráng mang về cho nó gặm. Con Đốm rất quyến luyến tôi, suốt ngày cứ lẩn quẩn bên tôi.

Mỗi lần các con tôi đi học về là dành nhau ôm Đốm vào lòng. Tình cảm giữa chó và người không hề phân biệt. Ngoài cái khứu giác bẩm sinh độc đáo của loài chó là có thể đánh hơi cách xa hàng mấy trăm thước. Thính giác con Đốm còn phân biệt được tiếng bước chân quen

thuộc của tôi từ xa. Nó nghe nhồm, ve vẫy đuôi chạy ra trước sân. Đốm cạ vào chân tôi, miệng rít lên từng hồi cho đến khi tôi vỗ về âu yếm, nó mới chịu đi nơi khác. Đốm cũng cảm nhận khá nhạy bén lúc tôi buồn bực hay giận hờn. Những lúc ấy nó nằm khoanh tròn nhìn tôi với ánh mắt buồn xo! Đến khi tôi vui vẻ trở lại là Đốm chạy đến cạ lưng vào chân và liếm tay, như để hòa đồng niềm hân hoan với chủ.

Một hôm có hai người khách lạ đến nhà tôi hỏi mua chó. Ngày mai gia đình họ có đám tiệc, cần một con chó để thịt! Vợ chồng tôi nghe vậy không muốn bán, nhưng gia cảnh nhà tôi lúc đó rất nghèo! Cả vợ chồng và 3 đứa con tôi mặc dầu bữa ăn nào cũng độn nhiều khoai sắn, nhưng không ngày nào thực sự được ăn no. Vợ tôi bàn với tôi, nếu tiếp tục nuôi thì không còn gì để cho nó ăn, dù rằng con Đốm vô cùng dễ nuôi. Nó có thể ăn vài miếng cơm thừa, dăm ba cái đọt khoai lang, vài chút cơm cháy còn sót lại trong nồi, hoặc ăn cả cám heo mà tôi nhiều lần đã bớt của heo để nấu cho nó. Tuy nhiên, nuôi nó cũng như thêm một miệng ăn nữa. Người chẳng có mà ăn, lấy đâu ra cơm nuôi nó mãi!? Vợ tôi bảo thế.

Có một điều rất lạ là khi vợ chồng tôi miễn cưỡng đồng ý bán con chó, thì tự nhiên nó chạy biến đâu mất. Không lẽ con chó Đốm này hiểu được tiếng người? Chúng tôi chia nhau đi tìm mọi xó xỉnh, chung quanh nhà, thậm chí sang cả nhà hàng xóm, nhưng bật vô âm tín. Cho đến khi tôi buồn bã lên tiếng gọi, thì từ trong đống rơm phía sau chuồng heo nó chui ra! Người ta lấy cái chày giã gạo chặn cổ nó xuống, trói mõm và 4 chân nó lại. Con Đốm tội nghiệp kêu rên ư ử, hai mép nó sùi bọt. Tôi ôm lấy nó mà rung rung nước mắt! Tôi liên tưởng đến giờ phút nó bị người ta làm thịt, và đem thui nó trên đồng lửa rơm!

Người ta trả tiền cho vợ tôi, và dùng đòn ống khiêng nó đi. Tôi quá buồn, bỏ ăn cơm, lên giường nằm và thờ dài thườn thượt!...

Đêm hôm đó trời tối đen như mực. Cả nhà ngủ yên, chỉ một mình tôi thao thức, trần trọc không ngủ được. Lòng tôi nôn nao, buồn phiền như nuôi tiếc một vật gì đã mất đi quý lắm!

Vào khoảng 2 - 3 giờ sáng, tôi phát hiện những tiếng động rất lạ ở vách cửa. Tôi yên lặng lắng nghe. Không lẽ đêm đầu tiên không có con Đốm giữ nhà, là đã có kẻ trộm? Mà nhà tôi có gì đáng giá để kẻ trộm phải rình mò? Nhưng chỉ ít phút sau linh tính báo cho tôi biết, con chó Đốm đã trở về! Nó cào mạnh vào cửa, kêu ư hử như cầu cứu. Tôi vùng dậy, kéo cửa ra. Con Đốm mừng rỡ nhảy sỗ vào nhà. Vợ tôi trở dậy thắp đèn. Tôi nghiến con Đốm, cổ nó còn nguyên một vòng xích sắt nối với đoạn giây thừng lớn đã bị nó cắn đứt kéo lê theo. Đầu và bụng nó ướt mềm, 4 chân và đuôi dính đầy bùn. Nó đói quá, hai bên hông thóp vô gần sát vào nhau. Tôi vội tháo vòng xích, lấy khăn rách lau khô lông, rồi lau sạch bùn ở đầu, bụng và chân nó. Xong vào bếp lục tìm chút cơm nguội và ít củ khoai lang còn sót lại trong nồi từ hồi chiều hôm trước, mà tôi vì thương tiếc nó mà không ăn nổi, đem ra cho nó hết. Lạ lùng thay, con Đốm đói gần chết, và lại lần đầu tiên được ăn cơm và khoai nhiều như thế, vậy mà nó cứ ngược mắt nhìn tôi, như ngần ngại và nghi ngờ một điều gì!... Một lúc sau nó mới cúi đầu ăn một cách từ tốn. Tôi vuốt ve nó rất lâu, sau đó cho nó vào gầm giường nằm, và một lát sau tôi đã yên tâm chìm vào giấc ngủ bình thản, và ngon lành.

Sáng hôm sau, mới tinh mơ, hai người mua chó hôm trước đã quay trở lại nhà tôi. Con Đốm đánh hơi thấy trước, nên nó trốn biệt. Tôi điều đình và trả lại tiền cho hai người mua chó. Cả nhà tôi đều hiểu rằng, dù có phải chết đói, tôi cũng không bao giờ bán con Đốm cho ai nữa.

Từ hôm đó, tôi để tâm chăm lo cho con Đốm nhiều hơn. Dù cả bữa cơm, tôi phải ăn khoai sắn là chính, còn cơm thì tiêu chuẩn mỗi người chỉ được một chén thôi, nhưng tôi luôn dành cho con Đốm của tôi một phần ba chén. Con chó hình như cũng hiểu được điều này. Nó trở nên nhút nhát hơn, cảnh giác hơn với mọi người, nhưng với tôi, nó cứ lẩn quẩn bên chân tôi như hình với bóng. Có những lúc tôi đi xa, không cho nó đi theo thì nó ra đầu thềm nhà nằm ngóng ra cổng, chờ cho đến khi nào tôi về, nó nhảy xô ra mừng rồi rít ròi theo tôi vào nhà!

Khoảng chừng mấy năm sau, kinh tế gia đình tôi khá hơn một chút. Con Đốm cũng lớn hơn, khỏe ra, mượt mà, rất đẹp. Nó luôn luôn theo sát tôi kể cả ban đêm, khi tôi ngủ ở trong, thì nó nằm ở bên ngoài chỉ cách một liếp phen. Hồi đó đi tù “cải tạo” về, đâu có được làm nghề ngông gì ngoài việc đi cuốc đất làm rẫy. Ngoài việc làm rẫy ra, tôi cũng có nuôi thêm một ít gà vịt trong chuồng để cải thiện đời sống cho gia đình. Bởi thế, vào một buổi tối trời không trăng sao, có hai tên trộm đến viếng nhà tôi. Chúng nghĩ rằng, tôi là dân tù “cải tạo” mới được thả về, chắc không dám làm gì đụng chạm đến chúng, nên chúng ngang nhiên đến bắt trộm gà vịt của tôi. Khi tôi nghe tiếng con Đốm sủa, và tiếng gà vịt trong chuồng kêu inh ỏi. Tôi vội mở cửa bước ra ngoài để xem sự việc gì xảy ra, thì bị một tên trộm phục sẵn bên ngoài, chộp lấy cổ tôi đè xuống để cho tên thứ hai ôm gà vịt tẩu thoát. Tôi vừa la lên, thì không biết từ đâu trong bóng tối con Đốm nhảy bổ vào cắn cổ tên ăn trộm. Nó tấn công quá bất ngờ, khiến tên trộm đánh rơi cây dao và buông tôi ra. Hắn kêu cứu tên trộm thứ hai đến tiếp ứng. Tên kia vừa mới đến, thì bị con Đốm tấp ngay cho một miếng vào bắp đùi. Cả hai tên hoảng hốt bỏ chạy có cớ, để lại trên hềm rãnh con Đốm một miếng giẻ rách, và một chút máu của tên trộm! Riêng tôi chỉ bị xây xát nhẹ, còn con Đốm thì bị một nhát dao đâm ngay vào đùi, nhưng không trúng xương. Tôi rửa sạch vết thương bằng rượu cồn, xoa thuốc đỏ, rồi băng kín vết thương lại cho nó.



Từ dạo đó, tôi cưng con Đốm như con tôi! Một bữa cơm đạm bạc và ít ỏi của tôi, bữa nào tôi cũng chia cho nó nhiều hơn trước một chút. Lâu lâu, ngày nào có một vài miếng thịt, tôi cũng dành cho nó một miếng. Con Đốm rất

khôn, hình như nó biết tất cả mọi điều đang diễn ra xung quanh. Đối với tôi, nó quấn quýt, liếm láp chân tay, không muốn rời xa nửa bước. Ban đêm tôi nằm ngủ, nó nằm phía ngoài cách giường tôi chỉ một liếp phen. Hình như chỉ như thế, thì cả nó và tôi mới thấy yên tâm!

Cuộc sống như vậy trôi đi. Đến đầu tháng 2 năm 1992, gia đình tôi được lên đường đi định cư ở Mỹ theo diện tỵ nạn HO.9. Con Đốm cũng được hơn 10 tuổi. Nó cũng đã già, chỉ lẩn quẩn trong nhà. Ngày gia đình tôi vào Sài Gòn để lên máy bay, tôi cũng cho Đốm ra bên xe cùng với bà con đưa tiễn. Trước khi lên xe, gia đình chúng tôi thay nhau ôm Đốm vào lòng rung rung, lưu luyến! Khi tiếng còi xe báo hiệu chuyển bánh, con Đốm nhìn chiếc xe rồi tru lên một tràng dài!... Đây là tiếng tru lần đầu tiên trong cuộc đời hơn 10 năm của nó! Tiếng tru thật náo nùng, tưởng chừng như lời vĩnh biệt của Đốm nhắn gửi!...



Khi qua Mỹ, chúng tôi được thư nhà cho biết, con Đốm không chịu về nhà nữa. Nó cứ lẩn quẩn ở khu vực bên xe cho đến một ngày mùa Đông rét mướt, Đốm nằm chết bên vệ đường, nơi mà chúng tôi đã ôm hôn nó trước khi bước lên xe!

Tôi âm thầm một mình khóc trong đêm như khóc cho đứa con của tôi còn để lại ở quê nhà, nay không còn nữa! Suốt mấy đêm liền, tôi thương nhớ và nghĩ về Đốm như nghĩ về một con người thật quả cảm và thủy chung! ./.

Người Đẹp Của Tôi

Nắng tỏ thêm thắm mỗi em
Hồng thêu rủ bóng tóc mềm buông lơ
Đóa hương vờn má xuân tươi
Chim ngừng bay ngắm mỗi cười nở hoa
Cỏ hôn đôi gót chân ngà
Mắt nhìn triu mến ngọc ngà chiều mơ
Em là cả một bài thơ
Em là pho tượng tạc từ thiên thú.

Hoàng Chương



Hoài Niệm Tình Yêu Tuổi Học Trò

Mùa hạ về mang theo cơn gió nhẹ
Những cánh phượng hồng khe khẽ bay qua
Ngắm phượng rụng rơi nghĩ đến phượng xa
Em đâu đó có nhớ mùa phượng thắm
Hàng phượng đỏ năm nào ta chung ngắm
Giờ còn không trong ký ức người thương
Ta chia tay nhau hy vọng vẫn vương
Em hẹn gặp năm sau mùa phượng nở
Rồi từng mùa hạ đi qua nhưng nhớ
Anh đợi em dõi mắt cánh phượng bay
Ở nơi xa đâu đó phượng trời tây
Em có biết anh nhớ em da diết.

Chương Đài 07/17/15



Một Nén, Hai Nén & Năm Nén

Nguyễn Trung Tây

□ *Chuyện thời bây giờ kể rằng, ở thung lũng điện tử Silicon, San Jose, California của Hoa Kỳ có một đôi vợ chồng, con trai tên Bòn, bốn tuổi, con gái tên Bon, mười tháng. Chồng là Kỹ Sư điện. Vợ làm Assembler trong hãng điện tử. Cả hai vợ chồng là những thành viên trung thành trong Ban Giáo Lý giáo xứ Việt Nam.*

Chiều thứ Sáu vợ bước vào nhà đóng mạnh lại cánh cửa. Nhìn đôi mắt phượng đượm nét lo lắng của vợ, chồng cất tiếng hỏi, giọng điệu thăm dò,

- Sao buồn như bún thiêu thế? Ai lại bắt nạt vợ của tôi rồi?

Vợ quẳng chùm chìa khóa xuống mặt bàn cơm nghe cái cộp,

- Ai mà dám bắt nạt em? Ngay cả ông xếp anh cai, em còn chưa ngán. Trên đời này, người duy nhất mà dám bắt nạt em may ra chỉ có anh.

Chồng xòe tua tua lông nhím,

- Ô! Hay chữa! Đừng có mà dựng chuyện nói điều nhé. Thế mà không sợ tội!

Chồng chép miệng, miệng bông đùa,

- Làm thân nam nhi ai lại đi bắt nạt vợ... Chưa kể có cho vàng cũng không dám, bởi các cụ đã nói, “Nhất vợ nhì trời”. Vợ còn ăn đút ông “Giời” như vậy thì anh là cái chi chi mà dám bắt nạt vợ.

Vợ liếc xéo,

- Đệ nhất thiên hạ là anh! Con trai Bắc kỳ miệng ngọt như chuối...

Vợ dịu giọng,

- Mà thôi, mình ơi, em có chuyện muốn nói. Anh biết chi không?

Vợ ngập ngừng,

- Chiều nay xếp gọi một đám vô văn phòng, xếp phát cho mỗi tên một cái *check*. Anh biết chi không? Cái *check* cuối tuần và cũng là cái *check* cuối cùng rồi đó...

Chồng ngập ngừng trước bản tin, nhưng rất nhanh lấy lại phong độ,

- À... Hiểu rồi! Thì ra là vậy... Hèn chi có người mặt hoa da phấn tàn phai nhan sắc...

Vợ xịu mặt,

- Chứ còn gì nữa. Em thất nghiệp rồi đó...

Chồng khua khua hai tay điệu bộ như đánh đàn guitar,

- *Nên từ đó em buồn... Tưng tung! Tưng tung! Tưng tưng!*

Vợ cụt nự,

- Anh, anh cứ thích giỡn chơi không à. Em đang buồn thúi ruột ra đây nè. Em thất nghiệp rồi đó, còn mỗi một mình anh đi cày. Giờ kiếm đâu ra cho đủ tiền để mà trả tiền nhà? Còn một đồng *bill* đó, nào là tiền điện thoại nè, tiền nước, rồi tiền trả góp cho cái xe Camry mới mua. Một mình anh đi làm, anh lo mà thanh toán hết đồng giấy nợ đó đi. Ngồi đó mà ca vớ hát...

Chồng vẫn giọng điệu bông đùa,

- Giời ạ! Khổ quá, bây giờ ngồi hát cũng không cho. Hay là thôi để anh ngồi khóc. Hay

là em muốn anh gọi vào hãng năn ni xếp là thôi
đừng lay off vợ tôi nữa...

Chồng nheo nheo mắt,

- Bởi vì cô ấy là một người phụ nữ Việt
Nam đảm đang, cả đời cần cù lo toan, bận rộn
tính toán cho gia đình, cho chồng, và cho con?

Vợ đáp ngay,

- Không lo toan, không tính toán thì lấy chi
mà ăn? Ai giống như anh đó, mới đặt mình
xuống là há to miệng ngáy sập nhà sập cửa.

Chồng tỏ lại,

- Ô, ơ, đừng có mà nói điều. Không phải
chỉ có một mình tôi ngáy đâu nhé...

Vợ, trong dáng điệu mệt nhọc, không buồn
đôi co. Đi tới tủ lạnh, vợ mở cửa, rót đầy ly
nước cam, rồi ngồi xuống trước mắt chồng,

- Minh ơi! Thôi, nói chuyện đàng hoàng đi.
Em buồn quá à. Hôm nay trên đường lái xe về
nhà, em suy nghĩ hoài, em thấy làm sao đó. Tụi
mình lấy nhau hơn năm năm rồi. Nhưng mà em
thấy chẳng tên nào làm ăn khấm khá. Nhà thì
mới mua. Xe thì mới trả góp. Tiền gửi nhà trẻ
cho thằng Bòn với con bé Bon tháng tháng
không cũng đủ sập tiệm rồi. Rồi bên Việt Nam,
bố mẹ thì cứ gửi viết thư qua, xin tiền xây nhà
hai ba tấm. Chán thì thôi! Sao em thấy Chúa
cho em ít quá, được có mỗi một nén bạc à. Mấy
người khác, em thấy Chúa cho họ, người được
hai nén, người được năm nén. Anh thấy cô
Thanh không?

Chồng nheo nheo cặp mắt,

- Thanh? Thanh nào nhỉ?

Vợ liếc xéo chồng, ánh mắt sắc hơn dao mổ
cau,

- Thanh, cô Thanh dạy trong Ban Giáo Lý
đó chứ còn Thanh nào nữa? Thiên Thanh của
một thời làm ai si mê đó...

Chồng phá ra cười,

- Vậy à? Thế mà tớ lại không biết chi cả.

Vợ cau mặt,

- Thôi đi! Đừng có làm bộ giả nai!

Vợ uống một ngụm nước cam, nuốt xuống
cần cổ, tiếp tục câu chuyện dở dang,

- Cô Thanh giờ này bán bảo hiểm. Mua
được mấy cái nhà rồi. Một cái trên núi, sáu
phòng ngủ, ba phòng tắm, hai cái garage, có hồ
bơi. Căn nhà trên núi, hai vợ chồng ở. Còn mấy
căn khác, hình như là hai căn thì phải, hai cái
nhà đó, cô Thanh cho người ta mượn. Tháng
tháng, từ trên núi, cô ấy ngồi đếm tiền cho
mượn nhà không cũng đủ mỗi tay. Còn chị
Hương, cô bạn học của anh đó, kỳ này em nghe
nói chị ấy đang làm Kỹ Sư trưởng trong công
ty Apples. Em thấy chị Hương bay sang Âu
Châu, Nhật, Đài Loan, Singapore công tác hà
rầm à. Anh biết không? Chị Hương đâu thềm
nấu ăn, nhưng mượn người nấu cơm, trông con,
coi nhà cửa cho hai vợ chồng. Cuối tuần hai vợ
chồng chị Hương bay sang Hawaii đi tắm bãi
biển Waikiki. Hứng nữa, họ bay sang khu
Manhattan, khu Times Square của New York
ăn beefsteak, đi shopping. Em nghĩ cô Thanh
được Chúa cho hai nén bạc. Còn chị Hương,
Chúa cho chị ấy đứt năm nén. Còn riêng em,
Chúa quảng cho được có mỗi một nén à.

Vừa dứt lời, vợ cúi mặt xuống, yên lặng,
không nói chi nữa, nhưng nhìn ly nước cam
còn một nửa.

Chồng gỡ gỡ cái càvạt, rồi cất tiếng,

- Em được tới một nén bạc lận ư! Vậy là
giàu rồi. Còn anh, em có biết Chúa cho anh
được mấy nén hay không?

Vợ dừng lại trong một giây, rồi nói ngay,

- Anh? Anh cũng giống em. Chỉ được có
mỗi một nén à. Hai đứa góp gạo thổi chung,
nhưng cơm nhão hoài. Hèn chi nghèo mạt rệp!

Chồng lắc đầu,

- Được một nén đã tốt. Anh, anh nghèo rớt
mùng toi!

Vợ ngược lên nhìn chồng, ánh mắt nghi
ngờ, tia nhìn tìm kiếm, dáng điệu dò hỏi. Làm
lơ như không biết chi, nhìn vợ, chồng nói,

- Chúa ban cho em tới những một nén bạc.
Riêng anh, anh chỉ có hai xu của bà góa nghèo
mà thôi (Mark 12:41-44). Nhưng anh khác

“người ta” ở chỗ là mặc dầu anh chỉ có hai xu, nhưng tối tối, anh vẫn đọc kinh, cảm ơn Chúa đã trao tặng cho anh hai xu. Và thay vì than khóc với hai xu hoặc nằm dài ra đợi chờ hai xu khác từ trên cành cây sung rụng xuống, anh đi làm, tìm kiếm thêm hai xu khác để dâng tặng lên cho Thiên Chúa.

Nói tới đây, chồng lại mở miệng, hát nghêu ngao,

- *Lạy Chúa, con chỉ là tạo vật. Chúa thật (i a) sang giàu. Có gì mà dâng Chúa đâu. Có gì mà dâng Chúa đâu.*

Vợ ngược lên nhìn chồng, những thớ thịt căng thẳng trên khuôn mặt phần hồng dần dần dịu xuống. Vợ nhoen miệng cười,

- Giỏi dữ a! Tại sao hồi đó lại không đi tu, bây giờ làm cha giảng trong nhà thờ cho con chiên lạc đàn này nghe?

Chồng nhún vai,

- Thì bây giờ cũng đang làm cha vậy.

Vợ móc giò lái,

- Đúng rồi, cha sắp nhỏ thì có!

Chồng lơ đi, hai tay giờ cao lắc lắc,

- Ngoại trừ hai xu, anh không có trong tay một nén bạc nào hết. Nè, em nhìn kỹ đi. *Nada! Nothing!* Trống rỗng! Nhưng tạ ơn Chúa, với hai đồng xu này, anh đi học, ra trường, làm kỹ sư, cưới được em, mua được căn nhà, mua được cái xe Camry cho vợ anh lái đi làm, cho anh có thằng Bòn, cho anh có bé Bon. Thế là hạnh phúc tràn lan, dư thừa y như vàng bạc kim cương bám dính trên màng nhện nhện ở trong sân vườn của nhà mình vào mỗi buổi sáng sớm.

Vợ nửa đùa nửa thật,

- Chồng tôi đến là khéo nói. Mồm miệng dẻo quẹo. Hèn chi cô giảng viên Giáo lý Thiên Thanh của hồi xưa mê chồng tôi như điên điên. Còn chị Kim Hương thì sao nhỉ? Em chưa có dịp nghe qua.

Chồng mặt lơ lơ,

- Thế à! Có vụ đó hay sao? Sao tôi lại không biết chi nhỉ?

Cầm ly nước cam lên tay, vợ uống một hơi cạn sạch ly,

- Thôi, đừng làm bộ ngây thơ.

Liếc nhìn đồng hồ trên tường, vợ đứng dậy,

- Anh đi đón thằng Bòn và con Bon đi. Em chuẩn bị đi nấu cơm đây.

Bước đi được mấy bước, vợ quay lại nói,

- Anh ơi, thứ Hai, em sẽ lên Văn Phòng Thất Nghiệp, xin tiền trợ cấp.

Chồng nói vuốt theo,

- Vợ tôi sẽ không ăn tiền thất nghiệp lâu đâu. Lan lợi như vợ tôi, kiếm đâu chẳng ra việc.

Đi thẳng một mạch lên lầu, vợ nói vọng lại,

- Hết tiền lẻ rồi nhé. Đừng có nịnh...



Lời Nguyện

Lạy Chúa, xin cho con biết thôi, không nhìn vào những nén bạc của người khác, nhưng tiếp tục hân hoan với nén bạc mà Chúa đã ban cho con. Xin dạy con biết sử dụng những nén bạc mà con đã được Thiên Chúa ban tặng vào những phúc lợi cho xã hội, cho gia đình, và cho chính tâm hồn của con.

ASIAN



FOOD



新鮮+品質+豐富

FRESH + QUALITY + VARIETY



facebook.com/asianfoodmarkets

www.asianfoodmarkets.com

North Plainfield

1011 Route 22 West, North Plainfield, NJ 07060 • T: (908)668-8382

Plainsboro

660 Plainsboro Road, Plainsboro, NJ 08536 • T: (609)799-1828

Cherry Hill

1409 RT. 70E Cherry Hill, NJ 08034 • T: (856)857-1388

Staten Island

1797 South Avenue, Staten Island, NY 10314 • T: (718)698-8898

Piscataway

1339 Centennial Ave, Piscataway, NJ 08854 • T: (732)645-3018

Marlboro

79 South Main St. Marlboro, NJ 07746 • T: (848)863-6138

Jersey City

701 Route 440, Jersey City, NJ 07304 • T: (201)333-8898

煮妇到美东 天天好轻松!



*NHÂN DỊP XUÂN VỀ,
KÍNH CHÚC QUÝ CHA,
QUÝ HỘI ĐỒNG MỤC VỤ,
QUÝ CỘNG ĐOÀN VÀ GIA QUÝẾN
MỘT NĂM MỚI AN LÀNH
TRONG VÒNG TAY THƯƠNG YÊU
CỦA CHA CHÍ THÁNH.*

Nhóm Thân Hữu

ĐT - MV - HN - TH



BINH DUONG II

RESTAURANT

Vietnamese Cuisine

1134 Liberty Ave, Hillside, NJ 07205
908-248-8548



Hãy đến với Bình Dương II Restaurant,
Quý vị sẽ được tận hưởng những món ăn
thuần túy Việt Nam. Với sự phục vụ chu đáo,
và một không gian lịch sự - trang nhã - ấm cúng.

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Chủ Nhật: 11:00 AM – 10:30 PM

Bình Dương II Restaurant Kính Mời!

South Plainfield ♦ Piscataway ♦ Middlesex

"Independent Family Owned & Operated Funeral Homes"

Proudly Supports
The Vietnamese Community
of the Metuchen Diocese
and
Our Lady of Czestochowa RC Church



Pre Arrangements • S/S Medicaid Protection • Cremation Services

James A. Gustafson - Pres./Mgr. N.J. Lic. No. 4205
Richard W. McCriskin, II - V. Pres. N.J. Lic. No. 4564
Daniel M. Erickson - Dir. N.J. Lic. No. 4798
Kerri-Anne Krapf - Dir. N.J. Lic. No. 5045
Tamara L. Sinagra - Dir. N.J. Lic. No. 4577
Thomas T. Adamecs - Dir. N.J. Lic. No. 4319

TRUNG TÂM Y TẾ

PLAINFIELD HEALTH CARE CENTER



38 Watchung Ave • Plainfield, NJ 07061

ĐT: (908) 769-7881

Fax: (908) 769-0061



SỨC KHOẺ LÀ VÀNG

Trung Tâm có Bác Sĩ, Nha Sĩ Chuyên Khoa
Tín Nhiệm và Tận Tâm Phục Vụ Quý Vị Đồng Hương

Y Khoa: Bác Sĩ Lê Đình Thương

Nha Khoa: Nha Sĩ Nguyễn Thanh Ngọc

Nữ Nha Sĩ Thanh Ngọc Nguyễn
Kinh Nghiệm - Tận Tâm - Nhẹ Tay

Y KHOA

- ❖ Hướng dẫn mọi thủ tục Nha-Y Khoa
- Nhận Medicare
- Bảo Hiểm HORIZON NJ HEALTH
- Có chương trình trả góp

Chung Chúc Vạn Niên

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai/Ba/Năm	10:00AM - 6:00PM
Thứ Tư	Đóng Cửa
Thứ Bảy	10:00AM - 2:00PM
Thứ Sáu/Chúa Nhật	Theo Hẹn



Kính Chúc Quý Vị Đồng Hương Một Năm Mới

Thành Công, Hạnh Phúc và Khỏe Mạnh

Downtown Renal Medicine, PC
Bác sĩ Nguyễn Đăng Dũng

202 Canal St. Suite 305, New York NY 10013
Tel:(212) 334-8108 – (212) 334-8147 – Fax (212) 334-4055



- Board Certified in Internal Medicine
- Board Certified in Nephrology
- Fellow of American College of Physicians (FACP)
- Fellow of the American Society of Nephrology (FASN)
- Medical Co-Director, Chinatown Dialysis Center
- Attending Physician, NYU Downtown Hospital
- Attending Physician, St. Vincent Hospital Manhattan
- Attending Physician, Lower Manhattan Dialysis Center

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Nội Thương
Y Khoa Đại Học New York

Chuyên Trị: Các bệnh về tim, phổi, bệnh thần kinh, bệnh về máu, bệnh tiêu hóa, bệnh nội tiết, bệnh dị ứng, bệnh phong thấp, bệnh ngoài da và hoa liễu.

- Nhận MEDICARE, BCBS, HIP, UNITED HEALTHCARE, OXFORD, GHI, CIGNA, AETNA, MULTIPLAN, HEALTH FIRST, HEALTHNET và nhiều Bảo Hiểm khác
- Giá đặc biệt nếu đồng hương không có Bảo Hiểm.

Trường hợp khẩn cấp
Khám bệnh trong ngày
phòng mạch mở cửa hoặc
gọi (212) 334-8108

ĐẶC BIỆT

- Nhận giúp đồng hương
khám sức khỏe:
- Chích ngừa và cố vấn
 - Du Lịch
 - Bằng Nail Certificate
 - Bằng Marriage Certificate

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Thận, Đường Tiểu và Áp Huyết Cao tại Albert Einstein College of Medicine, New York
Chuyên trị: Các bệnh về thận, đường tiểu, và áp huyết cao; chạy thận nhân tạo, sửa soạn ghép thận. Nhận cố vấn về thận cho Bác Sĩ chuyên

Giờ Làm Việc

Thứ Hai, Tư, Sáu: Từ 11 am đến 6:30 pm
Thứ Ba: Từ 1 pm đến 6:30pm
Thứ Năm: Nghỉ
Thứ Bảy: Từ 10 am đến 3:00pm
Chủ Nhật và những ngày lễ lớn: Nghỉ

Dũng Chúc Tân Xuân

Phở Anh Đào

RESTAURANT

AUTHENTIC VIETNAMESE CUISINE

775 Hwy #1 South & Old Post Rd. Edison, NJ 08817

Điện Thoại: (732) 985-7977

Địa Điểm Mới
Trên 100
Chỗ Ngồi



phoanhdao (edison, nj)

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai – Thứ Bảy: 11:00AM – 10:00PM

Chúa Nhật: 11:00AM – 9:00PM

Nhiều Món
Mới

Đầy Đủ Những Món Ăn THUẦN TÚY QUÊ HƯƠNG

Bò Nướng Lá Nho - Lẩu Bò Tái - Lẩu Đồ Biển - Lẩu Đậu Hũ

- ❖ Bún Măng Vịt
- ❖ Bún Tôm Nướng
- ❖ Bún Mộc
- ❖ Bún Riêu
- ❖ Bánh Hủi Nem Nướng
- ❖ Bánh Hủi Thịt Nướng
- ❖ Hủ Tiếu Mì Triều Châu
- ❖ Hủ Tiếu Mì Đồ Biển
- ❖ Bún Bò Huế
- ❖ Chả Giò
- ❖ Gỏi Đu Đủ
- ❖ Bánh Xèo
- ❖ Canh Chua
- ❖ Cơm Sườn Nướng Bì Chả
- ❖ Cơm Bò Lúc Lắc
- ❖ Cơm Gà Xào Xả Ớt

Nhận Đặt Tiệc

Sinh Nhật – Hội Hạp – Liên Hoan

Bãi Đậu Xe

Rộng Rãi & An Toàn

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới Nhiều Vui Tươi và Hạnh Phúc



Our bagels are always hand-rolled and made on the premises!

We carry an array of gourmet salads, sandwiches and catering.

134 South Plainfield Ave.

South Plainfield NJ 07080

908.791.0076

www.bagelpantry.com

H O U R S

M-F 5am-8pm Sat 5am-6pm Sun 5am-3pm

Summer Hours begin after June 19

M-F 5am-6pm Sat 5am-5pm Sun 5am-3pm



SAIGON

RESTAURANT

VIETNAMESE CUISINES

2239 S. Clinton Ave, S. Plainfield, NJ 07080

Tel: (908) 561 - 9085



Nhân Dịp Xuân Về,

Sài Gòn Restaurant

Xin Kính Chúc Quý

Khách Một Năm Mới

An Khang và Thịnh Vượng !!!



Website: www.Saigoncuisinenj.com OPEN HOUR:

-Monday: 10:00AM to 4:00PM -Tues to Sun: 10:00AM to 9:00PM

T & S AUTO REPAIR

297 Vail Avenue ★ Piscataway, NJ 08854
(Off Washington Ave. at corner of Vail Ave. & New Market Rd.)

Phone: (732) 424-7900 ☎ Fax: (732) 424-3988



ACURA – HONDA – TOYOTA

LEXUS – INFINITI- NISSAN

MAZDA – ISUZU – MITSUBISHI

- ☞ Engine repair and rebuild
- ☞ Exhaust system
- ☞ Transmission and clutch
- ☞ Timing belt/chain
- ☞ State inspection
- ☞ Engine performance diagnose
- ☞ Heating & Air conditioning
- ☞ Electrical diagnose
- ☞ Engine tune up

All Work Guaranteed
6 months or 6,000 miles on O.E.M. parts
(No guarantee on customer supplied
parts and used parts)

Over 20 Years of Experience
Complete Factory Trained
“A” Technician
Factory Honda & Acura Accessories

HOURS of OPERATION

Monday to Friday: 8:00AM – 5:00PM

Saturday: 9:00AM – 1:00PM

CLOSED SUNDAY

Huy Nguyễn & Sơn Nguyễn

Kính Chúc Quý Khách Chủ Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng

Phở Việt Ám

Vietnamese Restaurant

136 Talmadge Road - Edison, NJ 08817

Phone: 732-662-1911

Đặc Biệt:

Cơm gia đình: ♦ Cá chiên xả ♦ Cá hấp
♦ Canh chua ♦ Cá kho tộ

Món ăn chơi: ♦ Bún bò ♦ Bún riêu
♦ Bún mắm ♦ Bánh cuốn

Mở Cửa 7 Ngày:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 11:00 AM - 10:00 PM

Chúa Nhật: 11:00 AM - 9:00 PM

Hân hạnh được phục vụ Quý Khách





Transamerica Financial Group Division
31 Stelton Rd #5 Piscataway, NJ 08854

Office: 732.210.8888

Mobil: 347.386.1880

Fax: 732.347.8988

- Education Fund – Family Risk
- Retirement Plan Management
- 401K
- Long Term Care & many many more....

Yong Lin

Investment Advisor Representative
Branch Office Manager

Email: Jason.lin@tfaconnect.com

<https://jasonlin1.wfgopportunity.com/>



bánh mì việt

381 OLD POST ROAD, EDISON NJ 08817

TEL: (732) 626-5542

Đặc biệt: Bánh mì thịt nguội (*mua 5 tặng 1*)

Bánh Mì:

- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì gà nướng
- Bánh mì xiu mại
- Bánh mì bì
- Bánh mì cá mòi
- Bánh mì bò nướng xả
- Bánh mì paté, chả lụa

◆ Chả lụa

◆ Chả sống

◆ Nem chua

▲ Bánh chưng

▲ Bánh ú

▲ Các loại xôi, chè, bánh

- ✓ Các loại sinh tố
- ✓ Các loại nước giải khát thuần túy Việt Nam
- ✓ Các loại bubble tea

Đặc biệt Cuối Tuần:

- ❖ Bánh bèo
- ❖ Đậu hũ chiên

Giờ Mở Cửa:

Thứ Ba - Chủ Nhật: 9 AM - 9 PM

Thứ Hai: Đóng Cửa

*** Nhận Đặt Tiệc ***

*** Nhận Nấu Các Món Nhậu ***



AXA EQUITABLE

redefining / insurance

Long Ngô

Registered Representative

long.ngo@axa-advisors.com

Tel: (732) 452-7213 / Cell: (201) 388-6492 / Fax: (732) 906-3618

AXA Advisors, LLC

333 Thornall Street, 8th Floor, Edison, NJ 08837

Chúng tôi cung cấp các dịch vụ:

- Business Planning
- Estate Planning Strategies
- Retirement Planning
- Insurance
- Asset Allocation
- Education Planning ⁽¹⁾
- Tax Planning ⁽²⁾
- Survivorship Planning
- Disability-Income Insurance
- Long-Term Care Insurance
- Hoạch Định Kinh Doanh
- Các Sách Lược Hoạch Định Tài Sản
- Hoạch Định Hưu Trí
- Bảo Hiểm
- Phân Phối Của Cải
- Hoạch Định về Giáo Dục ⁽¹⁾
- Hoạch Định về Thuế ⁽²⁾
- Hoạch Định cho Người Thừa Kế
- Bảo Hiểm Lợi Tức Tàn Tật
- Bảo Hiểm Chăm Sóc Dài Hạn

Bảo hiểm sức khỏe Obama Care (ACA)

www.axa-equitable.com

1. Được trả dùng bảo hiểm nhân thọ và các sản phẩm tài chính khác
2. Xin tham vấn với người cố vấn về thuế hoặc pháp lý để biết các tình trạng đặc biệt của quý vị.

Chúng khoán do AXA Advisors, LLC cung cấp (NY, NY 212-314-4600), hội viên FINRA, sipc. Niêm kim và các sản phẩm bảo hiểm do AXA Network, LLC và các cơ quan bảo hiểm chi nhánh của hãng cung cấp.

AXA Network, LLC kinh doanh tại California dưới tên AXA Network Insurance Agency of California, LLC và, tại Utah, dưới tên AXA Network Insurance Agency of Utah, LLC. Người cố vấn AXA và chi nhánh của hãng không tham vấn về thuế và pháp lý. GE-55128b (4/10)

"Các thông tin trong tương lai có thể chỉ bằng tiếng Anh."

Phở Thành Đô



Beef Noodle Soup Specialty

1876 Rt. 27 Lincoln Hwy. Edison, NJ 08817 Phone: 732-248-9080

Đầu Bếp Từ California Nhiều Năm Kinh Nghiệm Đảm Trách

PHỞ NGON NỔI TIẾNG

Đặc Biệt Các Món Ăn Thuần Tủy Việt Nam

- * Chả Giò, Gỏi Cuốn
- * Gỏi Tôm Thịt, Chạo Tôm
- * Gỏi Khổ Qua Tôm Thịt
- * Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Hải Vị
- * Bún Tôm, Thịt Nướng, Chả Giò
- * Bánh Hỏi Chạo Tôm, Tàu Hủ Ky
- * Cơm Bò Lức Lắc, Cơm Sườn Bì Chả...



Nhận Đặt Tiệc: Sinh Nhật, Hội Họp, Liên Hoan

Tiếp Đãi Ăn Cắn, Nhanh Nhẹn, Nhả Nhặn

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi An Toàn

Tues – Thurs: 11:00AM – 9:30PM
Fri & Sat: 11:00AM – 10:00PM
Sun : 11:00AM – 9:00PM
MONDAY CLOSED

Cám On Quý Khách Đã Đến Ủng Hộ Phở Thành Đô Trong Thời Gian Qua

Phở Thành Đô Kính Mời

Kính Chúc Quý Khách/Một Năm Mới An Khang Thịnh Dượng

LUV'S

AUTO REPAIR. INC.
327 Bound Brook Rd
Middlesex. NJ 08846
Đ.T. (732) 968-8986



ĐẶC BIỆT

- * Chuyên sửa các loại xe Nhật
 - ⇒ ACURA
 - ⇒ HONDA
 - ⇒ TOYOTA
 - ⇒ NISSAN
 - ⇒ MAZDA
 - ⇒ MITSUBISHI
- * Hơn 30 năm kinh nghiệm.
- * Cựu chuyên viên huấn luyện của hãng American Honda Motor.
- * Thợ máy chính lâu năm cho các đại lý Honda

SPECIALIZED IN:

- State Inspection & Emission, Repair facility
- Engine & Transmission
- Check all Computer System
- Front & Rear Suspension
- Brake System
- Engine Tune Up

ENERGYCELTM
Produced by FEG Mfg., Corp

- Increases Engine Efficiency
- Increases Fuel Economy
- Reduces Emissions
- Lifetime Warranty
- No Maintenance
- Made in the USA

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Sáu : 8 AM – 6 AM
Thứ Bảy: 9 AM – 4 PM
Chúa Nhật: Đóng Cửa

ĐẶC BIỆT

Bớt 10% Cho Người Đồng Hương

Kính Chúc Quý Vị Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng



623 East Main St., Bridgewater, NJ 08807

908-864-4111

Mở Cửa 7 ngày trong tuần: 11AM-9PM

Đầy đủ các món ăn Việt Nam, sẽ làm hài lòng quý khách

- Chả Giò
- Gỏi Cuốn
- Chạo Tôm
- Bánh Xèo
- Hủ Tiếu
- Bánh Mì Thịt
- Bún Thịt Nướng
- Phở
- Mì Thập Cẩm
- Bánh Hủ
- Cơm Tấm
- Cơm Chiên
- Trà Thái
- Nước Sinh Tố

Main St. xin cảm ơn quý khách đã ủng hộ trong suốt thời gian qua.

Chúc Mừng Năm Mới





MARY "NGUYEN" SITU
Realtor Associate
Cell: (732) 371-9777

Nói tiếng VIỆT
và tiếng ANH



COLDWELL BANKER

RESIDENTIAL BROKERAGE
and COMMERCIAL NRT



CÔNG TY ĐỊA ỐC

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC VÙNG MIDDLESEX, GARDEN STATE, & MONMOUTH, NJ

269 State Route 18, Suite A, East Brunswick, NJ 08816

Bus: (732) 254-3750 ext. 124

Cell: (732) 371-9777 | Fax: (862) 345-2653

Websites: www.marysitu.com & www.cbcworldwide.com

Email: situmary@gmail.com

- Phục vụ và hướng dẫn quý vị trong lãnh vực về mua bán nhà cửa, đất đai, và khu thương mại.
- Có đầy đủ danh sách nhà bán trên thị trường của tất cả các công ty địa ốc trong vùng New Jersey qua hệ thống MLS.
- Giúp định giá căn nhà chính xác trước khi dự định bán và được phát rộng gấp 3 lần qua hệ thống MLS.
- Hướng dẫn thân chủ lựa chọn các chương trình tài trợ địa ốc và quyền lợi của người mua bán nhà (Direct Lender Home Mortgage Services).
- Đây là thời điểm tốt để bán căn nhà lớn và mua căn nhà nhỏ, hoặc bán căn nhà nhỏ sau rồi mua căn nhà lớn.

Tham Khảo MIỄN PHÍ | TẬN TÂM, VUI VẺ, NHIỆT TÌNH và KÍN ĐÁO



Mary Situ
Realtor Associate
Cell: 732-371-9777
Office: 732-254-3750
EFax: 862-345-2653
Mary.Situ@cbmoves.com
www.MarySitu.com



RESIDENTIAL BROKERAGE
269 Route 18 South, Suite A
East Brunswick, NJ. 08816

Despite a challenging marketplace homes are selling.

Working with a Coldwell Banker agent, will get you a full service home marketing system that will help capture the buyers. Now is a great time to trade up or downsize. Low interest rates and repositioned pricing works for the seller and buyer

If you are considering a move please give me a call. Whether Buying or Selling,

Let Me Be Your Guide!

*I look forward to working with you in 2016
Your neighborhood expert,*

Mary

Compliments of Mary (Nguyen) Situ

AMERICAN

THE MAGAZINE CELEBRATING LIFE IN AMERICA

And

HOMESANDLAND

If your property is currently listed with a real estate broker, please disregard. It is not our intention to solicit the offerings of other real estate brokers. We are happy to work with them and cooperate fully. ©2015 Coldwell Banker Real Estate Corporation. Coldwell Banker® is a registered trademark licensed to Coldwell Banker Real Estate Corporation. An Equal Opportunity Company. Equal Housing Opportunity. Owned and Operated by NRT Intercopted.

CHÚNG TÔI CẦN THỢ NAIL



L. A. Perfection Nails ◦ Spa

4811 Stelton Rd.
South Plainfield, NJ 07080
Xin Gọi: 908 - 668 - 8881

Orchid Nail

893 W. Route 33.
Freehold, NJ 07728
Xin Gọi: 732-409-9915

Nails

L. A. Perfection Nails ◦ Spa

1071 Springfield Ave.
Irvington, NJ 07111
Xin Gọi: 973-399-1788

Nails

La Vie Nails

4 Research Way #4
Monroe Twp, NJ 08831
Xin Gọi: 609-860-5888
hoặc 609-860-6688

Nails

Davi Nails

At Watchung Wal-mart
1501 Route 22 West
Watchung, NJ 07069
Xin Gọi: 908-822-0809

Nails

T & T Nails

337 Applegarth Rd. #8a
Monroe Twp, NJ 08831
Xin Gọi: 609-860-1588
hoặc 609-860-7889



Xin Liên Lạc Thiện:(917) 829 - 0932
E-mail: phiyendang@yahoo.com



VIDEO

KP ACCOUNTING, INC.

Văn Phòng Kế Toán & Thuế Vụ

2445 5th Ave. K228 New York, NY 10001

Mailing: 2449 Stecher Ave. Union, NJ 07083

Tel: (201) 895-3039 Fax: (877) 483-3088

- ♦ Khai thuế cá nhân và cơ sở thương mại
- ♦ Giữ sổ sách cho cá nhân và công ty
- ♦ Đại diện cho thân chủ trong trường hợp bị audit
- ♦ Nhận giữ sổ sách và lương nhân viên
- ♦ Bảo đảm, kín đáo và tín nhiệm

Kathy Phạm

Accountant

(201) 895-3039



Email: Kathy@kpaccountinginc.com



The
CRABIEL
HOME FOR FUNERALS

A Life Celebration[®] Home

Paulette Crabiel Wahler, Manager, NJ Lic No. 3875
www.crabiel.com

170 North Main Street • at Riva Avenue
Milltown NJ 08850 • 732-828-1331

Cảm Tạ

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời xin chân thành cảm tạ và ghi ơn quý thân chủ quảng cáo, quý vị ân nhân và quý vị mạnh thường quân đã hỗ trợ tinh thần và vật chất để giúp hoàn thành cuốn đặc san Xuân và cũng để tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Tết Bình Thân 2016 với chủ đề "Uống Nước Nhớ Nguồn".

Cộng Đoàn xin kính chúc quý vị một Năm Mới an bình, dồi dào sức khoẻ và tràn đầy yêu thương hạnh phúc.

Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam, Giáo Phận Metuchen, NJ
kính mời quý vị đến tham dự chương trình văn nghệ đặc biệt mừng

Tết Bình Thân 2016

với chủ đề

Uống Nước Nhớ Nguồn

Thứ Bảy Ngày 6 Tháng 2, 2016
Tại Ukrainian Cultural Center
135 Davidson Ave., Somerset, NJ

3:00 PM Thánh Lễ Tất Niên

6:00 PM Văn Nghệ Tết

8:00 PM Xổ Số

- Samsung 55" LED 4K Ultra HDTV

- Apple iPad Air 2

- Apple Watch

8:30 PM Dạ Vũ

**Chương
Trình Hoàn
Toàn Miễn
Phi**

Có bán các món ăn Việt Nam trong đêm văn nghệ

Gold Valley SUPERMARKET

旺盛發超級市場

**Fresh Seafood & Meat • Fresh Fruit-Vegetable
Specialty Groceries: Traditional Groceries
Chinese • Vietnamese • Filipino
Japanese • Korean • India • Spanish**

生猛海鮮，上選肉類，新鮮水果，時令蔬菜

各式雜貨，南北幹貨，傳統雜貨

中式、越南、菲律賓、日本、韓國、印度、西班牙食品

STORE HOUR 營業時間

Sunday ~ Thursday 星期日至四

8:00 am-8:30 pm

211 Morris Ave, Springfield, NJ 07081

Friday ~ Saturday 星期五及六

8:00 am-9:00 pm

Tel: (973) 564-9092



越式咖啡
Vietnamese Coffee



越式三色冰
Triple Color Slush

**Vietnamese
Paris
Sandwich**



豬肉麵包
Grilled Pork Baguette



雞肉麵包
Grilled Chicken Baguette



烤豬肉麵包
BBQ Pork Baguette



巴黎特別麵包
Paris Special Baguette



NEW BCN TRADING INC.

新德貿易公司



701 Hadley Road, South Plainfield, NJ 07080
Tel: 908-757-2500 Fax: 908-757-3975
E-Mail: bcntrading@yahoo.com
Web: newbcntrading.com

Đặc biệt các món dim sum ăn liền



Đại lý chuyên cung cấp thực phẩm Việt Nam và Á Đông



Chuyên bán
thực phẩm
khô và
đông lạnh

Kính Chúc Quý Vị Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng